

VĂN HÓA PHẬT GIÁO

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP X

Sách này chỉ kính biếu, không bán!

Quý bạn đọc có thể thỉnh sách tại TU
VIỆN CHƠN NHƯ. Ấn bản điện tử được đăng tải
tại trang web:

<https://www.nguyenthuychonnhu.net>

<http://www.thuvienthaythonglac.net>

TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP X



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

BẠC A LA HÁN



Bạc A La Hán xuất hiện trong đời với gương hạnh giới luật để chấn chỉnh lại Phật giáo, dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả giúp con người sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh bằng chương trình giáo dục đào tạo tám lớp học (Bát Chánh Đạo) và ba cấp (Giới, Định, Tuệ).

Lời nói đầu

Kính gửi: Quý bạn thanh niên
tăng, ni tuổi trẻ thân mến.

Kính thưa các bạn! Hôm nay chúng tôi
cùng các bạn trao đổi tâm tư và nguyện
vọng đối với Phật giáo và tín đồ.

Các bạn đã từng học trong kinh sách
Nguyên Thủy Nikaya thuộc tạng kinh
Pali và kinh sách phát triển Hán tạng do
các Tổ kiến giải biên soạn dịch ra và được
kết tập trong Hán tạng. Gần đây quý bạn

có dịp được đọc bộ sách Đường Về Xứ Phật của chúng tôi biên soạn, khiến cho các bạn hoang mang dao động giống như mình từ trên trời rơi xuống.

Từ lâu quý bạn đã tin vào kinh sách phát triển và kinh sách thiền Đông Độ, hôm nay bộ sách này đã làm đảo lộn toàn bộ tư tưởng của các bạn. Hiện giờ quý bạn sẽ không biết tin vào ai, không biết các Tổ đúng hay chúng tôi đúng?, các Tổ sai hay chúng tôi sai? Một câu hỏi lớn trong đầu các bạn.

Kính thưa các bạn! Các bạn hãy bình tĩnh và suy tư cho đúng đắn đừng chủ quan mà hãy khách quan phân xét: Như đức Phật đã dạy: “Lấy Giới luật làm Thầy”. Thầy ở đây, quý bạn đừng hiểu theo nghĩa

ông Thầy, ông Tổ, mà phải hiểu theo nghĩa là người dẫn đường chỉ lối cho chúng ta đi không lạc bước vào nơi nguy hiểm, có hiểu được như vậy các bạn mới xác định được chúng tôi sai hay các Tổ sai. Các bạn đừng nghĩ rằng cái gì của Thầy Tổ biên soạn và viết ra là đúng hết, đúng sao đức Phật lại bảo chúng ta đừng tin gì của Thầy Tổ, đừng tin gì của kinh tạng..., đúng sao Thầy Tổ tu hành không giải thoát mà chết trong đau khổ như vậy.

Bởi vì một giới luật của Phật là một hành động đạo đức làm Người làm Thánh, hành động đạo đức làm Người làm Thánh là hành động thiện. Cho nên, chúng ta giữ gìn được một giới luật của Phật là chúng ta đã tăng trưởng lên một điều thiện, tăng

trưởng thêm một điều thiện là làm giảm bớt đi một điều ác, giảm bớt đi một điều ác là giảm bớt một sự khổ đau của mình của người, giảm bớt sự khổ đau của mình của người là giải thoát phải không hỡi các bạn?

Như vậy giới luật của Phật là một vị Thầy của chúng ta, là người dẫn đường cho chúng ta đi trên lộ trình giải thoát, như vậy giới luật có xứng đáng là Thầy của chúng ta không hỡi các bạn?

Vì lợi ích cho con người như vậy, nên đức Phật mới di chúc: “Lấy giới luật Ta làm Thầy, làm chỗ nương tựa tu hành vững chắc”. Lời di chúc này chắc các bạn không quên.

Đi tu, cuộc đời xưa trẻ và tương lai của các bạn bỏ xuống hết để vào chùa tu

học, mong sao tìm cầu được sự giải thoát chân thật của cuộc đời mình, vô tình các bạn đã gặp Thầy, Tổ là những người đang sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới tức là đã lìa xa người Thầy dẫn đường mình đi thì làm sao mình đi đúng đường hỡi các bạn?

Khi còn trẻ tuổi mới vào chùa tu học, chúng tôi cũng chẳng khác gì như các bạn bây giờ, Thầy Tổ sống như thế nào, chúng tôi sống như thế này và dạy sao chúng tôi tu học như vậy, đâu có biết pháp nào sai, pháp nào đúng, luôn luôn đặt Thầy Tổ trên đầu, trên cổ, những lời Thầy Tổ dạy là vàng, là ngọc, là châu báu. Nếu chúng tôi không đủ may mắn thì cuộc đời tu hành của chúng tôi cũng chỉ hoài công vô ích và trở thành một

ông Thầy cúng, một giảng sư, một người lừa đảo có sách vở mà thôi.

Những người Thầy giới luật không nghiêm túc hướng dẫn các bạn tu hành, các bạn có giữ gìn giới luật nghiêm túc được không? Hay lại phải sống theo như Thầy Tổ của mình, phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới v.v.. Các bạn không thể làm ngược lại được vì các bạn là đệ tử của họ, có nghĩa là các bạn cũng phải sống chạy theo dục lạc: ăn ngủ phi thời, phải ở trong chùa to Phật lớn, sống như những người giàu sang quyền quý. Cuộc sống như vậy còn nghĩa lý gì của giới luật, của phạm hạnh người tăng sĩ. Thiếu dục tri túc, ba y một bát, lẩy gốc cây làm giường nằm, còn đâu nữa. Phải không hỏi các bạn?

Thầy Tổ của chúng ta hiện giờ nhiều người có bằng tiến sĩ Phật học được đào tạo tại các trường Đại Học Phật giáo hữu danh như: Miến Điện, Ấn Độ, Nhật Bản, Đài Loan v.v.. nhưng xét qua giới luật Phật thì Thầy, Tổ của chúng ta người nào cũng không lấy giới luật làm Thầy mà lấy sự học, lấy bằng cấp làm Thầy. Có đúng như vậy không các bạn?

Như vậy đối với Phật giáo hiện giờ Thầy Tổ đúng hay là chúng tôi đúng? Nếu đem giới luật ra so sánh thì chúng tôi giữ gìn giới luật nghiêm túc, tâm lý dục lý ác pháp, nhập Tứ Thánh Định, tịnh chỉ được hơi thở làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi và thực hiện được trí tuệ Tam Minh, còn Thầy Tổ của chúng ta chỉ có

học để nói chứ không làm được. Vậy ai đúng thừa các bạn?

Bây giờ chúng tôi và các bạn tiếp tục phán xét lần thứ hai: Thầy Tổ của chúng ta tu hành bằng cách ngày đêm tứ thời công phu tụng kinh, niệm Phật lần chuỗi, cúng bái, tế lễ, cầu siêu, cầu an, cầu cho thế giới hòa bình, nhân sanh an lạc v.v.. nhưng các bạn phán xét sự tu hành này có lợi ích thiết thực cho Thầy Tổ và cho những người trên hành tinh này có hoà bình, có an lạc hay không? Các bạn cứ nghiệm xét lại xem những lời chúng tôi nói có đúng không hỏi các bạn?

Mọi người có an lạc không? Có tiêu tai thoát nạn không? Thế giới có hòa bình chăng?

Chắc các bạn đã thấy rõ sự lừa đảo của kinh sách này Thầy Tổ chúng ta đã hết mình tu tập và còn dạy bảo cho chúng ta hành trì. Ngày đêm tứ thời tụng niệm không biếng trễ, nhưng nào có lợi ích gì đâu các bạn.

Từ khi được gia nhập vào làng Phật giáo thì quý bạn thấy những pháp hành này có thực tế không? Hay chỉ là một trò lừa đảo, nay chùa này tổ chức tụng kinh Được Sư cầu siêu cho các vong linh, mai chùa kia tổ chức tụng kinh Pháp Hoa cầu an cho bá tánh, cầu hòa bình cho thế giới để phật tử cúng dường tiền và thực phẩm, nhưng cuối cùng tiền ấy được bỏ vào túi của các Thầy Trụ trì tự do tiêu phí.

*Kính gửi: Quý bạn thanh niên tâng, ni
tuổi trẻ thân mến!*

*Kính thưa quý bạn! Suốt 10 tập
Đường Về Xứ Phật gần 4000 trang giấy,
các bạn đã được đọc và có cảm tưởng những
gì về bộ sách này chăng?*

*Các bạn có tư duy suy nghĩ và hiểu nỗi
lòng của tác giả đã viết lên những trang
sách này không?*

*Các bạn có biết chăng những trang sách
này tác giả đã viết lên với tâm huyết và
nguyện vọng làm sáng tỏ lại Phật giáo mà
trên hơn hai mươi thế kỷ nay nó đã bị chìm
mất. Các bạn có biết chăng? Những trang
sách này tác giả đã viết lên với lòng thương
yêu chân thành vì tín đồ Phật giáo trên
hành tinh này đã, đang và sẽ hướng về*

Phật giáo với một lòng tha thiết cầu sự giải thoát nơi pháp môn của đức Thế Tôn. Lòng tha thiết ấy đã thể hiện tâm nguyện của người cư sĩ qua những bức tâm thư gửi về tu viện bằng những giọt nước mắt chân thành tha thiết cầu khẩn chúng tôi trụ thế lâu dài để dìu dắt họ thoát khỏi những phong ba bão táp của kiếp sống làm người.

Ôi! Đời người nước mắt nhiều hơn nước biển, ở thế gian này không ai là không khóc một lần!!! Vì thế mà tiếng kêu tha thiết tận đáy lòng của những người con Phật, vì thời đại này mà tìm thấy một con người bằng xương bằng thịt cũng cha sanh, mẹ đẻ như mọi người khác, thế mà người ấy sống trọn vẹn đầy đủ giới luật đức hạnh làm người của Phật giáo, Và lại người ấy còn có đủ năng

lực thiên định làm chủ sinh, già, bệnh, chết, chấm dứt luân hồi. Người làm được như vậy trên đời này quá hiếm, khó tìm thấy được. Phải không các bạn?

Kính thưa các bạn! Phật giáo ra đời dạy người tu tập có đạo đức nhân bản làm người không làm khổ mình, khổ người, lấy thiện pháp làm cuộc sống, luôn luôn ngăn ngừa và tận diệt các ác pháp để đem lại cho mình và cho mọi người sự an lạc, hạnh phúc, nên lúc nào cũng không còn làm khổ cho nhau nữa. Đây là Phật giáo các bạn ạ!

Một tôn giáo như Phật giáo dạy người có lối sống cao thượng và đẹp đẽ tuyệt vời, có sao các bạn lại lạm dụng nó, lại lấy nó làm danh làm lợi cho riêng cá nhân mình!

Một tôn giáo dạy người tu tập làm chủ sự sống chết, chấm dứt sự luân hồi tái sanh, hoàn toàn đưa dắt con người đến đỉnh cao của kiếp làm người không còn bị nô lệ nhân quả, cớ sao các bạn lại nỡ tâm lợi dụng nó để lừa đảo tín đồ Phật giáo mạo danh tu hành để học tập lấy cấp bằng này, bằng nọ bằng tiền của mồ hôi nước mắt của phật tử, thay vì cha mẹ của các bạn phải có bốn phận trách nhiệm lo cho các bạn học tập, các bạn có thấy bất công không? Các bạn có thấy việc làm của các bạn là thiếu đạo đức không? Các bạn có thấy việc làm của các bạn là nguy hại cho Phật giáo biết là đường nào không?

Đạo Phật ra đời vốn để cho người ta tu tập làm người có đạo đức không làm khổ

mình, khổ người, chứ không phải ra đời để cho các bạn mượn nó học tập để làm danh, làm lợi, để nói láo lường gạt người. Các bạn có biết không?

Kính thưa các bạn! Các bạn đã có bằng tiến sĩ Phật học, các bạn thuyết giảng Phật pháp quá hay, nhưng nhìn lại đời sống của các bạn có hay ho chỗ nào đâu? Khi mà các bạn sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống không đúng phạm hạnh của một người tu sĩ, một bậc Thánh Tăng và Thánh Ni, các bạn có tự hổ thẹn chăng? Hay là các bạn hieu hieu tự đắc cho rằng mình có bằng tiến sĩ, có học thức cao.

Kính thưa các bạn! Bằng tiến sĩ chỉ là một sự trang bị vừa đủ kiến thức chuyên môn cho các bạn hiểu về kinh điển Phật giáo qua

những danh từ tưởng giải của các Tổ, chứ nó chẳng có ích lợi gì cho bản thân của quý bạn cả, cho nên nó chưa đúng nghĩa chân thật của Phật giáo, thì lấy đâu căn cứ cho rằng các bạn thuyết giảng là đúng nghĩa Phật dạy.

Bằng tiền sĩ Phật học chỉ là một mảnh giấy chứng nhận cho các bạn nói láo có sách vở mà thôi, chứ các bạn nhìn lại cuộc đời của các bạn, các bạn đã làm chủ được những gì cho cuộc sống bản thân của các bạn sanh, già, bệnh, chết và luân hồi chưa?.

Bằng tiền sĩ Phật học không giúp cho các bạn sự giải thoát chân thật của đạo Phật mà đưa đẩy các bạn vào hố sâu tội lỗi vì các bạn nói được mà không làm được

đó là một tội rất lớn, tội lừa đảo. Các bạn có biết không?

Kính thưa các bạn! Tại sao các bạn bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ cả sản nghiệp cuộc đời của các bạn để đi tu, đi tu hay là đi tìm cơm ăn, áo mặc, bằng cấp, nếu các bạn tu hành theo Phật giáo mà không tìm được sự giải thoát làm chủ sanh, tử, luân hồi mà chỉ có cơm ăn áo mặc và bằng cấp chùa to Phật lớn, xe cộ v.v.. thì không xứng các bạn ạ! Dùng lợi dụng Phật giáo mà sống như vậy thì không tốt các bạn! Các bạn đã hại mình và hại Phật giáo rồi. Ngoài đời còn biết bao nhiêu nghề nghiệp làm để sống thanh cao và đẹp đẽ. Làm chỉ cái nghề giảng sư nói láo, cái nghề tụng niệm cúng bái cầu siêu, cầu an v.v.. mê tín lừa đảo. Cầu cúng như vậy làm

sao có siêu được? Làm sao có an được? Thuyết giảng chỉ là nói suông, làm sao có giải thoát được? Còn bảo rằng các bạn có tứ thời công phu, ngồi thiền hoặc niệm Phật, lần chuỗi niệm chú, bát ấn, thì các bạn hãy nhìn lại xem Thầy Tổ của chúng ta công phu như vậy và bây giờ đến các bạn cũng tu tập như vậy có làm chủ sự sống chết được chưa?

Khi luật nhân quả đã chi phối đời sống của các bạn từng thời gian và từng không gian thì các bạn sẽ tránh đâu cho khỏi những tai ương họa khổ, vì sự cầu an, cầu siêu... của các bạn là một sự lừa đảo. Mà các bạn hành nghề đó là các bạn đã tự biết đó là nghề lừa đảo, nghề như vậy không tốt đâu các bạn ạ!

*Các bạn có cấp bằng tiến sĩ Phật học, đó là giấy chứng nhận hành nghề giảng sư. Các bạn có tin rằng nghề giảng sư là nghề cao quý không? Không cao quý đâu các bạn, nó là nghề nói láo đó các bạn như chúng tôi đã nói ở trên, các bạn có tin chúng tôi nói không? Các bạn cứ suy ngẫm lại xem. Dạy người khác phải tu tập như thế này, như thế kia thì hết tham, sân, si, nhưng giảng sư có hết tham, sân, si chưa? Nếu chưa hết tham, sân, si thì đó có phải là nói láo không? Hay lấy câu trong kinh sách phát triển để che đậy sự nói láo của mình “**Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ**”. Chúng tôi có một người bạn già, ông chuyên làm nghề thuyết giảng là Ủy Viên Hoàng Pháp Tỉnh Hội Phật giáo, ông thuyết giảng rất hay, nhưng bây giờ ông ra sao các bạn có biết*

*không? Ông bị bán thân rồi các bạn ạ! Ấn
đá có một chỗ, tiếng nói thì ngọng
nghe... thật là muôn vàn sự khổ đau để đến
tội nói láo các bạn, lấy những gương đó
chúng tôi xin các bạn hãy cảnh giác.*

*Kính thưa các bạn! Khi vào chùa tu thì
phải tu như thế nào để được giải thoát thân
tâm mình, trước là đến ơn chư Phật, và ơn
sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, sau cùng
ơn đàn na thí chủ. Nếu không tu được như
vậy thì các bạn là trùng trong lòng sư tử sẽ
giết sư tử chết, nói một cách cho rõ hơn, nếu
các bạn sống không đúng giới luật phạm
hạnh thì các bạn là những người đã giết
Phật giáo, "Giới luật còn là đạo Phật
còn, giới luật mất là đạo Phật mất".*

Kính thưa các bạn! Theo chúng tôi thiết nghĩ, đạo Phật thà có ít người tu mà mỗi người tu là một vị A La Hán, sống đầy đủ những đức Thánh, làm gương sáng cho tín đồ hơn là số lượng quá đông mà toàn là sâu mọt thì tai hại cho cả đời lẫn đạo.

Kính thưa các bạn! Nếu thấy mình tu không nổi thì nên trả chiếc áo lại cho nhà chùa chứ đừng sống phá giới, phạm giới và bẻ vụn giới như: cất giữ tiền bạc, ăn ngủ phi thời, ở chùa to Phật lớn v.v.. như vậy là không tốt cho các bạn, vì đó là các bạn đã tạo thêm tội lỗi cho mình và chính những hành động này các bạn đã giết chết Phật giáo.

Các bạn hãy lượng sức mình, đừng nên tạo tội lỗi mà luật nhân quả sẽ không dung

tha một ai cả. Các bạn hãy nhìn xem các bậc tôn túc Thầy Tổ của chúng ta trước khi chết phải chịu khổ đau muôn vàn, nên lấy đó làm gương, đừng nghĩ rằng làm phước làm thiện mà chuyển được quả khổ. Làm phước làm thiện của quý thầy, quý sư cô là tiền của mồ hôi nước mắt của người khác chứ quý thầy và quý cô không có bỏ ra một xu, một hào nào cả mà vẫn được danh từ thiện. Làm thiện như quý thầy và quý sư cô chỉ một thời gian ngắn để cầu danh nổi tiếng là nhà từ thiện. Các bạn có thấy sư cô Trí Hải không? Đi làm từ thiện mà chết trong tai nạn giao thông thật kinh khủng.

Kính thưa các bạn! Nghề duy nhất của người tu sĩ đạo Phật là nghề đi xin ăn, đi xin ăn chỉ duy nhất ngày có một bữa, không

xin tiền, không cất giữ vàng bạc châu báu, không để dành thực phẩm qua đêm, xin ngày nào ăn ngày nấy, đó là một nghề đi xin ăn thanh cao, không phải vì ăn mà vì sự giải thoát ra khỏi sự tham ưu của cuộc đời; không phải vì ăn mà vì sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết; không phải vì ăn mà vì gieo duyên độ chúng sanh; không phải đi xin ăn như những kẻ phạm phu tục tử. Chỉ biết cơm ăn và tiền bạc v.v.. Người đi xin ăn thì lấy tiền đâu mà làm từ thiện. Vậy mà tu sĩ đi làm từ thiện có đúng không thưa các bạn? Ngày xưa đức Phật có làm từ thiện theo kiểu này không?

Bây giờ các bạn đi tu mà không hành nghề chân chánh của bậc Thánh Tăng và

Thánh Ni mà lại hành nghề của kẻ phàm phu tục tử như:

1/ Các bạn học nghề đông y để hành nghề cứu dân độ thế, đó là nghề làm Bồ Tát.

2/ Các bạn học nghề Ứng Phú đạo tràng để cúng bái tụng niệm cầu siêu, cầu an, cúng sao giải hạn xem ngày giờ tốt xấu, cũng là nghề làm Bồ Tát.

3/ Nghề làm tương chao, nghề làm nhang, nghề đương đất, nghề trồng trọt cây trái rau cải, nghề nông v.v.. đó cũng là nghề làm Bồ Tát.

4/ Nghề dạy học, nghề y tá, nghề bác sĩ, nghề bán thực phẩm chay v.v.. đó cũng là nghề làm Bồ Tát.

5/ Nghề giảng sư, nghề làm trụ trì v.v.. cũng là nghề làm Bồ Tát.

Kính thưa các bạn! Hôm nay các bạn đi tu theo đạo Phật mà các bạn không học cái nghề giải thoát của Phật mà lại đi học cái nghề làm ra tiền, làm ra của cải tài sản thì ở ngoài đời người ta không làm những nghề này sao?

Vì sự sống theo danh và lợi nên dù nghề có ác, có gian xảo người ta vẫn làm, còn các bạn là tu sĩ tìm tu để được giải thoát, chứ đâu phải người đời mà phải đi học những nghề thế tục như vậy sao?

Các bạn hành những nghề nghiệp này thì con đường tu của các bạn sẽ đi về đâu? Hay chỉ lo cơm ăn áo mặc thì còn có nghĩa lý gì của cuộc đời tu hành của các bạn Với

mục đích tìm tu giải thoát và mục đích ấy không còn nữa phải không hỡi các bạn? Như vậy các bạn đã đi lạc hướng rồi, từ đây các bạn chỉ còn làm nô lệ cho ăn, ngủ, danh và lợi, cuộc đời của các bạn mượn chiếc áo đạo tạo cuộc sống đời đâu còn gì ý nghĩa của sự giải thoát chân chánh đạo Phật.

Cách hành nghề như vậy các bạn đã phạm giới, các bạn có biết không? Các bạn hãy đọc lại giới kinh Phạm Võng thì sẽ rõ. Như vậy, các bạn sẽ là trùng trong lồng sư tử đấy.

Kính thưa các bạn! Sự tu hành của các bạn chỉ còn là chiếc áo cà sa và cái đầu cạo trọc chứ đâu còn ý nghĩa gì giải thoát, miệng nói giải thoát mà tâm không giải thoát chút

nào, miệng nói thiên định mà chẳng biết thiên định như thế nào? Cho nên, Ngài Thường Chiếu bảo: “Một con chó sửa thì một bày chó sửa theo”. Thật là buồn cười cho cuộc đời tu hành của các bạn. Tu như các bạn sẽ đi về đâu? Rủ nhau các bạn đang đi xuống địa ngục, vì tội lừa đảo.

Kính thưa các bạn! Các bạn tuổi còn trẻ, là những mầm non của Phật giáo, tương lai của các bạn còn dài và sáng chói huy hoàng, nếu các bạn tu hành theo đúng pháp môn “Giới, Định, Tuệ” con đường chân chánh của đạo Phật thì mọi người ai ai cũng kính trọng và tôn quý các bạn. Và chính bản thân của các bạn, các bạn cũng tìm thấy được cứu cánh giải thoát nơi thân tâm và cuộc sống của các bạn một cách rõ

ràng và cụ thể, các bạn có một cảm giác hạnh phúc vô cùng. Và hơn thế nữa các bạn còn có một năng lực mẫu nhiệm làm chủ được sự sống chết rõ ràng bằng pháp như lý tác ý và còn hơn thế nữa các bạn sẽ bắt gặp những hình ảnh, âm thanh của thời quá khứ xa xưa còn lưu lại trong không gian.

Một điều quan trọng nhất là các bạn làm sáng tỏ lại nền đạo đức của Phật giáo, sống không làm khổ mình, khổ người, đó là đời sống phạm hạnh của các bạn, các bạn nên nhớ kỹ phạm hạnh là hành động sống hằng ngày của các bạn, hành động ấy là gương hạnh đạo đức để mọi người soi, hành động ấy là gương hạnh buông xả, nhờ đó tâm các bạn ly dục ly ác pháp. Tâm ly dục ly ác pháp là tâm không phóng dật. Tâm

các bạn tự nhiên không phóng dật là các bạn đã thành Chánh giác, đã chứng đạt chân lý. Lúc sắp vào Niết bàn đức Phật đã bảo với chúng ta: “Ta thành Chánh Giác là nhờ tâm không phóng dật”. Nếu muốn tâm không phóng dật thì các bạn phải nghiêm trì giới luật, luôn sợ hãi những lỗi nhỏ nhất. Và hằng ngày trên Tứ Niệm Xứ các bạn tu tập Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện Pháp. Chúng tôi bảo đảm với các bạn, các bạn sẽ đủ khả năng làm chủ sự sống chết của các bạn ngay trong đời sống này.

Phật pháp không có chi nhiều chi có bấy nhiêu đây, nhưng phải với nhiệt tâm, nhiệt huyết, dũng mãnh, can đảm, bền chí,

siêng năng, kiên cường v.v.. thì đạo giải thoát không còn khó khăn nữa.

Đến đây xin dừng bút, thân ái chào các bạn, chúc các bạn vượt qua những khó khăn trong giai đoạn Phật giáo suy đồi, bóng ma vương đang phủ trùm vạn pháp.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

(Ngày 2 tháng 3 năm 2001)

PHẢI NHÌN ĐỜI BẰNG NHÂN QUẢ

Chơn Như ngày 1 tháng 11 năm 2000

Kính gửi: Chị Mai

Muốn không làm khổ mình, khổ người, trước tiên chị phải tu tập những đức hạnh: Nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng. Vậy nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng như thế nào?

Khi nào chị gặp ác pháp, khiến tâm chị bất an, tức giận thì chị nên dùng pháp hướng tâm như lý tác ý: *“Cái tâm sao ngu si lại tự tạo cho mình khổ, họ làm ác là họ tự chịu có sao ta lại tức giận làm khổ ta”* hoặc *“Cái tâm không được tức giận, tức giận là khổ đau, là ác pháp”* Chị nên lập đi lập lại nhiều lần như vậy thì tâm chị sẽ hết ngay. Khi tác ý câu trên xong chị nương vào hơi thở và tác ý: *“Quán ly sân tôi biết tôi hít vô, quán ly sân tôi biết tôi thở ra”*. Chị cứ tu tập như vậy trong năm phút rồi xả nghỉ thì tâm chị hết sân liền.

Thường cuộc sống của chúng ta có nhiều ác pháp xảy đến khiến tâm chúng ta bất an, điều duy nhất muốn cho tâm được an thì chúng ta phải tập nhìn đời bằng tri kiến nhân quả,

chị nên tu tập bằng tri kiến nhân quả, em bảo đảm với chị 100/100 là chị sẽ tìm sự giải thoát ngay liền.

Khi thọ Bát Quan Trai chị nên đem theo hai bộ đồ thường và một chiếc áo tràng theo kiểu cư sĩ.

Tu Viện hết thất chị nên nói với sư cô chỉ đến ở tạm nhà khách thưa hỏi và tu tập vài hôm rồi về.

Thăm và chúc chị vui, mạnh tu tập xả tâm tốt.

Kính thư
Diệu Quang



LÀM LỢI ÍCH CHO MÌNH CHO NGƯỜI

Chơn Như ngày 1 / 11 / 2000

7hân gửi: Cháu Mai

1/ Cháu nên đọc: “*Giới Đức Làm Người và Đạo Đức Không Làm Khổ Mình, Khổ Người*”, rồi theo đó áp dụng vào đời sống hằng ngày.

2/ Muốn tu tập xả tâm thì hằng ngày cháu nên dùng câu pháp hướng thường nhắc tâm: *“Tâm như đất không có tham, sân, si nữa, tham sân si là khổ đau”*.

3/ Ngồi thiền không bắt buộc phải ngồi kiết già, thiền là ở chỗ tâm không tham, sân, si chứ không phải chỗ ngồi.

4/ Sống không làm khổ mình, khổ người là xuất gia, chứ không phải cạo tóc, mặc áo ca sa mới là xuất gia; không làm khổ mình, khổ người là làm lợi ích cho mình, cho mọi người.

5/ Thầy không biết bói khoa. Vì thoát khổ và lợi ích cho mình cho người mà mình tin theo đạo Phật, chứ không phải biết chuyện tiền kiếp của mình mới vững niềm tin ở đạo. Biết chuyện tiền kiếp của mình chẳng ích lợi gì cho mình cho người, vì đó là việc đã qua.

6/ Chuyện hiển xác cho khoa học là một việc làm tốt, có ích lợi cho đời.

Thăm và chúc cháu mạnh khỏe, vui tươi, tu tập tốt.

Kính thư

Thầy của các con



BẤT ĐỘNG TÂM ĐỊNH

Chơn Như ngày 3 / 11 / 2000

Kính gửi: Tâm Kiên

Mục đích tu hành của đạo Phật là tâm ly dục ly ác pháp, chứ không phải ở chỗ ngồi, ngồi bán già hay kiết già đều tốt con ạ! Ngồi như thế nào mà thân tâm con được an ổn giải thoát là tốt nhất.

Tâm Kiên, con không ngồi kiết già được thì ngồi bán già, ngồi bán già cũng tốt như ngồi kiết già vậy, miễn sao thân tâm con được thoải mái, an lạc, thanh thản và vô sự.

Lúc này các con tập tĩnh thức xả tâm thôi chưa vội tập Định Niệm Hơi Thở.

Pháp của Phật là một pháp bảo, nó giúp chúng ta thoát mọi sự khổ đau, Tâm Kiên trong những ngày trị bệnh và giải phẫu con đã chứng nghiệm được pháp Phật *“Tâm không dao động trước sự sống chết và đau nhức”*. Vậy các con đừng quên lúc nào cũng nhớ nhắc tâm để tâm có nội lực, nhờ tâm có nội lực các con mới vượt qua mọi hoàn cảnh, mọi sự việc và

mọi đối tượng khiến tâm các con bất toại nguyện, phiền não và khổ đau v.v..

Thầy đã nhận được 200 đô con gửi cúng dường, cô Diệu Quang đã đem số tiền đó in tập 9 Đường Về Xứ Phật Thầy vừa nhuần xong.

Cháu Từ Tâm Anh giỏi lắm vừa đi làm vừa đi học, Thầy sẽ dạy cháu cách thức *“Tu là sống, sống là tu”*.

Con đi làm, làm hết giờ, không ăn cắp giờ trong thời gian làm việc và làm hết bốn phận trong việc làm, đó là tu con ạ! Nhưng con nên nhớ, trước khi đi làm con nên nhắc tâm: *“Tâm phải siêng năng làm hết giờ, hết bốn phận”*.

Đi học, con ráng học giỏi để có khả năng làm việc tốt, giúp mình giúp người đó là tu con ạ! Nhưng con cũng nên nhớ trước khi đi học con nhắc tâm: *“Đầu óc tâm trí phải sáng suốt học giỏi ghi nhớ đừng quên”*.

Trước khi đi chơi con nên nhớ nhắc tâm: *“Tâm phải biết tha thứ và thương yêu mọi người, mọi loài vật, dù ai có làm khổ mình nhưng mình không được làm khổ ai”*. Nhờ có hướng tâm như vậy khi có ai đó làm con bất toại nguyện, con liền nhớ tha thứ và thương yêu thì tâm con hết phiền não, con nhớ tu tập

nó sẽ giúp con vui tươi hạnh phúc và sống một đời sống đạo đức.

Thăm và chúc các con vui mạnh, tu tập xả tâm tốt.

Kính thư

Thầy của các con



XẢ TÂM

Chợ Nư ngày 20 /10 /2000

Kính gửi Thầy!

Kính thưa Thầy, con thật có lỗi với Thầy nhiều lắm... Mười năm về trước Thầy có viết trao cho con mấy câu thơ dạy dỗ:

“Buông xuống đi! Buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi có ích gì?

Thở ra chẳng lại còn chi nữa

Vạn sự vô thường buông xuống đi!”

T.L.

Đến bây giờ con mới nhận ra nó là một pháp bảo quý vô giá mà Thầy đã ban cho con, thế mà lúc ấy con ngu si không nhận ra cứ chạy theo vọng của mình, đi tìm những pháp cao siêu.

Tỉnh ngộ lại thiên của Phật chỉ có buông xuống hết các pháp thế gian là nhập định, chứ không phải ngồi thiền tu tập định là có định, mà định là do ly dục ly ác pháp.

Nay con xin sám hối ngưỡng mong Thầy từ bi hứa khả để tâm con hướng về Chánh Pháp.

Kính chúc Thầy sống lâu muôn tuổi để dìu dắt chúng con trên đường giải thoát.

Kính thư
Con của Thầy
Nguyễn thị Minh Hương



CHUYỂN NHÂN QUẢ QUÁ KHỨ TRONG KIẾP HIỆN TẠI

Chơn Như ngày 25 /12 / 2000

7hân gửi: Cháu Hương

Trong kiếp này cháu gặp nhiều điều không may mắn, cuộc sống hiện tại có nhiều điều bất an, đó là do kiếp trước cháu gieo duyên chẳng lành mà tạo thành quả cho đời nay, do đó khi sanh ra làm người cháu phải gặp nhiều hoàn cảnh và những đối tượng không như ý, để trả quả khiến cho cháu cuộc đời lữ đở và nhiều khổ đau.

Sống trong hoàn cảnh này, nếu cháu biết giải tỏa thì cháu thoát ra khỏi cảnh khổ đau. Vậy giải tỏa như thế nào?

Giải tỏa có nhiều cách như:

Cháu nên hiểu và chấp nhận mình là một người đang thiếu nợ, mà đã chấp nhận mình là một người thiếu nợ thì phải chấp nhận trả nợ, chấp nhận trả nợ thì phải vui lòng mà trả nợ, có vui lòng trả nợ thì nợ mới dứt, còn nếu cháu không vui mà trả nợ thì làm sao nợ dứt được

phải không cháu? Trả nợ mà không vui tức là vừa trả mà cũng vừa vay, cháu có nhận ra điều này không? Đã tự làm mình khổ mà nợ cũng không dứt đó là một bằng chứng cụ thể cho kiếp làm người nếu ai không hiểu Phật Pháp đều phải đi dẫm lại lối mòn khổ đau này của nhau.

Nợ nhân quả mà cứ vay trả, trả vay như vậy thì đời này sang đời khác trả nợ cũng chưa xong, hiện giờ cháu đang sống buồn khổ là cháu đang trả nợ mà trả như vậy thì làm sao cháu trả cho xong, tại sao vậy?

Vì nợ này không phải nợ tiền bạc của cải tài sản, mà nợ buồn khổ, cho nên cháu còn buồn khổ là còn nợ, chừng nào cháu hết buồn khổ là cháu hết vay nợ.

Tuy cháu đã hiểu được nhân quả như vậy, thì lòng cháu như gió đã dừng, nhưng sóng chưa dừng cháu ạ!

Muốn cho sóng dừng thì cháu nên dẫn tâm cháu vào chỗ không có sóng thì cháu nên nhắc tâm:

a- *“Buồn khổ là ác pháp hãy rời khỏi tâm ta”*.

b- “Lúc nào tâm cũng phải thanh thản an lạc vui vẻ không được buồn khổ”.

c- “Dù bất cứ hoàn cảnh nào ta cũng phải an vui không được buồn khổ, buồn khổ làm cho đời úa tàn khô héo”.

d- “Tâm như đất không nên buồn khổ, buồn khổ là nợ của nhân quả”.

e- “Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Buồn khổ làm chi có ích gì?

Thở ra chẳng lại còn chi nữa

Vạn sự vô thường buông xuống đi”.

Chúc cháu thành công trong việc rèn luyện tâm mình được an vui hạnh phúc.

Kính thư

Thầy của các cháu



BỒ ĐOÀN

Câu hỏi của Trương Kim Tiên

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Theo ý Thầy ngồi thiền có cần gối không? Và tại sao?*

Đáp¹: Ngồi thiền không cần gối, vì ngồi thiền cần gối là tạo thành một thói quen, khi thành thói quen lúc ngồi không có gối là sẽ ngồi không được. Tu thiền mục đích để cầu giải thoát chứ không phải tập thành một thói quen khác. Vốn con người dễ bị nhiễm ô và thành thói quen, khi đã thành thói quen thì rất khó bỏ, thế mà chúng ta lại vướng thêm một cái gối (bồ đoàn), đi đâu cũng phải mang theo thật là phiền phức.

Người ngồi thiền cần gối là một việc làm không giải thoát, đó là chạy theo sự êm ấm của dục lạc thân tâm của mình. Nó không ích lợi và còn làm cho chúng ta khó chịu khi ngồi thiền không có Bồ đoàn.

Nếu chúng ta tập ngồi không gối, thân mới đầu ngồi hơi khó chịu một chút, nhưng lần

¹ Ngày 25/12/2000

lần cơ thể được uốn nắn theo tư thế ngồi rất tự nhiên, trông giản dị và thẳng góc với mặt bằng của đất. Đi đâu cũng không vướng bận phải mang vác gối theo, đến chỗ nào ngồi thiền cũng rất tiện.

Trông các thiền sư Đông Độ đi đâu cũng phải mang theo tọa cụ bồ đoàn thật là phiền phức.

Xưa đức Phật, đời sống chỉ có ba y một bát, đi đến đâu đều lấy gốc cây làm giường nằm, ngồi thiền thì không có bồ đoàn (gối) kê tay, kê hông, chỉ có chiếc y rách cũ dùng để nằm hoặc ngồi.

Là một du tăng khát sĩ nay đây mai đó, mang thêm tọa cụ bồ đoàn là một vật làm vướng bận không đúng hạnh buông xả giải thoát của một tu sĩ Phật giáo.

Thiền Tông nói không dính mắc, tâm như như tự tại vô ngại, nhưng một việc nhỏ như bồ đoàn tọa cụ mà không xả được thì lời nói và việc làm không nhất quán?

Hôm nay con hỏi về gối ngồi thiền thì con nên hiểu *“thiền là giải thoát mà thêm gối là không giải thoát con ạ!”*. Đi tìm con đường giải thoát mà không buông bỏ sạch thì không thể

giải thoát được, dù là một vật nhỏ như một chiếc gối.



CÂY BỒ ĐỀ

Câu hỏi của Kim Tiên

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Tại sao đức Phật chọn ngồi thiền dưới cội cây? Và tại sao lại chọn cây bồ đề?*

Đáp: Đời sống của đức Phật là một du tăng khát sĩ, sống không nhà cửa, không gia đình thì phải lấy gốc cây làm giường nằm, làm chỗ ngồi thiền, còn cội cây thì làm nhà ở, đây nắng che mưa.

Hiện giờ mọi người ai cũng gọi cây đó là cây bồ đề, nhưng trước khi đức Phật chưa thành đạo thì cây đó được gọi là cây đa, cây đa ở Ấn Độ lá có đuôi dài hơn cây đa của chúng ta. Từ khi đức Phật ngồi dưới cây đa đó tu hành thành chánh giác, vì thế nó mới có tên là cây bồ đề.

Ví dụ: Như đức Phật ngồi dưới cội một cây xoài tu hành chứng quả, người ta sẽ gọi cây xoài là cây bồ đề có được không?

Đức Phật không phải chọn cây bồ đề mà chọn cây có lá mát mẻ, không phải để ngồi thiền mà để tu tập thiền định, bởi vì thiền định không phải ngồi mà ở chỗ tâm *“ly dục ly ác pháp”*.

Thiền định thời nay người ta đã lầm nên chấp ngồi, vì chấp ngồi nên tạo ra gối, để ngồi cho êm, do đó người thời nay tu thiền ngồi nhiều, ngồi nhiều thành cóc chứ không thể giải thoát.

Các nhà học giả xưa và nay không hiểu cho đức Phật chọn cây bồ đề để ngồi thiền tu hành đó là sai.

Tu thiền định là do tu tập tâm ly dục ly ác pháp, chứ không phải do ngồi dưới cội cây bồ đề mà giải thoát, cho nên sống dưới cội cây nào tu tập cũng thành đạo chứ không riêng gì cây bồ đề, vì thế chỗ tu là ở tâm chứ không phải ở cây, cây nào ngồi tu cũng được không riêng bất cứ một cây nào.

Tóm lại, cây bồ đề chỉ là một cây đa như cây đa nước ta (VN). Từ khi đức Phật chứng đạo

nó mới có tên là cây bồ đề như trên Thầy đã nói.

Chúng ta đừng hiểu lầm chỉ có ngồi dưới cây bồ đề mới tu chứng đạo, hiểu như vậy là sai. Khi tu chứng đạo cây nào ngồi cũng tu chứng được cả.



SÁNG SỚM NGÔI THIÊN TRƯỚC HAY ĐI KINH HÀNH TRƯỚC

Câu hỏi của Kim Tiên

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Buổi sáng sớm khi con vừa thức dậy, giữ chánh niệm trong mọi sự sinh hoạt, sau đó con nên đi hành thiền trước hay ngồi thiền trước*

Đáp: Khi nào con thấy tâm tỉnh táo không có buồn ngủ, không có hôn trầm, thù miên, không có lười biếng thì ngồi thiền trước tiên tốt nhất, còn khi nào thấy buồn ngủ, hôn trầm, thù miên, lười biếng thì đi hành thiền trước tiên tốt nhất.

Đức Phật dạy đừng cố chấp vào thời khóa, phải khéo léo linh động tu tập theo đặc tướng

của thân tâm mình từng pháp môn, chứ không phải nhất định giờ nào tu pháp môn nấy. Mục đích tu tập ở đây vốn tu tập bất cứ các loại thiền định nào và thiền hành nào cũng đều nhắm vào chỗ tâm ly dục ly ác pháp chứ không phải chỗ ngồi, chỗ đi, chỗ thiền hành hoặc chỗ mọi hành động của thân.

Tóm lại, tu hành theo đạo Phật là chỗ tu tập như thế nào để tâm không phóng dật, nhưng tâm không phóng dật không phải là chỗ ức chế tâm, các con nên nhớ kỹ chỗ này, chỗ tâm không phóng dật là cốt tủy thiền định của đạo Phật. Ngồi trước hay ngồi sau không quan trọng, nhưng dù sao người mới tu cũng nên giữ giờ giấc nghiêm chỉnh là tốt nhất.



ĐI NHIỀU QUANH BA VÒNG

Câu hỏi của Kim Tiên

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Theo kinh sách kể lại đệ tử của đức Phật thường đi nhiều quanh ba vòng trước khi vào chỗ ngồi, có phải*

là đi thiền hành ba vòng không? Lợi ích của việc đó là gì?

Đáp: Đi nhiều quanh ba vòng là để tỏ lòng cung kính, chứ không phải đi hành thiền, đó là một phong tục đạo đức tốt đẹp của người Ấn Độ. Muốn tỏ lòng cung kính và tôn trọng ai thì họ phải đi nhiều quanh ba vòng. Ở đất nước Việt Nam không có phong tục văn hóa như vậy, ở đây chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa khi gặp nhau đều chấp tay lên trước ngực chào hỏi, chứ không có đi nhiều quanh ba vòng.



ĂN NGÀY MỘT BỮA

Câu hỏi của Kim Tiên

Hỏi: Kính thưa Thầy! Vì có bệnh tiểu đường gần 20 năm, bác sĩ khuyên con ăn ngày sáu bữa để lượng đường trong máu không cao, nhưng 20 năm qua vẫn không tiến bộ. Nghe lời Thầy dạy, con ăn ngày một bữa và tiết kiệm năng lực tối đa bằng cách: nói chỉ khi cần, tập chánh niệm trong việc làm hằng ngày, tập

không phê phán, không diễn tả bằng sự cảm hứng mà cố giữ tâm thanh thản. Trong mấy tháng vừa qua có kết quả như sau:

1/ Lượng đường trong máu được quân bình.

2/ Lưỡi của con trước kia bị đen (20 năm) nay những vết đen không còn.

3/ Bệnh phù thũng cũng không còn.

Mặc dù con tin tưởng tuyệt đối vào việc con có thể ăn ngày một bữa, qua kết quả tốt như kể trên, nhưng người thân con vô cùng lo âu và khuyên con ăn trở lại như cũ, Vậy con phải làm gì cho họ có được an tâm?

Đáp: Ăn ngày một bữa là một đức hạnh của bậc Thánh Tăng, là pháp môn vô lậu ly tham đoạn ác pháp của đạo Phật, là một sự sống giải thoát cụ thể rõ ràng trên lộ trình hướng về đất Phật.

Ăn ngày một bữa vừa đủ để nuôi sống cho những ai là những người vô sự chuyên về tu tập thiền định xả tâm diệt ác pháp.

Đạo Phật là đạo giải thoát nên ngày ăn một bữa là giải thoát, giải thoát có nghĩa là không bận rộn phiền toái về ăn uống, nhưng đối với người làm việc ít, lao động nhẹ, còn những người làm việc nhiều, lao động nặng mà

muốn ăn ngày một bữa thì phải chọn một bữa ăn chính còn hai bữa ăn kia chỉ uống sữa hoặc nước trái cây mà thôi giống như các nhà sư Nam Tông.

Đối với đạo Phật là tìm sự giải thoát ngay trong đời sống nên ăn uống có nghĩa là phải đơn giản nhất và tiện lợi nhất như thế nào để được sống với tâm hồn thanh thản, an lạc, bởi vì chủ trương của đạo Phật là ăn để sống chứ không sống để ăn.

Ăn ngày một bữa cũng là một phương pháp nghỉ ngơi và giảm bớt sự lao động trong cơ thể, để cơ thể dồn năng lực để kháng vào bệnh tật khi cơ thể có bệnh.

Con nhờ ăn ngày một bữa, đó là giảm bớt sự lao động trong cơ thể của con và còn biết tiết kiệm năng lực không để tiêu hao bằng cách:

- Không nói chuyện những điều không cần thiết, cắt giảm việc tắm gội giặt giũ, tránh đi mua sắm đồ đạc, tránh đám đông, tránh đàm luận, tránh tranh cãi.

- Tránh không suy nghĩ những điều không cần thiết dù trong một giây phút hiện tại.

- Tránh đổi tâm đang bình thản ra tâm giận hờn, phiền não v.v..

- Cố gắng lúc nào có thời gian rảnh cũng giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

- Cố gắng giữ gìn tâm đừng để tâm buồn lo, sợ hãi.

- Thường tập sống trầm lặng độc cư ngày ít nhất cũng phải 30', để sống cho mình.

- Thường đi kinh hành không nên chú ý nơi đâu cả mà chỉ để tâm hồn tự nhiên như người vô sự.

Đức Phật và chúng Thánh Tăng ngày xưa ăn ngày một bữa, Phật đã sống đến tám mươi tuổi, ông Anan đã sống đến 120 tuổi.

Con còn lao động nhiều, nhưng không phải vì lý do đó mà vì đạo đức không làm khổ mình, khổ người, vì thế Thầy khuyên con nên ăn ngày một bữa như các sư Nam Tông.

Chính đạo đức làm người là trên hết, mình an vui mà mọi người cũng đều được an vui thì đó là hạnh phúc là giải thoát con ạ!



THIÊN MINH SÁT TUỆ

Hỏi: *Kính thưa Thầy! trước kia con có tập tu với thầy Nhất Hạnh, và sau đó có tập tu Tiểu Thừa Tứ Niệm Xứ do các sư Miến Điện chỉ dạy. Đề mục chính là theo dõi phồng xẹp ở bụng. Con vừa mới hơi quen, thì nay con đổi sang theo hơi thở gió ra vào ở nhân trung. Con có thể giữ theo phồng xẹp được không?*

Đáp: Được, nhưng con phải biết áp dụng cho đúng phương pháp hơi thở của đức Phật, phồng xẹp là sự hoạt động của cơ bụng do sự hít thở. Sự tập trung vào cơ bụng là ức chế tâm chứ không có nghĩa là xả tâm. Con nên lưu ý Thiên Minh Sát Tuệ đức Phật không có dạy, nếu theo dõi hơi thở và chỉ có biết cơ bụng phồng xẹp thì đó là ức chế tâm, con nên tránh nó sẽ đưa con vào thiên tướng, một loại thiên không có lợi ích gì cho thân tâm. Nếu có tu tập con nên luôn luôn phải dùng pháp dẫn tâm vào chỗ ly tham đoạn ác pháp, có như vậy con mới khắc phục được tâm tham ưu của mình, mới thấy được tâm hồn thanh thản, an lạc của con, còn nếu chỉ thấy có sự phồng xẹp tĩnh lặng và các trạng thái của sắc, thanh, hương, vị, xúc,

pháp tướng xuất hiện thì đó là con đã tu sai rồi, phải mau mau trở về với hơi thở, nương vào hơi thở mà tu tập 19 đề mục hơi thở như Phật dạy.

Phòng xệp là một phương pháp của thiền Minh Sát do các sư Nam Tông Miến Điện tưởng giải ra pháp môn này dùng để ức chế tâm triển khai tướng tuệ mà các sư gọi là Minh Sát.

Khi dùng nó con phải thiện xảo và khéo léo luôn luôn phải dùng pháp như lý tác ý theo động tác phòng xệp thì mới có hiệu quả xả tâm.



ĐI KINH HÀNH

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Về đi hành thiền, các sư Miến Điện dạy theo dõi bốn động tác của một bước, chuyển, dơ, đưa và đập, nên đi thật chậm, nếu đi mau thì niệm: “bước, bước”. Tâm luôn để ý vào bàn chân. Xin Thầy chỉ rõ cho con cách đi thiền hành. Con có dự định về Việt Nam để tập theo Thầy vài tuần cho quen*

rồi trở về Mỹ thực tập, xin Thầy cho con biết có thuận tiện cho thiền viện của Thầy không?

Đáp: Con đừng bắt chước đi kinh hành theo các nhà sư Miến Điện, trong kinh điển của Phật không có dạy đi kinh hành giống như một người bệnh đi không nổi. Đi như vậy có nghĩa là ức chế tâm quá mạnh buộc tâm phải gom vào từng động tác của bước chân đi.

Đạo Phật lấy tự nhiên mà tu tập, cho nên đức Phật dạy lấy đặc tướng mà tu. Vì mỗi người đều có đặc tướng riêng biệt nhau, người có tướng lùn đi chậm, nhưng lại có người lùn mà đi nhanh; người có tướng cao đi nhanh nhưng lại có người cao mà đi chậm. Do thế, chúng ta tùy theo đặc tướng tự nhiên đi chậm hay đi nhanh mà đi kinh hành theo tự nhiên đặc tướng riêng của mình thì mới tìm thấy sự giải thoát ngay liền, còn nếu chúng ta bắt buộc đi chậm quá mất tự nhiên tức là không giải thoát mà ngay từ bắt đầu tu là đã không giải thoát thì làm gì có giải thoát sau này.

Vậy con hãy đi tự nhiên theo đặc tướng của mình chậm thì đi chậm, nhanh thì đi nhanh, đi đúng đặc tướng của mình là đã tìm thấy sự giải thoát ngay liền, nghĩa là không có bị gò bó bắt buộc.

Đi tự nhiên cứ theo pháp kinh hành tu tập đúng. Tu tập đúng từng bước đi con đã tìm thấy sự thanh thản, an lạc của tâm hồn con.

Con hãy về VN rồi đến tu viện tu tập, không có gì trở ngại cho tu viện, sau khi tu tập nắm vững căn bản đường lối cách thức, rồi con hãy trở về Mỹ tập luyện mới đúng cách xả tâm chứ không khéo con tu ức chế tâm mà không biết thì rất có hại về sau, vì con đường tu còn dài.



ĂN SAU GIỜ NGỌ

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Về ăn đôi khi con không có điều kiện ăn trước 12 giờ trưa. Con có thể ăn trễ một chút được không?*

Đáp: Được, ngày ăn một bữa dù con ăn giờ nào cũng được chứ không phải đợi đến 12 giờ trưa, vì tại Mỹ 12 giờ trưa thì ở VN và các nước khác thì không phải là 12 giờ trưa, đôi khi là 12 giờ khuya nữa là khác, khắp trên thế giới múi giờ không giống nhau được, là vì trái đất phải theo quỹ đạo đi vòng quanh mặt trời,

cho nên không cần cứ vào giờ giấc mà phải cần cứ vào sự tiện lợi cho mình và cho người khác trong giờ ăn uống. Do đó, đức Phật chọn vào giờ trưa là vì buổi trưa nhà nào cũng có nấu cơm để ăn, trong khi đi xin ăn về có trễ lắm thì cũng 12 giờ trưa, còn ngoài giờ trưa tức là buổi sáng và buổi chiều thì đi xin ăn là một điều bất tiện cho người khác, nên đức Phật cấm tu sĩ không ăn chiều và sáng là lý do này.

Như Thầy đã dạy: *“ăn ngày một bữa là Thánh hạnh, phàm phu khó mà sống được, vì tâm tham dục của họ còn nhiều, nhất là về ăn uống”*.

Nếu ai ngày ăn một bữa, dù bữa ăn đó trong giờ nào cũng được, miễn là đừng ăn phi thời, ăn lặt vặt nhiều bữa thì người đó sống trong Thánh hạnh.

Như vậy vào giờ nào con ăn cũng tốt, nhưng phải ăn một bữa vào ban ngày vì ban đêm mà ăn uống thì vất vả nhiều hơn phải không con?

Con có duyên với Thánh hạnh của Phật nên ăn ngày một bữa mà hết bệnh, đó là lấy Thánh hạnh của Phật chuyển hóa nhân quả của con và nếu trên bước đường hướng về đất

Phật chắc chắn con sẽ đạt được ý nguyện.
Nhưng phải tu tập đúng chánh pháp của Phật.



NĂM HƠI THỞ ĐI KINH HÀNH HAI MƯƠI BƯỚC

Câu hỏi của Kim Tiên

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Về thiền, lúc đầu chuyển từ ngồi lâu sang 5 hơi thở đi hành thiền rất khó khăn, nhưng qua lời giảng rất hợp lý của Thầy, con thay đổi. Lúc chuyển từ ngồi đứng dậy con cũng cố gắng giữ chánh niệm thì chẳng khác chi thiền. Con có được sự lợi ích là tập được tánh rõ ràng kiên nhẫn và không chỉ thiền lúc ngồi mà lúc thân thể cử động nữa.*

Kính thưa Thầy, pháp môn này rèn luyện nghị lực giúp cho tâm tánh kiên nhẫn và tỉnh thức rất tuyệt vời nhưng sao con không thấy trong các kinh sách dạy? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Trong kinh sách của Phật không có dạy điều này, nhưng qua kinh nghiệm tu hành

của Thầy, khi bị hôn trầm, thù miên quá nặng, Thầy không biết cách nào khác hơn là cứ nằm hơi thở rồi lại đứng dậy đi kinh hành một vòng 20 bước rồi ngồi xuống thở nằm hơi thở rồi lại đứng dậy đi kinh hành nữa và cứ như thế cho đến khi hôn trầm, thù miên không còn nữa mới xả nghỉ.

Kết quả sự tu tập này đã giúp Thầy rất tỉnh giác nhờ thế mà Thầy xả tâm ly dục ly ác pháp rất dễ dàng.

Nhờ tập luyện pháp môn này Thầy thấy tự mình có một sức kiên nhẫn, bền chí và gan dạ đã từng vượt qua từng tâm niệm tham, sân, si, mạn, nghi của mình, dám chiến đấu tận cùng với mặt trận nội tâm mà không hề chùng bước trước những sự khó khăn gian khổ.

Bởi vậy, người nào lười biếng thì không thể nào thực hiện pháp này nổi, tuy pháp môn đơn giản nhưng người nào tu tập cũng rất sợ hãi nó.

Thăm và chúc con mạnh khỏe an vui tu tập xả tâm tốt.

Kính thư
Thầy của các con



VIỆC SOẠN GIÁO ÁN

Câu hỏi của Minh Trí

Đáp²: Muốn soạn thảo “*Giáo Án Tu*

Tập Cho Người cư sĩ”, thì con nên dựa vào 10 tập Đường Về Xứ Phật, hai tập giới đức làm người, hành thập thiện, Thọ Bát Quan Trai, Đạo Đức Nhân Quả, kinh Pháp Cú và tám tiêu chuẩn mà Đức Phật đã nêu ra trong kinh Tăng Chi tập 4 trang 22 để dạy người cư sĩ tu tập:

- 1- Đầy đủ tháo vát.
- 2- Đầy đủ phòng hộ.
- 3- Làm bạn với thiện.
- 4- Sống thẳng bằng điều hòa.
- 5- Đầy đủ lòng tin.
- 6- Đầy đủ giới.
- 7- Đầy đủ bố thí
- 8- Đầy đủ trí tuệ.

Trong kinh Tăng Chi tập 4 trang 23, đức Phật đã giảng dạy cho chúng ta hiểu ý nghĩa

² Chơn Như ngày 28 tháng 12 năm 2000

của tám tiêu chuẩn này tuy rất giản lược nhưng phải suy rộng ra biên soạn thành một giáo trình tu tập cho người cư sĩ rất có ích lợi và thiết thực.

Kế đó con nên dựa theo Mười Người Hưởng Dục có mặt hiện hữu ở đời này, trong kinh Tăng Chi tập 4 trang 477 phẩm Nam Cư Sĩ và kinh Kandaraka trang 9 Trung Bộ Kinh tập II.

Con cũng nên dựa vào bộ sách Đường Về Xứ Phật và băng giảng của Thầy. Bộ sách Đường Về Xứ Phật và băng giảng của Thầy đều nhắm vào sự tu tập của người cư sĩ, đó là đạo đức làm người, không có một người cư sĩ nào bỏ qua được, nếu họ có tâm muốn tìm sự hạnh phúc, an vui chân thật cho mình, cho người, cho cả gia đình, cho cả đất nước, cho mọi người trên thế gian này.

Đạo đức ly dục ly ác pháp không làm khổ mình, khổ người còn là một nền tảng vững chắc cho thiền định, nếu những ai muốn tu thiền định chân chánh mà không xây dựng cho mình một nền móng đạo đức làm người thì khó mà nhập định.

“Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì nền hòa bình cho thế giới”, đó là một bộ sách đạo đức làm người mà Thầy đang biên soạn.

“Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì sự trường tồn của Chánh Phật Pháp”, đó là một bộ sách nói rõ những điều sai trái và sự cúng dường không đúng chánh pháp trong Phật giáo của người cư sĩ hiện nay.

Nếu các con có thể dựa vào bộ sách Đường Về Xứ Phật, Thầy đã nêu rõ những sự sai trái của kinh sách phát triển và những phong tục tập quán mê tín dân gian đang bị đồng hóa trong Phật giáo thì các con biên soạn thành một bộ sách giúp cho đời, cho những ai đang hướng về đạo Phật không còn lầm đường, lạc lối tức là không bị tà giáo ngoại đạo lừa đảo.

Ba bộ sách mà các con đã nêu trên là những bộ sách có giá trị rất lớn không những cho tín đồ Phật giáo mà cho loài người trên hành tinh này.

Vậy ngay bây giờ chúng ta thành lập một ban biên soạn và phân công cho mỗi người phải biên soạn ở phần nào của bộ sách.

Theo Thầy thiết nghĩ chỉ có một tập thể mới làm nên việc lợi ích lớn này cho loài

người, một người dù có tài năng cũng không đủ sức làm.

Ba bộ sách này được ra đời thì các con có đủ phương pháp tu tập của người cư sĩ tại gia. Vì lợi ích như vậy Thầy sẽ chịu trách nhiệm cố vấn khi có điều gì chưa rõ thông Thầy sẽ góp ý.

Thăm và chúc các con mạnh khỏe, an vui và tu tập xả tâm tốt.

Kính thư
Thầy của các con



MỘT HOÀI BÃO

Chơn Như ngày 8 / 1 / 2000

Kính gửi: Hòa Thượng Trưởng Ban Giáo
Dục Tăng Ni Thích Thiện Siêu!

Kính thưa Hòa Thượng! Từ lâu chúng con có một hoài bão là mong muốn tăng, ni và cư sĩ có một nơi để thực hiện tu tập Giới, Định, Tuệ theo con đường Nguyên Thủy của Phật Giáo.

Nhưng ước muốn ấy với Hòa Thượng Thanh Từ thì không bao giờ có được, vì Hòa Thượng hướng về Thiền Tông Trung Hoa.

Với Hòa Thượng Minh Châu thì cũng không có được vì Hòa Thượng hướng về sự học.

Với Hòa Thượng Huệ Hưng thì Hòa Thượng xúc tiến công việc nhưng giữa đường lại viên tịch.

Với Hòa Thượng Thiện Châu thì Hòa Thượng cũng vừa viên tịch, chưa kịp làm gì cả.

Bây giờ chỉ còn lại có một mình Hòa Thượng, với quyền hành và uy tín của Hòa Thượng, chúng con tin chắc Hòa Thượng sẽ làm được việc lớn này.

Kính thưa Hòa Thượng! Nếu tăng ni tuổi trẻ có học, không có tu cũng giống như người có tài thiếu đức, đó là một tai hại rất lớn cho Phật giáo. Và như vậy, Phật giáo có chiều rộng không có chiều sâu, cũng giống như xây nhà nền móng không vững, chắc chắn sự trường tồn của Phật giáo e không còn bao lâu nữa. Nếu Phật giáo có còn thì cũng chỉ còn là một hình thức danh và lợi mà thôi.

Kính thưa Hòa Thượng! Phật pháp là một nền đạo đức nhân bản rất lợi ích thiết thực

cho loài người, nếu chúng ta để nó mất đi là một thiệt thòi rất lớn cho con người trên hành tinh này.

Vậy chúng con ngưỡng mong Hòa Thượng từ bi mở rộng lòng lân mẫn thương xót tăng, ni và cư sĩ xin phép Giáo hội và Nhà nước để thành lập một tu viện chuyên tu đúng ý nghĩa Giới, Định, Tuệ giáo pháp của đức Phật, bất cứ nơi đâu trên quê hương đất nước này để đào tạo tăng, ni tuổi trẻ thực học, thực tu, thực chứng, ngõ hầu thắp sáng lại ngọn đèn chánh pháp của Phật.

Kính thưa Hòa Thượng! Chúng con có soạn thảo một bộ sách Đường Về Xứ Phật 10 tập, một bộ sách Giới Đức Làm Người 2 tập và một bộ sách Giới Đức Làm Thánh 2 tập. Chúng con biết rằng thì giờ của Hòa Thượng rất quý báu nên chúng con chỉ gửi đến Hòa Thượng 2 tập đầu của bộ Đường Về Xứ Phật và hai tập Giới Đức Làm Người. Mong Hòa Thượng đọc để cảm thông với lòng chân thành của chúng con đối với Phật giáo.

Từ lâu chúng con ước muốn có ngày diện kiến với Hòa Thượng, nhưng mãi cho tới nay chưa có đủ duyên, xin Hòa Thượng hoan hỷ tha thứ cho.

Sau cùng chúng con thành tâm có lời thăm và chúc Hòa Thượng mạnh khỏe để dìu dắt tăng ni trên đường tu học.

Kính thư

Thích Thông Lạc



TU TẬP CHUYÊN MỘT PHÁP LÀ BỊ ỨC CHẾ TÂM

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Trong kinh “Kẻ Lọc Vàng” (Tăng Chi I trang 465) đức Phật dạy: “Tỳ kheo siêng tu tâm thượng tâm cần phải tác ý ba tướng: tướng định, tướng tinh cần và tướng xả”.

1- Tướng định, tướng tinh cần và tướng xả là gì?

2- Tại sao cũng trong kinh, khi một chiều tác ý tướng định thì tâm sẽ bị thụ động, một chiều tác ý tướng tinh cần thì tâm sẽ bị trạo cử, một chiều tác ý tướng xả thì tâm sẽ không có chân chánh định tĩnh để đoạn diệt lậu

hoặc, do đó chỉ thỉnh thoảng tác ý ba tướng trên mà thôi?

Đáp³: Tướng định là tâm bất động, thân bất động.

Tướng tinh cần là sự siêng năng cần mẫn, tinh tấn ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp (thân hành niệm).

Tướng xả là tư duy quán xét để đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm (Định Vô Lậu).

Nếu hằng ngày chuyên tu riêng một tướng trong ba tướng này thì không có kết quả giải thoát. Tại sao vậy?

Nếu chuyên về tọa thiền, giữ thân tâm bất động thì sẽ rơi vào tướng thụ động tiêu cực. Ý đức Phật muốn nói hành giả tu hành khi tâm vô niệm, vô trụ, vô chứng thì trở thành gốc cây, cục đá (ức chế tâm trong một pháp).

Nếu chuyên tu về tướng Tinh Cần ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện thì sẽ rơi vào trạo cử, ý đức Phật muốn nói nếu chuyên tu chỉ có pháp Tứ Chánh cần thì thân

³ Chơn Như ngày 31 tháng 5 năm 2000

tâm mệt nhọc sanh ra bồn thần, hôn trầm, lười biếng, buồn phiền, bất an v.v..

Nếu chuyên tu về tướng xả tức là dùng pháp như lý tác ý tác ý liên tục giống như niệm Phật thì tâm không định tĩnh.

Chỉ cho một ví dụ thì mới nhận rõ được cách thức tu hành trong ba tướng này: Hiện giờ chúng ta đang tu Định Niệm Hơi Thở. Tu Định Niệm Hơi Thở như thế nào?

Bắt đầu tu Định Niệm Hơi Thở thì tìm nơi vắng vẻ yên lặng, ngồi kiết già lưng thẳng, tập trung tâm chú ý vào hơi thở tại nhân trung *“Tôi thở tôi biết tôi đang thở”* thỉnh thoảng rồi lại nhắc một lần như vậy, nếu tâm đã đi vào định tĩnh thì không cần phải hướng tâm câu pháp hướng: *“Tôi thở tôi biết tôi đang thở”* nữa mà phải hướng tâm một câu khác: *“Quán ly tham tôi biết tôi đang thở vô”*, *“Quán ly tham tôi biết tôi đang thở ra”*... khi đang tu như vậy có một niệm khởi vào thì chúng ta đem niệm đó ra tư duy mổ xẻ quán xét cuối cùng chúng ta thấu rõ nó thuộc về lậu hoặc nào, khi thấu rõ thì chúng ta đã đẩy lui nó ra khỏi tâm, lúc bấy giờ tâm trở lại định tĩnh và tiếp tục tu tập trở lại. Như vậy, cách thức tu Định Niệm Hơi Thở trên đây chúng ta thấy rất rõ là chúng ta

không chuyên tu một tướng nào cả, chỉ thỉnh thoảng tu tướng này, thỉnh thoảng tu tướng kia. Do đó, trong một thời tu chúng ta đã tu ba tướng rõ ràng như:

1- Nương vào hơi thở là tu tướng định.

2- Dùng pháp hướng tâm như lý tác ý là tu tướng xả.

3- Quán xét đầy lui chướng ngại pháp là tu tướng tỉnh cần.



GIỚI BẤT TỬ

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Trong kinh “Anuruddha” (Tăng Chi 1, trang 515) Ngài Sàriputta có nhắc Ngài Anuruddha không nên kiêu mạn, trạo cử, hối quá mà hãy chú tâm vào “giới bất tử”. Vậy giới bất tử là gì? Làm sao để chú tâm?

Đáp: Giới bất tử là bất động tâm định, là tâm định trên thân, là tâm thanh thân, an lạc và vô sự v.v..

Muốn chú tâm vào đó thì phải giữ gìn tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm

ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm nghiêm trì giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả.

Tóm lại, muốn chú tâm vào giới bất tử thì phải tu và sống đúng Bát Chánh Đạo. Giới bất tử là Bát Chánh Đạo.



KHÔNG ĐỊNH, VÔ TƯỚNG ĐỊNH, VÔ NGUYỆN ĐỊNH

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trong kinh Tăng Chi tập I đức Phật dạy về “Định” để thắng trí, đoạn tận, diệt tận, trừ diệt, ly tham, sân, si, phần nộ, hận... phóng dật thì cần phải tu tập ba pháp.

- 1- Không Định tức là định ức chế tâm.
- 2- Vô Tướng Định (xả năm chi của Sơ Thiền và không có ba tướng lậu hoặc).
- 3- Vô Nguyện Định (trạng thái không có ước nguyện một điều gì).

Không Định, Vô Tướng Định và Vô Nguyện Định là gì?

Đáp: Không Định tức là Không Vô Biên Xứ Định, một trong bốn loại định của tướng. Người mới tu tập phải tập định tướng ức chế tâm này cho bớt vọng niệm để tâm được tỉnh thức rồi mới tu tập các pháp môn khác.

Vô Tướng Định, còn gọi là Bất Động Tâm Định, một loại thiền định không có ba tướng lậu hoặc: dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu.

Vô Tướng Tâm Định là một trạng thái tâm ly dục ly ác pháp nhưng không có năm chi tướng của Sơ Thiền: Tầm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm. Vô Tướng Tâm Định tức là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Vô Nguyên Định là một trạng thái im lặng như Thánh, an trú như Thánh, bất động như Thánh.



CÓ BA DUYÊN

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy, theo “Đại Kinh Phương Quảng” Trung Bộ Kinh tập 1 trang*

650 dạy: “Có ba duyên để chứng nhập Vô Tướng Tâm Giải Thoát:

1- Không tác ý nhất thiết tướng.

2- Tác ý Vô Tướng Giới.

3- Một sự sửa soạn trước”.

Kính thưa Thầy:

1- Vô Tướng Tâm Giải Thoát có phải là Sơ Thiền không?

2- Thế nào là không tác ý nhất thiết tướng?

3- Thế nào là một sự sửa soạn trước? Một sự sửa soạn trước có phải là Thất Giác Chi không?

Đáp: Vô Tướng Tâm Giải Thoát không phải là Sơ Thiền, vì Sơ Thiền còn có năm chi tướng thiền là tầm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm. Vì Sơ thiền còn ở trong trạng thái cõi trời Sơ Thiền (Sơ Thiền Thiên).

Vô tướng tâm giải thoát là Vô Tướng Tâm Định, là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, đó là mục đích cứu cánh của Phật giáo.

Không tác ý nhất thiết tướng có nghĩa là không sử dụng pháp hướng tâm, tức là không

khởi một niệm nào trong đầu, im lặng như Thánh. Đó là tướng bất động của vô tướng tâm định.

Không tác ý nhất thiết tướng có nghĩa là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Một sự sửa soạn trước tức là tu tập Bát Chánh Đạo. Tu tập Bát Chánh Đạo là tu tập theo chương trình giáo dục đào tạo có tám lớp (Bát Chánh Đạo) ba cấp (Giới, Định, Tuệ).

Trước tiên phải tu học lớp Chánh kiến rồi đến lớp Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp v.v..

Một sự sửa soạn trước tức là Trạch Pháp Giác Chi. Trạch Pháp Giác Chi có nghĩa là chọn pháp mà tu tập. Trong Phật giáo chọn pháp để tu tập thì chỉ có chọn chương trình giáo dục Bát Chánh Đạo tu tập thì đúng nhất. Trong đạo Phật không có pháp môn nào đúng ngoài Bát Chánh Đạo, chỉ có Bát Chánh Đạo mới chính là con đường tu học của Phật giáo chân chánh, còn ngoài ra tất cả các pháp khác đều của ngoại đạo. Cho nên, đức Phật dạy: *“Một sự sửa soạn trước”* tức là chọn lấy pháp cho đúng của Phật, cho nên Bát Chánh Đạo là pháp chân chánh của Phật, vì nó là một sự thật trong bốn sự thật đức Phật đã thuyết

pháp lần đầu tiên tại vườn Lộc uyển khai ngộ cho năm anh em Kiều Trần Như.

Một sự sửa soạn trước là sự chuẩn bị cho con đường tu tập của mình tức là nghiên cứu kỹ lưỡng.



TỨ NHIẾP PHÁP

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Trong kinh “Nhiếp Pháp” Tăng Chi 1 trang 610, có dạy Bốn Nhiếp Pháp:*

1- Bố thí

2- Ái ngữ

3- Lợi hành

4- Đồng sự.

Vậy Bốn Nhiếp Pháp này khác với Tứ Nhiếp Pháp của Đại Thừa như thế nào?

Đáp: Bốn nhiếp pháp của kinh Nguyên Thủy và bốn nhiếp pháp của kinh Đại Thừa danh từ thì giống nhau, nhưng nghĩa lý thì khác nhau.

Kinh Nguyên Thủy lấy bốn nhiếp pháp làm bốn hành động đạo đức để đối xử với nhau trên thuận dưới hòa đem lại cho nhau một cuộc sống thân thương bình đẳng, ai cũng như ai không phân biệt người tu hay không tu. Vậy chúng ta hãy đọc lại bài kệ đã dạy trong kinh Tăng Chi tập 1 trang 610:

*“Này các tỳ kheo, có bốn nhiếp pháp này.
Thế nào là bốn?*

*“Bố thí và ái ngữ,
Lợi hành và đồng sự
Này các vị tỳ kheo,
Đây là bốn nhiếp pháp”.
“Bố thí và ái ngữ,
Lợi hành và đồng sự,
Đối với những pháp này,
Ở đời đối xử nhau,
Chỗ này và chỗ kia,
Như vậy thật tương xứng,
Và bốn nhiếp pháp này,
Như đình đầu trục xe,
Nếu thiếu nhiếp pháp này,
Thời cả mẹ lẫn cha,*

*Không được các người con
Tôn trọng và cung kính,
Do vậy bậc Hiền trí,
Đồng đẳng nhìn nhiếp pháp,
Nhờ vậy họ đạt được,
Sự cao lớn tán thán”.*

Bài kệ trên đây dạy chúng ta dùng bốn nhiếp pháp để tạo thành một cuộc sống an vui có đầy đủ đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người, thật là bốn nhiếp pháp tuyệt vời mà mọi người sống trên hành tinh cần phải học và trau dồi bốn đức hạnh này.

Đây chúng ta hãy nghe ý nghĩa bốn nhiếp pháp của Đại Thừa:

“Bốn pháp để thu phục chúng sanh:

1- Bố thí nhiếp

2- Ái ngữ nhiếp

3- Lợi hành nhiếp

4- Đồng sự nhiếp

I- Bố thí nhiếp: nếu có chúng sanh nào thích của thì bố thí của, thích pháp thì bố thí pháp, khiến họ vì thế mà sanh tâm thân ái theo ta thụ đạo.

II- Ái ngữ nhiếp: Có nghĩa là tùy theo căn tánh của chúng sanh mà dùng lời lẽ tốt lành để mỹ dụ, khiến họ nhân đó mà sanh tâm thân ái mà theo ta thụ đạo.

III- Lợi hành nhiếp: Tức là khởi thiện hành về thân, khẩu, ý làm lợi ích cho chúng sanh, khiến họ do đó mà sanh tâm thân ái rồi theo ta thụ đạo.

IV- Đồng sự nhiếp: Có nghĩa là nhờ pháp nhân mà thấy được căn tánh của chúng sanh tùy theo sự ưa thích của họ mà phân hình thị hiện, cùng làm việc với họ, để được lợi ích cho họ nhờ đó sanh tâm thân ái theo ta thụ đạo”.

Đoạn kinh trên đây được trích dẫn trong Từ Điển Phật Học Hán Việt.

Như vậy, Tứ Nhiếp Pháp của Đại Thừa là pháp môn dùng để cảm dỗ lôi cuốn mọi người ta vào Phật Giáo Đại Thừa. Một tôn giáo sử dụng bốn pháp nhiếp phục để cảm dỗ mọi người theo tôn giáo mình là một tà giáo chứ không phải chánh giáo.

Đồng thời cũng là pháp môn Tứ nhiếp pháp, nhưng Tứ nhiếp pháp của Nguyên Thủy là bốn pháp dạy đạo đức làm người cư xử với nhau như nước với sữa, còn Tứ Nhiếp Pháp của

Đại Thừa là pháp dụ dỗ người, pháp dụ dỗ người là phi pháp phi đạo đức cần phải nên cảnh giác đề phòng và tránh xa.



ĐA CHỦNG, NHẤT CHỦNG

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính thưa Thầy, theo kinh Potaliya Trung Bộ tập 2 trang 62 dạy: “Sau khi từ bỏ loại xả thuộc loại đa chủng, y cứ đa chủng, đối với loại xả thuộc loại nhất chủng, y cứ nhất chủng, ở đây mọi chấp thủ đối với thế vật được đoạn trừ hoàn toàn”.*

Thế nào là xả thuộc đa chủng, xả thuộc nhất chủng?

Đáp: Trước khi muốn xả đa chủng hay là nhất chủng thì chúng ta phải hiểu rõ đa chủng nghĩa là gì? Và nhất chủng nghĩa là gì?

Đa chủng là lòng tham muốn mọi thứ, thấy cái gì cũng tham muốn còn gọi là dục chủng tử.

Nhất chủng chỉ cho lòng dục của con người, nguồn gốc sanh ra muôn vạn thứ ham muốn.

Trong kinh Potaliya đức Phật dạy: *“Thập thất kiết sử, ngũ triền cái là đa chủng, lòng dục của con người là nhất chủng”*.

Đức Phật ví dụ: chim kên kên, chim điều hâu là nhất chủng, miếng thịt là đa chủng, người cầm bó đuốc là nhất chủng, cây đuốc là đa chủng, hố than là đa chủng, người kia là nhất chủng v.v..

Muốn xả đa chủng thì phải y cứ vào đa chủng mà xả, ví dụ: Mắt thấy sắc thì y cứ nơi sắc mà xả, nghĩa là đừng cho mắt dính sắc.

Muốn xả nhất chủng thì phải y cứ vào nhất chủng mà xả, ví dụ: Mắt thấy sắc thì phải y cứ nơi mắt mà phòng hộ mắt.

Dục dù nhất chủng hay đa chủng cũng đều là khổ đau, là tai họa, vì thế cần phải đoạn trừ, viễn ly, từ bỏ, xa lánh v.v.. thì mới mong thoát khổ, thì mới mong làm chủ và ra khỏi nhà sanh tử.



TỬ THIÊN VẪN CÒN TRIỀN PHƯỚC

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính thưa Thầy, trong kinh Panlacanda Tăng Chi IV trang 213 có đoạn chứng và trú Thiền Thứ Tư vẫn còn triền phược đó là sắc tướng. Vậy sắc tướng đã bị diệt sao ở đây vẫn còn?*

Đáp: Con nên lưu ý: Sơ Thiền tuy ly dục ly ác pháp tâm luôn bất động trước các pháp và các cảm thọ nhưng vẫn còn năm chi thiền Tầm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm nên còn tướng, nhất là tầm tứ vì vậy trong kinh Tăng Chi còn gọi là triền phược, triền phược ở đây là gốc lậu hoặc còn chưa diệt. Sơ thiền chỉ ly chứ chưa có diệt nên kinh gọi còn triền phược là rất đúng. Trạng thái Sơ thiền là một trạng thái của Trời Sơ Thiền (Sơ Thiền Thiên), còn cõi Trời tức là còn triền phược

Đến Nhị Thiền mới diệt tầm tứ, diệt tầm tứ chỉ mới ngưng được ý thức nói riêng, nói chung là mới ngưng sáu thức, vì thế tướng thức còn nên kinh nói nhập Nhị Thiền còn triền phược là đúng. Bởi vì thân nghiệp còn và trạng thái Nhị Thiền là trạng thái của Trời Nhị

Thiền (Nhị Thiền Thiên), còn cỗi Trời tức là còn triền phục.

Đến Tam Thiền thì mới ly hỷ tướng chứ chưa có diệt tướng và lạc tướng cũng còn chưa ly nên kinh gọi còn triền phục là đúng. Trạng thái Tam Thiền là trạng thái của Trời Tam Thiền (Tam Thiền Thiên), còn cỗi Trời tức là còn triền phục.

Đến Tứ Thiền xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh, xả lạc tướng, khổ tướng và thanh tịnh tướng. Ở đây chỉ xả tướng chứ chưa diệt tướng vì thế nên kinh gọi còn triền phục là đúng. Vì trạng thái Tứ Thiền là trạng thái của Trời Tứ Thiền (Tứ Thiền Thiên), còn cỗi Trời tức là còn triền phục.

Khi nhập xong Tứ Thiền chúng ta mới làm chủ được sanh, già, bệnh, chết chứ chưa chấm dứt được tái sanh luân hồi vì nguyên nhân tái sanh luân hồi còn nên Tứ Thiền vẫn còn triền phục.

Tại Tứ Thiền có hai ngã:

1- Đi về hướng Tứ Không đến Diệt Thọ Tướng Định thì lúc ấy tướng thức mới diệt được, nhưng đến đây lại rơi vào chỗ không còn pháp (phi pháp môn), người tu nhập định này

cũng giống như cục đá, nói cách khác tu về hướng này thân ngũ uẩn trở thành đá. Kinh Tăng Chi dạy: *“Chứng đạt và an trú Diệt thọ Tướng Định. Sau khi thấy với trí tuệ các lậu hoặc được đoạn diệt. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn”* (trang 217).

2- Ngả đi về Tam Minh, khi Lậu Tận Minh đạt được thì lậu hoặc đã được diệt sạch, ngả này chứng và trú vào Niết bàn tức là nhập vào Vô Tướng Tâm Định. Ngả tu tập này không biến thân ngũ uẩn thành đá và sống đúng ý nghĩa làm lợi ích cho chúng sanh dù còn một tác hơi.

Đi ngả Tứ Không đến Diệt Thọ Tướng Định, ngả này không làm lợi ích cho chúng sanh, vì thế các nhà Đại Thừa gọi ngả này tu tập tiêu nha bại chủng, chồi khô, mộng lếp v.v..

Tóm lại, trên đường tu hành để đến nơi đến chốn giải thoát thì phải chọn một Minh Sư đã đi nốt quãng đường này thì mới đủ kinh nghiệm hướng dẫn.



CHÁNH PHÁP CÒN PHẢI BỎ HUỐNG HỒ LÀ PHI PHÁP

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Ý nghĩa câu: “Chánh pháp còn phải bỏ huống hồ phi pháp” (Kinh dụ con rắn Trung Bộ 1 trang 307). Xin Thầy giảng cho chúng con được rõ!*

Đáp: Đúng như vậy “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”. Ví dụ: Hiện giờ chúng ta dùng 37 phẩm trợ đạo mà tu tập, sau khi tu xong rồi thì chúng ta còn tu nữa không? Vậy 37 phẩm trợ đạo khi người tu xong thì không còn giá trị gì cả.

Nhờ 37 phẩm trợ đạo chúng ta xả ly và xa lìa các pháp thế gian, nhưng khi từ bỏ xa lìa các pháp thế gian rồi thì 37 phẩm trợ đạo cũng không còn dùng được nữa. Bởi vì 37 phẩm trợ đạo tuy là chánh pháp nhưng nó chỉ dùng để trừ diệt ác pháp, sau khi diệt trừ ác pháp xong thì nó không còn dùng vào việc gì được nữa, do đó mới có lời dạy: “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”.



SỢ HÃI TRONG CÁC LỖI NHỎ NHẤT

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trong kinh Phật thường nhắc nhở các Tỳ Kheo “phải thật sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất”. Có phải ý Phật muốn nói đến 100 giới chúng học không?*

Đáp: Không riêng 100 giới chúng học mà còn tất cả các ác pháp. Đối với đạo Phật một lời nói, một hành động, một ý nghĩ làm khổ mình, khổ người là những lỗi nhỏ nhất. Lời nói không ái ngữ và những hành động thô tháo, thiếu tỉnh giác là phạm vào các lỗi nhỏ nhất. Phạm vào các lỗi nhỏ nhất thì con đường tu tập theo Phật giáo rất khó chứng đạt chân lý.



MỘT TRĂM GIỚI CHÚNG HỌC

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con hiểu pháp môn tu tập giới (chúng học) dưới 2 khía cạnh:

1- Huân tập trưởng dưỡng những hành vi đạo đức làm người.

2- Giải thoát khỏi tập quán (nghiệp) thú vật.

Thưa Thầy con hiểu như vậy đã đúng và đầy đủ chưa?

Đáp: Con hiểu được 2 phần, còn phần thứ ba con chưa hiểu.

Phần thứ nhất là phần tu học giới luật và sống đúng với giới luật tức là thực hiện đạo đức làm người.

Phần thứ hai vi tế hơn đó là thói quen ác pháp, phần này rất khó diệt trừ, phần này là phần thiên định. Phần thiên định là phần ly dục ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên.

Phần thứ ba là phần thực hiện Tam Minh tức là ba minh: Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh và Lậu Tận Minh.



HỦY BỎ NHỮNG HỌC GIỚI NHỎ NHẤT

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Trong kinh “Đại Bát Niết Bàn”, Phật dạy: “Này Ananda, nếu chúng Tăng muốn, sau khi Ta diệt độ, có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhất chi tiết”. Đọc hai tập “Giới Đức Làm Người” của Thầy, dù với những giới nếu phạm thì “tội nhẹ”, con cũng không thấy giới nào “nhỏ nhất và chi tiết”. Vậy thế nào là “những học giới nhỏ nhất chi tiết”?

Đáp: Lời dạy này là của các Tổ sau này đặt ra và xen vào kinh Phật để mạo nhận Phật dạy bỏ các giới nhỏ nhất, để các vị có phạm giới, phá giới thì bảo đó là những giới nhỏ nhất, vì thế tín đồ không phê phán được. Ý đồ của các Tổ là dẹp bỏ giới luật của Phật, nhưng không dẹp được nên phải tổ chức theo kiểu vết dầu loang để lần lượt phá sạch giới

luật của Phật. Bằng chứng hiện giờ các con đi tìm một vị tu sĩ giới luật nghiêm chỉnh là không bao giờ có.

Giới luật Phật giúp cho con người sống có đạo đức, thì còn có giới nào nhỏ nhất không hợp thời? Giới luật là Thánh hạnh thì còn có giới luật nào mà lại bỏ được?

Trong khi đức Phật thường nhắc nhở các đệ tử của mình: *“Này các tỳ kheo hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bốn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhất, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới”*. Trong đoạn kinh này cho chúng ta thấy người tu sĩ lấy giới luật làm sự sống của mình, nhất là câu; *“thấy sự nguy hiểm trong các giới(lỗi) nhỏ nhất”*. Vậy giới nhỏ nhất nào phải bỏ và giới nhỏ nhất nào nguy hiểm trong đời sống tu hành.

Ở đây đức Phật có mâu thuẫn trong những lời dạy của mình chăng?

Đúng là các Tổ thêm vào để đánh lạc hướng: *“Này Ananda, nếu chúng tăng muốn, sau khi Ta diệt độ, có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhất chi tiết”*.

Giới luật giúp cho tâm chúng ta ly dục ly ác pháp, nhờ giới luật tâm không phóng dật, tâm không phóng dật tức là thiền định chứ không phải thiền định theo kiểu ngồi không vọng tưởng.

Giới luật giúp ta nhập các định và thực hiện Tam Minh một cách dễ dàng không có mệt nhọc, không có khó khăn, như vậy thì có giới luật nào nhỏ nhất mà bỏ được.

Thời nay người ta tu thiền và Tịnh độ mà giới luật thì dẹp qua một bên, vì thế tu từ đời này sang đời khác mà chẳng ra gì, chỉ có hình thức tu chứ có giải thoát được gì đâu. Các Tổ còn dựng lên câu chuyện Ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na tranh chấp về việc bỏ các giới nhỏ nhất để hạ bệ các vị đại đệ tử A La Hán của đức Phật rằng chứng quả A La Hán vẫn chưa có giải thoát, vì tư tưởng bất đồng, đó là một mưu đồ diệt Phật giáo sâu sắc nhất của các giáo sĩ Bà La Môn.

Câu chuyện xảy ra sau khi đám tang đức Phật xong, ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na bất đồng ý kiến về việc bỏ những giới nhỏ nhất, ông Ca Diếp nhất định không bỏ giới nhỏ nhất nào cả vì ông A Nan không hỏi Phật kỹ giới nào bỏ giới nào lấy.

Ông Phú Lâu Na chấp nhận bỏ tất cả các giới nhỏ nhất, hai người tranh cãi nhau.

Câu chuyện trên đây thật là vô lý:

1/ Hai vị A La Hán này đều do Giới luật mà thành quả A La Hán (Giới luật là mẹ sinh ra các vị A La Hán).

2/ Những vị A La Hán lậu hoặc đã diệt sạch thì không có lý do bất đồng ý kiến.

3/ Các vị A La Hán đều có đầy đủ Tam Minh sao không vào Niết bàn hỏi Phật bỏ giới nào lấy giới nào.

Câu chuyện trên do các nhà Đại Thừa bịa đặt để phá giới luật của Phật và để hạ bệ các vị đệ tử của Phật. Thật là một âm mưu sâu độc.

Tóm lại, tất cả giới luật của Phật dù lớn hay nhỏ, dù khinh hay trọng, dù hợp thời hay không hợp thời đều không được bỏ một giới luật nào cả. Tại sao vậy?

Như ở trên đã nói giới luật là đức hạnh làm người làm Thánh, cho nên không có giới luật nhỏ nhất lỗi thời, chỉ có những người phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới mới thấy nó lỗi thời.

Vì giới luật là người Thầy dẫn đường đưa lối cho chúng ta đi đúng lộ trình giải thoát của đạo Phật, ngoài giới luật ra không có một vị Thầy nào xứng đáng dẫn đường đưa lối cho chúng ta đến đích cứu cánh giải thoát như Phật được.

Vả lại ***“giới luật còn là Phật pháp còn, giới luật mất là Phật pháp mất”***. Thời đại này được xem như Phật pháp đã mất, chỉ vì các thầy tỳ kheo đã phạm giới, phá giới và bẻ vụn giới thì Phật pháp làm sao còn. Phải không quý vị?.



NHỮNG CÂU CHUYỆN PHÁ GIỚI CỦA CÁC NHÀ ĐẠI THỪA

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Để lý giải cho sự thay đổi về giới, những câu chuyện như:*

1- Có vị tỳ kheo đi khát thực bị xui vì đói, sau đó Phật cho phép tỳ kheo có thể ăn nhẹ,

uống sữa buổi sáng để có sức trước khi đi khất thực.

2- Vị tỳ kheo bị cọp đuổi, vì sợ phạm giới leo cây, bị cọp giết. Sau đó Phật chế lại giới cho leo cây khi hữu sự.

3- Có một quốc độ nam ngồi tiểu bị chế nhạo là nữ, các tỳ kheo về bạch Phật và được dạy thì “đứng tiểu vậy”. Phải chăng đây là những câu chuyện bịa đặt để biện hộ cho việc thay đổi giới luật, cho hợp hoàn cảnh không gian và thời gian...?

Đáp: Ba câu chuyện trên do các Tổ đặt ra nhằm mục đích phá giới luật, chôn vùi nền đạo đức nhân bản – nhân quả của Phật giáo.

1- Câu chuyện thứ nhất một vị tỳ kheo đi khất thực xỉu vì ăn cơm ngọ, do ăn cơm ngọ không đủ sức khỏe. Nếu tại tu viện chưa có ai ăn cơm ngọ thì nghe câu chuyện này ai cũng tin rằng đúng, nhưng vì ở đây ăn cơm ngọ lao tác mà vẫn thấy bình thường không có ai mệt nhọc, không có ai ngất xỉu nên mới biết câu chuyện này là câu chuyện bịa đặt ra để chạy theo ăn uống giống như người thế gian. Các Tổ vì còn tham ăn mới đặt ra câu chuyện này.

Trong kinh Nguyên Thủy dạy: ***“Thừa tự Pháp chứ không thừa tự thực phẩm”***. Có hai vị tỳ kheo ở xa đến để gặp Phật, đến nơi thì đã quá giờ thọ trai, một vị thì nhất định không ăn, còn một vị thì ăn thừa những đồ ăn thừa còn lại khi gặp Phật. Phật chê trách vị tỳ kheo còn tham ăn và ca ngợi tán thán vị tỳ kheo giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, chính nhờ giữ gìn giới luật nghiêm túc mà vị tỳ kheo này đã ly dục ly ác pháp và chứng quả A La Hán, còn vị tỳ kheo kia còn tham ăn, tu hành không ly dục ly ác pháp nên sự tu hành không biết bao giờ mới xong.

Vả lại, giới không ăn phi thời là một Thánh hạnh của một bậc Thánh tăng, người ăn uống phi thời mà muốn làm Thánh tăng sao được. Thấy cách sống mà biết Thánh hay phàm.

Bởi giới luật của Phật là đạo đức làm người, làm Thánh. Ai sống đúng giới luật của Phật là Thánh, là Hiền.

Vì tâm còn phàm phu tục tử tham ăn đặt điều ra nói Phật dạy bỏ những giới nhỏ nhất không hợp thời để chạy theo dục lạc thế gian,

những vị Tổ này không đáng cho ta đầu đội vai mang.

2- Câu chuyện thứ hai vị tỳ kheo bị cọp đuổi trèo lên cây để phá giới Phật cấm tỳ kheo không được trèo cây. Giới luật này chúng ta phải hiểu, đức Phật cấm trèo cây tức là dùng tay chân ôm cây trèo lên giống như một con thú (loài khỉ vượn). Giới luật Phật muốn dạy con người thoát ra khỏi bản chất loài cầm thú, vì thế mới cấm đệ tử của mình trèo cây không riêng cho tu sĩ mà ngay cả cư sĩ vì 100 giới chúng học là 100 giới đức làm người. Vì thế, một con người không thể là một con thú vật được. Theo như đức Phật dạy những giới luật này để tránh hành động vô tình biến mình thành loài thú vật.

Muốn trèo cây hoặc lên từng gác, lầu đều phải dùng thang, ghế để biến hành động trèo cây lên lầu, xuống lầu mà không phạm giới, không trở thành loài thú vật.

Muốn hái trái xoài, trái mít thì dùng ôm cây trèo lên, mà hãy bắc ghế, thang:

1- Thứ nhất là không nguy hiểm.

2- Thứ hai là trèo cây mà không giống như loài thú vật.

Giới này chế ra có hai mục đích giáo dục đạo đức làm người, khiến cho người ta không xảy ra tai nạn vì tai nạn xảy ra sẽ làm khổ mình, khổ người và thoát ra khỏi hành động còn mang bản chất của loài thú vật.

Các Tổ không hiểu những giới luật này là đức hạnh làm người để thoát ra bản chất của loài động vật, các Ngài cho nó là những giới nhỏ nhặt, xem thường nên đặt ra câu chuyện cọp đuổi bắt vị tỳ kheo túng thế phải trèo cây và nhờ đó đức Phật chế lại cho phép tỳ kheo trèo cây. Câu chuyện này hết sức vô lý, vì giới luật là đức hạnh làm người, làm Thánh thì có giới nào là nhỏ nhặt. Giới luật nào cũng đáng cho chúng ta phải học và sống đúng để không làm khổ mình, khổ người; để ly dục ly ác pháp; để tâm hồn được thanh thản, an lạc và vô sự; để nhập thiền định; để làm chủ sự sống chết và luân hồi. Giới luật là vô giá như vậy, thế mà các Tổ không hiểu nên lúc nào cũng muốn tìm cách bỏ ra để được tự do phóng dật theo dục lạc thế gian. Thật đáng thương thay!

Tóm lại, những câu chuyện trên đây là một sự bịa đặt ra của các Tổ, ngõ hầu để diệt nền đạo đức nhân bản của Phật giáo.

3- Câu chuyện thứ ba, có một quốc độ nam ngồi tiểu bị chế nhạo là nữ nên Phật chế giới lại cho đứng tiểu.

Đặt ra câu chuyện này thứ nhất là các Tổ không hiểu Giới luật là đức hạnh làm người làm Thánh, giới luật là thiện pháp để diệt ác pháp, chuyển quả khổ thành phước báo an vui, giới luật là thiên định để có đủ năng lực làm chủ được sự sống chết và luân hồi.

Thứ hai là các Tổ xem thường đức Phật như một người tầm thường, chế giới luật mà cứ sửa đi sửa lại như vậy làm sao gọi Phật được? Phật là người có trí tuệ thì không thể nào chế giới luật giống như người thế gian, đặt ra pháp luật mà cứ sửa tới sửa lui mãi.

Thật là vô lý hết sức một người làm Giáo chủ của đạo Phật. Đạo Phật là đạo trí tuệ thì vị Giáo chủ phải đầy đủ trí tuệ, có sao các Tổ đặt ra những câu chuyện như vậy để hại đức Phật biến đức Phật trở thành người vô minh, không trí tuệ và các người Tổ là người minh,

người sáng suốt biết bỏ những giới luật nhỏ nhặt không hợp thời để biến đạo Phật hợp thời đại.

Bởi các Tổ muốn cho đạo Phật hợp thời đại, vì thế đạo Phật bị thế tục hóa, do đó người tu sĩ Phật giáo tu mãi thành người giàu có, thành người có quyền uy thế lực.

Muốn cho hợp thời, vì thế tu sĩ đều phạm giới, phá giới, con đường chân chánh tu tập của Phật giáo đã trở thành con đường tà giáo ngoại đạo, giới luật đã được ném ra khỏi cổng chùa, người tu sĩ chỉ còn danh và lợi, sự giải thoát khó mà tìm thấy được ở đời này.



TƯỚNG ÁNH SÁNG

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Thế nào là dùng tướng ánh sáng để đối trị hôn trầm thùy miên?

Đáp: Tướng là một năng lực siêu hình có một sức mạnh vĩ đại, nhưng tướng thì phải tướng đúng sự thật là có lợi ích rất lớn, tướng

không đúng sự thật sẽ là một tai hại cho mình cho người.

Ví dụ: Ánh sáng là có thật nên tưởng ánh sáng là tưởng thật. Linh hồn là không thật có nên tưởng linh hồn là tưởng không thật. Thân người khi chết để lâu ngày sẽ sinh hôi thối là thật có nhưng hiện giờ không có thân người chết sinh hôi thối, nhưng ngồi quán tưởng thân người sinh hôi thối là tưởng thật.

Cho nên, quán tưởng ánh sáng để phá hôn trầm thù miên là quán tưởng đúng thật. Đợi có hôn trầm thù miên mà quán tưởng ánh sáng thì quá muộn.

Như chúng ta ai cũng biết tướng trạng của si là hôn trầm thù miên, nếu không phá được hôn trầm thù miên thì không bao giờ có tỉnh giác mà không tỉnh giác thì không bao giờ có chánh niệm. Chúng ta hãy đọc lại đoạn kinh Tăng Chi tập 4 trang 44: ***“Khi chánh niệm tỉnh giác không có, này các tỳ kheo, với người không có chánh niệm tỉnh giác thì tâm quý đi đến hủy diệt. Khi tâm quý không có, này các tỳ kheo, với người thiếu tâm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt.***

Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt. Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật không có, nhàm chán ly tham đi đến hủy diệt. Khi nhàm chán ly tham không có, với người thiếu nhàm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt... Nay các tỳ kheo, khi chánh niệm tỉnh giác có mặt, với người đầy đủ chánh niệm tỉnh giác... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ”.

Đọc trong đoạn kinh này chúng ta thấy sự phá hôn trầm thù miên là một điều quan trọng hết sức trong vấn đề tu tập để đi đến giải thoát của đạo Phật.

Không phải đợi có hôn trầm, thù miên mới dùng quán tưởng ánh sáng. Chúng ta nên biết rằng trong ta đang có sẵn các tướng tham, sân, si, nếu hằng ngày không dùng quán tưởng ánh sáng mà tu tập khi thù miên hôn trầm

đến thì không thể nào đương đầu với chúng nổi.

Pháp quán tưởng ánh sáng là pháp phòng ngừa, pháp thủ chứ không phải pháp công phá, cho nên nó không thể dùng công phá thù miên, hôn trầm được.

Xưa đức Phật dạy công phá hôn trầm thù miên bằng cách đi kinh hành, ngày nay Thầy dạy phá hôn trầm thù miên bằng cách kết hợp đi kinh hành và ngồi thở năm hơi rồi đứng dậy đi kinh hành 20 bước. Cứ tu tập như vậy sẽ đẩy lui hôn trầm thù miên.



THIỆU KINH NGHIỆM TU HÀNH THÌ KHÔNG HIỂU NGHĨA KINH

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Hiện có nhiều học giả nên cũng có nhiều sự giải thích khác nhau, đôi khi trái ngược, về các khái niệm:*

1- Về ba uẩn: Tưởng, hành và thức, kính mong Thầy giải thích và cho ví dụ để con hiểu rõ hơn.

2- Tại sao trong kinh “Đáng Được Ăn” Tương Ứng III, trang 161 dạy:

Tưởng chỉ là sự nhận rõ các màu sắc.

Thức chỉ là sự rõ biết các vị chua đắng ngọt cay...?

Đáp: Trong Thân ngũ uẩn có: sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn.

Trong câu hỏi của con chỉ hỏi tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn, mà không có hỏi sắc uẩn và thọ uẩn.

Người ta không nhận ra trong thân ngũ uẩn có ba cái thức làm việc, ba cái thức đó có tên là:

1/ Sắc thức, gồm có sáu thức: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý thức, hoạt động và cảm nhận tức là hành uẩn và thọ uẩn, lúc con người đang tỉnh thức và làm việc qua sắc uẩn.

2/ Tưởng thức hoạt động và cảm nhận (hành uẩn và thọ uẩn) qua tưởng uẩn trong giấc ngủ (chiêm bao).

3/ Thức thức hay còn gọi là tâm thức hoạt động và cảm nhận (hành uẩn và thọ uẩn) qua thức uẩn. Muốn cho tâm thức hoạt động và cảm nhận thì phải nhập xong bốn thiền: Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền. Trong khi nhập xong Tứ Thiền thì sắc thức và tưởng thức đã ngưng nghỉ nhường chỗ cho tâm thức hoạt động, vì thế lúc bấy giờ Tam Minh chúng ta mới thực hiện được. Nếu sắc thức và tưởng thức chưa ngưng nghỉ thì tâm thức không bao giờ hoạt động được và vì vậy sự tu hành của ngoại đạo chưa bao giờ thực hiện được Tam minh.

Còn hành uẩn và thọ uẩn là những sự hoạt động và cảm nhận của ba thức này mà thôi.

Trên đây là nhiệm vụ của năm uẩn hoạt động trong thân ngũ uẩn, tức là sự hoạt động của một con người có tu tập theo đường lối của

đạo Phật nhập bốn thiền và thực hiện Tam Minh.

Còn người chưa tu tập bốn thiền và Tam Minh thì tâm thức của họ đang nghỉ ngơi chưa hoạt động.



TÂM TỨ

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Thế nào là Tâm? Thế nào là Tứ?
Xin Thầy cho ví dụ.

Đáp: **Đ**ọc trong Kinh Song Tầm đức Phật đã xác định nghĩa của Tầm là sự suy tư (tầm thiện và tầm ác tức là suy tư thiện và ác).

Đọc trong Kinh An Trú Tầm, Đức Phật đã xác định nghĩa của Tứ là sự tác ý (tác ý một tướng khác của một tướng kia).



NHỚ ĐẾN LÀ TƯỚNG THỨC

Câu hỏi của Nhật Lý

Đọc lại bài Kinh Đàng Được Ăn: “*Này các Tỳ kheo, những Sa Môn hay Bà la môn nào có nhớ đến các đời sống ở các kiếp trước, tất cả họ đều nhớ đến năm thủ uẩn hay nhớ đến một trong những thủ uẩn*”. Như vậy, bài kinh này đức Phật đã dạy chúng ta về quán tưởng để tu tập năm thủ uẩn để thấy rõ năm thủ uẩn vô thường, khổ, vô ngã mà không tham đắm và không dính mắc.

Ở đây con hỏi: Tưởng biết rõ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng v.v.. và thức rõ biết vị chua, cay, mặn, ngọt, đắng v.v.. như vậy có đúng không?

Như đoạn kinh trên Thầy đã trích ra để xác minh đức Phật dạy chúng ta đang quán tưởng, nghĩa là chúng ta đang dùng tưởng thức để tư duy.

Nếu có một vật trước mắt dùng để quan sát thì đó là ý thức quan sát, còn ở đây đức Phật dạy nhớ lại quá khứ, vậy nhớ lại quá khứ một sắc tướng, hình ảnh, màu sắc, âm thanh,

mùi vị, cảm giác lạc, khổ, bất lạc, bất khổ v.v.. đó không phải là tướng thức quán sát sao? Tướng thức quán sát câu hữu với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Bởi màu sắc chúng ta nhận được xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, hồng, cam v.v.. đều do tướng của chúng ta đặt ra để ý thức chúng ta tiếp nhận xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, hồng, cam v.v..

Ví dụ: màu đỏ là do tướng của chúng ta tướng màu đỏ rồi từ đó ý thức chúng ta nhận thấy màu đỏ, nếu trước kia tướng của chúng ta tướng màu đỏ là màu xanh thì bây giờ ý thức của chúng ta cũng cho nó màu xanh. Do đó, đức Phật dạy: *“Tướng chỉ là sự nhận rõ các màu sắc”*. Đúng vậy chỉ có tướng mới nhận ra màu sắc. Hôm nay tất cả những màu sắc đều do tướng nhận rõ các màu sắc.

“Và này các tỳ kheo, thế nào gọi là thức? Rõ biết bằng tướng câu hữu với vị thức đắng, cay, ngọt, mặn v.v..”.

Bởi, bài kinh này đức Phật dạy quán về thân ngũ uẩn ở quá khứ, chứ không phải quán thân ngũ uẩn ở hiện tại nên phải dùng tướng câu hữu với lục thức thì mới đúng nghĩa của bài kinh. Ở đây do dịch giả dịch không đúng

nghĩa vì dịch giả không phải là hành giả hoặc về sau những nhà học giả kết tập kinh sách thiếu kinh nghiệm tu hành nên dùng chữ không chính xác, khiến cho người đời sau đọc khó hiểu, chỉ có những bậc có kinh nghiệm trên đường tu tập mới xác định được nghĩa lý này.

Cho nên, màu sắc do tưởng nhận ra đức Phật đã xác định rất đúng và thức nhận biết ra mùi vị cay, đắng, ngọt, bùi, chua chát, mặn, lạt v.v.. thì không còn chỗ nào là sai cả.



CHÚ TÂM

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trước đây nhờ chú niệm khá liên tục nên:*

1- Khi theo dõi hơi thở, con thường thấy nhỏ, nhẹ dần dần, có lúc dường như mất hẳn.

2- Khi kinh hành thấy rõ sự “nặng nhẹ” của bước chân. Các thiền sư Nam Tông khuyên cứ tiếp tục chú tâm hơn nữa vào hơi thở và bước chân, vì “hơi thở vi tế là tâm vi tế”.

Nhưng vì sợ đó là kết quả của sự ức chế tâm nên con không tiếp tục hành trì mà chỉ chú ý xả tâm bằng pháp “Tứ Chánh Cần” theo Thầy chỉ dạy. Tuy vậy hiện nay sự theo dõi, trụ tâm vào hơi thở và bước đi của con không liên tục như trước nữa. Như vậy có phải niệm căn và tấn căn của con không được phát triển đồng đều?

Đáp: Trước khi con chưa biết pháp tu hành xả tâm nên theo phương pháp tu hành ức chế tâm, vì pháp ức chế tâm dễ tu tập hơn pháp xả tâm, tại sao vậy? Tại vì chỉ tu tập có một đối tượng duy nhất để cột tâm vào đó ví dụ: như hơi thở hoặc đi kinh hành, nhờ đối tượng đó mà tâm bị ức chế nên vọng tưởng không sanh từ đó con cảm giác hơi thở bắt đầu nhỏ nhẹ và đôi khi không còn cảm thấy hơi thở ra vô nữa, đó là một trạng thái của xúc tượng xuất hiện mà con tưởng đó là niệm căn được liên tục và tấn căn được tinh cần, nếu trên đà này tiến tu thì con sẽ không khỏi giống như các sư Nam Tông ôm các định tướng tưởng mà chẳng giải quyết được sanh, già, bệnh, chết, chỉ tu để có tu mà thôi, chứ con đường phía trước còn mờ昧, vì các sư Nam Tông đã tu tập qua rồi những trạng thái này

mà chẳng thấy làm chủ tâm tham, sân, si, được rõ ràng các sư còn tham ăn thích ngủ tức là ăn uống phi thời và còn tham danh, đắm lợi, tiền bạc xe cộ, chùa to Phật lớn, không sống được trong từ tâm còn ăn thịt chúng sanh, cơ thể mập khỏe chứng tỏ các sư còn có nhiều tâm dục.

Nếu con không ở trên Tứ Niệm Xứ tu tập xả tâm, đẩy lui các chướng ngại trên thân, thọ, tâm, pháp để khắc phục tham ưu trên đó thì dù con có tu niệm căn, có liên tục tu tập tấn căn, dù con có tinh cần một triệu năm thì nó cũng không giải quyết được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, vì lối tu tập này đã đi sai hướng giải thoát rồi.

Pháp xả tâm chỉ có trên Tứ niệm Xứ tỉnh thoảng tu tập định, tỉnh thoảng tu tập quán và tỉnh thoảng tu tập xả, đừng nên chuyên ròng một thứ nào cả, như trong kinh đức Phật đã dạy: *“Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thì có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần, thì có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử. Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng*

tâm, này các tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chân chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Nhưng nếu tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tĩnh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bề vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc”.

Các sư Nam Tông chuyên ròng tu tập định, vì thế các Sư bị ức chế tâm, nên sự tu hành của các sư chẳng đi đến đâu cả.

Do lời Phật dạy trên đây chúng ta nên khéo léo và thiện xảo tu tập trong ba tướng này.



PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trước đây con có hành trì pháp môn NIỆM PHẬT nhưng khi biết đó là pháp ức chế tâm, con đã từ bỏ. Tuy*

nhiên con vẫn còn có một số thắc mắc về pháp môn này:

1- Trong kinh Thập Thượng (Trường Bộ II, trang 663) Ngài Sariputa có dạy: Sáu pháp cần phải tu tập trong đó có pháp thường niệm Phật (tùy niệm Phật).

2- Trong các kinh Tăng Chi- phần 1 pháp, phần 3 pháp v.v.. đã ghi rõ niệm Phật đưa đến “nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, niết bàn”. Vị Thánh đệ tử niệm Phật được “tịnh tín, hân hoan, đoạn tận phiền não”. Vậy pháp môn Niệm Phật trong kinh Nguyên Thủy với pháp môn niệm Phật của Tịnh Độ Tông khác nhau như thế nào?

3- Một vị Thượng Tọa ở Học Viện Phật Học TP HCM có giảng: “Người niệm Phật được nhất tâm bất loạn, khi chết được vãng sanh cực lạc Tây Phương, là vị A Na Hàm hay Trung Gian Bát Niết Bàn. Vì thế ở cảnh giới này vị ấy tu tiếp Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo để thể nhập Niết Bàn”.

4- Một vị Thượng Tọa viết trong Thanh quy “Niệm Phật là chánh niệm”?

Kính thưa Thầy các luận giải này đúng sai như thế nào?

Đáp: Pháp môn niệm Phật trong kinh Nguyên Thủy và pháp môn niệm Phật trong kinh Tịnh Độ không giống nhau, vì pháp môn Tịnh Độ ức chế tâm (dùng câu niệm Phật tập trung tâm không loạn tưởng để được nhất tâm) ngược lại pháp môn niệm Phật trong kinh Nguyên Thủy là tâm tâm niệm niệm qua hạnh sống của đức Phật để tâm ly dục ly ác pháp, chứ không có niệm danh hiệu Phật như trong kinh Tịnh Độ.

Kinh Nguyên Thủy dạy: không những niệm Phật mà còn niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới. Thầy đã giảng trong kinh Tứ Bất Hoại Tịnh, vậy các con hãy đọc lại sẽ rõ nghĩa và cách thức tu tập.

Một vị Thượng Tọa ở Phật Học Viện TP HCM dạy: *“Người niệm Phật được nhất tâm bất loạn khi chết được vãng sanh về cực lạc Tây phương”*. Vị thượng tọa này chỉ giảng theo trong kinh Tịnh độ, chứ riêng bản thân vị thượng tọa cũng chẳng biết có được vãng sanh hay không?

Theo thiện nghĩ của Thầy, một nước Cực Lạc ở Tây phương là một nước thanh bình và rất vui, người dân ở đó tính tình phải hiền hậu không còn tham, sân, si, trái lại người thế gian

niệm Phật được nhất tâm mà tính tình hung ác vẫn còn tâm tham, sân, si ngút ngàn, nếu được Phật A Di Đà rước về nước Cực Lạc thì nước Cực Lạc có còn Cực Lạc và thanh bình nữa không?

Các con cứ suy ngẫm, đừng để mình bị lừa đảo, đừng sống trong tưởng các con ạ! Phải sống trong thực tế, đừng mơ mộng ảo huyền, toàn thứ bánh vẽ, thật sự không ích lợi gì cho kiếp sống hiện tại của con người các con ạ!

Người giữ gìn giới luật nghiêm túc, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, tâm thường ly dục ly ác pháp thì mới được nhập lưu (vào dòng Thánh), nghĩa là tâm người đó lìa được tâm tham, sân, si chứ chưa có đoạn được, nếu tâm được như vậy mới được dự vào dòng Thánh còn không được vậy mà gọi là đắc quả A Na Hàm thì không đúng. Pháp môn tu tập ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà chứng quả A Na Hàm thì thật là sống trong mơ, trong mộng.

Niệm Phật là Chánh niệm là một điều sai, niệm Phật chỉ mới tập tỉnh giác trong câu niệm Phật.

Tại sao quý vị lại không phân biệt được chánh niệm và tỉnh giác.

Chánh niệm là niệm thiện, còn tà niệm là niệm ác. Mười điều thiện là chánh niệm, mười điều ác là tà niệm.

Tỉnh giác là tỉnh thức, nhờ có thân hành niệm tâm tỉnh giác nơi hành động nội và ngoại của thân.

Tâm chú ý hành động niệm câu danh hiệu Phật là tâm tu tỉnh thức chứ chưa có chánh niệm, vì câu niệm Phật chẳng thiện chẳng ác thì không thể được gọi là chánh niệm vì chánh niệm của nó phải có đối tượng là tà niệm.

Ở đây chữ nghĩa còn hiểu sai thì thực hành làm sao đúng được. Do hiểu sai Thầy Tổ của chúng ta đời đời kiếp kiếp tu hành chẳng đi về đâu cả, thật uổng phí một đời người, có công tu hành, giống như đã tròng xe cát biển Đông.

Các con muốn tu theo đạo Phật thì phải nghiên cứu cho rõ ràng đừng vội vàng tin, hãy cân nhắc thận trọng như đức Phật đã dạy: *“Chớ có tin... chớ có tin... mà hãy tin những gì có lợi ích cho mình, cho người”*.



TẠO CẬN TỬ NGHIỆP THIỀN LÀ MỘT HÀNH ĐỘNG ĐỐI TRÁ

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Đối với người già, nhất là người sắp chết, pháp môn niệm Phật dễ học tập và hành trì với ba tư lương: “TÍN, HẠNH, NGUYỆN”. Một pháp sư giảng: người niệm Phật lại được trợ niệm, có thể giúp cho CẬN TỬ NGHIỆP có được sanh thú tốt hơn, ví như dù con bò yếu (niệm thiện) nhưng được đứng gần cửa chuồng sẽ được ra trước (?). Vậy nếu không dùng Pháp niệm Phật thì đối với người già, người sắp chết chúng ta giúp đỡ cho họ như thế nào để có ý nghĩa tích cực nhất?*

Đáp: Cái mà gọi là “CẬN TỬ NGHIỆP” đây cũng là một trò lừa đảo của Tịnh Độ Tông, một việc làm hết sức phi đạo đức, che mắt thiên hạ. Một đời làm ác, chỉ đợi giờ phút cuối cùng dùng câu niệm Phật để tạo cận tử nghiệp tốt, để được tái sanh cảnh giới thiện (Cực Lạc), tạo cận tử nghiệp thiện như vậy có đúng không?

Trong thời đức Phật còn tại thế, có một người tên là Vô Não, tu hành theo tà pháp của

ngoại đạo. Ngoại đạo dạy ông giết người cắt lóng tay xâu làm chuỗi đúng 1000 lóng tay sẽ chứng đạo. Nghe lời dạy ấy ông giết 999 người và còn người cuối cùng ông dự định giết đó là mẹ ông.

Biết được tâm niệm bất hiếu tội lỗi này đức Phật đến đó giải cứu mẹ ông và khiến ông thức tỉnh.

Từ đó, ông năng nỗ tu hành theo giáo pháp của đức Phật, ông thường ngăn ác và diệt ác trong tâm ông. Một hôm ông đi khát thực người ta biết được ông là người tàn ác thường hay giết người nên người ta đã không cho cơm ăn mà còn lấy đá ném và gây gộc đánh ông u đầu chảy máu, ông nhẫn nhục chạy đi và không thù oán kẻ đánh mình, ông nghĩ quán như lời Phật dạy: “*nhân quả*”. Do sự quán xét này ông đã cứu mình thoát khổ và chẳng bao lâu ông chứng đạo quả A La Hán.

Sự chứng đạo giải thoát này không phải nhờ ai hộ niệm cho ông mà phải chính ông năng nỗ chuyên cần tu tập ngăn ác diệt ác pháp với một tâm nhiệt huyết nồng nàn.

Con đường tu hành giải thoát của đạo Phật không thể có sự hộ niệm được mà phải chính bản thân của người đó tinh tấn siêng

năng tu tập, vì thế đức Phật dạy: ***“Chẳng phải tôi, cũng chẳng phải người nào khác có thể đi con đường ấy cho anh. Chính anh, anh phải đi cho anh”***.

Như vậy, rõ ràng khi còn sống mạnh khỏe không tu tập đến khi chết còn gì tu tập cho kịp nữa. Suốt một đời tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp hết sức năng nổ còn sợ chưa làm xong, huống là sắp chết đến nơi rồi thì hộ niệm còn sức đâu đủ bình tĩnh, còn sức đâu đủ gan dạ chịu đựng những cơn nghiệp khổ đau tận cùng lúc sắp lâm chung như ai xé ruột xé gan. Hộ niệm chỉ là một hình thức suông mà các nhà phát triển tưởng giải ra để lừa đảo mọi người làm sai lệch ý nghĩa tự lực của đạo Phật.

Một đời làm ác chỉ một phút giây tỉnh giác quay đầu trở lại là giải thoát *“Tu nhất kiếp ngộ nhất thời”*. Lời này dạy không đúng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn phải sáu năm khổ hạnh, bốn mươi chín ngày tu tập hết sức mới chứng được đạo quả.

Hiểu biết Phật pháp cho đúng nghĩa cũng không phải dễ huống là tu tập còn khó gấp trăm ngàn lần, vì phải trải qua một thời gian dài sống và tu tập uốn nắn tâm mình cho đến

khi thuận thực đâu phải là một việc dễ làm, một sớm một chiều làm xong được.

Bởi vậy chúng ta tu tập thì hãy tu tập cho đúng lời dạy của đức Phật chứ đừng nghe theo những lời dạy của các Tổ, do đó đức Phật cảnh giác chúng ta: *“Đừng tin Thầy Tổ.. đừng tin kinh sách v.v.. và đừng tin v.v..”*.

Trong kinh sách Nguyên Thủy không có dạy hộ niệm, chỉ dạy cho người còn đang sống mạnh khỏe, còn người đau bệnh đức Phật đã xác định: *“người có bệnh tu tập rất khó”*. Đó là một điều khó tu trong năm điều khó. Trong kinh Bồ Đề Vương Tử thuộc kinh Trung Bộ: *“Có năm điều khó tu tập:*

- 1- Không có lòng tin.*
- 2- Bệnh tật.*
- 3- Gian trá, không thật.*
- 4- Không tinh tấn bỏ các ác pháp.*
- 5- Không có trí tuệ về sự sanh diệt”*.

Trong đời sống hằng ngày, nếu muốn tu theo đạo Phật, có năm điều khó này khiến không tinh cần còn không giải thoát hướng là giờ phút sắp chết, còn gì nữa đâu hộ niệm.

Hộ niệm là một sự cầu tha lực, ngược lại con đường tu hành của đạo Phật là phải tự lực, hộ niệm là một phương pháp tạo cận tử nghiệp thiện, đó là một sự đối trá. Đối trá là một điều vi phạm trong năm điều khó tu của đạo Phật.

Tóm lại, muốn hộ niệm cho người sắp chết, tốt nhất khi họ còn mạnh khỏe khuyên họ nên sống trong thiện pháp, nhờ sống trong thiện pháp, huân thành nghiệp thiện đến khi chết nghiệp thiện tiếp tục tái sinh được sanh vào cõi thiện, đó là một việc làm chắc chắn, còn hộ niệm bất cứ một việc làm gì đều là giả dối cả.

Hộ niệm mang bản chất giả dối, chúng ta là những người tu theo đạo Phật không bao giờ chấp nhận sự giả dối đó. Chúng ta hoàn toàn chấp nhận bố thí pháp để giúp cho mọi người biết chánh pháp, biết đạo đức làm người để họ sống đúng một đời sống đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người.

Sống không làm khổ mình, khổ người thì hạnh phúc biết bao! Đến khi chết bất cứ sanh vào cõi nào chúng ta cũng đều không làm khổ mình, khổ người, thì nơi đó là Thiên đàng, Cực lạc. Vì vậy, chúng ta không cầu vãng sanh, không cần hộ niệm chúng ta vẫn được giải

thoát. Con nên suy ngẫm lời Thầy dạy có đúng thì tin bằng không đúng thì đừng tin.



VONG LINH

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Kính Tăng Chi, phẩm “Nghệp Các Công Đức” trang 680, Phật dạy cho Ngài Cấp Cô Độc: “Vị Thánh đệ tử với tài sản... thu hoạch đúng pháp... tổ chức năm loại lễ hiến cúng... hiến cúng cho các vong linh quá khứ...” để đạt được đi đến hưởng thọ đúng phương xứ. Con phải hiểu và hành theo ý kinh này như thế nào cho đúng?*

Đáp: Con có đọc bài kinh Pháp Môn Căn Bản chưa? Ba mươi ba cõi trời là ba mươi ba cõi tưởng.

Con có đọc bài kinh Thập Nhị Nhân Duyên chưa? Khi mười hai duyên tan rã thì không còn một duyên nào cả. Vậy thì linh hồn ở chỗ nào mà có?

Ở đoạn kinh này con phải hiểu nghĩa cho chính xác:

1/ Nghĩa thứ nhất của nó sai là do người biên soạn viết ra hoặc người dịch không hiểu ý Phật nên dịch là vong linh.

2/ Nghĩa thứ hai là kinh sách Phật không bao giờ dạy có mâu thuẫn nhau.

3/ Nghĩa thứ ba trong bài kinh Tăng Chi Phật dạy đạo đức làm người, nên phải dành ra một số tiền đã thu hoạch được để sửa sang mồ mả và nơi thờ tự để tưởng nhớ công ơn Tổ Tiên, ông bà, cha mẹ, đó là lời dạy của Phật về đạo đức làm người tỏ lòng biết ơn của những người quá cố.

Đừng có hiểu theo nghĩa của ngoại đạo “*vong linh*” mà phải hiểu theo nghĩa nhân quả “*Cây có cội, nước có nguồn*” mới đúng nghĩa đạo đức làm người.

Vì thế, thờ cúng Tổ Tiên không có nghĩa là thờ cúng những vong linh người chết.



KHÁI NIỆM VỀ GIỚI

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Thế nào là giới cấm, giới kinh, giới hành, giới hạnh, giới đức...? Còn những khái niệm nào về giới của đạo Phật mà chúng con cần phải biết thêm?*

Đáp: Giới cấm tức là pháp luật, là thanh qui, là nội qui, là những điều lệ mà tu sĩ không được vi phạm.

Giới kinh là những lời dạy của đức Phật được kết tập thành kinh sách dạy về các pháp thiện, người tu sĩ cần phải học và tu tập hằng ngày không được biếng trễ.

Giới hành là những pháp môn tu tập rèn luyện thân tâm để thân tâm được thuần hóa trong thiện pháp như: Định Vô Lậu, Định Niệm Hơi Thở, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác v.v..

Giới hạnh là những hành động thân, miệng, ý được rèn luyện, được tu tập không còn làm khổ mình, khổ người.

Giới đức là những đạo đức làm người làm Thánh được học tập và được áp dụng vào đời sống hằng ngày.

Ngoài những giới trên đây đạo Phật còn có nhiều giới như: giới bốn, giới luật, giới bất tử, ngũ giới, lục giới, bát giới, thập giới v.v..

Nói giới luật tức là nói đến đạo đức, nói đạo đức là nói đến những hành động vượt thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú; nói đạo đức là nói đến những hành động cao thượng đẹp đẽ tuyệt vời của con người đối xử nhau trong cuộc sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả muôn loài vạn vật trên hành tinh này.



NĂM GIỚI LÀ TIÊU CHUẨN ĐƯỢC SINH LÀM NGƯỜI

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Có vị giảng sư nói: “Chỉ cần giữ gìn năm giới thì kiếp sau được làm người, 10 giới được làm thân chư

thiên”? Đúng hay sai, xin Thầy giảng cho chúng con được rõ.

Đáp: Đó là một tiêu chuẩn làm người, đức Phật đã xác định rất rõ ràng, vì thế khi quy y Tam Bảo thọ năm giới, người cư sĩ cần phải sống đúng năm giới, nhưng mấy ai đã giữ gìn năm giới trọn vẹn, một tiêu chuẩn có năm điểm để được đặng làm thân người, nhưng nhìn những người xung quanh ta, tuy đã thọ năm giới nhưng mấy ai đã giữ được trọn vẹn, mặc dù có người đã thọ năm giới rất lâu có thể từ năm năm hay mười năm. Thế mà giờ này còn có người vi phạm.

Trong năm giới này gồm có:

- 1- Sát sanh
- 2- Trộm cắp
- 3- Tà dâm
- 4- Vọng ngữ
- 5- Uống rượu

Trong năm giới này giới trộm cắp, tà dâm và uống rượu là dễ giữ gìn, còn giới sát sanh và giới vọng ngữ là khó giữ, nói khó không có nghĩa là giữ không được.

Người tu sĩ hiện nay năm giới này còn giữ không trọn hướng là người cư sĩ. Bởi vậy **“được thân người khó, khó như con rùa mù tìm bọt cây giữa biển Đông”**. Nói khó được thân người tức là nói giữ gìn năm giới rất khó.

Khi mất thân rồi phải trải qua vô lượng kiếp mới làm được người, thế mà mọi người có thân chẳng mấy ai quý trọng. Mỗi phút thời gian trôi qua làm sao chúng ta cứu được thân. Nhờ có thân tu tập mới mong giải thoát luân hồi sanh tử, không có thân lấy gì tu tập giải thoát được. Phải không quý vị?

**“Tắc bóng thời gian một tác vàng,
Tắc vàng tìm được không gì khó,
Tắc bóng thời gian khó hỏi han”**

Năm giới này là năm hành động đạo đức làm người.

1- Giới thứ nhất không sát sanh, giới này xác định quý vị có được thân người hay không? Nếu quý vị phạm giới này thì không bao giờ quý vị được làm thân người nữa.

2- Giới này dạy: không vì sự sống của ta, mà ta nỡ sống trên sự giết hại và làm đau khổ của muôn loài vật khác, trong sự đau khổ đó có

con người. Giới này là một hành động đạo đức hiếu sinh, chỉ có con người mới thực hiện lòng thương yêu ấy; chỉ có con người mới tu tập rèn luyện đạo đức này. Còn tất cả loài thú vật trên hành tinh này không thể hiểu biết và tu tập rèn luyện đạo đức này được. Con người nhờ có tri kiến hiểu biết thiện và ác, còn con thú thì không phân biệt được thiện ác. Do biết phân biệt nên đức Phật mới dạy cho con người sống đạo đức hiếu sinh, vì có thương chúng sanh mới có thương mình, có thương mình không nên làm khổ chúng sanh, làm khổ chúng sanh tức là làm khổ mình, tại sao vậy? Vì luật nhân quả, khi làm khổ chúng sanh tức là huân sự khổ đau vào mình. Cho nên, người nào ăn thịt và giết hại chúng sanh thì người ấy đã huân sự bệnh tật, tai nạn vào mình và những người thân của mình.

“Tích thiện gieo nhân ta thấp sáng bầu trời.

Dem lợi ích cho muôn loài là niềm vui hạnh phúc”.

Giới thứ nhất của Phật dạy chúng ta biết tạo nhân quả không sát hại và ăn thịt chúng sanh để không vay nợ xương máu và thân mạng chúng sanh, nhờ đó mới được thân

người, nếu giết hại và ăn thịt chúng sanh là phải trả nợ máu xương và thân mạng tức là phải làm thân chúng sanh để cho người khác giết hại và ăn thịt lại.

Điểm cao nhất của giới này là để được làm thân người, đó là đạo đức làm người thứ nhất của người cư sĩ.

Đạo đức này đã không giết hại và ăn thịt chúng sanh mà còn thương yêu tất cả chúng sanh như con mình. Muốn được làm thân người thì quý vị phải nhớ kỹ lời dạy này; phải nhớ kỹ giữ gìn đạo đức này, đạo đức hiếu sinh, đạo đức này chỉ có con người mới có, nếu không giữ gìn được đạo đức này thì chớ mong có được thân người ở kiếp mai sau. Do đức hạnh này mà đức Phật dạy: ***“thân người khó được”***.

Chỉ trong giới này cũng đủ xác định kiếp sau của quý vị còn có được thân người hay không? Nếu quý vị giết hại và ăn thịt chúng sanh thì chắc chắn kiếp sau quý vị không được làm thân người. Luật nhân quả rất công bằng, vì thế kiếp sau quý vị phải làm thân chúng sanh để trả vay nợ máu xương như chúng tôi đã nói ở trên thì quý vị làm sao có thân người được.

Còn bốn giới kia để xác định đời sống của quý vị khi có thân người được hạnh phúc sang giàu hay khổ đau nghèo cùng, có tình nghĩa hay bạc tình, có thông minh hay u tối như:

Giới thứ hai là giới cấm trộm cướp, giới này xác định làm được thân người có giàu sang hay nghèo khổ đói rét, nếu kiếp này quý vị tham lam trộm cắp của người. Của cải trộm cắp ấy không những trong kiếp này, của cải tài sản của quý vị như để ngoài sân, nó sẽ bị tiêu tan dễ dàng như: lửa cháy, nước trôi, Nhà nước sung công, con cái trong nhà phá tán v.v.. Trong kiếp này và kiếp sau quý vị trở thành người nghèo cùng khốn khổ cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nghèo khổ đến mức không có nhà ở, phải ở hè phố ngủ đường ngủ bụi v.v.. đó là luật nhân quả rất công bằng xử phạt kẻ tham lam trộm cắp cướp giết của người khác.

Nhìn qua giới luật này, xét thấy trong cuộc sống của quý vị thì biết ngay quý vị nghèo khổ hay là giàu sang đều do nhân lấy của không cho (tham lam trộm cắp) hay bố thí.

Giới thứ ba là giới Tà dâm, giới này xác định được quý vị là người có đạo nghĩa hay không đạo nghĩa. Đức Phật dạy giới này là

cấm dâm dục không chân chánh, dâm dục chân chánh là tình nghĩa đạo lý con người, còn dâm dục không chân chánh, nay lấy người này, mai ở với người khác chẳng khác nào là một con thú vật không đạo nghĩa, không chung thủy.

Giới luật này chỉ rõ đạo nghĩa làm người. Làm người phải có tình, có nghĩa, có lòng chung thủy thương yêu nhau mới gọi là con người. Vì hạnh phúc của chúng ta và mọi người thì chúng ta đâu có quyền làm khổ mình, khổ người bằng cách lang chạ như loài thú vật.

Con người khác hơn con thú ở giới luật này, nếu con người không giữ gìn giới luật này thì kiếp sau khó làm người, hiện tại họ là một con người nhưng tâm tánh họ có khác gì con thú, sống không tình, không nghĩa, sống không có lòng trung trinh tiết hạnh, sống không chung thủy với nhau.

Giới luật này xác định được tình nghĩa đạo đức cao đẹp của con người với con người, nếu không có giới luật này thì đạo đức tình nghĩa của con người không có, và như vậy con người chỉ là một con thú vật mà thôi.

Giới thứ tư là giới vọng ngữ, tức là giới cấm nói dối, giới cấm không nói thất hứa, thất

hẹn v.v.. giới luật này xác định được uy tín của con người trong cuộc sống đối với những người khác, giới luật này nói lên sự uy tín của con người đối với con người trong xã hội như trên đã nói, người ở đời ai phạm vào giới luật là tự làm mất uy tín. Con người phải có uy tín, con người không uy tín là không xứng đáng làm người.

Một con thú vật mang đầy đủ tánh hung ác giết hại lẫn nhau, cướp giật ngang tàng, sống lang chạ không chung thủy, nhưng rất thành thật không dối trá.

Giới luật này nếu con người phạm vào thì còn thua loài thú vật thì làm sao xứng đáng làm người được.

Người nói láo, thất hứa, thất hẹn là những người xã hội không ai dám gần. Giới không nói dối là một giới luật rất khó giữ gìn, làm người chúng ta thường hay phạm vào giới này, vì thế chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác khi nói chuyện bất cứ người nào.

Giới thứ năm là giới uống rượu. Kẻ say sưa rượu chè là người mê mờ, không sáng suốt. Người uống rượu thường tự tạo tri kiến của mình ngày càng u tối và dần dần. Người nào hay uống rượu là người ấy tự làm khổ mình, tự

giết mình, uống rượu như uống thuốc độc vào mình. Vì thế, chỉ có những người không sáng suốt và mê mờ mới nuốt độc dược vào thân mà không biết.

Rượu là một chất độc kích thích và tác động thần kinh khiến cho người uống rượu giống như người điên, không còn trí tuệ thông minh, nên người say rượu thường ăn nói bừa bãi, ăn nói khiếm nhã thiếu lịch sự, văn hóa, ăn nói thô lỗ cộc cằn v.v..

Người uống rượu say sưa tánh tình hung ác không khác nào như một ác quỷ, án mạng thường xảy ra phần lớn là do những người say rượu.

Tóm lại, trong năm điểm này, nếu chúng ta chỉ cần thiếu một điểm thì chúng ta cũng không thể làm người được, vì đó là năm tiêu chuẩn được làm người mà đức Phật đã dạy cho mọi người để xác định muốn được thân người thì phải sống đúng năm giới luật này một cách cụ thể, rõ ràng mà không có người nào phản đối.



NGƯỜI ĐẮC ĐẠO KHÔNG CẦN GIỮ GIỚI LUẬT

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Có sự khác biệt nào giữa việc uống rượu của Tế Diên Tăng và việc tự sát bằng dao của Ngài Channa trong kinh Tương Ưng tập 4 trang 99? Có vị nói, đối với người đã đắc đạo, thân có thể phạm giới nhưng tâm không bao giờ phạm, từ đó đánh đồng hai hành động nêu trên?*

Đáp: Những lý luận của các nhà học giả “Người chứng đạo không cần giữ giới luật” điều đó là sai cả.

Tế Diên Tăng là một nhân vật Đại Thừa thể hiện sự phá giới phi đạo đức của đạo Phật, là một vị tăng đại diện cho giáo pháp Đại Thừa nên hành động Tế Diên Tăng thiếu oai nghi tế hạnh nghiêm trang của một tu sĩ chân chánh. Tế Diên Tăng chỉ lờn thần thông tướng lừa đảo người, mà đức Phật đã cho những thần thông đó là huyền hóa không đáng cho chúng ta ca ngợi.

Tế Diên Tăng là một tu sĩ thiếu đức hạnh của một bậc Thánh Tăng thì không đáng cho chúng ta cung kính, chỉ có những người ham mê thần thông thì mới cung kính, còn những tu sĩ đệ tử của đức Phật chân chánh tu hành giải thoát thì xem đó là những kẻ tà đạo bàng môn, không phải là những tu sĩ Phật giáo.

Đức Phật so sánh mũi dao của tỳ kheo Channa và Tứ Thiên tịnh chỉ hơi thở không có khác nhau.

Đọc qua bài kinh này chúng ta mới thấy rõ thâm ý của đức Phật dám đem thiên định so sánh với mũi dao thì thật là tuyệt vời, vì đức Phật muốn bài bác thần thông một cách quyết liệt, vì thần thông chẳng đem đến ích lợi cho con người thiết thực. Mặc dù Tứ Thiên là một loại thiên định tuyệt vời và mẫu nhiệm làm chủ được sự sống chết có nghĩa là người nhập được thiên định này muốn chết, muốn sống không còn khó khăn chút nào cả.

Tự tại trong sanh tử như thế mà Ngài dám đem mũi dao của Tỳ kheo Channa mà so sánh thì Thầy xin tán thán đức Phật đúng là một bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô

Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Sự so sánh này hay tuyệt, thần thông và Tứ Thánh Định được đức Phật xem như đồ bỏ, như một chiếc dép hư, không còn dùng được nữa.



TỰ ĐIỂM

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Khi chúng con ngồi thiền:*

1- Xác định tự điểm ở chỗ nào? Giữ nó như thế nào trong thời gian ngồi?

2- Mở mắt hay nhắm mắt, có lợi hại gì? Khi nhắm mắt con dễ gom 6 căn, dễ niệm hơi thở hơn, vậy con có nên tiếp tục nhắm mắt?

3- Tay để bình thường hay bắt buộc bàn tay phải để trên bàn tay trái, ngón cái chạm nhau?

4- Theo sự hướng dẫn của cô Út, mỗi ngày con chỉ ngồi rất ít (khoảng 45 phút), chủ

yếu lo hướng tâm xả tâm. Thưa Thầy chúng con có nên tăng thời lượng lên không?

Đáp: Khi ngồi thiền các con cần nên lưu ý những điểm sau đây:

Trong câu hỏi một có hai câu:

1- Xác định tụ điểm. Khi ngồi thiền tu Định niệm hơi thở thì nên đặt tụ điểm tại nhân trung tức là nơi hơi thở ra vào, giữa nhân trung cạnh mũi. Tu Định niệm hơi thở đặt tụ điểm tại nhân trung là chính xác và cụ thể thực tế nhất không bị tưởng, đặt trên chóp mũi cũng được, nhưng không bằng đặt tại nhân trung, vì nơi đó trụ tâm không sanh ảnh hưởng rối loạn thần kinh. Còn bất cứ đặt tụ điểm nơi đâu để trụ tâm đều không tốt, tại sao vậy?

Vì đặt bất cứ nơi đâu trên thân mà tu hơi thở thì dễ rơi vào định tưởng, định tưởng là một loại định rất nguy hiểm. Vì vậy, người tu thiền cần phải quan tâm và cảnh giác để bước đường tu tập không là bước đường cùng.

1- Thời gian thích nghi tu tập tụ điểm. Tu tập và giữ gìn tụ điểm, muốn tu và tạo tụ điểm phải dùng một hơi thở vô và ra chậm và nhẹ nghĩa là hít vô chậm chậm và thở ra cũng chậm chậm, trước khi thở hơi thở này, chúng

ta dùng pháp hướng để dẫn tâm vào tụ điểm: *“Hai mắt phải nhìn xuống tụ điểm, tâm phải tập trung vào đó”*. Sau khi hướng tâm xong thì hai mắt phải nhìn xuống nhân trung và tâm phải tập trung chú ý biết tại nơi đó, mắt và tâm đều tập trung nơi đó, chúng ta bắt đầu hít vô chậm chậm nương theo hơi thở vô, gom tâm tại nhân trung và khi thở ra cũng gom như vậy, nếu đủ sức thì chúng ta tu tập liên tục 5 hơi thở chậm rồi thở lại hơi thở bình thường, còn không đủ sức thì chỉ thở một hơi thở chậm mà thôi, rồi thở lại 10 hoặc 20 hơi thở bình thường. Khi thở lại hơi thở bình thường thấy tâm bám chặt vào tụ điểm thì không cần thở lại hơi thở chậm, chỉ khi nào tâm chưa bám chặt vào tụ điểm, có nghĩa là tâm còn vọng tưởng thì mới hướng tâm và thở lại một hơi thở chậm nhẹ như lúc ban đầu. Đó là cách giữ gìn tâm bám chặt vào tụ điểm để tâm không còn khởi niệm. Nếu ai biết dùng hơi thở chậm gom tâm, người ấy ức chế tâm hết vọng tưởng dễ dàng, nhưng đây không phải thiền định, đây chỉ là sự tập trung tâm để giúp tâm tỉnh thức chứ không phải đi vào tĩnh lặng để rồi rơi vào định tưởng. Xin quý vị lưu ý.

2- Mở mắt hay nhắm mắt trong khi tu tập còn tùy vào hai trường hợp:

a- Khi loạn tưởng thì nên nhắm mắt.

b- Khi bị hôn trầm thùy miên thì nên mở mắt.

Mở mắt to sanh loạn tưởng, nhắm mắt lại sanh hôn trầm, vì thế người tu hành nên tập tu không mở mắt, không nhắm mắt mà chỉ cần mắt nhìn xuống, khi mắt nhìn xuống thì mắt chỉ mở một phần ba, mắt chỉ mở một phần ba là vừa đủ thu nhiếp tâm và không bị hôn trầm thùy miên và loạn tưởng.

Khi mới bắt đầu tu tập, nhắm mắt tu dễ gom tâm nhưng tu lâu thì không tốt, vì dễ bị ma tưởng quấy nhiễu.

Con không nên tiếp tục tu tập nhắm mắt mà phải tu đúng cách ngay từ lúc ban đầu. Người tu thiền không được nhắm mắt, không được mở mắt, khi ngồi thiền chỉ có nhìn xuống, từ chỗ ngồi đến điểm mắt nhìn cách khoảng một thước hoặc tám tấc, không được xa hơn cũng không được gần quá, vì xa hơn thì đầu phải ngước lên và như vậy thì mắt phải mở to, còn gần quá thì đầu phải cúi xuống, đầu cúi

xuống mà ngồi thiền thì trông tướng rất xấu để bị hôn trầm thùy miên vô ký và tướng lạc.

3- Tu thiền theo Phật giáo, hai bàn tay không bắt ấn, chỉ có người tu theo Mật Tông hai bàn tay luôn luôn lúc nào cũng bắt ấn, khi ngồi thiền hai bàn tay để tự nhiên trên hai đầu gối như tượng Phật Nguyên Thủy hoặc hai bàn tay để chồng lên nhau một cách tự nhiên chứ không bắt buộc hai đầu ngón tay cái chạm nhau. Chúng ta tu theo Phật thì phải sống và tu tập như Phật, đừng bắt chước theo kinh điển phát triển, bởi vì thiền của Phật là chỗ tâm không còn tham, sân, si chứ không phải chỗ ngồi, ngồi như thế nào thoải mái dễ chịu thì ngồi, còn ngồi mà khổ đau thì không nên ngồi, vì chúng ta theo Phật là tìm sự giải thoát không còn khổ đau. Đức Phật đã xác định: *“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy...”*. Và như vậy trong khi tu tập có sự khổ đau xảy ra tức là chúng ta đã tu sai hoặc tu theo pháp môn của ngoại đạo, vì tu tập có khổ đau như vậy là ức chế thân tâm, là tự làm cho mình khổ, là thiếu đạo đức với mình, là pháp khổ hạnh của ngoại đạo ngày xưa thiếu chút nữa đức Phật đã làm vật hy sinh cho những pháp môn này.

Tóm lại, con nên ngồi xếp bằng kiết già hoặc bán già cũng đều tốt như nhau cả hoặc ngồi bất cứ một tư thế nào mà thân tâm con an lạc thì con ngồi, mục đích tu tập là lo xả tâm ly dục ly ác pháp, đẩy lui tất cả chướng ngại pháp trên tứ niệm xứ của con, để tâm con không phóng dật tức là tâm thanh tịnh, tâm không phóng dật là tâm định chứ không phải ngồi mà có định, ngồi chỉ là một phương tiện giúp cho tâm dễ gom, và tâm gom được thì tâm mới tỉnh giác, mới thấy được chướng ngại pháp. Ngồi chỉ là một phương tiện nhỏ mà thôi. Còn hai bàn tay thì không cần thiết phải như thế này, thế kia...

4- Cô Diệu Quang dạy rất đúng, ngồi ít mà xả tâm nhiều tức là không bị ức chế, còn lấy sự ngồi nhiều làm mốc tu tập coi chừng sẽ tu lạc hướng vào định tướng. Chủ yếu lúc nào, giờ nào phút nào, giây nào cũng lo xả tâm, xả tâm tốt thì tăng giờ lên, còn xả tâm chưa tốt, tăng giờ lên cũng chẳng có ích lợi gì. Nên nhớ lúc nào cũng giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự, và lúc nào cũng phòng hộ sáu căn, không bao giờ để có kẽ hở cho tâm lang thang chạy theo các pháp trần bên ngoài, ngồi hay không

ngồi, đâu còn có nghĩa lý gì nữa, tu tập trong bốn oai nghi: Đi, đứng, nằm, ngồi.



THÂN HÀNH LÀ GÌ?

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy, về quán niệm hơi thở:

1- “An tịnh thân hành tôi biết thở vô/ra”. Thân hành ở đây là gì? Có phải là hơi thở hay thân thể, hoạt động thân nói chung?

2- Hỷ thọ khác lạc thọ như thế nào?

3- Quán vô thường, quán ly tham, tôi sẽ thở vô/ra...?: Khi quán cần phải có thời gian suy xét, thẩm sát..., sao lại có thể thực hiện được trong khoảnh khắc ngắn ngủi trước mỗi hơi thở? Khi quán vô thường con phải trải qua nhiều lần thở ra thở vô. Vậy có đúng không bạch Thầy?

4- Niệm hơi thở khi không có tác ý, chỉ đơn thuần biết thở vô ra khác với tùy tức trong Lục Diệu Pháp Môn như thế nào? Ngoài một

bên là xả tâm, một bên là ức chế tâm thì Định Niệm Hơi Thở của Phật có khác với Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh của Lục Diệu Pháp Môn như thế nào?

Đáp: 1. Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật thường dạy: ***“Thật hy hữu thay chư Hiền giả! Thân hành niệm này được tu tập, được làm cho sung mãn, thì có quả lớn, có công đức lớn”***. Ở đây con hỏi thân hành là gì?

Thân hành là sự hoạt động của thân. Sự hoạt động của thân có hai phần:

a. Thân hành ngoại.

b. Thân hành nội.

Thân hành ngoại là sự đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín hoặc làm tất cả mọi công việc dù lớn, dù nhỏ, dù nhẹ, dù nặng v.v.. đều được gọi là thân hành niệm ngoại.

Thân hành niệm nội là sự hoạt động trong nội thân như: tế bào, thần kinh, tuần hoàn, hô hấp, bài tiết v.v..

Về phần thân hành niệm nội trong thân thì chúng ta chỉ có điều khiển được hơi thở tức là về phần hô hấp còn tất cả những sự hoạt động khác thì chúng ta không thể điều hành

được. Nếu chúng ta điều hành được hơi thở thì chúng ta sẽ điều hành được tất cả sự hoạt động trong nội thân, do đó điều khiển được hơi thở tức là điều khiển được sự sống chết. Các nhà Yoga tu tập hơi thở để đạt được sự làm chủ sống chết là do luyện tập hơi thở, họ luyện tập hơi thở chia làm ba loại hơi thở:

- a. Hơi thở vô.
- b. Hơi thở ra.
- c. Hơi thở nín.

Sự luyện tập hơi thở này đưa đến kết quả làm chủ được hơi thở tức là làm chủ được sự sống chết, nhưng không chấm dứt được luân hồi, vì tu sĩ Yoga chưa thực hiện được lậu tận minh nên nguyên nhân tái sanh luân hồi còn chưa đoạn diệt. Vì pháp môn tu bằng tưởng tức (hơi thở tưởng) nên khi làm chủ được hơi thở các tu sĩ Yoga tưởng mình hòa nhập vào đấng tối cao. Sự tu tập này rất khó cho nên chỉ có một số quá ít người đạt được ở mức độ cao. Phần nhiều tu tập để ngừa bệnh trị bệnh theo phương pháp dưỡng sinh. Nhưng dùng phương pháp yoga ngừa bệnh và trị bệnh thì chỉ ngừa và trị ở ngọn chứ không trị ở gốc của bệnh tật được.

Đạo Phật cũng dùng hơi thở nhưng không luyện tập hơi thở như Yoga, chỉ nương vào hơi thở tự nhiên để tỉnh thức trong mọi pháp, nhờ có tỉnh thức nên xả tâm ly dục ly ác pháp dễ dàng.

Đạo Phật không dụng riêng hơi thở tu tập như các nhà Yoga, mà còn sử dụng mọi hoạt động của thân. Đức Phật xem hơi thở là một hành động như tất cả các hành động khác của thân.

Mục đích của đạo Phật là bất động tâm, cho nên sự tỉnh thức trong chánh niệm là một điều quan trọng trong việc tu tập xả tâm. Và khi tâm đã xả sạch tức là tâm ly tham và đoạn các ác pháp thì lúc bấy giờ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tâm có đủ năng lực điều khiển các hoạt động trong thân, thậm chí như điều khiển cả bộ óc làm việc theo ý muốn của mình, chứ không phải chỉ có điều khiển hơi thở mà thôi.

Còn phương pháp của Yoga luyện tập khổ công về hơi thở và còn dùng tưởng để mở các luân xa trong thân tứ đại bất tịnh, đó là một việc tu tập không giống Phật giáo chút nào.

Đức Phật dạy chỉ nương vào thân hành niệm để tu tập xả tâm ly tham đoạn ác pháp,

chứ không phải đi tìm thiền định trong hơi thở hoặc bất cứ một hành động nào khác trong thân, nhưng chúng ta nên biết sự lợi ích của thân hành niệm là giúp chúng ta xả tâm tốt nhất, ngoài thân hành niệm ra chúng ta khó có pháp nào giúp cho chúng ta xả tâm tốt. Hơi thở là một thân hành niệm trong muôn ngàn thân hành niệm của thân, chứ không lấy hơi thở làm điều quan trọng cho sự tu tập thiền định.

Thiền định của Phật giáo là chỗ tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi. Chỗ tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi là mục đích của đạo Phật.

2. Hỷ thọ và lạc thọ thì hỷ thọ thuộc về tâm; lạc thọ thuộc về thân. Thân ngồi, hay nằm, hay đi, hay đứng đều cảm thấy an lạc, đó gọi là lạc thọ, còn tâm cảm thấy thanh thản, an ổn, vô sự không phóng dật, đó là hỷ thọ.

Tóm lại, hỷ lạc là chỉ cho trạng thái thân và tâm thanh thản, an lạc, vô sự, tâm lúc nào tâm cũng không phóng dật đó chính là trạng thái của tâm thanh tịnh đang hiện tiền trong cuộc sống không lúc nào mất thì người đó đang nhập Bất Động Tâm. Tâm đang ở trạng thái Bất Động, muốn nhập Sơ Thiền rất dễ dàng.

Trạng thái hỷ lạc của Sơ Thiên là do ly dục sanh nên khi nhập Sơ thiên thì có năm chi thiên hiện ra: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất tâm. Năm chi thiên này là một trạng thái Sơ Thiên Thiên.

Người nào nhập được Sơ Thiên là được sinh vào cảnh giới Sơ Thiên Thiên khi bỏ xác thân này.

3. Quán, tác ý và hướng tâm: Quán vô thường, quán ly tham ở Định Niệm Hơi Thở không có nghĩa là quán xét, tư duy, suy nghĩ, nó có nghĩa là hướng tâm.

Câu quán vô thường và quán ly tham tôi biết tôi hít vô, tôi biết tôi thở ra là pháp như lý tác ý để giúp tâm huân thành một thói quen thấy các pháp vô thường, hoặc thấy các pháp liên lìa tâm tham đắm. Pháp như lý tác ý để giúp tâm có một năng lực vô thường, ly tham, ly sân, ly si, ly mạn, ly nghi v.v..

Nếu không có kinh nghiệm tu hành thì Định Niệm Hơi Thở chỉ là một lý giải suông không thể tu tập được.

Người không có kinh nghiệm tu hành không hiểu, nên Định Niệm Hơi Thở gọi là quán niệm, ấy thật là sai lệch, vì thế Định

Niệm Hơi Thở của đạo Phật đã biến thành Quán Niệm Hơi Thở của ngoại đạo.

Bài kinh Xuất Túc Nhập Túc trong kinh Trung Bộ đã dạy quá rõ ràng, thế mà người tu hiện giờ không có ai tu đúng, chỉ tưởng giải bằng cách này, bằng cách khác, thiếu kinh nghiệm thực tế, vì thế người tu hiện giờ tu không có kết quả.

Tóm lại, quán vô thường, quán ly tham là pháp dẫn tâm vào đạo chứ không phải pháp quán như con hiểu một cách sai lạc.

4. Niệm Hơi Thở không tác ý chỉ đơn thuần biết thở vô, ra thì không khác pháp tùy tức trong Lục Diệu Pháp Môn, pháp Tùy Tức trong Lục Diệu pháp môn là pháp ức chế tâm mà Tổ Trí Khải Đại Sư đã chế ra để người sau tu hành thiền định.

Lục Diệu pháp môn là một pháp do tưởng tri chế tác, chứ không phải do kinh nghiệm tu hành theo đúng lộ trình của Phật giáo, mặc dù nó có quán, hoàn, tịnh nhưng vì nó dùng pháp sở, tùy, chỉ để ức chế tâm trước khi quán, hoàn, tịnh, vì vậy nó rơi vào tưởng pháp, sanh ra tưởng tuệ, đó là một sự khác biệt giữa pháp môn thiền của Phật và Tổ. Theo Lục Diệu pháp môn chỉ (ức chế vọng tưởng) trước, còn

quán (tư duy quan sát) sau, theo Phật giáo vừa tỉnh giác vừa xả, tỉnh giác đâu thì xả tâm đó, hai pháp này không là nhau **“quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”**. Hít vô ra là tỉnh giác còn ly tham xả ác pháp là chánh niệm chứ không phải quán như Lục Diệu Pháp Môn.

Cho nên quán, hoàn, tịnh của Lục Diệu Pháp Môn là pháp tướng thức quán, chứ không phải ý thức quán.

Phật dùng ý thức để tu, còn Tổ dùng tướng thức để tu, do đó Phật làm chủ sanh, già, bệnh, chết là thật, vì đó là liễu tri, còn Tổ làm chủ sanh, già, bệnh chết là không thật, vì đó tướng tri.



KHẮC PHỤC TÂM VÔ KÝ

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Khi quét sân hoặc đi kinh hành, con có nhắc tâm chia tuần tự 3 loại định tu tập: Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Niệm Hơi Thở, kết hợp hành động*

của Thân hoặc bước chân, Định Vô Lậu? Con tu như vậy có đúng không? Dù có nhắc tâm, nhưng khi thực hiện thường bị quên do tập niệm vô ký, Vậy con phải khắc phục như thế nào?

Đáp: Tu tập xả tâm theo đạo Phật là phải kết hợp bốn loại định:

1- Định Chánh Niệm Tỉnh Giác (định ngăn ác pháp).

2- Định Niệm Hơi Thở (định ngăn ác pháp).

3- Định Vô Lậu (định diệt ác pháp).

4- Định Sáng Suốt (định thư giãn, trạng thái chân lý).

Trong một thời tu tập trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp của chúng ta, thường có những hiện tượng sanh ra trên đó. Khi mỗi ác pháp sanh ra một trên bốn chỗ này thường tạo ra chướng ngại khiến cho bốn chỗ này bất an. Muốn cho bốn chỗ này được an ổn thanh thản, an lạc và vô sự thì phải tùy theo các pháp đã tu học trên đây áp dụng để diệt những ác pháp để đem lại sự bình an cho thân, thọ, tâm và pháp. Nếu không có ác pháp sanh ra trên bốn chỗ này thì chúng ta dùng pháp tác ý ngăn ác

pháp, nhưng khi chúng ta sử dụng công sức nhiều để tu tập không phù hợp với đặc tướng của mình nên thường bị hôn trầm, thù miên và vô ký. Đó là thời gian tu tập chưa phù hợp với đặc tướng của mình. Biết như vậy con phải tu ít trở lại để tu tập có chất lượng tỉnh thức cao, không còn bị rơi vào vô ký nữa.

Xét qua sự trình bày tu tập những loại định của con thì con tu tập không sai, chỉ sai là tu hơi nhiều quá sức tỉnh thức của mình. Muốn không bị rơi vào vô ký thay vì con tu 1 giờ thì con nên tu lại 30', thay vì con tu 30' thì con tu lại 15'. Chẳng nào con thấy sự tỉnh thức của mình trong suốt thời gian tu tập mà không có một chút nào vô ký thì con nên tăng thời gian lên. Nhưng khi tăng thì con chỉ tăng lên từ 5' chứ đừng có tăng nhiều quá mà sức tỉnh thức không đủ thì con sẽ bị rơi vào vô ký nữa.

Vô ký là thiếu sự tỉnh thức, vì thế mà pháp môn của đức Phật dạy chúng ta tu tập tỉnh thức bằng THÂN HÀNH NIỆM là một pháp môn tuyệt vời, nếu chúng ta biết cách tu đúng đặc tướng thì chúng ta có sự tỉnh thức ngay liền, phá sạch hôn trầm, thù miên, vô ký.

Tóm lại, nếu tu tập đúng cách của Thân Hành Niệm thì phá tâm si ám rất dễ dàng.

Hôn trầm, vô ký, thù miên là những trạng thái của tâm si, cho nên tâm tỉnh thức có thì tâm si ám bị triệt tiêu, tâm si ám bị triệt tiêu thì chánh niệm mới hiện tiền, có chánh niệm thì ác pháp không xen vào được, ác pháp không xen vào được thì tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự, mà tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự thì đó là giải thoát của Phật giáo.



PHÁP MÔN CỦA PHẬT LÀ PHÁP MÔN CÂU HỮU

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Khi nào cần kết hợp các định với nhau, khi nào chỉ tu tập một loại định mà thôi?*

Đáp: Theo như lời đức Phật đã dạy: “Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thì có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động.

Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử.

Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ Kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chân chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

Nhưng nếu tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhược, kham nhậm, chói sáng, không bền vững, chân chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc”.

Trên đây Đức Phật dạy câu hữu ba pháp môn trong một thời tu:

1/ Tỉnh thức (Thân Hành Niệm Nội và Ngoại, tức là Chánh Niệm Tỉnh Giác Định và Định Niệm Hơi Thở).

2/ Tứ Chánh Cần.

3/ Định Vô Lậu.

Lời dạy này chúng ta ghi nhớ: Phật pháp không thể tu riêng một pháp môn nào. Khi tu hành phải biết kết hợp chặt chẽ pháp này với pháp kia, lúc thì định tỉnh, lúc thì quán tư duy

vô lậu, lúc thì ngăn diệt mạnh mẽ. Có tu tập đúng như vậy tâm mới nhu nhuyễn, dễ sử dụng.



NIỆM THIỆN

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi quét sân, kinh hành các niệm thiện khởi lên như: nhớ lại một câu Phật ngôn chưa hiểu, về cách thức tu tập Thầy dạy..., con nên gạt ra ngay để tiếp tục theo hành động thân hay nên suy xét thêm về những niệm thuộc về thiện này?

Đáp: Đức Phật dạy: “**Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp**”. Như vậy khi tu tập trong một thời, con đều luôn tu cả ba pháp môn trong đó có Tứ Chánh Cần và vì vậy khi một câu Phật ngôn khởi lên trong con thì con phải tư duy nghĩa lý của câu Phật ngôn này để thấu suốt lý như thật của nó, nhờ vậy mà tri kiến của con càng ngày càng phát triển, đó là con triển khai trí tuệ tri kiến giải thoát tức là con tỉnh thoảng tác ý

tướng xả như lời Phật đã dạy trong kinh Tăng Chi.

Đây cũng là sự tăng trưởng thiện pháp trong Tứ Chánh Cần, người tu sĩ cần phải siêng năng và cần mẫn tu tập. Đạo Phật có được sự giải thoát là nhờ vào trí tuệ tri kiến này, nếu con không chịu triển khai tu tập như thế này thì làm sao có trí tuệ tri kiến được.

Muốn có trí tuệ tri kiến giải thoát, người mới tu thì phải bắt đầu học hiểu đạo đức nhân quả, Tứ Diệu Đế, Thân Ngũ Uẩn, Thập Nhị Nhân Duyên... nói chung là phải nghiên cứu tạng kinh Pali cho thông suốt.

Vì thế, mỗi khi có một niệm khởi về Phật pháp thì con nên tư duy quán xét cho rõ tận nguồn gốc đừng nên gạt bỏ ngang, vì bỏ qua một điều kiện triển khai trí tuệ thì thật quá uổng.

Tóm lại, sự tu tập theo Phật giáo không giống sự tu tập của ngoại đạo, ngoại đạo tu tập hay chuyên nhất một pháp trong một thời tu còn Phật Giáo thì không chuyên nhất vào pháp môn nào cả trong một thời tu.

Phật giáo chuyên xả tâm vào định, ngoại đạo chuyên ức chế tâm vào định, cho nên Phật

giáo và ngoại đạo không giống nhau là ở chỗ xả tâm và ức chế tâm.

Phật giáo đi từ xả vào định bằng tri kiến giải thoát nên lấy đạo đức làm gốc (giới luật) còn ngoại đạo đi từ định đến xả (quán, hoàn, tịnh) bằng tướng tuệ, nên phá giới luật.

Do đó, Phật giáo lấy tri kiến giải thoát quán xét xả tâm nên rất thực tế cụ thể, tâm hồn giải thoát thật sự, còn ngoại đạo lấy tướng tuệ nên mơ hồ trừu tượng ảo giác, không có giải thoát.

Trên đây là những điều các con nên lưu ý và để tránh xa những sự sai lạc nó không tốt cho con đường tu tập này.



LẠT MA TÂY TẠNG CÓ PHẢI LÀ PHẬT GIÁO KHÔNG?

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Tại sao các vị A La Hán không tái sanh để tùy duyên hóa độ chúng sanh như các Lạt Ma Tây Tạng? Trong

một số phim sách mà con được xem, ở Tây Tạng vẫn có một vài tu viện mà giới luật và sự tu tập cũng rất nghiêm túc. Kết quả là họ cũng có một số vị chủ động được cái chết và sự tái sanh, chứng tỏ sức tỉnh thức của họ cũng rất mạnh mẽ và phải chăng họ cũng làm chủ được sanh tử? Một Tông phân lớn là bùa chú mê tín, tuy nhiên với cái nhìn của đạo Phật đánh giá các vị Lạt Ma này như thế nào?

Đáp: Cái nhìn của Phật giáo đối với các nhà sư Tây Tạng là cái nhìn huyền hóa của những nhà ảo thuật chứ không đem lại sự lợi ích thiết thực cho đại đa số con người trên hành tinh này, tại sao vậy?

Vì những người thực hiện được như các nhà sư Tây Tạng thì quá hiếm, hằng tỷ tỷ người trên hành tinh này mà chỉ được một hai người. Cho nên, những pháp này chẳng có ích lợi thiết thực gì cho con người, chỉ tạo thêm sự đau khổ cho họ vì lòng tham muốn những điều này (thần thông kỳ thuật và huyền hóa).

Giáo pháp này không xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản, vì nền đạo đức nhân bản sẽ đem lại lợi ích chung cho con người trên hành tinh này, hơn là những bùa

chú thuật tạo ra những trò huyền ảo tái sinh luân hồi, biết tiền kiếp.

Biết tiền kiếp như các nhà sư Tây Tạng có ích lợi gì cho ai, ngay cả bản thân của họ hay chỉ là một trò lừa đảo người để phổ cập giáo pháp Mật Tông khắp toàn cầu.

Đạo Phật không làm điều đó, vì đức Phật và các vị A La Hán đệ tử của Ngài có thừa khả năng làm việc đó, mà không cần đến bùa chú thuật như các nhà sư Tây Tạng.

Đạo Phật lấy đạo đức nhân bản nhân quả xây dựng cho con người có một đời sống Thánh thiện, tạo cảnh sống thế gian thành cảnh giới Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, chứ không mơ mộng theo lối mòn của các tôn giáo khác xây dựng một cảnh giới hư ảo dù bất cứ nơi đâu.

Đạo Phật sống thực tế, tu tập trong thực tế, không sống trong hư ảo, tu tập trong hư ảo, chấp nhận những gì có ích lợi cho mình cho người, không chấp nhận những gì có hại cho mình, cho người, không chấp nhận những trò hư ảo huyền giả hý luận.

Những trò huyền ảo của các nhà sư Tây Tạng để khoe khoang sự tái sinh luân hồi, biết tiền kiếp của mình khiến cho thiên hạ phục

lăn, nhưng các con xét thấy có ích lợi gì không?

Vì không ích lợi cho nên Thầy trò đức Phật không thấy có ai làm điều này. Trong kinh sách nói về tiền thân đức Phật là người sau bịa đặt chứ đức Phật đã dạy: ***“Nếu Ta nói một điều mà người khác không thấy, không nghe, không biết thì có nói láo trong Ta”***. Lời dạy này chứng tỏ đức Phật không bao giờ nói về tiền kiếp của mình. Nói về tiền kiếp tức là dùng thần thông ký thuyết, mà thần thông ký thuyết là một trò huyền ảo, mà đạo Phật không bao giờ chấp nhận, mà không chấp nhận tức là có nghĩa lý gian xảo lừa đảo trong đó.

Các vị Lạt Ma đứng trong góc độ năng lực làm chủ sự sống chết thì có, nhưng đứng trong góc độ là tham đoạn ác pháp thì chưa, vì vậy còn thực hiện những trò ảo thuật lừa đảo không ích lợi thiết thực cho con người.

Có người bảo rằng nhờ thực hiện những thần thông này là tạo duyên để độ chúng sanh. Điều này sai, bởi vì thực hiện thần thông là tạo cho tâm người ta không hướng đến chánh đạo, vì chánh đạo là phải gọi tâm người hướng

về chánh đạo, chứ đã gọi người ta về tà đạo làm sao lôi người ta về chánh đạo được.

Cũng như Đại Thừa lấy sự mê tín của dân gian gợi ý cho người ta theo đạo mình, từ đó người ta theo kinh sách phát triển là theo sự mê tín chứ không còn biết kinh sách phát triển có đúng của Phật giáo hay không?

Người ta tu theo Mật Tông Tây Tạng là người ta ham thích thần thông chứ người ta đâu biết đạo lý làm người là như thế nào để mọi người sống được an vui giải thoát.

Người ta tu theo đạo Phật vì đạo đức của đạo Phật là một nền đạo đức nhân bản – nhân quả làm người, thường đem lại lợi ích cho mình cho người nên không còn làm khổ đau cho nhau nữa, chứ không phải người ta tu theo đạo Phật để được chư Phật gia hộ tai qua nạn khỏi bệnh tật tiêu trừ; người ta tu theo đạo Phật không phải để ngồi thiền thấy tánh thành Phật, hay được vãng sanh về cõi Cực Lạc, Niết Bàn v.v..

Từ ban đầu tu sai thì cuối cùng vẫn là tu sai và khi đã tu sai thì rất là khó sửa.

Những tôn giáo muốn đem lại lợi ích cho loài người thì không có pháp môn nào tuyệt

vời bằng pháp môn dạy đạo đức làm người. Làm người không nên làm khổ mình, khổ người, đó là thiện pháp mà thiện pháp tới đâu thì ác pháp sẽ bị triệt tiêu đến đó. Có được như vậy con người mới tìm được chân hạnh phúc, và như vậy mới thật sự ích lợi cho loài người. Còn tất cả các phương pháp khác dù là phương pháp dưỡng sinh Yoga dạy người để trị bệnh thì đó chỉ là trị về nhánh lá của bệnh chứ không phải trị tại gốc bệnh, gốc sanh muôn thứ bệnh khổ là ác pháp, muốn trị muôn thứ bệnh khổ mà cứ trị bằng thuốc thang và phương pháp dưỡng sinh thì không thể trị tận gốc bệnh được, vì thế trị giảm được bệnh này thì sanh ra bệnh khác.

Theo Phật giáo muốn trị bệnh khổ tận gốc của con người thì phải sống có đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người. Không làm khổ mình, khổ người thì cơ thể phải vận động được điều hòa, tâm hồn phải sống an lạc, thanh thản và vô sự. Và tất cả các chương ngại pháp không tác động đến thân tâm, nếu có đến họ đều có đủ khả năng đẩy lui và diệt trừ tận gốc bệnh. Do sống trong thiện pháp nên người tu sĩ đạo Phật có được một tâm hồn thanh tịnh. Tâm hồn thanh tịnh

là một tâm hồn trong sạch. Một tâm hồn trong sạch thì lại có một năng lực mầu nhiệm nó hoàn toàn làm chủ được mọi bệnh tật khổ đau và sự sống chết.

Đạo Phật làm chủ được sự sống chết là nhờ năng lực của tâm thanh tịnh, chứ không phải nhờ vào năng lực bùa chú thuật của Mật Tông.

Mật Tông sống có giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nhưng không vì giữ những giới luật ly dục ly ác pháp, mà Mật Tông giữ gìn giới luật là để luyện bùa luyện chú tạo một năng lực siêu việt, nhờ năng lực đó mới thu hút người theo đạo mình tu để có danh to. Và vì thế, các Ngài thể hiện thần thông trị bệnh và nói biết chuyện quá khứ trong một kiếp hoặc hai ba kiếp.

Trong câu hỏi của con: *“Tại sao các vị A La Hán không tái sanh để tùy duyên hóa độ chúng sanh như các Lạt Ma Tây Tạng?”*. Đức Phật đã dạy: *“Một vị A La Hán xuất hiện ở trên đời là một việc khó, khó như hoa ưu đàm cả ngàn năm mới trở hoa một lần”*.

Vả lại khi một vị A La Hán xuất hiện ở đời là phải vào đúng thời kỳ của nó, có nghĩa một vị A La Hán ra đời là quân bình trật tự

đạo đức của loài người, lúc xã hội loài người đang đi vào một sự thay đổi lớn, nếu không quân bình kịp thời thì sự thay đổi ấy sẽ đưa con người vào trong đêm đen tối.

Một bậc A la Hán xuất hiện ở đời là làm chấn động và rung chuyển cả trời đất cũng như khi đức Phật xuất hiện ra đời dựng lại những gì mà lục sư ngoại đạo thời đó đã ném bỏ và bác sạch sáu mươi hai luận thuyết của kinh Vệ Đà mà người thời bấy giờ được xem bộ Thánh kinh này là một triết thuyết tuyệt vời, là một bộ chân lý văn minh của loài người, thế mà đạo Phật ra đời không chấp nhận nó.

Và như thế không thể so sánh một vị Lạt Ma với một vị A La Hán được. Vị Lạt Ma dùng thần thông huyền hóa mà lừa đảo người gọi là độ chúng sanh, chứ chẳng có ích lợi thiết thực gì cho con người, còn một vị A La Hán xuất hiện ở đời là đem lại sự lợi ích lớn cho loài người tức là mang lại cho con người một nền đạo đức nhân bản – nhân quả mà mọi người sống chung nhau nhưng không làm khổ mình, khổ người.

Các con có tin điều này không? Các con cứ nhìn các vị Lạt Ma thì thấy rõ lời Thầy dạy. Lẽ ra các ông có thần thông thì phải có đạo

đức. Sao các ông không đem lại cho con người một nền đạo đức? Quảng bá một nền đạo đức. Nền đạo đức của các ông là gì? Các ông chỉ gây tạo sự ham mê ngu muội của con người bằng những thần thông tái sinh luân hồi qua những quảng cáo phim ảnh sách báo.

Những sự thể hiện tái sinh luân hồi của các ông như vậy có ích lợi gì cho ai? Chỉ tạo ra một trò hiếu kỳ của con người, trong khi con người đang cần có một nền đạo đức để sống với nhau mà không làm tổn thương cho nhau, biết thương yêu nhau, biết tha thứ những lỗi lầm của nhau. Còn các ông ăn không ngồi rồi để tu tập thần thông tướng, như vậy phải tiêu phí bao nhiêu mồ hôi nước mắt của mọi người nuôi dưỡng các ông.

Con nên đọc lại bài kinh Channa đức Phật đã dấm so sánh mũi dao của tỳ kheo Channa và sự tịnh chỉ hơi thở của Tứ Thiên thì sự làm chủ sống chết là một trò huyền hóa làm mê mị những con người còn sống trong giấc mơ.

Nếu đứng trong góc độ của Phật giáo thì các ông Lạt Ma là những người phù thủy.

Sự quảng cáo phim ảnh, báo chí và sách vở, không đủ chứng minh lòng tham danh đắm lợi của các vị phù thủy Lạt Ma này sao?

Trong cuộc sống trên thế gian này con người đang cần đạo đức, chứ không phải cần thần thông xin quý vị hiểu cho. Đạo đức - món ăn tinh thần, loài người đang cần thiết như người đói cần thực phẩm. Xin các vị Lạt Ma hãy cho chúng tôi những món ăn tinh thần này chứ thần thông của các ông chỉ là một trò ảo thuật mà thôi.



“NGŨ” VÀ “NGHĨA”, CHÚNG CON PHẢI HIỂU NHƯ THẾ NÀO?

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Có vị giảng sư thuyết: “Trong kinh Nguyên Thủy Phật dạy: “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp” thì Lục Tổ triển khai “Không niệm thiện niệm ác”, chỉ khác nhau về ngôn ngữ, cách diễn đạt mà ý tưởng không khác, phải “ý nghĩa bất y*

ngũ”. Vậy thưa Thầy “ngũ” và “nghĩa” ở đây chúng con phải hiểu như thế nào cho đúng?

Đáp: “Chánh pháp còn phải bỏ hướng là phi pháp”. Câu nói này đúng với người tu chúng, còn người tu chưa chúng mà dùng câu nói này là người phi pháp.

Câu nói của Lục Tổ Huệ Năng: “*Chẳng niệm thiện niệm ác*” là nói với người tu chúng, còn những người tu chưa chúng mà dùng câu này để tu thì tu ức chế tâm, tu sai đường.

Người tu chưa chúng thì nên ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, còn ném cả thiện và ác thì e rằng họ sẽ trở thành cây đá mất và họ đã quên rằng họ là người đang tu mà bỏ luôn chánh pháp thì họ lấy cái gì để tu, nếu bỏ luôn chánh pháp thì cũng giống như người muốn sang sông mà bỏ luôn chiếc bè thì làm sao họ qua bờ bên kia được.

Chánh pháp là một đối tượng của phi pháp, nếu phi pháp không còn thì chánh pháp dùng vào đâu? Dù muốn để chánh pháp cũng phải bỏ. Nếu phi pháp có thì chánh pháp là đối thủ của nó, còn phi pháp không thì chánh pháp là sự sống của con người, chứ cần gì phải bỏ phải lấy. Câu nói này là câu nói thừa của

những người tu chưa giải thoát; *“Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”*. Ngược lại, câu nói này của đức Phật khuyên nhắc chúng ta tránh xa những phi pháp.

Còn câu: *“Chẳng niệm thiện niệm ác”* của Lục Tổ Huệ Năng là câu công án, mục đích của nó là nhằm khai ngộ Phật Tánh, có nghĩa là câu này giúp cho hành giả nhận ra Ý THỨC không niệm chứ không phải để tu, người sau không hiểu lấy câu này làm chỗ tu, nên tu sai, tu vào chỗ ức chế tâm, rơi vào thiền tưởng chứ nghĩa của nó không giống câu: *“Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”*.

Ở đây con hỏi “Ngữ” và “Nghĩa”, ngữ là lời nói, nghĩa là nghĩa lý của lời nói.

Một lời nói có nhiều nghĩa, trong Nho Giáo dạy: *“Nhất tự lục nghĩa”* một chữ có sáu nghĩa. Vậy con hiểu nghĩa nào mà dám bảo: *“Y nghĩa bất y ngữ”*. Cho nên, con đã hiểu sai nghĩa của hai câu này khi áp dụng vào đời sống tu hành. Hai câu này là hai câu hý luận chứ không thực tế cho sự tu hành của các con.



HỖ CỦA SƠ THIÊN GẤP 16 LẦN HỖ VẬT CHẤT

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Có vị nói rằng Hổ của Sơ Thiên gấp 16 lần hổ mạnh nhất thuộc vật chất (nhục dục) đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Quý vị có ly dục ly ác pháp chưa? Mà dám khẳng định gấp 16 lần.

Thật là xảo trá, trạng thái hổ do ly dục ly bất thiện pháp làm sao so sánh với hổ dục lạc và ác pháp được.

Hổ ly dục và hổ dục là hai con đường cách biệt song song nhau làm sao gặp chỗ nào mà so sánh được. Hổ ly dục có mặt, thì hổ dục phải không có mặt, hai cái này cũng giống như đêm với ngày, đêm có thì ngày phải không, ngược lại cũng như vậy.

Người dạy điều này là người sống trong tưởng tượng, trong mơ, không biết bốn Thánh Định là gì, nhất là Sơ Thiên một loại thiên thuộc về giới luật đạo đức nhân bản của Phật giáo.

Người tu học theo Phật giáo cần phải hiểu cho rõ ràng hỷ lạc do ly dục sinh và hỷ lạc do dục sinh, hai trạng thái hỷ này không có giống nhau. Cho nên, lòng vui mừng khi cha con chồng vợ gặp nhau trong sự trùng phùng, còn hỷ lạc do ly dục sinh cũng giống như một người thích sống một mình không muốn tiếp duyên với mọi người. Vui thích sống một mình là hỷ do ly dục sinh. Xin quý vị nên lưu ý điều này để không lầm lạc.



CHỈ CẦN ĐẮC SƠ THIỀN VÀ ĐOẠN TRỪ NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con được biết có số vị sư Nguyên Thủy quan niệm chỉ cần đắc Sơ Thiền và đoạn trừ 5 hạ phần kiết sử để khi thân hoại mạng chung từ cảnh giới tương đương thể nhập Niết Bàn, như trong kinh Bát Thành, Trung Bộ tập 2, kinh Damasa Gia chủ Tăng Chi. Dựa vào kinh mà tu như vậy có đúng không thưa Thầy? Kết quả ra sao.

Đáp: Trong bài kinh này đức Phật đưa ra một ví dụ: lỡ trong kiếp này tu chưa được hoàn thành viên mãn của con đường giải thoát mà nhân quả đã đến thành linh thì phải đành chịu, nhưng nếu tu tập đạt được Sơ Thiền và đoạn được năm hạ phần kiết sử thì không còn tái sanh làm người nữa, nghĩa là sắc uẩn đã bị hoại diệt chỉ còn bốn uẩn kia trong trạng thái của Sơ Thiền Thiền và trạng thái đoạn năm hạ phần kiết sử, ở đó sẽ lần lượt quét sạch lậu hoặc và vào Niết bàn.

Trên đây là một ví dụ bất đắc dĩ trong kinh, chứ không phải người tu ước ao như vậy. Bởi con đường tu của đạo Phật rất khó là ở giai đoạn Sơ Thiền, vì Sơ Thiền chỉ rõ sự sống của một bậc Thánh ở đây, cho nên từ phạm phu chuyển lên một bậc Thánh không phải là một việc dễ làm, dễ sống, vì thế tu sĩ thời nay không riêng gì tu sĩ Đại Thừa mà cả tu sĩ Nguyên Thủy đều phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới.

Sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới mong gì ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền và đoạn năm hạ phần kiết sử được như các sư ước mong.

Các quan niệm của một số sư Nguyên Thủy như vậy là không đúng với tinh thần giải thoát của đạo Phật. Mong cầu như vậy có nghĩa là các sư cảm thấy con đường thiền định của Phật giáo quá khó khăn, nhưng không ngờ cái khó là chỗ Sơ Thiền (giới) còn đoạn đường thứ hai (Định, Tuệ) thì không còn khó khăn gì cả.

Bỏ hết cuộc đời đi tu mà không có ý chí quyết tâm tìm cầu sự giải thoát trong một đời này thì chẳng phí uổng một đời lắm sao.

Phật Pháp chỉ khó ở giai đoạn đầu giới luật còn giai đoạn thiền định và Tam Minh thì không có khó khăn, không có mệt nhọc, thế mà đạt được ở giai đoạn đầu tức là nhập được Sơ Thiền và đoạn được năm hạ phần kiết sử mà không vào Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền sao? Khi nhập được Sơ Thiền thì Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền không còn khó khăn, nhập những loại định này như lấy đồ trong túi, vì năng lực của tâm ly dục ly ác pháp rất là mau nhiệm, nếu nó không mau nhiệm được thì không thể nào ly dục ly ác pháp được. Do mau nhiệm mới làm chủ sanh, già, bệnh, chết, mới chấm dứt tái sanh luân hồi.

Dựa vào kinh mà tu như vậy là không hiểu kinh và không hiểu kinh thì làm sao tu hành đúng được, kết quả là một số không.

Những người tu như vậy là không có ý chí, không có tự giác, không hiểu rõ Phật pháp và nhất là pháp hành.

Ở ngoài đời làm việc gì gặp khó khăn thì chùn bước, trước gian nan thì ngã lòng, người như thế thì không làm việc lớn được huống là đi tu còn gặp nhiều khó khăn gấp trăm ngàn lần hơn nữa.

Xưa đức Phật nguyện: ***“Nếu không chứng đạo thể nát xương không rời khỏi cội bồ đề”***. Do ý chí ngút ngàn tâm bất động trước các ác pháp, Ngài chứng đạo, để lại cho loài người bốn chân lý tuyệt vời.



BÀ CHÚA BA

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Câu chuyện Công Chúa Ba (chùa Hương Tích) có thật hay là chuyện huyền thoại để răn đời, mà từ xưa tới nay mỗi năm vào đầu xuân không biết bao nhiêu người đổ về chùa tham quan vãng cảnh. Điều này theo con nghĩ: vãng cảnh đẹp thiên nhiên là đúng, nhưng ngoài ra đa số lại đi chùa cầu xin tài lộc, cầu tự... là do lòng tin của mọi người đối với Bà Chúa Ba qua đức nhần nhục và lòng hiếu hạnh. Vua cha đã làm nhiều điều ác độc, nhưng nhờ cô con gái thứ ba tu thành chánh quả dùng tay mắt của mình làm thuốc chữa trị bệnh cho cha, làm như vậy có trái luật nhân quả thiện ác không thưa Thầy?*

Đáp⁴: Câu chuyện Bà Chúa Ba là câu chuyện truyền thuyết huyền thoại, chứ không phải chuyện thật, câu chuyện này cũng giống như câu chuyện Quan Âm Thị Kính vậy.

⁴ Chơn Như, ngày 6 tháng 1 năm 2001

Những nhân vật trong truyện là những nhân vật tiểu thuyết giả tưởng của một tác giả xưa chịu ảnh hưởng Nho Giáo và Phật Giáo Đại Thừa. Câu chuyện này là câu chuyện tội lỗi phi đạo đức của Phật giáo Đại Thừa mà từ lâu chưa có ai vén bức màn đen tối này lên, nên mọi người đều lầm tưởng Bà Chúa Ba tu hành đã thành Phật.

Câu chuyện này là câu chuyện phi đạo đức tệ nhất trong giáo lý Đại Thừa.

Trang Vương là một nhà vua vào thời Đông Chu liệt quốc bên Trung Hoa tương đương ở Việt Nam vào thời Hùng Vương vì xét qua lịch sử khi Trưng Vương nổi dậy chống quân xâm lăng vào thời nhà Đông Hán, như vậy câu chuyện này xảy ra trong lúc nước ta còn trong giai đoạn bộ lạc.

Vua Trang Vương có ba người con gái, hai đứa con lớn đã lập gia thất, chỉ còn đứa con gái út thứ ba là Diệu Thiện chưa lập gia đình, vì thế nhà vua rất thương cô gái út, nên khi nghe Diệu Thiện muốn đi tu là ông tìm mọi cách ngăn cản. Trước khi Bà Chúa Ba đi tu, nhà vua rất sùng kính Phật giáo, ông rất hiền lành, sống có đạo đức, lấy chánh pháp trị dân, thương dân như con một. Sau khi nàng Công

Chúa Ba đi tu, nhà vua trở thành độc ác, ông nghĩ rằng: Các tăng trong chùa quyến rũ con gái ông, khiến ông khổ đau vì thương nhớ con, ông căm tức ra lệnh cho quân lính vây chùa giết tăng và đốt chùa.

Do hành động ác độc này, và sự buồn rầu nhớ thương con nên ông mang bệnh và căn bệnh rất nặng không có thuốc thang nào chữa trị được, đành phải chờ chết, trong lúc đó có một vị tăng xuất hiện xin trị bệnh cho vua. Sau khi xem xét bệnh tình vị tăng kê toa, nhưng còn thiếu hai vị thuốc là mắt và tay của con người được đem nấu chung với các vị thuốc khác thì trị bệnh mới hết, nhưng mắt tay phải là của con nhà vua thì mới hiệu nghiệm, còn của người khác thì không hiệu nghiệm.

Hai đứa con gái đầu đã có chồng con nên không dám hy sinh mắt tay để làm thuốc cho cha, vì thế nhà vua không còn hy vọng sống chút nào, chỉ còn chờ ngày chết mà thôi.

Tại động Hương Tích nàng công chúa Ba được sứ thần đến xin mắt và tay để về làm thuốc cho vua cha. Khi nghe cha bệnh nặng và xin mất tay, nàng bèn khoét mắt chặt tay giao cho sứ thần mang về làm thuốc trị bệnh, lúc

bấy giờ nàng đã thành Phật, nên mất tay đều lành lặn trở lại như xưa.

Câu chuyện trên đây là câu chuyện cấu kết nhân vật giả tưởng, mới nghe qua thì tưởng là đạo đức nhưng sự thật câu chuyện này là phi đạo đức nhân quả và rất nhiều điều tội lỗi.

1- Nàng Công Chúa Ba chịu ảnh Đại Thừa giáo nên bỏ cha đi tu, khiến cho vua cha buồn khổ thương nhớ, đó là tội thứ nhất, làm khổ cha già là người sanh thành dưỡng nuôi lớn khôn, công lao trời biển đó, thế mà nữ tâm, đành bỏ cha già đi tu thật là vô đạo đức bất hiếu thứ nhất.

2- Nàng Công Chúa Ba đi tu theo Đại Thừa giáo theo kiểu bất hiếu khiến cho vua cha căm tức đốt chùa giết tăng tạo tội ác tày trời, đó là hành động tội lỗi vô đạo đức thứ hai, nếu Công Chúa Ba không bỏ đi tu thì người cha đâu có làm nên tội lỗi tày trời như vậy.

3- Chặt tay khoét mắt mình, đó là làm khổ mình tức là vô đạo đức với mình, tội vô đạo đức thứ ba.

4- Dùng thần thông lừa đảo người (mất tay lành lặn như xưa) để mọi người tỏ lòng

cung kính ngưỡng mộ đó là háo danh, là tội lỗi phi đạo đức thứ tư, không phải là người tu hành chân chánh của đạo Phật.

Tóm lại, Bà chúa Ba được thờ tại chùa Hương Tích với một lịch sử tội lỗi và phi đạo đức như vậy thì có xứng đáng gì cho chúng ta thờ phụng và tỏ lòng tôn kính không? Đó chỉ là một sự mê tín trong dân gian mà tác giả dựa vào tư tưởng Đại Thừa vẽ rắn thêm chân, vì thế câu chuyện này vô đạo lý nhân quả của Phật giáo. Từ đây về sau con người sẽ lần lượt vạch trần bộ mặt thật của kinh sách phát triển để mọi người không còn bị lường gạt nữa.

Đối với Phật giáo Nguyên Thủy thì không chấp nhận những câu chuyện huyền thoại phi đạo đức như trên, đi ngược lại với đạo đức của đạo Phật.



NHÌN ĐỜI BẰNG ĐÔI MẮT NHÂN QUẢ THIỆN ÁC THÌ CUỘC SỐNG MỚI CÓ HẠNH PHÚC, AN VUI

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Y lời Thầy dạy, nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả thiện ác, thì ngày nay ở đời thấy biết bao nhiêu sự bất công như: có kẻ chủ mưu dao đâm gây đánh người và hay quấy phá mất đoàn kết, chỉ vì mưu đồ tham lam lấn chiếm mọi mặt nhưng lại được quan trên che chở, còn những người hiền đức đang bị o ép đủ đường. Xin Thầy từ bi giảng dạy cho chúng con sự nhẫn nhục với những hạng người này, như thế nào để khỏi ảnh hưởng về đường tu tập của chúng con ạ.*

Đáp: Trong sự tu tập theo Phật giáo với đôi mắt nhân quả nhìn đời thì các con phải nhớ ghi khắc trong lòng ba điều kiện này:

1- Khi tâm còn yếu tức là sức tỉnh thức chưa đủ và pháp hướng tâm chưa có lực thì đương đầu đối với những người thiếu đạo đức như du đảng côn đồ, thì chúng ta nên tránh xa

họ, đừng làm quen thân với những người này, vì đương đầu với họ xả tâm rất khó khăn, nhiều khi bị ức chế tâm thành ra tự mình làm khổ sở cho mình vô cùng vô tận. Vì thế, đức Phật dạy: “*Sống với thiện*”, sống với thiện tức là sống với những người có đạo đức, những người có đạo đức là những người lành, ngược lại là những người ác.

2- Khi tâm chúng ta có phần xả nhiều có nghĩa là tâm tỉnh thức đầy đủ và pháp hướng tâm có hiệu quả tức là tâm có đạo lực, thì lúc bấy giờ chúng ta lấy những người ác làm đối tượng để tu tâm nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng thì kết quả giải thoát ngay liền, tức là tu tập tâm bất động trước các ác pháp, nếu tâm thật sự bất động thì đó là chúng ta đã nhập Bất Động Tâm Định. Bất động tâm định là một loại thiền định giải thoát tâm hoàn toàn sống trong trạng thái Niết bàn của chư Phật mười phương. Tâm trạng người thế gian không bao giờ sống và vào đó được. Tại sao vậy? Vì tâm người thế gian còn vọng động, ham thích.

3- Khi đương đầu với ác pháp gặp các quan ăn lo của hối lộ, che chở cho những kẻ làm ác hại dân hại nước thì tìm mọi cách tố cáo những kẻ này cho các cấp có quyền thế lo

cho dân cho nước để trừng trị tội lỗi họ, chứ không được bỏ qua vì đây là làm lợi ích cho mọi người, cho xã hội, cho dân, cho nước.

Do biết tu tập đúng như ba phương tiện ở trên thì không có ảnh hưởng vào đường tu tập của các con, mà còn có nhiều lợi ích rất lớn cho đời sống, cho đạo của mình, của người.



CÓ THỜ CÓ THIÊNG, CÓ KIÊNG CÓ LÀNH

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Người đời thường nói: “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”, vì thế ở đâu cũng phải thờ cúng thần linh, thổ công (đất có Thổ Công, sông có Hà Bá). Vậy thờ cúng như thế nào cho đúng chánh pháp?*

Có người bị bệnh ung thư gan; có người bị bại liệt; có người bị tóc kết rỗng phượng trên đầu, người đời cho đó là Thần Thánh phạt phải ra hàng đầu bốn phủ, có nghĩa là phải lên đồng, nhưng những bệnh nhân này đã làm

theo, kết quả thực tế những bệnh nhân này đều chết hết, như vậy tiền mất tật mang như lời Thầy đã dạy.

Sau khi những thân nhân của các bệnh nhân này đã chết mà họ còn không tỉnh ngộ, họ còn u mê, vì thế, mỗi năm cứ đến ngày giỗ, họ làm cỗ bàn linh đình giết hại bao nhiêu sinh vật, đốt rất nhiều đồ mã cho người quá cố. Như vậy có lợi gì có hại gì? Xin Thầy giảng rõ cho chúng con hiểu hiện giờ và mai sau con cháu của chúng con không còn lầm đường lạc nẻo mê tín lạc hậu như vậy nữa.

Con thành tâm sám hối Phật, sám hối Thầy và cô Diệu Quang từ bi thương xót xá tội cho chúng con đã thưa hỏi quá nhiều, tuy biết rằng tuổi già sức yếu của Thầy, nhưng chúng con hiểu ngoài Thầy ra không có vị Thầy nào giảng dạy cho chúng con được thân tâm an lạc và giải thoát như Thầy.

Kính thư

Thay mặt một số chị em

Con: Liễu Giác

Đáp: “*Có thờ có thiêng, có kiêng có lành*”, câu tục ngữ của người xưa đã dạy như vậy, câu này nó đã trải qua biết bao đời người, người ta rút ra được cái kinh nghiệm thiêng và lành đó,

nhưng người xưa đâu biết cái thiêng và cái lành đó ở đâu mà ra.

Cái linh thiêng đó không phải ở chỗ thờ phụng tức là không phải ở chỗ tượng cốt, hình ảnh, bình vôi, ông táo, gốc đa, thổ công, thành hoàng, thổ địa, hà bá, thủy long, ông địa, thần tài v.v.. mà ở chỗ tâm của con người.

Hằng ngày, chúng ta thường đến thấp hương lạy lễ dù là gốc cây, cục đá, gò mối lâu ngày tâm chúng ta truyền cảm năng tín lực tưởng vào đó biến gốc cây, cục đá, gò mối linh thiêng, ai đi ngang qua không tỏ lòng cung kính, khắc nhỏ, tiêu, tiểu nơi đó sẽ bị nhức đầu, bệnh đau v.v.. có khi rối loạn thần kinh giống như người điên.

Vậy cái thiêng của gốc cây, gò mối, cục đá có phải tự nó thiêng đâu, nó thiêng là nhờ tín tâm của chúng ta mà Đức Phật đã nói rằng: đó là năng lực tưởng của con người.

Cho nên, thế giới siêu hình có là do năng lực của tưởng chúng ta tạo thành, vì thế nó không thật có chỉ là tưởng tri tạo ra mà thôi.

Chúng ta chớ nên tạo ra cái thế giới siêu hình đó, nó không ích lợi cho chúng ta mà còn là một tai họa, một gánh nặng cho chúng ta.

Nhà thiên học Suzuki nói: *“Nếu chúng ta làm sống cái thế giới siêu hình là chúng ta đem đến tai họa cho con người”*. Đúng vậy, từ bao đời cái thiêng ấy đã khiến cho người ta tốn biết bao nhiêu tiền của về sự cúng bái tế lễ cho cái thế giới ảo này. Cái thế giới này chẳng giúp gì cho chúng ta được, cuối cùng tiền mất tật mang, bởi vì luật nhân quả do mình tạo ra thì mình phải chịu lấy, không có một ai chịu thay hay phù hộ cho mình được. Nếu có ai chịu thay cho mình hay phù hộ cho mình thì đó là một việc làm không công bằng, vô đạo đức.

Người ta đâu ngờ rằng, những tai qua nạn khỏi của con người là nhờ hành động thiện của họ đã chuyển hóa sự đau khổ nạn tai, chứ không phải do cái thiêng của gốc cây, cục đá, gò mồi mà chuyển họa thành phúc được.

Bởi cái thiêng đó do tâm của các con tạo ra, nó là một năng lực của tưởng thức các con, chứ nó không thật có, nếu các con không tin tưởng, không thấp hươg, không cúng tế không lạy lễ... thì cái thiêng đó không còn thiêng nữa. Các con cứ suy ngẫm có đúng như lời Thầy đã nói không? Nếu đúng thì các con tin, còn không đúng thì đừng tin.

Có kiêng là có lành, người ta nói: “*Mùng năm, mười bốn, hai mươi ba. Đi chơi cũng lỡ lựa là đi buôn*”. Trong sách xem ngày giờ tốt xấu cho ba ngày ấy trong tháng là ba ngày “*tam sát*”, người đi đường xa hay khởi công làm ăn một việc gì hoặc thừa kiện... mà chọn trong ba ngày ấy thì trăm ngàn lần đều thất bại, từ đó đã ghi nhận vào tâm mọi người một ấn tượng xấu cho những ngày ấy và vì thế mọi sự tai họa xảy ra trong đời người đều xảy ra đúng vào những ngày ấy, vì vậy người ta rất kiêng cử vào những ngày xấu đó.

Người Tây phương kiêng cử ngày 13 trong mỗi tháng, ngày đó họ ít đi đâu cũng như chúng ta kiêng ngày lễ, đi đường vào những ngày lễ dễ xảy ra tai nạn, nên thường chọn vào ngày chẵn mà đi, làm ăn cũng như đi đường xa vậy, người ta đều chọn ngày chẵn.

Như chúng tôi đã nói ở trên do lòng tin của chúng ta mà năng lực tưởng tạo ra thế giới siêu hình biến thành một thế giới tai họa cho loài người. Từ nơi tâm của chúng ta tạo ra thế giới siêu hình thì cũng từ nơi tâm của chúng ta đã tạo ra nhân quả thiện ác, do đó nhân quả thiện ác cũng theo từng tâm niệm và lòng tin đó của chúng ta mà thực hiện luật nhân quả

thường phạt rất công minh, do thế con người lại không hiểu, nên cho đó là có chư Phật, chư Bồ Tát, Bát Bộ Thiên Long cùng chư Thần, chư Thánh hoặc Tam Bảo gia hộ, nói chung là người của thế giới siêu hình cứu khổ, cứu nạn chúng ta, nhưng chúng ta đâu có ngờ rằng thế giới siêu hình không có gia hộ cho ai cả, mà chỉ có luật nhân quả đang chuyển hóa thành phước, đang chuyển phước thành họa, chúng ta lầm tưởng những người thế giới siêu hình cứu giúp chúng ta.

Ngày giờ, thời tiết không có tốt hay xấu, ngày nào, giờ nào cũng như ngày nào, giờ nào, ngày nấy, giờ nấy cũng như ngày nấy giờ nấy, mà chỉ do lòng tin của con người đã biến thành ngày giờ tốt xấu.

Vì lòng tin, tức là tâm linh của con người đã tạo thành ngày giờ tốt xấu ấy, từ đó chúng ta gây ảnh hưởng cho nhau để rồi có ngày, có giờ phải kiêng cử trong tháng trong năm, đúng là chúng ta đã tự tạo ra cho mình nhiều thứ khổ, đi đâu hoặc làm cái gì đều phải xem ngày giờ tốt xấu thật là phiền phức, sự phiền phức này do ai tạo ra cho chúng ta, đó là sự vô minh tức là sự không hiểu biết, hiểu biết không rõ

do đó lòng tin tạo ra thêm những sự rắc rối phiền phức này.

Do lòng tin ngày tốt ngày xấu tự nơi tâm chúng ta thì luật nhân quả cũng tự nơi tâm chúng ta mà thi hành, nên luật nhân quả từng theo tâm niệm và lòng tin của chúng ta ban phát hành luật, vì thế có kiêng là có lành.

Những người hay kiêng cử tin vào ngày giờ tốt xấu khi nhân quả đến, thường đến trong những ngày xấu giờ xấu là tại sao vậy?

Luật nhân quả theo lòng tin của người đó mà trả quả như trên chúng tôi đã nói, và lúc bấy giờ người trả nhân quả thì không còn nhớ đến ngày giờ tốt xấu nữa và cũng không làm chủ được ngày giờ tốt xấu đó.

Ví dụ: Một người trộm cắp giết người sau bao ngày trốn tránh công an nhưng hôm đó nhằm ngày 14 anh ta lại ngủ quên công an bao vây mà không hay nên anh bị bắt, khi anh bị bắt thì anh nghĩ: *“Ngày 14 là ngày xấu”*. Do lòng tin của anh ngày 14 là ngày xấu thì luật nhân quả nó rõ thấu tâm niệm anh như vậy nên quả bị bắt thì phải nhằm ngày đó. Do đó, chúng ta mới thấy rõ lòng tin tốt ra tốt, lòng tin xấu ra xấu, nhưng chúng ta phải hiểu hành

động chúng ta xấu thì làm sao chúng ta tin nó tốt được, vì nó là lương tâm của chúng ta.

Ví dụ: Hôm qua chúng ta chửi mắng và đánh người khiến cho họ khổ đau, thế mà, chúng ta tin mình làm tốt được hay sao? Làm tốt sao lại chửi mắng đánh người, vu khống người, làm khổ người?

Cũng như hôm qua chúng ta bị người khác chửi mắng và đánh nhưng chúng ta nhẫn nhục không chửi mắng, không đánh lại người, không tức giận, không phiền não, khiến cho người này không giận dữ và bớt khổ đau. Những hành động như vậy chúng ta có tin mình tốt được không? Những hành động này chúng ta biết rất rõ không làm khổ mình, khổ người là những hành động tốt, biết rất rõ là những hành động tốt thì chúng ta có lòng tin không? Chắc hẳn là tin rồi phải không?

Cho nên, lòng tin của chúng ta là mọi sự quyết định cho cuộc sống vui hay buồn, khổ đau hay an lạc.

Trong giáo lý của nhà Phật, lòng tin là trên hết, nhưng tin phải tin đúng chánh pháp, tin đúng chánh pháp tức là tin vào thiện pháp, có tin vào thiện pháp thì mới có cuộc sống

trong thiện, có cuộc sống thiện thì mới có cuộc sống an vui, thanh thản, an lạc và vô sự.

Lòng tin ấy khi được đặt vào tà pháp, tức là tin có thế giới siêu hình, tin có ngày giờ tốt xấu, tin có bản thể vạn hữu, tin có thần thông phép tắc, tin có bùa chú linh thiêng, tin có cõi Cực Lạc Tây Phương, tin có Thiên Đàng, Địa Ngục v.v.. lòng tin như vậy sẽ đưa chúng ta đến muôn ngàn sự khổ đau bởi chính lòng tin ấy thúc đẩy chúng ta đi vào ác pháp, hành động ác pháp, do đó mới tiền mất tật mang, khổ đau lại còn khổ đau hơn, như vậy niềm tin đó không phải là niềm tin đúng chánh pháp.

Như chúng ta đã biết, lòng tin tạo nên tâm lực con người. Vì thế, khi ở đâu có lòng tin có ma thì ở đó có ma, lòng tin có quỷ thì ở đó có quỷ, lòng tin có thần thì ở đó có thần... quỷ, ma, thần có được là do lòng tin của chúng ta, ngoài lòng tin thì không có ma, quỷ, thần và như vậy lòng tin đã thị hiện ma, quỷ, thần chứ không phải có ma, quỷ, thần thật, từ lòng tin sanh ra ma, quỷ, thần, ngoài lòng tin thì không có ma, quỷ, thần, như trên Thầy đã nói. Cho nên, thiêng hay không thiêng đều do lòng tin của con người mà có.



THỜ CÚNG ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: *Thờ cúng như thế nào cho đúng chánh pháp?*

Đáp: Thờ cúng đúng chánh pháp là thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người. Vậy thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người là thờ cúng như thế nào?

Thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người tức là hành động cung kính tôn trọng tỏ lòng nhớ tưởng biết ơn của những người đã khuất bóng.

Ví dụ 1: Thờ cúng Tổ, Tiên, ông, bà, cha, mẹ là một hành động đạo nghĩa để tỏ lòng cung kính, tôn trọng nhớ tưởng đến ân đức, công lao khó nhọc của những người này đã gây dựng một gia đình êm ấm, một dòng họ tốt đẹp, một xã hội đoàn kết, một đất nước phồn vinh thịnh trị, đó là thờ cúng đúng chánh pháp. Còn nếu như thờ cúng Tổ, Tiên, Ông, Bà, Cha, Mẹ là để linh hồn của những người đã khuất bóng này về hưởng của dâng cúng hay về để phù hộ cho con cháu mạnh khỏe

bình an thì đó là thờ cúng không đúng chánh pháp. Đó là thờ cúng theo mê tín, lạc hậu.

Ví dụ 2: Thờ cúng đức Phật Thích Ca Mâu Ni là để tưởng nhớ công lao của Người, vì loài người Ngài đã tìm ra chân lý giúp con người thoát bốn sự đau khổ của kiếp làm người, đó là thờ cúng đúng chánh pháp, còn ngược lại thờ cúng Ngài để Ngài phù hộ cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ thì đó là thờ cúng không đúng chánh pháp, thờ cúng như vậy là thờ cúng mê tín, lạc hậu, đó là thờ cúng theo kiểu Đại Thừa biến chùa- nơi tu hành của tăng ni và cư sĩ trở thành nơi hành hương mê tín.

Thờ cúng đúng chánh pháp là phải thờ cúng những nhân vật có thật, là những con người được sanh ra và lớn lên trên hành tinh này làm lợi ích cho gia đình, xã hội, tổ quốc và loài người.

Thờ cúng đúng chánh pháp không được thờ cúng những nhân vật huyền thoại, những nhân vật tiểu thuyết, những nhân vật bịa đặt ra như: Phật Di Lặc, Phật Di Đà, Quan Thế Âm, Thế Chí, Tề Thiên Đại Thánh, Sa Tăng, Bát Giới, Nhiên Đăng Cổ Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật, Phật Tỳ Bà Thi v.v.. Tất cả những nhân vật Phật và các vị Bồ Tát này là những nhân

vật huyền thoại tiểu thuyết, thờ cúng những nhân vật này là thờ cúng mê tín, những nhân vật này thờ cúng có thiêng cũng chỉ do tâm của chúng ta mà có thiêng chứ riêng các vị này chẳng có thiêng gì cả vì nó là những nhân vật không có thật.

Thần Sông, Thần Núi, Thổ Công, Thổ Địa, Thần Hoàng, Bồn Cảnh, Thủy Long, Long Vương, Hà Bá, Diêm Vương, Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Nam Tào, Bắc Đẩu v.v.. đều là những nhân vật giả tưởng không có thật, nếu thờ cúng những vị này là thờ cúng mê tín, lạc hậu, là thờ cúng không đúng chánh pháp.

Sự thờ cúng mê tín là thờ cúng không đúng chánh pháp, thờ cúng làm hao tài tốn của mà không có ích lợi gì cho mình, cho mọi người, cho xã hội v.v.. và không nói lên được ý nghĩa cao đẹp của lòng biết ơn sâu xa của chúng ta phải không các con? Thờ cúng như vậy là vô minh, là ngu si bị người khác lừa đảo làm tiền mà không biết tức là tiền mất tật mang.

Thờ cúng đúng chánh pháp là các con nên nhớ kỹ: *“Bệnh tật tai nạn là do hành động thiếu đạo đức làm khổ mình, khổ người của chúng ta tạo ra, nếu muốn cho bệnh tật tai nạn*

không xảy ra thì luôn luôn phải sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người, chứ không phải thờ cúng mê tín cầu khẩn van xin với Thánh Thần, chư Phật, chư Bồ Tát mà tai qua nạn khỏi bệnh tật tiêu trừ được”.

Thờ cúng đúng chánh pháp là thờ cúng trong tinh thần đạo lý, đạo nghĩa, ân đức và lòng hiếu sinh làm người. Thì không được giết hại sinh linh làm cỗ bàn linh đình, ngày ấy chỉ nên cúng tế trái cây thực phẩm thực vật, tránh những sự khổ đau của sinh linh, máu đỏ, thịt rơi của loài động vật, tránh cúng bông hoa, có như vậy thì ơn nghĩa của chúng ta đối với những người quá cố mới tròn đầy nghĩa tình đạo lý làm người.

Ngày ấy, nếu các con cúng tế bằng sự giết hại sinh linh làm cỗ bàn linh đình, tiếng kêu la đau đớn của loài vật trong tuyệt vọng trước những lưỡi dao sắc bén của những con người ác độc, những sự giãy giụa run rẩy của loài vật để mong thoát chết nào có được đâu, đôi mắt chúng long lanh nhìn vào những con người như tha thiết cầu xin tha cho mạng sống, nhưng con người như vô tình nào để ý đến. Trước khi chết, đôi mắt long lanh cảm hờn khi mũi dao đâm vào cổ họng chúng, nhưng lòng thương

đau của chúng ta nào có hay biết gì? Chỉ biết ăn uống nhậu nhẹt vui chơi thỏa thích phải không các con?

Đạo đức ân nghĩa không thể lấy sự giết hại, lấy sự chết chóc và lấy sự đau khổ của sinh linh, nói lên được ân nghĩa sao?

Đạo đức ân nghĩa thì phải lấy sự an vui, hạnh phúc của muôn loài dâng lên cúng tế những bậc tiên Hiền Thánh đức, Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta thì mới có ý nghĩa tỏ hết lòng tri ân chân thành. Đó là sự thờ cúng đúng chánh pháp, các con nên ghi nhớ và cố gắng nhẫn nhục, tùy thuận, vui lòng thực hành cho đúng chánh pháp của Phật để mang đầy đủ ý nghĩa cao đẹp của người đệ tử Phật phải không hỡi các con?

Đến đây Thầy xin dừng bút thăm và chúc các con vui mạnh tu tập xả tâm tốt và sống một đời sống đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người.

Kính thư!



HỮ HÀI CỐT LÀ CON TIN TRONG CHÙA

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi⁵: *Kính bạch Thầy! Con người ai rồi cũng phải chết. Khi chết ở từng vùng họ được thân nhân đưa:*

- 1- Hỏa táng*
- 2- Địa táng*
- 3- Thủy táng*
- 4- Điều táng*

Hiện nay, một số người giàu có tiền, muốn báo hiếu cho thân nhân của mình, đến các chùa có diện tích đất rộng, bỏ tiền ra mua một đám đất để xây một cái mộ rồi đưa xác thân nhân về chôn cất ở đó hoặc gửi tro vào tháp hài cốt trong chùa. Nhà chùa gặp cơ may này làm giàu, tính giá ít nhất là từ 5.000.000 đ cho đến 10.000.000 đ và có thể còn hơn nữa, nhờ đó nhà chùa mới làm lễ cầu siêu độ cho vong...

⁵ Chơn Như ngày 8 tháng 1 năm 2001

Các người này họ rất vinh dự được đưa thân nhân về chùa “nằm trong đất chùa, được nghe kinh, được theo Phật v.v..”.

Kính thưa Thầy, với việc làm này người chôn trong đất chùa có lợi ích gì? Người con báo hiếu đưa xác hay hài cốt người thân về chùa có lợi ích gì? Quý thầy trong chùa nhận hài cốt và an táng trong đất chùa có lợi ích gì?

Chúng con xin Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo phong tục mê tín của dân tộc Việt Nam xuất phát từ trong các chùa cho rằng người chết được chôn trong đất chùa hoặc gửi nắm tro tàn trong tháp hài cốt hàng ngày linh hồn sẽ được nghe kinh, nhờ đó được siêu thoát lên cõi Cực Lạc, Thiên Đàng... Do lòng thương yêu và sự hiếu hạnh khiến cho người ta không còn sáng suốt, nên nghe quý thầy, quý cô trong chùa bảo sao làm vậy chứ không có tư duy, suy nghĩ chín chắn, vì thế sự tin tưởng thiếu thực tế, mơ hồ, không trí tuệ của một số phật tử đã làm giàu cho các chùa và biến các chùa trở thành nhà mồ, trở thành một nơi sinh hoạt mê tín chứ không còn là nơi tu hành của tăng ni và cư sĩ nữa.

Ở thành phố đất hẹp người đông, vì thế chùa muốn kinh doanh làm tiền phật tử bằng sự lừa đảo mê tín như chúng tôi đã nói ở trên. Chùa nào hiện giờ cũng xây tháp hài cốt, khi có thân nhân chết, người ta đem thiêu xác gửi vào chùa và khi gửi nắm tro tàn như vậy thì phải tốn bao nhiêu tiền đóng vào và còn phải cúng dường tiền cho chùa rất nhiều hàng năm. Nếu thân nhân không cúng dường tiền thì hũ hài cốt ấy sẽ bị dẹp vào chỗ khuất lấp, còn ai cúng dường tiền nhiều thì hũ hài cốt sẽ được để trên chỗ sang trọng trong tháp.

Trong chùa các Thầy thường bảo nhau: Tháp hài cốt là núi tiền, là những mẫu ruộng mầu mỡ xài hoài không hết.

Đúng vậy, nhà chùa hiện giờ lấy hài cốt của những thân nhân phật tử làm con tin để làm tiền một cách phi nhân nghĩa, phi đạo đức.

Ví dụ: Nhà chùa muốn làm một việc gì thì nhắm vào những phật tử có gửi hài cốt hoặc chôn những thân nhân trong đất chùa, họ kêu gọi đóng góp làm từ thiện hoặc xây cất chùa và bất cứ một việc gì trong chùa v.v.. đều kêu gọi.

Nghe kinh được siêu thoát về Cực lạc, Thiên đàng đâu không thấy mà chỉ thấy những người còn sống phải gánh một gánh nặng của tôn giáo mê tín.

Cho nên, chùa nào có đất rộng làm nghĩa địa hoặc xây tháp hài cốt là chùa đó giàu to, giàu không mất sức lao động chút nào cả. Chúng ta thấy tệ nạn lừa đảo phật tử hiện giờ trong các chùa rất lộ liễu.

Bây giờ Thầy sẽ hỏi quý phật tử, quý vị cứ vui lòng nói thẳng có sao nói vậy đừng tự dối mình:

- Hiện giờ quý phật tử thường đến chùa không những nghe thuyết pháp mà còn ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, lạy hồng danh sám hối v.v.. thế mà quý vị có thấy ai đã được lên Thiên Đàng, Cực Lạc chưa? Có thấy hết khổ chưa? Có ai làm chủ sanh, già, bệnh, chết chưa? Có thấy sự giải thoát chưa? Quý vị cứ thành thật trả lời xem!

Trong lúc quý vị còn sống mà còn chưa biết được Cực Lạc, Thiên Đàng ở đâu? Có hay không có? Huống là người chết, họ còn nghe thấy được những gì. Nếu quả chẳng nghe kinh được sanh về Cực Lạc Thiên Đàng thì người ta tu làm gì cho cực khổ phải không quý vị? Đó là

những mảnh khoe lửa đảo của kinh sách phát triển chúng ta nên cảnh giác.

Với tinh thần tình cảm đạo nghĩa của cuộc sống dân tộc Việt Nam “*Sống cái nhà, thác cái mồ*”, người sống dù nghèo hay giàu đều phải có một ngôi nhà, dù là nhà tranh vách lá, chòi, lều... cho đến nhà lầu, villa, biệt thự... cũng vẫn là một cái nhà mà thôi.

Vì đạo nghĩa làm người nên khi chết còn lại nắm xương hoặc nắm tro tàn người ta xây một ngôi mộ nhỏ đủ để vùi lấp nắm xương và nắm tro trong lòng đất mẹ quê hương, để đánh dấu ghi khắc một kỷ niệm thăng trầm của một đời người.

Ngôi mộ là nơi để ghi nhớ lại cho con cháu, cho người sau một ân nghĩa khó quên, chứ người chết còn gì nữa, chết là mất đi một kiếp người.

Ngôi mộ là nơi để cho con cháu tập hợp nhắc lại những thành tích của Tổ tiên ông bà cha mẹ.

Ngôi mộ là nơi để cho con cháu đừng quên nắm xương tàn của những người thân thương.

Mỗi năm chỉ có một lần về thăm mồ mả tổ tiên ông bà cha mẹ là chúng tôi cảm thấy có

một điều gì thương nhớ bùi ngùi trong tâm hồn của chúng tôi.

Bởi vậy, đối với người Việt Nam có một tình nghĩa sâu sắc khó quên, những nắm mồ của Tổ tiên ông bà cha mẹ còn đó là tình cảm con người không bao giờ phai nhòa.

Có những dân tộc khi chết đi, họ đem thiêu đốt và lấy tro đem đổ xuống biển, bảo rằng đem tro đổ xuống biển cho mát mẻ, khi thiêu xác sao không bảo rằng nóng? Việc an táng này có lợi nhưng có hại. Lợi là con cháu khỏi quét mả (tảo mộ), hại là lòng người ân nghĩa dễ quên, con cháu sau này không còn chỗ để nhớ tưởng Tổ tiên, ông bà, cha mẹ vì đã ném tro xuống biển làm ô nhiễm môi trường sống.

Như chúng ta đã biết trên hành tinh này con người có nhiều kiểu an táng tùy theo bản năng, tình cảm mỗi dân tộc. Hiện nay được chia ra làm bốn cách an táng:

- 1- Địa táng
- 2- Hỏa táng
- 3- Thủy táng
- 4- Điều táng

Những dân tộc có tình cảm sâu xa như dân tộc Việt Nam, Trung Hoa thì địa táng xây mồ mả giữ gìn nơi an nghỉ cuối cùng của những người thân thương của mình.

Những dân tộc ít tình cảm hơn như dân tộc Cam-pu-chia thì hỏa táng lấy tro đựng trong một cái ghè để dưới gốc cây lâm vô, cây lâm vô giống như cây đa ở nước chúng ta. Người Campuchia để tro hài cốt của ông bà cha mẹ như vậy rất thiếu vệ sinh, gây ra môi trường ô nhiễm khiến cho con người dễ bệnh đau.

Những dân tộc ít tình cảm hơn nữa như dân tộc Tây Tạng thì họ điều táng, khi người chết họ đem vào rừng cắt ra từng miếng thịt nhỏ quăng ném khắp nơi để cho loài chim bay đến ăn thịt.

Cách thức điều táng gây ra môi trường ô nhiễm ghê gớm mùi tanh, hôi, thối bốc ra khắp cả một vùng rừng núi khiến cho không ai dám đến nơi đó.

Tục lệ điều táng là một việc làm thiếu vệ sinh gây ô nhiễm khiến mọi người dễ sanh bệnh tật khổ đau.

Thủy táng là những người dân sống trên sông nước, họ không có địa táng, hỏa táng hoặc điều táng, khi có người chết họ an táng bằng cách neo vào quan tài một tảng đá to dùng thuyền chở ra giữa dòng sông họ đứt dây quan tài từ từ chìm xuống đáy sông. Lại có một số người sống ven biển như dân tộc Đại Hàn, người chết đem thiêu xác rồi lấy tro đổ xuống biển đó cũng là loại thủy táng, thủy táng bằng tro.

Loại thủy táng nào cũng thiếu vệ sinh gây ra môi trường ô nhiễm cho cuộc sống của con người.

Trong bốn loại an táng thì loại địa táng là tình cảm thiêng liêng nhất của loài người vì không thấy thi thể của người thân của mình bị hủy hoại một cách tàn nhẫn. Vả lại địa táng còn lưu lại dấu tích sau cùng để con cháu tưởng nhớ khó quên Tổ tiên dòng giống, duy trì và truyền thống một nền đạo đức ân nghĩa sâu dày.

Địa táng là một sự giữ gìn vệ sinh môi trường sống rất tốt, nhưng nó không được trọn vẹn vệ sinh bằng hỏa táng cộng địa táng, nhưng hỏa táng tình cảm thiêng liêng của con người không cho phép chúng ta và chúng ta

không thể không đau lòng được trước cảnh thiêu xác người thân.

Nếu hỏa táng đem tro hài cốt người thân vào chùa, điều này:

1- Mê tín (nghe kinh và siêu thoát).

2- Thiếu vệ sinh môi trường vì nắm tro tàn vẫn còn bốc mùi hôi khét khó chịu và để khơi khơi trên bàn thờ tỏa ra mùi ứ trọc bất tịnh ghê gớm.

3- Tốn hao tiền bạc phải cúng tế trong nhà chùa, nhà chùa lợi dụng tro hài cốt kêu gọi đóng góp mọi thứ khi chùa cần xây dựng, làm từ thiện, hoặc tổ chức cúng tế, lễ lộc v.v..

4- Nắm tro tàn hài cốt của người thân là con tin của nhà chùa để họ làm tiền phật tử, nếu Phật tử nào không có tiền cúng chùa thì tro hài cốt ấy được đẩy lui vào hốc tháp, có khi bị dẹp bỏ, nếu con cháu không cúng dường tiền cho chùa.

5- Nắm mồ trong đất chùa cũng vậy, cũng chỉ là con tin để chùa làm tiền mà thôi. Vì thế chùa có mồ mồ nhiều, có tháp tro hài cốt to thì chùa ấy giàu, quý phật tử có thấy điều này không?

Quý vị có thân nhân được chôn trong đất chùa, quý vị đừng lấy làm vinh hạnh, nhà chùa họ kinh doanh lừa đảo quý Phật tử đó, bán đất chôn thì quá đắt (tắc đất tắc vàng) chứ họ chẳng cho quý vị đồng nào cả, họ cắt cổ quý vị tới chết chưa thôi mà còn cắt cổ con cháu của quý vị nữa, được đem tro hài cốt vào chùa thì phải có một số tiền mặt và từ đó về sau nhà chùa ăn không tiêu, tiêu tiện không thông thì họ đều kêu quý Phật tử đó.

Quý vị đừng tưởng rằng: thân nhân được chôn trong đất chùa hoặc nắm tro tàn hài cốt được đặt vào ngôi tháp xinh đẹp của chùa là linh hồn được nghe kinh, được siêu thoát về cõi Cực Lạc, Thiên Đàng, Niết Bàn v.v.. không chắc đâu quý vị ạ!

Điều này các con đã bị lừa đảo lọt vào mê tín. Một đời tu hành của chúng tôi hết sức giới luật nghiêm túc, thực hiện pháp ly dục lý bất thiện pháp không lúc nào nghỉ ngơi, thế mà chúng tôi đi tìm cái Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn... cũng chẳng thấy ở đâu mà có, chỉ có là ở chỗ trạng thái tâm bất động trước các pháp lúc chúng tôi còn đang sống, còn người chết rồi thì còn chi nữa nghe kinh, siêu thoát. Chết rồi chỉ còn nghiệp lực tái sanh luân hồi vào thân

nghiệp khác còn chi nữa, nắm xương tàn trong lòng đất và nắm tro tàn trong tháp còn có nghĩa lý gì trong cuộc sống này nữa, thôi hết rồi nếu lúc sống không tu đến khi chết rồi còn gì nghe kinh siêu thoát được.

Chúng tôi xin góp ý với quý phật tử, chúng ta là dân Việt Nam với tinh thần đạo đức ân nghĩa sâu dày và tình cảm khó quên với truyền thống “*cây có cội nước có nguồn*” hay “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn*”.

Dân tộc Việt Nam có cái nhìn sự sống và chết không khác “*sống cái nhà, thác cái mồ*”. Với tinh thần truyền thống đạo lý này cụ Nguyễn Du nói:

*“Tiết thanh minh trong lúc tháng ba,
Chị em ta rủ nhau đi tảo mộ”.*

Đó là một tục lệ truyền thống tốt đẹp của con người hàng năm đến ngày này mọi người đều về thăm và quét dọn sạch sẽ mồ mả của Tổ tiên, ông bà, cha mẹ... đó là một hành động tình nghĩa đạo đức làm người, làm người không thể không có được đạo nghĩa này, nếu không có đạo nghĩa này thì không xứng đáng làm người, nhưng chúng ta đã thiêu xác cha mẹ đã

gửi vô tháp nhà chùa, muốn vào thăm thì quý vị cũng phải có lễ lộc cúng bái... chứ không lẽ đi không xem sao được. Và thăm như vậy thì đâu còn có nghĩa là đi tảo mộ.

Đi vào chùa thăm tro hài cốt của cha mẹ không còn ý nghĩa như đi tảo mộ ngày xưa nữa, nó chỉ có nghĩa là đi cúng Phật lễ bái mà thôi.

Ngày tảo mộ là ngày con cháu tụ họp về đông đủ, nói lên tinh thần đạo đức ân nghĩa, khiến cho dòng họ không còn xa lạ, con cháu gần gũi với nhau hơn, do đó gia tộc có một tinh thần đoàn kết chặt chẽ.

Ngày nay đất hẹp người đông, nên người ta thiêu xác lấy tro bỏ vào hũ, đem gửi vào chùa làm mất ý nghĩa truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và biến nhà chùa thành nhà mồ, không còn ý nghĩa nhà chùa là nơi tu hành của tăng ni và cư sĩ.

Theo chúng tôi thiết nghĩ, nhà chùa là nơi thanh tịnh trang nghiêm để tu hành chứ không phải nghĩa địa nhà mồ mà người tín đồ có thể đem sự bất tịnh vào đó làm cho ô uế môi trường sống chung chỗ tu hành.

Thành phố hiện giờ có rất nhiều chùa, mỗi chùa đều có nơi để tro hài cốt người chết, mùi hôi của chất tro này bốc lên và lan rộng khắp cùng trong thành phố làm cho bầu không khí ở đây rất ô nhiễm, khiến cho người dân thành phố dễ bệnh hơn dân chúng ở nông thôn. Ở thành phố chỉ có nhà chùa thì được lợi mà dân thành phố thì chịu thiệt thòi.

Theo sự suy nghĩ của chúng tôi, một nhà chùa nên tổ chức một nghĩa địa cách xa thành phố do phật tử tại chùa hùn nhau mua một khu đất, rồi tất cả thân nhân của các phật tử chùa đó chết đều được đem về chôn cất, nhưng nhà chùa không được bán, không được lấy tiền dù ít dù nhiều của một người nào cả, vì đó là khu đất chung của phật tử, của chùa đó, cũng giống như bên đạo Thiên Chúa, nơi nhà thờ nào họ cũng tổ chức một nghĩa địa, tất cả những tín đồ chết đều được đem vào đó chôn cất một tập thể mồ mả của tín đồ Thiên Chúa.

Nhà chùa chúng ta cũng nên tổ chức như vậy nhưng không được bán lấy tiền như trên chúng tôi đã nói, bán lấy tiền làm mất ý nghĩa đạo lý của tôn giáo. Các nhà chùa ở miền Bắc đã làm sai không đúng tinh thần đạo đức làm người, đến người chết, chúng ta không dành

cho họ một táck đất để gửi nắm xương tàn hay sao? Vậy mà các chùa sao nỡ nhấn tâm làm tiền người chết - cha mẹ hay người thân của phậttử sao đành?

Để xác định điều này người chôn trong đất chùa cũng như gửi tro hài cốt vào tháp trong chùa thì chẳng có ích lợi gì về mặt tôn giáo, mà còn có hại là con cháu phải tốn tiền bạc đủ mọi thứ, nếu nhà chùa kêu đóng góp, thì chắc quý vị phậttử không thể nào từ chối được.

Theo Phật giáo Nguyên Thủy sống không tu tập ngăn ác diệt ác pháp đến khi chết chôn trong đất chùa cũng giống như chôn trong các nghĩa địa khác. Chôn và gửi tro hài cốt trong đất chùa là làm con tin cho nhà chùa.

Người con hiếu chôn hay gửi tro hài cốt cha mẹ vào chùa để được theo Phật nghe kinh, siêu thoát là điều mê tín.

Nhà chùa nhận chôn và tro hài cốt vào đất chùa là một lợi ích rất lớn, đó là kinh doanh hài cốt con người để làm giàu bất chánh, đây là cái sai thứ nhất.

Nhà chùa đã biến nơi tu hành thành nơi nhà mồ nghĩa địa, nơi thực hiện sự mê tín của dân gian, đây là cái sai thứ hai.

Tóm lại, vì lợi ích vệ sinh trong môi trường sống chung và đạo nghĩa làm người trong tinh thần dân tộc Việt Nam “*sống cái nhà thác cái mồ*” thì mỗi nhà chùa đều có một nghĩa địa riêng cách xa nơi sinh hoạt tu học của tăng ni và cư sĩ.

Nơi đó tất cả tín đồ Phật giáo khi chết đều được an táng, mỗi tín đồ không phải tốn hao một đồng một xu nào cả. Đó là thể hiện tình người tương thân tương ái, giúp nhau trong lúc hữu sự.



NHỮNG TRÒ MÊ TIN LỪA ĐẢO TRONG CÁC CHÙA

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi: *Trung tâm thành phố Hà Nội có một ngôi chùa, ở phố Bà Triệu, tại đây đã thực hiện di dân hai lần, tổng chi phí lên tới vài*

*chục tỷ đồng, để cho nhà chùa được rộng rãi
khang trang và riêng biệt.*

*Quý sư ni ở đây hành đạo bằng pháp tụng
kinh, gõ mõ, dâng sao, giải hạn... và đặc biệt
vào khóa lễ đầu năm có làm một chiếc thuyền
Bát Nhã bằng giấy để chở vong linh người chết
về Tây phương, Niết Bàn...*

*Vậy những việc làm trên của các sư ni có
đem lại lợi ích gì cho Phật pháp, cho các sư ni
và cho chúng sanh không ạ? Con xin Thầy từ
bi dạy bảo cho chúng con được rõ, đâu là việc
làm đúng chánh pháp, đâu là việc làm sai
không đúng chánh pháp để cho những người
hiện thời và con cháu mai sau không còn lầm
lạc...*

Đáp: Tụng kinh, gõ mõ, dâng sao, giải
hạn, làm thuyền bát nhã bằng giấy để chở các
vong linh về Tây phương, Niết Bàn v.v.. đó là
những việc làm mê tín lừa đảo những tín đồ
nhẹ dạ vì thương cha mẹ và những người thân
nên bỏ tiền ra cúng để các sư cô ghi tên họ
được đưa về Tây Phương Cực Lạc, đó là một
việc làm mê tín lạc hậu nhất trong các kinh
sách phát triển mà các sư cô thực hiện.

Những việc làm này là những việc phỉ báng Phật giáo, có mục đích tiêu diệt Phật giáo, thấy những việc làm này người có trí hiểu biết sẽ đánh giá Phật giáo là một loại tôn giáo mê tín, lừa đảo, tín đồ, do đó việc làm này không có lợi mà còn có hại cho Phật giáo rất lớn.

Những việc làm này nó không có lợi ích cho con người khiến cho con người tiền mất tật mang chỉ có những người hành nghề bất chánh này là có lợi ích mà thôi.

Bằng chứng như trong thư đã nêu, các ni sư chỉ hành một cái nghề mê tín này mà nhà chùa có hằng tỷ bạc dám bỏ tiền ra di dân để nhà chùa được rộng rãi khang trang hơn. Cho nên, không có cái nghề nào làm giàu dễ như làm nghề mê tín trong các chùa.

Nghề mê tín là nghề bói khoa, chiêm tinh, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu dựng vợ gả chồng, làm nhà xây mồ mả v.v..

Nghề mê tín là nghề cúng bái, tụng niệm, cầu siêu, cầu an, làm ma chay, làm tuần cúng vong, tiền linh, mở cửa mả, đốt tiền vàng mã và nghề dán kho đụn, quần áo, mũ nón v.v.. đó là nghề lừa đảo lường gạt tín đồ Phật giáo.

Kinh sách Nguyên Thủy không bao giờ đức Phật dạy, duy chỉ có kinh sách phát triển mới có dạy điều này mà thôi.

Người cư sĩ đệ tử của đức Phật phải có trí tuệ, phải xác nhận thấy biết những điều mê tín không lợi ích cho mình cho người, những điều phi lý mất công bằng, vô đạo đức thì nhất định không làm theo, hoàn toàn không để cho người khác lợi dụng mình, lừa đảo mình. Có như vậy mới làm sáng tỏ lại Phật giáo, mới đem lại nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người.

Nếu phật tử không sáng suốt vô tình làm theo những lời dạy mê tín của giáo pháp kinh sách phát triển thì đó là quý vị đã tiếp tay với kinh sách phát triển diệt Phật giáo và như vậy quý vị sẽ tự đánh mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật, nền đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật mất đi là quý vị không còn có đường lối tu hành giải thoát, và như vậy quý vị đã tự làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Tóm lại, quý vị cư sĩ phải đề cao cảnh giác và thường nên tránh xa những giáo pháp trù tượng, mê tín, cúng bái, cầu siêu, cầu an, bùa chú, thần thông, dù bất cứ những loại thần

thông nào, chúng là những pháp môn lừa đảo chứ không có ích lợi gì cho ai cả, quý vị nên nhớ kỹ đừng để mắc lừa, tốn hao tiền bạc, công sức tu tập mà chẳng giải thoát gì, chỉ phí uổng công khó cho một đời tu mà thôi.



TÔN GIÁO VÀ KHOA HỌC

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Tại sao các chùa, các đền, các đình làng và các tôn giáo khác ở mỗi miền đất nước trên quả địa cầu này đều phát triển theo đời sống khoa học và vật chất lên cao so với các thế kỷ trước... số lượng nơi thờ cúng mọc lên quá nhiều, số tín đồ cũng đông đúc tăng lên... sự cầu xin khẩn lạy trời đất quỷ thần hằng năm cũng vô kể... theo thế gian nói là “thịnh”... Ấy thế mà tại sao không xoay chuyển nổi sự vận hành của thiên nhiên như: bão lụt, hạn hán, sâu bọ phá mùa màng, chuột bọ phá phách, thời tiết thất thường nóng lạnh không có nhà khoa học nào điều chỉnh được... bệnh tật - bệnh “nan y” ngày càng phát*

triển. Các nước khoa học tân tiến hiện đại phát triển cấy được Gen, nên người còn sống bèn mổ ra lấy lục phủ ngũ tạng thay thế cho người bệnh v.v..

Kính thưa Thầy, vì nguyên nhân gì mà trái đất này chịu nghiệt ngã trong cuộc sống của loài người đến như thế này ạ? Những việc làm trên của các nhà khoa học hay sự cầu khẩn của các tín đồ tôn giáo có tác dụng hay không có tác dụng mà kết quả thảm khốc cho loài người trên hành tinh này vậy? Sao sự cầu khẩn của mọi tín đồ các tôn giáo và khoa học hiện đại trên hành tinh này không khắc phục được những thiên tai và bệnh tật để cho loài người được bình an, thịnh vượng.

Đáp: Trong câu hỏi này có hai phần rõ rệt:

1- Vật chất khoa học.

2- Tâm linh Tôn giáo.

Khoa học (vật chất) có một bước tiến triển khá xa để phục vụ đời sống con người, nhưng khoa học không chịu nhận thức đạo đức nhân bản - nhân quả là một đạo luật công bằng và công lý. Vì thế, khi phát minh ra một vật dụng gì để phục vụ con người, lại quên đi hành động

thiếu đạo đức nhân bản - nhân quả. Do đó, khi áp dụng khoa học vào sản xuất thành phẩm để nâng cao đời sống của con người thì thải ra không biết bao nhiêu là chất độc làm cho môi trường sống chung của con người bị ô nhiễm, do môi trường sống chung bị ô nhiễm nên thời tiết không ôn hòa, khí hậu bất thường, thường xảy ra thiên tai bão lụt liên miên và đủ mọi loại bệnh tật.

Khoa học mà không có đạo đức là khoa học giết người, giết người một cách kinh khủng, vì khoa học làm đảo lộn môi trường sống, làm đảo lộn tâm lý con người (tham ít đến tham nhiều), biến con người thành ác thú. Do thế, khoa học không có đạo đức là một tai họa rất lớn cho loài người. Điều này đã chứng minh và xác định trải qua những thế kỷ gần đây, khi khoa học phát triển đã diệt con người bằng mọi cách từ bệnh tật tai nạn giao thông đến súng đạn bom, bom vi trùng, thuốc khai hoang, bom hạt nhân nguyên tử v.v.. Bom nguyên tử đã diệt con người trong hai thành phố ở Nhật Bản một cách quá kinh khiếp, và tai họa đến giờ này mà dân Nhật Bản phải gánh chịu chưa dứt hậu quả của khoa học.

Xưa ông bà chúng ta di chuyển bằng đi bộ, cưỡi voi, cưỡi ngựa, xe bò, xe ngựa, xe trâu, vì thế tai nạn giao thông không xảy ra và con người không mất mạng một cách vô lý, nhưng thời đại ngày nay khoa học phát minh xe cộ chạy bằng cơ giới, tốc độ càng nhanh thì tai nạn giao thông càng tăng do thế chúng ta nên biết, những sáng tạo khoa học của loài người để phục vụ cho con người thì con người phải kèm theo trách nhiệm bốn phạm đạo đức thì sự sáng tạo của khoa học là một điều lợi ích rất lớn cho loài người.

Bằng ngược lại, nếu con người thiếu đạo đức chỉ lo sáng tạo khoa học thì con người đã tự mình tự tử mà không hề hay biết.

Tóm lại, khoa học là một sự phát minh phục vụ đời sống vật chất của con người rất thực tế, nhưng về tinh thần đạo đức nhân bản - nhân quả làm người là những hành động trách nhiệm bốn phạm đạo đức lương năng và lương tri của con người nó còn thực tế hơn và lợi ích hơn khoa học rất nhiều. Nếu khoa học không có mà con người có đạo đức thì cuộc sống cũng được an lành, hạnh phúc hơn nhiều, tuy nhiên vật chất không nhiều và đời sống thiếu tiện nghi, nhưng lại yên ổn và an vui.

Có khoa học mà không có đạo đức thì tai họa sẽ xảy ra cho con người vô cùng vô tận, bằng chứng lũ lụt, thiên tai, động đất, những bệnh tật thời đại nan y v.v.. Có đạo đức mà không có khoa học thì con người vẫn sống an nhiên tự tại không có khổ đau, như chúng tôi đã nói ở trên, còn nếu có khoa học mà có cả đạo đức nhân bản - nhân quả nữa thì đời sống con người hạnh phúc biết bao!

Về tôn giáo thì trên hành tinh này có biết bao nhiêu tôn giáo, hằng ngày sự cầu khẩn của tín đồ trên hành tinh này không lúc nào không cầu khẩn, và tổn hao cho sự cầu khẩn này cũng nhiều công và của. Thế mà, tai nạn vẫn đổ lên đầu con người, như vậy tôn giáo chỉ chẳng qua là lừa đảo con người mà thôi. Bởi vì theo luật nhân quả không có một tôn giáo nào cứu khổ con người được, chính hành động đạo đức của con người mới cứu khổ cho con người được.

Tôn giáo nào ra đời, chỉ dạy cho con người có đạo đức nhân bản - nhân quả là tôn giáo không lừa đảo, là đem lại lợi ích thiết thực cho con người, còn ngược lại dạy cầu khẩn ban phước, có Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, Địa Ngục v.v.. đó là một sự chỉ dạy phi đạo đức, đối

gạt, lừa đảo, thiếu thực tế, phản khoa học, không rõ ràng, không logic.

Những điều con hỏi trên là những sự nghi ngờ chánh đáng về khoa học, về tôn giáo. Chính khoa học ngày nay vì thiếu đạo đức nên đưa con người đến khổ đau và ra nông nổi này. Hầu hết tôn giáo chỉ khéo lừa đảo tén đồ chứ không có thiết thực cụ thể chút nào cả.

Cho nên, tôn giáo và khoa học hiện giờ mới nhìn vào thì dường như mang đến hạnh phúc cho người, nhưng thật sự là đem tai họa đến cho con người nhiều hơn.

Như chúng tôi đã nói ở trên, tôn giáo mà không có đạo đức là tà giáo, tà giáo sẽ lừa đảo con người bằng mọi cách, mọi thủ đoạn.

Khoa học mà không có đạo đức sẽ làm ô nhiễm môi trường sống, và vì thế vừa phục vụ và cũng vừa giết hại loài người bằng mọi cách mà pháp luật không bắt tội được.

Cho nên, làm một việc gì đều phải có đạo đức, đạo đức là hàng đầu của cuộc sống của loài người, nếu thiếu đạo đức thì con người phải chịu khổ đau muôn vòn.



ĐẤT CÓ THẦN LINH, SÔNG CÓ HÀ BÁ

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trong dân gian và các chùa từ xưa đến nay họ vẫn nói câu: “Đất có thần linh, sông có hà bá” và nhà nhà ai ai cũng có một bát hương thờ những vị thần đó.

Từ xưa đến nay người trước truyền cho người sau gây một ấn tượng sâu sắc vào tâm hồn của mọi người về thần linh của thế giới siêu hình. Những vị thần này có đủ quyền hành trong tay làm thịnh làm suy nếu ai không thờ cúng họ, thờ cúng thì phải có rượu thịt... hàng đầu... Vậy con xin Thầy dạy bảo: “Việc hiểu của dân gian trong thiên hạ như vậy có đúng không? Có ông Thần linh đó hay không? Hiện giờ mỗi người phải làm gì với tục lệ này để đúng với ý nghĩa chánh pháp mà không lạc vào mê tín dị đoan?”.

Còn các chùa miền Bắc có tục lệ thờ đủ thứ Phật như: Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, Phật Quan Âm, Phật Dược Sư, Phật Đại Thế Chí, Phật Văn Thù Sư Lợi, Phật Phổ

Hiền⁶ v.v.. còn bên mặt thì thờ Đức Ông Quan Thánh Đế Quân và bên trái thì thờ Bà Chúa Tiên, Chúa Sứ, Linh Sơn Thánh Mẫu, Phật Mẫu Chuẩn Đề, Phật Thiên Thủ Thiên Nhân, phía sau thờ Bồ Đề Đạt Ma, Lục Tổ Huệ Năng tức là ông giám trai, phía trước thờ ông Thiện ông Ác và Hộ Pháp.

Thường trong chùa đều cúng dâng hoa quả, nhưng đặc biệt cúng Đức Ông là phải rượu thịt. Vậy việc thờ phụng trên có đúng chánh pháp không? Và mỗi khi đến chùa chúng con phải cúng dâng như thế nào cho đúng chánh pháp? Xin Thầy từ bi dạy bảo cho chúng con được rõ.

Đáp: “Đất có Thần Linh, sông có Hà Bá”, đó là câu tục ngữ mê tín của dân gian đã được truyền tụng từ xưa đến nay.

Người xưa trí hiểu biết còn thấp kém, sống trong các bộ lạc. Đứng trước thời tiết nắng, mưa, gió, bão, núi, sông, đất đai, rừng rú, ao hồ, thú vật v.v.. quá khiếp đảm, thấy con người quá nhỏ nhoi, cho nên người xưa đặt: đất thì có thổ thần, núi thì có thần núi, tiền bạc thì có thần tài, mưa thì có thần mưa, gió

⁶ Tín đồ xem các vị Bồ Tát này đã thành Phật

thì có thần gió, cây thì có mộc thần, lửa thì có hỏa thần, sông thì có Hà Bá, giếng thì có Bà Thủy Long, sấm chớp thì gọi là thần sấm, thần sét v.v.. Tất cả những vị thần trên đây đều do trí tưởng tượng dựng lên, chứ những vị thần này không bao giờ có, chỉ vì thế giới siêu hình cũng không có.

Muốn cho đúng ý nghĩa và đạo đức làm người thì đối với đất chúng ta không nên bỏ hoang mà phải ra công sản xuất làm ra nhiều thực phẩm thì không phụ lòng của đất đó là biết ơn đất, còn người nào bỏ đất hoang không trồng tía chăm nom, không lo sản xuất ra thực phẩm đó là những người phụ ơn đất, còn thờ cúng đất như một ông thần linh bằng thịt, heo, bò, gà, vịt, cá, tôm v.v.. đó là mê tín, lạc hậu, ngu si, chỉ là người không có trí hiểu biết chân chánh, hiểu biết như thật.

Bởi vì, không bao giờ có ông thần đất cả mà chỉ có đất giúp cho con người sản xuất ra thực phẩm để nuôi sống đúng theo đạo đức nhân bản - nhân quả. Ca dao Việt Nam có câu kêu gọi chúng ta đừng quên ơn nghĩa đất:

*“Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu”*

Ý nghĩa câu ca dao này đã nói lên lòng yêu quý và tôn trọng đất đai đúng với tinh thần đạo đức nhân bản - nhân quả làm người của dân tộc Việt Nam thời xưa chứ không phải mê tín thờ thần đất (Thổ thần), thần sông (Hà Bá) như những người dân còn lạc hậu trong vùng rừng núi xa xôi của thời xa xưa.

Người biết ơn đất thì không bao giờ bỏ ruộng đất hoang, đất là sự sống, là vàng là bạc của con người, đất thương người như người mẹ hiền, đất không phụ lòng người, nhưng người phụ ơn đất.

Người thờ cúng bái lạy đất, xem đất như thần linh, đó là phụ ơn đất, đó là đã biến đất thành một người vô đạo đức.

Sông và nước, nước từ trên nguồn đổ xuống chảy khoét thành sông, sông là đường đi của nước để ra biển, nước từ biển bốc hơi thành mây, mây gặp lạnh thành nước, nước rơi xuống nguồn, từ trên nguồn nước đổ theo sông ra biển, đó là sự tuần hoàn của nước, chứ nào đâu có Thủy thần (Hà Bá)? Người ta cúng tế Hà Bá là vì sóng nước mênh mông gào thét ầm ì ghê rợn, khiến cho người ta quá sợ hãi vì mạng sống con người ở trên sóng nước như sợi chỉ mảnh treo chuông, dễ dàng chết trong chớp

mất. Vì thế, người ta tưởng ra một vị thần ở trong nước (Hà Bá) có thể phù hộ hay giết hại những người nào ngang tàng, không cúng tế bái lạy khi ở trên sông nước.

Sông là lộ trình của nước để nước đi ra biển, chứ sông nước không có thần linh gì cả, sông nước có thần linh là do tâm tưởng của con người tạo ra.

Sông nước là môi trường sống của loài thủy tộc, nếu không có sông nước thì loài thủy tộc không thể sống được.

Trong chùa thờ cúng nhiều tượng Phật là thờ cúng không đúng chánh pháp. Trên thế gian này duy nhất chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị Phật có lịch sử chân thật của loài người, còn tất cả các vị Phật khác đều là Phật giả tưởng của người sau đặt ra, đó là những nhân vật truyền thuyết, nhân vật tiểu thuyết không có thật.

Thờ những tượng Phật không có lịch sử chân thật là thờ cúng mê tín, thờ cúng trong vô minh. Thờ cúng trong mê tín vô minh là thờ cúng không đúng chánh pháp, thờ cúng không đúng chánh pháp là thờ cúng theo kiểu ngoại đạo.

Các con là đệ tử của Phật các con phải thờ cúng đúng chánh pháp, thờ cúng đúng chánh pháp là thờ cúng trong tinh thần đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, nghĩa là thờ cúng trong sự tôn kính và biết ơn chứ không phải thờ cúng theo kiểu mê tín cầu khẩn phù hộ.

Thăm và chúc con vui, mạnh, tu tập xả tâm tốt.

Kính thư



TÂM NGUYỆN CỦA NGƯỜI CƯ SĨ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Vừa rồi chúng con được đọc hai cuốn sách của 2 cư sĩ một ở miền Nam, một ở Mỹ soạn ghi thu lược lời dạy của Thầy qua tám tập sách Thầy biên soạn “Đường Về Xứ Phật”:*

1- Cẩm Nang Tu Phật

2- Tâm Nguyện

Thật là hữu phước nên hai vị cư sĩ này đã nói lên những suy nghĩ của tất cả mọi chúng sanh đối với bộ pháp quý vô giá này, và sự ngưỡng mộ kính của chúng con đối với bậc Thầy tôn kính vô tận của chúng con trong thế kỷ thứ 20 và 21 và mãi mãi mai sau còn mãi sự ngưỡng mộ này như ánh sáng hào quang tỏa sáng huy hoàng như ngày nào đó cách đây 2544 năm thời đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện để Ngài chỉ dạy cho chúng sanh biết con đường đến với chánh pháp, Ngài bài bác các pháp môn của ngoại đạo “mê tín chẳng ích lợi cho con người”. Nay con hình dung lại với ngày xưa, và ngày nay là thời kỳ của Bộ sách “Đường Về Xứ Phật” do Thầy đã tìm lại từ sự công phu tu hành nghiêm trì giới luật, nay Thầy đã làm chủ sự sống chết và chấm dứt tái sanh luân hồi... Vì lợi ích cho loài người Thầy cũng đang thực hiện một trách nhiệm, một trách nhiệm vĩ đại, Thầy dựng lại một giáo án ngày xưa cho người sau đi không bị lầm đường lạc lối. Chúng con nhận thấy Thầy đã làm một việc làm mà trên thế gian hành tinh này không có một ai làm được. Nếu chúng con suy nghĩ không sai thì Thầy làm một việc làm ngày hôm nay là một việc làm “kinh động”, “vĩ đại” hơn bất kỳ một việc làm

nào của trái đất này, có kém là kém sau năm tháng trải dài của thời gian sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy? Chúng con nguyện cùng sự phát triển ngày hôm nay mãi mãi chúng con đi theo con đường chánh pháp của Thầy chỉ dạy, nhất định một ngày nào đó chánh pháp phải có mặt trên hành tinh này do sự lãnh đạo của một nhà vua nước đó...

Kính thưa Thầy, con tu tập lúc này có nhiều tiến bộ so với năm ngoái, nhưng chưa như “Đất” được ạ?

Đáp⁷: Tu tập tâm chưa như “đất” thì các con hãy tiếp tục tu tập nữa, tuy tâm chưa như đất nhưng không còn là loại đất chai thô xấu nữa, đất tâm con có chiều tốt hơn xưa con ạ! Phải tiếp tục cố gắng lên các con, phải siêng năng nhổ cỏ, bón phân, tưới nước hằng ngày để cho cây giải thoát sẽ sanh chồi nảy tược, sẽ đâm hoa kết quả.

Siêng năng nhổ cỏ như thế nào?

Siêng năng nhổ cỏ là ngăn ác diệt ác pháp các con ạ.

⁷ Chơn Như ngày 9 tháng 1 năm 2000

Chăm sóc bốn phân như thế nào?

Chăm sóc bốn phân là tu tập tỉnh thức trong mọi hành động thân, miệng, ý của mình luôn luôn “*nhớ, nhắc*” đừng quên pháp hướng tâm.

Chăm nom tưới nước như thế nào?

Chăm nom tưới nước là tu tập Tứ Niệm Xứ tức là trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp không được để ác pháp xen vào nghĩa là thường xuyên đẩy lui chướng ngại pháp trên bốn chỗ đó.

Tóm lại, muốn tâm như đất thì phải siêng năng nhổ cỏ, chăm sóc bốn phân, chăm lo tưới nước hằng ngày, hằng phút hằng giây thì hoa giải thoát sẽ rộ nở. Hoa giải thoát sẽ rộ nở, đó là con đã chứng đạt chân lý. Bởi vì chân lý đang ở trước mặt con đó con có thấy không?

Các pháp hết chỉ còn thiện là chân lý của Phật giáo.



KẾT QUẢ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Khính thưa Thầy! Tâm con an lạc vô sự và thanh thản từng thời gian, con dùng pháp hướng thì có hiệu quả rõ ràng, giải tỏa tâm đau khổ ngay liền không còn nặng trĩu như xưa lúc chưa tu, con không còn mất ngủ vì đau khổ nữa...*

Còn liên tục từng phút từng giây thì con chưa làm được liên tục vì sức tỉnh thức con chưa cao.

Đáp: Con đường tu tập của đạo Phật khi bắt đầu tu là phải thấy được kết quả ngay liền, cái kết quả đó là một bằng chứng xác định cụ thể cho con đường tu tập theo Phật giáo là đạt được mục đích thật sự.

Cái kết quả giải thoát khi bắt đầu tu tập mà đã thấy được là niềm tin bất thoái chuyển của hành giả, như vậy con đã thấy được sự giải thoát thật sự trong tâm hồn con như con đã trình ở trên.

Như các con đã biết, con người khổ là vì tâm tham, sân, si, mạn, nghi cùng thất kiết sử.

Những pháp môn mà đức Phật dạy chúng ta tu tập trực tiếp nhằm ngăn chặn và diệt tâm tham, sân, si, mạn, nghi và thất kiết sử, là một pháp môn thực tế để giúp cho chúng ta thoát khổ, các con nên suy nghĩ có đúng không?

Tụng kinh, sám hối, niệm hồng danh chư Phật, chư Bồ Tát, ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn, xuất hồn, luyện tinh khí thần v.v.. những pháp môn này có trực tiếp diệt tâm tham, sân, si không? Kết quả giải thoát có được không?

Nếu được sao các Thầy Tổ còn tâm tham, sân, si quá vậy? Nếu được sao các Thầy Tổ không làm chủ sanh, già, bệnh, chết? Nếu được sao các Thầy Tổ còn phạm giới, phá giới ăn ngủ phi thời quá vậy? Thầy Tổ sống không đúng đức hạnh của các bậc Thánh Tăng, Thánh Ni đến khi chết các Ngài thọ biết bao nhiêu là sự đau khổ.

Còn pháp môn của Phật mà các con đang tu là pháp môn trực tiếp đánh thẳng và dẹp sạch sự đau khổ của các con. Các con có thấy không?

Hiện giờ sự tu tập của con chưa liên tục từng phút, từng giây, các con đừng lo, cứ siêng năng tu tập xả cho hết tâm tham, sân, si, mạn,

ngghi tức là các chướng ngại pháp trong tâm, xả hết chướng ngại pháp trong tâm thì lo gì sức tỉnh thức của con không cao.

Sự tu tập theo Phật giáo, chỗ xả tâm là chính, chứ không phải chỗ tỉnh thức là chính. Người tu tập thời nay lấy sự tỉnh thức làm chính nên lạc vào thiền tưởng, chỗ tỉnh thức chỉ giúp cho xả tâm, chứ tỉnh thức không có giải thoát. Nếu xả hết tâm tham, sân, si, mạn, nghi thì tỉnh thức rất cao. Tỉnh thức càng cao thì tâm tham, sân, si, mạn nghi càng giảm. Do đó sự tu tập xả tâm là quan trọng đệ nhất. Vậy các con hãy lưu ý lời dạy này. Đó là lời dạy chân thật của đức Phật, vì lòng thương yêu nên Ngài chuyển pháp luân dạy chúng ta tu tập cũng được giải thoát như Ngài.

Hôm nay thọ hưởng được chánh pháp giải thoát của Ngài chúng ta thâm biết ơn sâu xa không bao giờ quên. Nguyên đời đời tu tập theo Ngài, dù cho sông cạn núi mòn nhưng lòng chúng ta không bao giờ đổi thay, quyết định tu hành cho đến khi làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi chỉ trong đời này.



CẢM ỘI ƠN THẦY, ƠN PHẬT

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Sau thời gian tu tập pháp hướng tâm, con thấy rất hiệu quả, con ngăn được nhiều ác pháp, con xả được nhiều tâm ham muốn, con chẳng còn thích ăn thích mặc, thích chơi du cảnh, mà con đã thấy được tất cả là vô thường, không vĩnh viễn nên con nhàm chán... Vừa rồi con gặp những điều bất an suốt sáu tháng trời... Nếu con không được may mắn gặp pháp của Thầy dạy thì có lẽ con bị ngã gục trước các pháp thế gian...

May thay con đủ duyên gặp được chánh pháp của Thầy chỉ dạy, con liên tục quán xét các duyên và thấu rõ nó là vô thường không có gì là của ta cả, buông xuống hết đi... đời chẳng có gì? Tiền bạc vật chất là khổ, khổ lắm. Nên vì thế mà con đã giải quyết biết bao nhiêu sự rắc rối và phiền toái đối với nhân quả của con... Con có trình bày việc này sau buổi thọ Bát Quan Trai ở Tứ Kỳ, con đưa pháp nhãn nhục, tùy thuận, bằng lòng vào ứng dụng, quả nhiên hiệu quả rõ rệt... xả tham và lòng ham muốn đi thì mọi việc cũng sẽ giải tỏa... Con có

khóc, vì con cảm động trước lòng từ bi thương xót của Thầy đã ban rải ra miền Bắc mà con đã được lãnh nhận và thọ trì ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày giúp con tiến bộ nhiều, an lạc vô sự thanh thản vô cùng...

Đáp: Đức Phật đã dạy: **“Pháp hiện tại không có thời gian đến để mà thấy...”**, pháp Phật là một pháp môn thực tế và cụ thể như vậy, thế mà từ xưa đến nay tín đồ Phật giáo lại tu pháp môn của ngoại đạo như: niệm Phật cầu vãng sanh, niệm chú, tụng kinh, ngồi thiền, cầu siêu, cầu an, sám hối v.v.. Cái sai này không phải do tín đồ mà do người hướng dẫn. Người hướng dẫn thiếu sáng suốt không nhận định được pháp nào của Phật và pháp nào của ngoại đạo, chính cái sai là vì người hướng dẫn thiếu thực hành hoặc thực hành chưa tới nơi tới chốn.

Cái sai này đã biến Phật giáo thành một tôn giáo lừa đảo tín đồ và khiến cho mọi người nghi ngờ, nhưng hôm nay các con đã thực hiện đúng như lời dạy của Phật, vì thế các con đã tìm thấy một kết quả giải thoát rõ ràng rất thực tế.

Nhờ có pháp môn này đã giúp cho các con trở thành người có đạo đức, trước tiên là đạo

đức với các con, sau đó là đạo đức với người khác tức là không làm khổ mình, khổ người.

Qua thời gian tu tập các con đã tự xác chứng được con đường tu theo đạo Phật là giải khổ và mang đến cho các con một hạnh phúc an vui chân thật, một gia đình êm ấm...

Mục đích của đạo Phật tuy các con chưa hoàn toàn đạt được, nhưng đã nói lên hướng đi của các con rất đúng, không còn sợ lạc nẻo sai đường.



VÀO DÒNG THÁNH

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Hiện giờ tâm con còn chướng ngại pháp mà con chưa đẩy lui được; như con đã trình Thầy ở khoảng giữa thứ... Con xin sám hối Thầy từ bi xá lỗi cho con. Con xin cố gắng hơn nữa để khắc kỷ với con trong việc giành giật thời gian lãng phí để con tăng thêm sức tỉnh thức và để ngăn ác diệt ác không cho nó diễn ra trong tâm con nữa... Con xin tri ân lời dạy răn nhắc của Thầy dành

cho con? Nhất là đoạn cuối thư. Thầy sách tấn cho con, con xin nỗ lực hơn nữa: “Con hãy tự thấp đuốc lên mà đi... Tự lực cứu mình... đừng để trôi lăn trong lục đạo luân hồi... khổ đau muôn kiếp...”. Đó là Thầy thức tỉnh cho con trong bối cảnh gia duyên quá ràng buộc con? Con cần phải thu xếp cho khéo, con cần phải xả ly và nhẫn nhục nhiều hơn nữa, để sao cho tâm như đất mà con được Thầy nhắc nhở cho con...

Kính thưa Thầy, nếu con cố gắng hơn nữa, nhiều hơn nữa, tinh tấn hơn nữa... thì kiếp này con có đủ duyên để du nhập vào dòng tứ quả không ạ thưa Thầy? Nếu được dự vào dòng Thánh sơ quả dự lưu là con cảm thấy mãn nguyện lắm rồi... đó là ước nguyện của con trong kiếp này...

Con xin Thầy hướng dẫn cho con tu hành. Thời gian vừa qua bốn năm con có gì sơ sót! Có gì chậm lụt, con xin Thầy dang tay cứu vớt cho con lên bờ giải thoát, kẻo con bị chết đuối thật là uổng phí một kiếp người. Con xin Thầy từ bi xá những lỗi lầm cho con... về những việc tu hành còn chậm lụt, chưa mạnh dạn xả bỏ ràng buộc gia duyên và thói hư tật xấu của con...

Đáp: Cuộc đời tu hành không thể tu một sáng một chiều là tu xong được mà phải có thời gian rèn luyện tu tập sửa sai những thói hư tật xấu, vì vậy đức Phật đã dạy: *“Tứ Chánh Cần”* có nghĩa là hằng ngày, hằng phút, hằng giây phải siêng năng cần mẫn ***“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”***. Chỉ có sự siêng năng cần mẫn tu tập này mới chứng đạt mục đích giải thoát của đạo Phật. Mục đích giải thoát của đạo Phật là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; là làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Sự tu tập này mau chậm là do sự siêng năng cần mẫn chứ không phải cầu mong sự giải thoát có được. Người tu hành chỉ biết siêng năng cần mẫn, ngay sự siêng năng cần mẫn tu tập ngăn ác diệt ác pháp là có một tâm hồn thanh thản, an lạc và hạnh phúc tuyệt vời. Sự giải thoát như vậy các con còn cầu mong điều gì hơn nữa. Khi sự giải thoát này ở tâm các con hoàn toàn sung mãn thì lúc bấy giờ thiên định nào các con cũng nhập được, Tam Minh nào các con cũng thông suốt và sự sống chết nào các con cũng sẽ làm chủ dễ dàng, không có mệt nhọc, không có khó khăn, không

có phí sức. Đó là lời đức Phật đã dạy, các con ghi nhớ đừng quên.

Nếu hằng ngày các con chuyên tâm và tinh tấn ngăn ác diệt ác pháp nơi tâm các con thì không những nhập vào dòng Thánh, mà đã trở thành một bậc Thánh trong đời này, ngay khi con còn mang lột thân người. Con có tin điều này không?

Nếu các con tin thì sớm muộn gì các con cũng sẽ làm Thánh, nếu không tin thì cũng chẳng sao cả, chỉ khổ đau như bao nhiêu người khác mà thôi.

Đời chẳng có gì là của ta, là ta, là bản ngã của ta, chỉ là một vòng lẩn quẩn của nhân quả cũng như “*nước đi ra biển lại mưa về nguồn*”, nếu không chấm dứt được nhân quả thì “*nước non hội ngộ cùng luôn*”, do thế đời đời kiếp kiếp khó mà thoát khổ phải không hỏi các con?

Con đừng nghĩ mình chậm lụt mà nên nghĩ mình có siêng năng cần mẫn ngăn ác diệt ác pháp hay không? Đó là điều quan trọng các con cần ghi nhớ.

Tu hành theo đạo Phật chỉ có bấy nhiêu đó con ạ! mà kết quả vĩ đại biến con trở thành

một vị Thánh, một siêu nhân, các con có tin điều này hay không?

Một vị Thánh, một siêu nhân không phải ở chỗ thần thông biến hóa tàng hình, ngồi thiền tịnh chỉ hơi thở mà ở chỗ tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi tức là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Đó là một vị Thánh của đạo Phật, đó là mục đích của đạo Phật.

Tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi, bất động trước các cảm thọ thì ai là người trực tiếp biết được điều này? có phải chính các con không? Như vậy Thánh phàm chỉ có các con mới biết các con hơn ai hết.

Nếu một người tu hành đem thần thông để lừa đảo mọi người như: ngồi thiền, tịnh chỉ hơi thở, chôn trong đất, chìm trong nước không chết, đi trên lửa hồng, bay trên hư không, biểu diễn cho mọi người xem thì cái giá trị của vị Thánh Tăng, Thánh Ni trong đạo Phật không còn nữa. Những người này chỉ là những nhà ảo thuật đi bán thuốc dạo theo hè phố. Họ không phải là Thánh nhân, họ là những người khoe danh như các đạo sĩ yoga, như tăng sĩ Lạt ma đã từng trình diễn các nước trên thế giới, nhất là ở các nước Tây phương.

Thánh làm trò giải trí cho thiên hạ xem như xem hát thì còn gì là Thánh nữa. Phải không hỡi các con?

Có nhiều người đến xin Thầy tu hành, nhưng họ không tìm sự giải thoát, không tìm đạo đức làm người làm Thánh mà đi tìm thiên định có thần thông.

Thầy bảo: Ở đây Thầy không có pháp môn dạy thần thông chỉ có pháp môn dạy đạo đức. Muốn tu học thần thông thì hãy đi qua Tây Tạng và Hy Mã Lạp Sơn mà cầu thần thông. Còn ở đây không có thiên định và thần thông chỉ có dạy về giới luật đức hạnh làm người, làm Thánh.

Nếu ở đây có thần thông là do từ đạo đức làm người làm Thánh. Ngoài giới luật làm người làm Thánh mà có thần thông thì đó là ma vương, ác quỷ. Người không có đạo đức làm người làm Thánh thì không bao giờ có thiên định và thần thông chân chánh. Nếu có đó chỉ là năng lực của tướng mà thôi.

Trong thời đức Phật còn tại thế có một vị Tỳ Kheo đến nói với đức Phật: *“Bạch Đức Thế Tôn, nếu Ngài không thể hiện thần thông cho con xem thì con không thể ở đây tu phạm hạnh với Ngài”*.

Đức Phật bảo: “Ta có bảo người theo Ta tu học là Ta thể hiện thần thông cho người xem chưa?”.

Vị tỳ kheo ấy đáp: “Thưa Đức Thế Tôn, không ạ!”.

Đức Phật đáp: “Nhà người theo Ta tu hành là vì sự nghiệp giải thoát tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ của nhà người, chứ không phải vì thiên định và thần thông, thiên định tịnh chỉ hơi thở có khác gì mũi dao đâm vào ngực, thần thông có khác gì một trò ảo thuật huyền hóa lừa đảo thiên hạ. Nhà người có thấy được thì ở tu bằng ước ao thần thông thì tự đi, Ta không ép buộc”.

Câu chuyện trên đây làm sáng tỏ mục đích tu hành của chúng ta. Sự tu hành của đạo Phật thực tế và cụ thể không dùng những thứ huyền hoặc để lừa đảo người chỉ duy nhất là tìm sự thánh thiện trong ta, để thấy được bốn chân lý của kiếp làm người: **“Khổ, tập, diệt, đạo”**.

Từ khi tu xong Thầy có đủ năng lực thần thông, nhưng không bao giờ Thầy thể hiện cho một ai xem mặc dù họ tìm đủ mọi cách để Thầy thể hiện thần thông, có nhiều khi Thầy phải tạo ra sự chẳng biết tâm niệm của họ để

đánh lừa họ rời khỏi Thầy, vì tâm ham muốn thần thông không thể đi chung đường của đạo Phật được. Mục đích của đạo Phật ra đời là giải khổ cho con người, đem lại nền đạo đức cho con người sống không làm khổ mình, khổ người và khổ muôn loài chúng sanh, chứ không phải ra đời dạy con người thần thông.

Lấy thần thông quyến rũ người theo đạo mình là ngoại đạo, cũng như kinh sách phát triển lấy sự mê tín cảm dỗ người theo đạo Phật, tưởng là dắt người vào đạo Phật, nhưng không ngờ lại biến đạo Phật thành đạo mê tín.

“Phật pháp không là thế gian pháp” lời dạy này đúng nhưng người thực hiện lời dạy này sai. Vì thế, tu sĩ Phật giáo hiện giờ bị thế tục hóa là do câu nói này. Một lời nói có lợi khi hiểu đúng nghĩa, còn khi hiểu sai nghĩa của nó, là một tai hại rất lớn dù trong đạo, cũng như ở ngoài đời.

Cho nên, câu *“Phật pháp không là thế gian pháp”* có nghĩa là người tu sĩ Phật giáo cũng sống chung đụng với người như thế gian, chứ không phải bỏ đời vào chùa tu hành bằng cách tụng kinh, niệm Phật, lạy hồng danh sám hối hoặc ngồi thiền v.v.. Tu như vậy là yếm thế tiêu cực. Người tu sĩ Phật giáo bất cứ ở nơi

đâu, sống chung với mọi người, nhưng lúc nào cũng biết ngăn ác diệt ác pháp để tâm được thanh thản an lạc và vô sự. Đó mới là người tu tập theo Phật giáo.



LÒNG THA THIẾT XIN THẦY ĐỪNG BỎ CÁC CON

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thưa cô Diệu Quang, chúng con cũng như tất cả chúng sanh muôn người như một khi đã được đọc sách của Thầy biết rõ chánh pháp của Phật, chúng con đều thầm ước nguyện rằng như bác cư sĩ H.N.H tác giả cuốn sách Tâm Nguyện có chỗ Bác ấy viết: Chúng con mong Thầy ở lại mãi mãi với chúng con để chúng con có bè sang sông giải thoát, kẻo không thì sẽ chìm cả đám, vì lông cánh chúng con còn yếu quá, vả lại chúng con gặp được pháp của Thầy quá muộn màng... Chúng con xin Thầy ở lại để dìu dắt chúng con cho đến ngày giải thoát...*

Thầy ơi! Chúng con còn đang chơi vui giữa hai dòng nước: Một là dòng nước thế gian và một là một dòng nước Pháp, hai tay còn nắm cả hai dòng nước thì làm sao lên bờ được, có phải thế không thưa Thầy?

Vậy chọn lấy một dòng nước pháp, đó là bến bờ “vô ngã, vô lậu” và “minh” phải chia tay với dòng nước khổ đau, sanh ra muôn vàn thứ đau khổ và muôn kiếp luân hồi... Phải mạnh dạn lên như con cá nhảy ra ngoài vũ môn thì mới thực hiện được ước mơ làm chủ sanh tử luân hồi khổ đau có phải thế không thưa Thầy ạ?

Trước lúc ra đi vào giai đoạn II con xin lấy gia đình làm nơi xả và ứng dụng các pháp hướng để cho tâm được như đất và sửa những tính tình xấu xa đen tối của mình cho thanh tịnh thì con sẽ xin về Thầy gần cô để Thầy và cô hướng dẫn cho con đi về bến bờ giải thoát. Con xin phép hạ bút.

Đáp: Tiếng kêu gọi tha thiết từ trong tận đáy lòng của các con mong muốn Thầy trụ thế lâu dài để dẫn dắt các con đi đến tận cùng bờ giải thoát.

Các con có biết chăng? Thân nhân quả là thân đau khổ, là ổ bệnh tật, con người mang

thân này như mang gông cùm có gì là hạnh phúc, đi đâu mang theo cái thân này như mang cả núi thái sơn.

Người phàm phu xem thân là quý trọng luôn luôn trau dồi làm cho thân đẹp đẽ, ăn uống bồi bổ nuôi dưỡng thân, khiến thân mập mạnh khỏe, do thân mập mạnh khỏe sanh ra nhiều dục, do nhiều dục mà tạo ra nhiều ác pháp, do nhiều ác pháp nên con người phải chịu muôn vàn khổ đau, cho nên nguyên nhân là vì quá quý trọng thân nên đã tạo cho tâm hồn khổ đau. Mỗi lần có bệnh đau là sợ thân chết, do sợ thân chết nên tâm buồn bã, lo lắng, khổ đau.

Khi tu xong Thầy cảm thấy bỏ thân này sớm chừng nào tốt chừng nấy. Năm 1980, Thầy về thăm Hòa Thượng Thanh Từ được Hòa Thượng Thanh Từ trải nghiệm bằng công án thiền tông:

- *Ba cân gai là gì?*

- *Bạch Thầy: Lá cây rung trước gió.*

Hòa Thượng Thanh Từ gật đầu. Lúc bấy giờ Thầy quỳ xuống xin Hòa Thượng cho Thầy nhập Niết Bàn.

Hôm nay các con được đọc bộ sách ĐVXP, thấy rõ đường đi và cách thức tu tập của Phật

giáo và những cái sai của kinh sách phát triển và thiền Tông là nhờ ơn đức của Hòa Thượng, Người đã giữ Thầy ở lại để giúp Người chấn hưng Thiền Tông Việt Nam, trước lòng tha thiết của Hòa Thượng Thầy ở lại, nhưng 20 mươi năm chịu nhiều cay đắng và khổ đau vì các pháp bên ngoài và thân tứ đại vô thường, nếu không có nội lực vững vàng thì Thầy đã bị ngã gục trước các ác pháp cay nghiệt.

Đối với các con hiện giờ được gặp pháp môn chân chánh của Phật giáo và tu tập có lợi ích thiết thực như ngày hôm nay là công ơn của Hòa Thượng rất sâu dày.

Đối với các con hiện giờ có được học và sống trong đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình, khổ người thường mang đến hạnh phúc, an vui cho mình cho người thì công ơn của Hòa Thượng không thể nào quên được. Tại sao vậy?

Khi Thầy tu xong Hòa Thượng khuyên Thầy nên đọc lại toàn bộ kinh sách Đại Thừa, Thiền Tông, kinh sách Nguyên Thủy và lịch sử Phật Giáo.

Suốt hơn hai năm trời, dùng trí tuệ ly dục ly ác pháp quan sát toàn bộ kinh sách của Phật giáo hiện giờ như núi, như rừng. Thầy đã

phát giác ra được tất cả những điều sai trái, mê tín, dị đoan, phi đạo đức và mâu thuẫn trong kinh sách, nhất là kinh sách phát triển thì sự sai trái lừa đảo lường gạt tín đồ lại nhiều hơn, biến thành một truyền thống phong tục, mê tín từ những người tri thức đến những người bình dân ít học.

Nhờ đó, hôm nay các con mới biết được sự thật của Phật giáo, nếu không có Hòa Thượng sách tấn Thầy trên bước đường tu tập thì làm gì có ngày nay Thầy dám nói ra sự thật, dám nói ra sự thật là nhờ lời dạy của Hòa Thượng: ***“Phật pháp còn là còn người tu chứng”***. Tóm lại, công ơn của Hòa thượng đối với các con rất sâu dày:

1- Khuyên Thầy ráng tu tập để cho Phật giáo được trường tồn, cũng giống như hiện giờ Thầy khuyên các con: ***“ráng tu hành vì lợi ích cho mình, cho mọi người trên hành tinh này và cho tất cả chúng sanh”***.

2- Khuyên Thầy ở lại giúp HT chấn hưng Thiền Tông Việt Nam.

3- Khuyên Thầy đọc lại kinh sách để xây dựng Thiền Tông Việt Nam theo đúng đường lối Phật giáo.

Sau khi bộ sách Đạo Đức Làm Người được ra đời, đến với các con thì Thầy xin trả chiếc thân cát bụi này cho cát bụi, chừng ấy các con đã có người thay thế Thầy để dìu dắt các con trên đường giải thoát mà không còn sợ sai lệch. Hiện giờ Thầy biết lúc nào đi lúc nào ở, các con hãy yên tâm, Thầy không bỏ các con giữa đường đâu.

Khi Thầy mất đi là thầy đã thoát ra khỏi cái thân thường đau khổ này như thoát ra khỏi ngục tù, như vậy các con phải vui phải mừng mới đúng, mới thương Thầy, còn các con khóc các con buồn là không thương Thầy phải không? Vì mang chiếc thân này khổ lắm các con ạ! Rời khỏi nó là một sự an vui vô cùng vô tận. Vì thế, các con nên vui đừng buồn, buồn là ác pháp các con ạ! Như vậy các con buồn là không xứng đáng là con của Thầy, phải thanh thản an lạc xem như không có việc gì xảy ra. Bởi vì các con phải hiểu luật nhân quả tuần hoàn, *“Nước đi ra biển lại mưa về nguồn”*.

Vài hàng thăm và chúc các con vui mạnh tu tập xả tâm tốt.

Kính thư



TRẦN NHÂN TÔN

Câu hỏi của Đỗ Thúy Mùi

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Con xin đê đầu đánh lễ Hòa Thượng ba lạy, cúi mong Hòa Thượng từ bi hoan hỷ chỉ dạy cho con được ân triêm công đức.*

Do nhiệt tâm cầu pháp có chút duyên lành từ nhiều kiếp. Nguyên do như thế con đã đón nhận bốn quyển sách ĐVXP và 2 quyển CNTP của HT giảng dạy, từ một người bạn đưa cho con.

Lúc đầu con thấy tâm trạng bàng hoàng như người chơi vơi giữa dòng sông pháp. Thật vậy, cũng bởi nghiệp ác gây tạo từ nhiều kiếp trước, cho nên quả báo kiếp này sinh ra đời gặp 20 điều khó trong kinh Tứ Thập Nhị Chương: “Được làm người khó, làm đàn ông khó, gặp Phật khó, gặp chánh pháp khó, gặp minh sư khó v.v..”.

Phàm phu thức ám, nghiệp tập sâu dày (vô minh) ngăn che. Pháp Phật thì nhiều không lường khó thấy, chân giả lẫn lộn, chẳng biết đâu là cây tùng, đâu là cỏ dại.

Từ năm 1996 đến nay con hằng tu theo pháp môn tu thiền, tu tập tại gia dưới sự chỉ giáo của HT Thích Thanh Từ, tại tu viện Trúc Lâm (Đà Lạt).

Qua nghiên cứu hai pháp môn của hai Hòa Thượng, theo thiền nghĩ riêng con, con thấy có nhiều điểm tương đồng, có chăng chỉ khác trên danh từ và pháp hành mà thôi.

Bởi HT Thanh Từ là đệ tử của HT Thiện Hoa, mà trong những quyển ĐVXP của HT lại hay dùng những câu pháp của HT Thiện Hoa áp dụng giảng dạy, cho nên một điều an ủi tự bảo với con rằng: “Tuy chưa gần nhưng cũng chẳng phải xa lạ...”.

Pháp môn tu thiền HT Thanh Từ khơi nguồn từ đời nhà Trần (vua Trần Nhân Tông). Quyển Thánh Đăng Lục nói về 5 vị vua thời Trần.

Vua Trần Nhân Tông viên tịch, trà tỳ thu xá lợi loại to bằng hạt ngô được 500 viên loại nhỏ thì vô kể.

Lúc lâm bệnh Ngài nói: “Trong người bốc nóng, mồ hôi ướt đẫm, chỉ có cái khố mẹ sanh chưa hề ướt”.

Ngài hỏi Bảo Sái: “Bây giờ là mấy giờ? Giờ Tý là giờ Ta đi”.

Như thế Ngài đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết chưa?

Nhắc lại mười điều Phật dạy: “chớ nên tin...?” Con bâng khuâng??? Xong có một điều là Ngài đã từ bỏ ngai vàng, điện ngọc vợ con thê thiếp, dứt áo ra đi lên núi Yên Tử xuất gia tu Phật. Điều đó chắc chắn có thật. Qua đấy Ngài đã làm chủ được cuộc sống (sanh y).

Đáp⁸: Câu hỏi này có ba ý:

- 1- Xá lợi của Trần Nhân Tôn.
- 2- Biết giờ chết.
- 3- Bỏ cung vàng điện ngọc, thê thiếp, vợ đẹp con xinh v.v..

Để trả lời câu thứ nhất về Xá Lợi, Thầy đã trả lời trong tập 9 ĐVXP rất kỹ, đó là lối lừa bịp của Thiên Đông Độ (để lại nhục thân, xá lợi) Phật tử nên đọc lại thì sẽ rõ sự lừa đảo này.

Thầy có một người cháu, con của một người anh ruột, cháu năm nay mới 19 tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh, cháu không biết tu

⁸ Chon Như ngày 21 tháng 1 năm 2001

hành là gì cả, bị nghiền thuốc phiện mà chết, đem thiêu xác thì những mảnh xương vụn không cháy hết còn quá nhiều. Như vậy, xá lợi đâu có nghĩa lý gì cho đường tu tập, nó chỉ là những mảnh xương vụn bất tịnh không có giá trị gì cả, chứ không phải chỉ có người tu thiền mới còn những xương này. Xá Lợi không phải là những hạt kim cương đâu con ạ!

Để trả lời câu thứ hai về sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết của vua Trần Nhân Tôn.

Chúng ta đọc sử về tôn giáo (Thiền phái Trúc Lâm) của Trần Nhân Tôn, chúng ta không tìm thấy ở Trần Nhân Tôn có một sự tu chứng thiền định làm chủ sanh, già, bệnh, chết thật sự như Phật. Sự chứng thiền của Ngài là chứng ngộ các công án thiền chứ không phải chứng thiền định làm chủ sự sống chết như thiền định của đức Phật ngày xưa. Nếu quý vị nghiên cứu không lầm thì thiền phái Trúc Lâm là một mô hình rập khuôn theo Thiền Tông Trung Hoa, từ thơ văn đến công án không có gì là mới lạ, chỉ có pha trộn nghi thức tụng niệm sám hối giống như Tịnh Độ Tông nhưng Việt hóa nghi thức ấy.

Ngài biết giờ chết chứ không làm chủ giờ chết. Một nhà Nho họ không tu thiền định gì

cả, nhưng họ chỉ sống đúng đức hạnh của Nho Giáo: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đến khi chết họ vẫn biết ngày giờ vì họ sống trong thiện pháp. Một nông dân sống cần cù làm ăn lương thiện không tham lam trộm cắp của ai thường sẵn lòng giúp đỡ những người bất hạnh khác trong xã hội, đến khi sắp chết ông đi thăm mọi người từ già bà con quyến thuộc rồi về nhà đêm đó ông ngủ và chết luôn.

Nhà Nho và ông nông dân biết ngày giờ chết của mình là vì họ sống trong thiện pháp tâm hồn thanh thản nên trực giác báo động cho ông biết cái chết của mình.

Ông ngoại của Thầy là một ông đồ nho, trong cơn bệnh ngặt nghèo ông xem sách âm dương ngày giờ xung khắc hay hòa hợp và xác định tháng, ngày và giờ chết của ông cho những người thân biết. Đến khi chết ông đã xác định đúng, như vậy không sai một tí nào cả. Đây là biết giờ chết chứ không phải làm chủ giờ chết. Cho nên, Trần Nhân Tôn biết giờ chết qua trực giác tướng của mình mà thôi chứ không làm chủ sự chết, bên Tịnh Độ Ngài Từ Vân cầu nguyện, trong sám Từ Vân:

“Cầu cho tôi chết biết ngày

Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh,

*Cầu cho bệnh khổ khỏi mình,
Y như thiên định họ Bàng thuở xưa”*

Các Nhà Tịnh Độ chỉ cầu cho mình khi chết biết ngày, biết giờ là họ quá mãn nguyện, nhưng họ không biết cách sống như thế nào để đạt được ước nguyện ấy. Vì thế, đôi khi các nhà tu Tịnh Độ cũng có người chết biết được ngày giờ chết của mình, nhưng cũng có người cũng chẳng biết được gì cả, cũng mờ mịt như đi trong đêm tối.

Một nhà Nho, một nông dân không ước nguyện, không cầu mong mà họ chỉ sống đúng đạo đức làm người đến khi chết họ cũng biết được ngày giờ chết của họ.

Trần Nhân Tôn trước khi chết biết được giờ có gì là lạ đâu. Biết giờ chết đâu có nghĩa là làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Vì thế, chúng ta Thấy Ngài không có sử dụng thiên định làm chủ sanh, tử trước giờ phút lâm chung như đức Phật.

Để trả lời về sự bỏ ngai vàng thê thiếp của Trần Nhân Tôn. Đúng là Trần Nhân Tôn là một vị xuất gia “*cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa, sống không gia đình, nhưng có nhà cửa*”, nhưng Ngài không phải là du tăng khát sĩ,

không ba y một bát, không lấy gốc cây làm giường nằm, tâm hồn chưa phóng khoáng như hư không, chưa trắng bạch như vỏ ốc, vì còn lấy đỉnh Yên Tử làm đài quan sát để bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, vua Trần Nhân Tông là một nhà đại chánh trị biết lấy núi Yên Tử làm quan sát đài để giữ gìn biên cương lãnh thổ, biết lấy tôn giáo làm tinh thần chiến đấu của toàn dân toàn quân, để bảo vệ Tổ quốc quê hương bằng chứng ba lần quân Nguyên xưa quân đánh nước ta là ba lần chiến bại.

Vua Trần Nhân Tông là một nhà đại chánh trị chứ không phải là một nhà đại tôn giáo, biết lấy mình sử dụng tôn giáo đúng cách để giải quyết nội bộ gia đình và đoàn kết toàn dân trong tinh thần Thiên Tông Phật giáo để chiến đấu với giặc mạnh (quân Nguyên) để bảo vệ Tổ quốc quê hương. Vì thế, sự ly gia cắt ái xuất gia tu hành của Ngài khác hơn đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài biết lấy tôn giáo lãnh đạo đất nước, đem lại hòa bình cho quê hương, Ngài là một anh quân sáng suốt của dân tộc Việt Nam, biết hy sinh sự hưởng thụ cá nhân của mình để lo cho dân cho nước.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bỏ cung vàng điện ngọc vợ đẹp con thơ, đi tìm sự giải thoát

bốn sự đau khổ của con người, Ngài sống đời khổ hạnh lấy gốc cây làm giường nằm, thiếu dục tri túc, ba y một bát, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không, không còn lo việc nước việc nhà, là một du tăng khát sĩ rày đây mai đó, vì thế không có chùa To Phật lớn, đi xin ăn từng nhà, từng bữa. Ngài là ân nhân của nhân loại, của con người trên hành tinh này, Ngài không phải của riêng của một nước nào, vì Ngài để cho loài người lại bốn chân lý của loài người, trong bốn chân lý ấy có một chân lý là chương trình giáo dục đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người để xây dựng hành tinh sống này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc.

Vua Trần Nhân Tôn thì khác, dám bỏ ngai vàng điện ngọc thê thiếp để thành một vị tu sĩ Phật giáo là vì gia đình và Tổ quốc, là vì toàn dân Việt Nam phải thoát ra khỏi ách thống trị của ngoại bang. Ngài hy sinh cá nhân hưởng thụ trong cung vàng điện ngọc để bảo vệ được gia đình và tổ quốc, vậy các nhà sử học hãy nghiên cứu kỹ có đúng vậy không? Chúng tôi là những người tu sĩ Phật giáo thấy sao nói vậy đúng trong tôn giáo Phật giáo mà nhìn ra phán xét cái sai cái đúng của Phật

giáo chứ chúng tôi chẳng phải là nhà sử học, nên không dám phán xét ai cả, chúng tôi nói thẳng là vì Phật giáo phải được chấn chỉnh lại cho đúng để tránh khỏi mọi người nghi ngờ Phật giáo thế này thế khác mà tu hành chẳng ra gì.

Vua Trần Nhân Tông là một nhà chánh trị đại tài như chúng tôi đã nói ở trên, biết lấy mình làm tôn giáo để đoàn kết tinh thần toàn dân bảo vệ quê hương Tổ quốc trước giặc ngoại xâm, mạnh như vũ bão. Vì thế, khi Nhà Trần bị diệt thì phái thiền Trúc Lâm cũng suy vi và bị diệt theo, chỉ có một thời vang bóng *“Trúc Lâm Tam Tổ”*.

Xưa Đức Phật dạy mười điều: *“chớ có tin...”*, Bây giờ cư sĩ đã rõ được nguyên nhân bỏ cung vàng điện ngọc... của vua Trần Nhân Tông cũng như Trần Cảnh (Trần Thái Tông) vì trong gia đình bất an mà đi tu chứ không phải tìm đường thoát khổ như đức Phật.

Tam Tổ Trúc Lâm chưa có một vị nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết như Phật, chỉ sống trong tướng tri Thiền Tông *“Trong người bốc nóng, mồ hôi ướt đẫm, chỉ có cái khố mẹ sanh chưa hề ướt”*. Đó là một công án của Thiền Tông giống như câu nói của Lục Tổ Huệ Năng:

*“Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục
hiện tiền của Thượng Tọa Huệ Minh”.*



THIỆN ỨC CHẾ TÂM

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Theo thiền nghi của con: “Đi xa từ gần, lên cao từ thấp, muốn dễ phải khó”. Phải chăng HT Thích Thanh Từ đã bỏ qua chân lý này, nên Ngài đã áp dụng pháp môn tu thiền dùng pháp hành ngồi cô lập tứ chi dẹp vọng (ức chế tâm) Ngài cho là thù thắng. Nhưng qua trải nghiệm con thấy đúng là bế tắc.*

Ngồi một ngày 3 thời, mỗi thời hai tiếng cô lập thân tâm, dẹp vọng, chân thì đau mà vọng chẳng dẹp được, nó còn mống lên, như thế có phải tự mình làm khổ mình không?

Đáp: Đúng vậy, ngồi thiền như vậy là ức chế cả thân tâm tự mình làm khổ mình. Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật đã dạy: “Ngăn ác diệt ác pháp” để được giải thoát, thế

mà ngồi đau chân khổ sở mà không chấp nhận nó là ác pháp sao?

Tu không giải thoát đã tự làm khổ mình thêm mà cứ tu, đó có phải là vô minh không? Tu không tìm thấy sự giải thoát ngay liền thì không đúng với đường lối đạo Phật. Xưa đức Phật dạy: ***“Pháp Ta không có thời gian, tu tập sẽ có kết quả ngay liền”***. Vậy mà ngồi thiền đau chân như ai bẻ giò bẻ cẳng thì làm sao có kết quả ngay liền được? Đó là tu sai pháp Phật rồi, tự làm khổ mình mà không biết. Như vậy là chúng ta đã tu theo pháp môn của ngoại đạo.

Tu theo đạo Phật dù ít dù nhiều ta cũng tìm thấy sự giải thoát ngay liền, cho nên đức Phật nêu lên mười điều kiện: *“Chớ có tin....chớ có tin...., chỉ tin vào pháp thiện, pháp tu tập không đau khổ”*.

Vậy mà mọi người tu trong đau khổ mà vẫn tin là pháp giải thoát thật là buồn cười cho những người vô minh mà cứ tưởng mình là minh.



KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Sự thật bản thân con thấy thế, mặc dù nhưng thử thách tâm mình cũng có kết quả chút xíu là, những thói hư tật xấu có giảm thiểu, từ đó cũng thấy được tường tận lẽ thật của một kiếp người ở trong muôn một.*

Chắc hẳn cũng do luật nhân quả chi phối. Sự nhiệt tâm tu hành thật sự cầu giải thoát, nên nhân duyên đã đưa con đến với ĐVXP của HT chỉ dạy về pháp môn tu Tứ Thánh Định, đi đến Tam Minh, con bừng tỉnh và nói: “À có pháp hành đây rồi” như làm lại từ đầu, xong với con chỉ như nhắc lại cho rõ hơn và phải sắp xếp cái gì cần làm trước mà thôi.

Dẫu sao thì nó cũng dấy lên trong con biết bao nhiêu là chướng ngại pháp trong tâm.

Chính vì lẽ đó hôm nay con mạo muội hỏi; xin HT từ bi hoan hỷ chỉ dạy và cũng là sách tấn cho con ngày một tinh tiến.

Kính bạch Hòa Thượng!

Kinh Tứ Thập Nhị Chương do cư sĩ Thiên Chiếu dịch, kinh này có phải Phật thuyết không?

Đáp: Kinh Tứ Thập Nhị Chương không phải Phật thuyết mà các tổ soạn viết theo kiến giải của mình trong kinh sách Nguyên Thủy A Hàm. Cho nên, kinh này có sự thêm bớt rất nhiều có những bài kinh làm sai ý Phật. Quý phật tử hãy đề dặt cẩn thận đừng vội quá tin vào những loại kinh sách này, mà cần phải đề cao cảnh giác, kinh dạy thì có lý nhưng thực hành không có kết quả mà còn làm mất thì giờ vô ích của quý vị.



BẠC PHI HÀNH BIẾN HÓA

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Chương I từ thân xuất gia tu hành bốn chân đế, chứng A La Hán, là bạc phi hành biến hóa (biến hóa tự tại) sống lâu vô cùng, ở đâu thì chuyển động cả đất trời ở đấy, như vậy có đúng không?*

Đáp: Đoạn kinh này xác định bậc A La Hán như vậy là rất đúng, vì khả năng tu chứng của bậc A La Hán là một siêu nhân không thể lấy trí hữu hạn mà hiểu thấu năng lực siêu việt ấy được.

Vậy mà các Tổ dám dựng lên câu chuyện ông Ca Diếp và Ông Phú Lô Na tranh chấp về sự việc bỏ những giới nhỏ nhất để hạ bệ các bậc A La Hán đại đệ tử của đức Phật.

Đối với bậc A La Hán về việc bỏ những giới nhỏ nhất mà ông A Nan quên hỏi Phật là bỏ những giới luật nào thì quá dễ. Chỉ cần hai vị A La Hán này nhập vào Niết Bàn hỏi Phật thì rõ ràng, có đâu mà lại tranh chấp hơn thiệt để mang tiếng là bậc A La Hán tư tưởng vẫn bất đồng nhau. Theo chúng tôi thiết nghĩ về vấn đề bỏ những giới nhỏ nhất, điều đó không khó đối với ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na, chỉ có người sau không hiểu mới có câu chuyện vô lý này.

Như chúng ta đã biết từ giới luật mà sanh ra chư Phật và A La Hán, ngoài giới luật ra thì không có Phật và A La Hán. Vậy mà giới luật nào lại bỏ được. Giới luật là hành động đạo đức của chư Phật và A La Hán dù là giới luật nhỏ nhất nhất nó cũng là hành động đạo đức

làm người làm Thánh. Chỉ có những người không hiểu giới luật mới xem thường giới luật, để chạy theo dục vọng thế gian mới bày trò bỏ những giới nhỏ nhặt không hợp thời để tự tung, tự tác phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới mà không ai dám chỉ trích, chê trách, phê phán họ.

Người muốn tu chứng quả A La Hán thì phải sống đúng giới luật tức là phạm hạnh của một vị Thánh Tăng, ngoài phạm hạnh của một vị Thánh Tăng ra thì không thể nào chứng quả A La Hán được.

Tóm lại, bậc A La Hán là bậc siêu nhân như trong kinh đã dạy điều đó là đúng sự thật, chứ không phải như các Tổ hiểu theo trí hữu hạn, bậc A La Hán còn tranh chấp, chỉ có Phật mới là hết tranh chấp.

Bậc A La Hán là bậc vô lậu hoàn toàn họ thường sống trong tâm bất động, không có một ác pháp nào làm động tâm họ được. Họ là người ra khỏi tam giới, không còn bị qui luật nhân quả chi phối.



PHẬT VÀ A LA HÁN

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch HT! Trong sách HT giảng: “Phật và A La Hán chứng quả như nhau (không có cao thấp)”. Thế sao về danh từ không chung là một lại còn tách bạch ra hai?*

Đáp: Phật và A La Hán đều chứng quả như nhau, nhưng Phật là người sáng lập ra đạo Phật nên gọi được là Phật, còn A La Hán là những người tu chứng giải thoát như Phật nhưng phải theo giáo pháp của đức Phật, vì thế nên không được gọi là Phật, chỉ được gọi là A La Hán mà thôi.

Vì nếu gọi tất cả A La Hán là Phật thì cũng không sao, nhưng lòng người muốn phân biệt danh từ A La Hán và Phật như vậy là vì họ muốn tỏ lòng tôn kính đức Phật Thích Ca Mâu Ni hơn, là vì đức Phật là người đã dày công tu tập mới sáng lập ra đạo Phật và để lại cho loài người một giáo pháp đạo đức tuyệt vời, công ơn ấy rất lớn.

Phật và A La Hán khác nhau là ở những chỗ mà chúng tôi đã nêu ở trên, vì thế danh từ

gọi Phật và A La Hán phải khác nhau. Cho nên Phật có thể gọi mình A La Hán, nhưng A La Hán không thể gọi mình là Phật được.

Đạo Phật duy nhất chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đấng giáo chủ, ngoài đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra thì không có một đấng giáo chủ nào khác cả, nếu có một đấng giáo chủ nào khác là do con người sau bịa đặt ra. Vì thế trước và sau Phật Thích Ca Mâu Ni thì không có một vị Phật, giáo chủ nào cả.

Những vị Phật độc giác là phải tự mình tìm lấy pháp tu hành không theo một giáo pháp nào cả nhưng tu chứng giải thoát như Phật Thích Ca Mâu Ni có nghĩa là phải làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi thì mới được gọi là Độc Giác Phật.



NGŨ NHÂN CÒN QUÁ ÍT

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi:  lại tu Tứ Thánh Định –

chứng Tam Minh là quả vị A La Hán. Sao chỉ nói có Thiên Nhân Minh mà không nói ngũ

nhân như trong kinh Kim Cang (Nhục nhân, tuệ nhân... Phật nhân?

Đáp: Phật tử nên phân tích rõ những danh từ dùng trong kinh sách Phật, nói thiên nhân mà không nói minh tức là chỉ có thiên nhân mà thôi, nhưng nói thiên nhân minh thì có nghĩa khác. Trong Thiên nhân minh là một trí tuệ siêu không gian và thời gian nên nó đầy đủ cả ngũ nhân và còn nhiều hơn nữa mà kinh Kim Cang chỉ có nêu lên ngũ nhân thật là quá ít. Ngũ nhân gồm có:

- 1- Nhục nhân
- 2- Thiên nhân
- 3- Tuệ nhân
- 4- Pháp nhân
- 5- Phật nhân

Trong Thiên Nhân Minh gồm có: giới nhân, định nhân, tuệ nhân, nhân quả nhân, vô lậu nhân, nhục nhân, thiên nhân, Phật nhân tức là A La Hán nhân, túc mạng minh nhân, Thánh đức nhân, đại thần lực nhân, đại uy lực nhân, đại minh lực nhân, lậu tận minh nhân v.v..



BỐ THÍ

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Từ bố thí cho một người hiền bằng bố thí cho 100 người ác, đến hết (cúng dường) 1000 ức vị Tam Thế Chư Phật không bằng hết một vị: Vô niệm, vô trụ và vô chứng. Như vậy, như thế nào xin HT chỉ dạy cho chúng con được rõ?

Đáp: Đúng là kinh phát triển dạy bố thí phi đạo đức chứ kinh sách Nguyên thủy không có dạy như vậy.

Quý Phật tử hãy suy nghĩ lời dạy này có đúng đạo lý không? Bố thí cho một trăm người ác phước báo bằng bố thí cho một người thiện.

Kinh sách phát triển dám lấy một người thiện mà so với một trăm người ác. Theo thiện ý của chúng tôi dù lấy một ngàn, một vạn, một triệu, mười triệu hay trăm triệu, vạn triệu cho đến vô lượng người ác cũng không thể so sánh với một người thiện vì thiện và ác là hai đường song song không thể gặp nhau trên một điểm nào cả, thì làm sao so sánh được, hễ có cái thiện thì không có cái ác, có cái ác thì không

có cái thiện. Thế sao các nhà Đại Thừa lại dùng thiện ác mà so sánh như vậy, đây là các nhà Đại Thừa tưởng giải để lừa đảo người không biết, chứ người biết thì kinh sách phát triển sẽ bị lật tẩy ra khỏi môi trường tôn giáo Phật giáo.

Đã bảo rằng Tam Thế Chư Phật, có nghĩa là ba đời chư Phật, Ba đời chư Phật là những người tu hành đã thành Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai, những người này đã giải thoát hoàn toàn, thế mà một ngàn ức vị Phật như vậy không bằng một vị vô niệm, vô trụ, vô chứng.

Vậy chúng ta tìm hiểu một vị vô niệm, vô trụ, vô chứng như thế nào mà các nhà Đại Thừa ca ngợi tán thán như vậy.

Vô niệm như thế nào? Vô niệm là không có niệm thiện niệm ác trong đầu (Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền), công án Thiên Tông.

Vô trụ như thế nào? Vô trụ là tâm không trụ bất cứ một nơi nào cả (Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm), kinh Kim Cang.

Vô chứng là gì? Vô chứng là không thấy mình chứng đắc, còn thấy mình chứng đắc là chưa chứng đắc (Vô sở đắc), kinh Kim Cang.

Theo các nghĩa trên đây chúng ta xác định một người tu theo Đại Thừa và Thiền Tông khi thành tựu họ hoàn toàn vô niệm, vô trụ, vô chứng, một người được cúng dường xứng đáng hơn 1000 ức vị Phật trong ba đời. Như vậy vị vô niệm, vô trụ, vô chứng là một vị Phật tối thượng phước báo hơn gấp 1000 lần Phật Thích Ca Mâu Ni. Bởi vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni sống còn niệm, còn trụ, còn tu chứng. Tại sao chúng ta biết như vậy?

Tại vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: ***“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”***, như vậy chúng tỏ đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn niệm thiện, không như Thiền Tông chẳng niệm thiện niệm ác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn dạy chúng ta tăng trưởng thiện pháp tức là còn trụ trong thiện pháp để tăng trưởng nó lớn lên, do đó chúng ta biết đức Phật Thích Ca còn trụ trong thiện pháp vì lợi ích cho chúng sanh. Còn chúng ta trụ trong thiện pháp là để không làm khổ mình, khổ người.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng mình tu chứng: ***“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”*** hay khi chứng đạo đức Phật đã nói lên bài kệ này:

“Thiên thượng thiện hạ

Duy ngã độc tôn,

Nhất thiết thế gian,

Sanh, lão, bệnh, tử”

Đối với kinh sách Đại Thừa và thiên Đông Độ thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người chưa vô niệm, vô trụ, vô chứng tức là người chưa chứng đạo. Người chưa chứng đạo mà làm Giáo Chủ sáng lập ra Phật giáo còn người vô niệm, vô trụ, vô chứng lại không phải là giáo chủ. Vậy Phật giáo Đại Thừa và Thiên Tông là Phật giáo gì?

Dù không đối tượng ác pháp nhưng thiện pháp vẫn còn mãi mãi, vì thiện pháp là nền tảng đạo đức làm người, là nền móng giải thoát của đạo Phật, cho nên người tu sĩ đạo Phật nào cũng đều phải trụ vào đó để không làm khổ mình, khổ người tức là tu giải thoát, tức là làm lợi ích cho chúng sanh.



KINH KIM CANG

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Kinh Kim Cang có phải Phật thuyết không?*

Câu do chấp bốn tướng nên sinh ra nhiều kì sự: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, hay câu: phàm cái gì hữu tướng đều hư hoại.

Đáp: Kinh Kim Cang không phải Phật Thuyết, do các Tổ sau này biên soạn ra, kinh này xuất xứ trong thời Ngài Long Thọ...

Các nhà tưởng giải biên soạn ra kinh Kim Cang thường lý luận chia chẻ thân ngũ uẩn đưa ra nhiều danh từ như: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, nhưng kỳ thực bốn tướng này cũng chỉ là một tướng của thân ngũ uẩn, nên cuối cùng kết luận bằng một câu kinh: “*Phàm cái gì hữu tướng đều hư hoại*”. Đó là một lối hý luận lòng vòng quanh co mà không có lối thoát, tức là không có pháp hành. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã xác định thân ngũ uẩn cụ thể rõ ràng và dễ hiểu: “*Con người do năm uẩn hợp lại mà thành, nên vô*

thường không có thật thể, chết là hết, không còn có một vật gì lưu lại”.

Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật xác định rất rõ ràng về các tướng như: nhân tướng, đặc tướng, hành tướng của thân ngũ uẩn, với sự chia ra các tướng này là để giúp cho người tu sĩ áp dụng các pháp hành trên ba tướng này để đi đến sự giải thoát hoàn toàn, làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người chứ không như lý luận suông như trong kinh Kim Cang Bát Nhã bằng cách chơi chữ. Nêu lên bốn tướng của thân ngũ uẩn để chứng tỏ mình là nhà phân tích hay, nhưng lại là thứ “dỏm”.

Đọc suốt bộ kinh Kim Cang ta không thấy có một pháp hành nào cả chỉ toàn là hý luận lý thuyết suông. Cho nên, nói được nhưng chưa có ai làm được như trong kinh này. Kinh này từ xưa đến nay đã cho chúng ta ăn toàn thứ bánh vẽ. Chúng tôi nói nhưng quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm, chúng tôi nói là tỉnh thức quý vị mà thôi, chúng tôi nói là giống lên tiếng chuông cảnh tỉnh, tin hay không tin là quyền của quý vị.

Kinh sách phát triển bày vẽ lý luận phân tích chia chẻ ra cho nhiều để làm rối loạn đường tu hành của tín đồ Phật giáo.



BÁT NHÃ TÂM KINH

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Kinh Bát Nhã:*

“Quán Tự Tại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã Ba La Mật, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thấy khổ ách hoặc đối cảnh vô tâm...”.

Tất cả những câu pháp đó có đồng nhất với câu pháp hướng tâm như lý tác ý trong DVXP - HT dạy: “Tâm như cục đất” không?

Đáp: Không, pháp hướng tâm **“Tâm như cục đất”** là một phương pháp tự kỷ ám thị để rèn luyện nội tâm của mình, chứ không phải một lời suông như trong Tâm Kinh Bát Nhã *“Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách”*. Câu kinh này là câu kinh nhật tụng hằng ngày trong các chùa không có ngày nào mà tu sĩ Phật giáo không tụng niệm câu kinh này, thế mà những người tụng niệm câu kinh này có bao giờ hết khổ ách chưa? Từ các Tổ xa xưa cho đến các Thầy hiện giờ không ngày nào là không tụng niệm, thế mà ngũ uẩn có không đâu, nó đang hành hạ

các Tổ và các Thầy đủ thứ tai họa, như vậy kinh chỉ nói chứ không có hành được là vì nó không có pháp hành. Còn pháp hướng tâm tự kỷ ám thị là một pháp môn thực hành nó đã mang đến kết quả chúng ta thấy rõ ràng, khi chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh.

Vì thế, hai pháp môn này không có giống nhau chút nào cả, một pháp môn nói được mà không hành được, nó là một triết học tánh không (hý luận của Long Thọ), còn một pháp nói được làm được, nó là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người, nó không phải là triết học, mà là đạo đức học. Nó là một môn học, đưa ra những hành động sống hằng ngày để con người áp dụng vào đời sống mà không trái với qui luật tự nhiên của bản chất con người. Cho nên, càng áp dụng vào đời sống thì càng thích thú hơn nhiều vì nó mang lại hạnh phúc và sự an vui cho cá nhân và tập thể.

Nói đến đạo đức là nói đến sự sống an lành của mỗi con người, vì thế nó phải là một pháp môn cụ thể thực tế, không lý luận quanh co, không tưởng giải ra những điều trừu tượng ảo giác không thật.

Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Hành thâm như thế nào? Chiếu kiến như thế nào? Tụng niệm hay là quán xét? Tụng niệm thì các chùa đã từng tụng niệm hằng ngày, còn quán chiếu thì người ta đã quán chiếu quá nhiều, nhưng ai là người đã độ được khổ ách? Người ta đã thực hiện nằm lòng những câu kinh này, nhưng tìm thấy sự giải thoát trong tâm thì chưa có ai cả. Tại sao vậy?

Vì nó là một triết học, một lý luận suông của những nhà học giả, không có kinh nghiệm tu hành.



VÔ KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! không có ngã, không có ta và không có cái của ta, nếu quán chiếu được như thế thì mới có luận: vô khổ, tập, diệt, đạo.

Đáp: Đúng, là cái hý luận của các nhà học giả của kinh sách phát triển, vì không có

cái ngã, không có cái ta và không có cái của ta nên mới có chỗ đập phá chân lý của Phật giáo là “*vô khổ, tập, diệt, đạo*”, nên mới có chỗ cấm tín đồ Phật giáo nếu ai tu theo Thanh Văn Nhị Thừa thì sẽ bị khinh cấu tội. Bởi vì con người không có cái ngã, không có cái ta, không có cái của ta nên chân lý khổ, tập, diệt, để làm sao có được. Không có cái ngã, không có cái ta, không có cái của ta thì con người là gốc cây là cục đá, cho nên chân lý khổ, tập, diệt, để của đạo Phật là chân lý của con người chứ không phải chân lý của cục đá, gốc cây. Khổ, tập, diệt, đạo để là chân lý của con người có cái ngã, có cái ta, có cái của ta. Con người tu hành trở thành cục đá gốc cây mới sản xuất ra trí tuệ Bát Nhã Tâm Kinh, để trong các chùa hằng ngày tụng niệm “*Vô khổ, tập, diệt, đạo*” để diệt mất cái chân lý này đi, diệt mất cái chân lý này để làm gì? Diệt mất cái chân lý này là diệt mất Phật giáo.

Sau khi đức Phật tịch thì Phật giáo ngay trên quê hương của Người đã bị quét ra khỏi và cũng không còn dấu vết gì của Phật giáo ở trên đất nước này.

Bây giờ chúng ta trở về thăm quê hương xứ Phật những nơi di tích này mới được trùng tu, trùng tu để thu tiền khách tham quan vãng

cảnh, chứ đâu có ý nghĩa làm cho Phật giáo sống, sống với đất nước Ấn Độ nữa. Một cái gì cao quý và đẹp đẽ nhất của nước Ấn độ đã bị lòng ganh tỵ nhỏ hẹp của các tôn giáo ích kỷ tại quê hương này đã diệt mất rồi, còn đâu nữa. Có còn cũng chỉ là hình thức kinh doanh tôn giáo mà thôi.

Đúng như con đã nói: *“Không có ngã, không có ta, không có cái của ta, nếu quán chiếu như thế thì mới có luận vô khổ, tập, diệt, đạo”*, vậy không có cái ngã, cái ta, cái của ta thì lấy cái gì quán chiếu, nếu có cái quán chiếu được thì phải có ngã, có ta, có cái của ta, ngoài ra ba cái này, thì không có cái quán chiếu. Vì thế cái quán chiếu này là cái ảo giác trừu tượng, không phải của con người. Không phải của con người thì cái này không phải của Phật giáo. Vì Phật giáo lấy con người làm nơi tu hành giải thoát cho con người, ngoài con người ra thì không có cái gì để tu hành cả, vì con người khổ nên đạo Phật ra đời giải quyết sự đau khổ cho con người, mà con người thì phải có cái ngã, cái ta, cái của ta, nhưng cái ngã, cái ta, cái của ta đều thiện thì có làm khổ mình khổ người đâu mà chúng ta lại dẹp bỏ nó, chúng ta chỉ dẹp cái ngã, cái ta, cái của ta trong ác pháp, vì cái ngã, cái ta, cái của ta

trong các ác pháp là cái thường làm khổ mình khổ người, nên đức Phật dạy: **“ngăn ác diệt ác pháp sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”** thì chân lý khổ, tập, diệt, đế mới thật là chân lý của loài người.

Bởi vậy lý Bát Nhã chỉ áp dụng vào thế giới tưởng của Long Thọ chứ không thể áp dụng cho loài người được. Vì nó là một ảo giác chân không diệu hữu.



SỰ MÂU THUÃN TRONG KINH SÁCH ĐẠI THỪA

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trên bình diện:*

Hữu sắc và vô sắc: Về hữu sắc thực tế trong nhân loại hiện nay không còn con đường nào khác là phải xây dựng cho mỗi người có một nền đạo đức nhân bản và nhân quả. Trên cơ sở bốn đế (khổ, tập, diệt, đạo). Vậy pháp hành là Tứ Chánh Cần ly dục ly ác pháp. Thật là tuyệt vời.

Bởi lẽ thế gian hiện nay, đã hầu hết làm mất đi nền đạo đức nhân bản này. Thế mới có chuyện mua bán chức quyền, tranh giành tổng thống, làm từ thiện thì bớt xén cả của những người khuyết tật, cả những người hoạn nạn do thiên tai v.v..

Tất cả vì dục vọng mà họ đã làm mất đi bản chất làm người để đi vào thú tính, xét cho cùng ngay những con thú họ cũng không bằng. Vì bản chất loài thú, nó ăn no rồi thì thôi, nằm ngủ, nhưng con người hiện nay no vẫn chưa đủ mà còn phê phỡn tìm kiếm thật nhiều, để rồi vào tù còn giở trò sám hối.

Thật là đau lòng cho những vị Thánh Minh muốn cứu đời... Trước thực tại này.

Bốn câu kệ trong kinh Kim Cang:

“Nhược dĩ sắc kiến ngã

Dĩ âm thanh cầu ngã

Thị nhân hành tà đạo

Bất năng kiến Như Lai...”

Liễu nghĩa được bốn câu này thì làm gì có kinh Phổ Môn, kinh Địa Tạng, kinh Di Đà, chuyện Bà Thanh Đề, (kinh Vu Lan Bồn) là một sự lừa dối phi đạo đức và phi nhân quả,

mà HT đã phải dần giọng kêu lên. Một tiếng sét cho những ai còn mê muội...

Đáp: Tại sao kinh Kim Cang nằm trong hệ thống kinh sách phát triển mà lại mâu thuẫn đập phá lại kinh sách phát triển, bởi vậy chúng ta mới thấy hệ thống kinh sách phát triển không nhất quán. Cuốn kinh nào cũng tự ca ngợi nó là đệ nhất hơn các cuốn kinh khác, kinh Kim Cang ca ngợi kinh Kim Cang là đệ nhất, kinh Pháp Hoa cũng ca ngợi kinh Pháp Hoa là đệ nhất, kinh Lăng Già, kinh Viên giác, kinh Thủ Lăng Nghiêm cũng vậy. Vì thế câu:

“Nhược dĩ sắc kiến ngã

Dĩ âm thanh cầu ngã

Thị nhân hành tà đạo

Bát năng kiến Như Lai”

Bốn câu kệ này nó thể hiện qua trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật tánh không cho một hành tinh chết trong vũ trụ này, chứ không phải áp dụng cho hành tinh sống của chúng ta, vì vậy nó là chân lý của Long Thọ sản xuất, nó đang áp dụng trên cung trăng, mặt trời và trên những hành tinh chết khác, còn ở địa cầu thì

nó là chân lý ảo tưởng, vì địa cầu là môi trường sống nên mọi vật ở đây không thể là cục đá gốc cây được (không có ngã, không có ta, không có cái của ta).

Nếu bảo rằng lấy bốn câu kệ này làm pháp tu quán chiếu thì không đúng, vì bốn câu kệ này không phải là pháp hành, nó chỉ là một lý luận suông của Bát Nhã phát triển mâu thuẫn lại chính bản thân của sự phát triển, tức là mâu thuẫn lại Tịnh Độ Tông và Mật Tông. Còn nếu lấy câu:

“Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng, huyễn, bào, ảnh

Như lộ diệt, như điện

Ứng tác như thị quán”.

Nếu dùng câu này tác ý tu tập để chúng ta trở thành cây đá trong môi trường chết thì có thể được, chứ pháp môn này không có mang tánh chất ly tham đoạn ác pháp để được giải thoát như kinh sách Nguyên Thủy.

Do biết các pháp hữu vi như giấc mộng, như huyễn ảo, như sương mù, như điện chớp, thì nó trở thành là pháp môn tránh né, pháp môn tránh né là pháp môn ức chế tâm, pháp

môn ức chế tâm thì không bao giờ ly dục ly ác pháp được, không ly dục ly ác pháp thì không bao giờ có giải thoát.



VÌ VÔ MINH TA SỐNG VIỄN LY

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! “Vì vô minh ta sống viễn ly” theo ý hiểu cạn cợt của con. Con suy xét trên bình diện sự và lý.*

- Về sự Ta vẫn sống hội nhập cùng mọi người, ăn ở sinh hoạt trong đời thường.

- Về lý Ta dũng cảm bỏ đi tất cả (ly dục ly ác pháp), phải có tâm kiên cố và dứt khoát, để chiến thắng nó.

Sen nở trong bùn mà không có mùi bùn. Có chúng sanh mới có Phật và ngược lại.

Trong Tập Đế HT dạy: “chúng sanh vì si mê nên khổ vì tưởng. Tưởng là không có thật nên không chấp. Ví dụ như bị mất trộm, bị đánh, bị chửi, rửa là đồ trâu chó v.v..

Phải đối cảnh với thực tế này. Lập tức con nghĩ ngay đến nhân quả. Chẳng phải kiếp này mà còn từ kiếp trước ta đã tạo nên những nghiệp này, thì bây giờ có dịp phải trả vay là đúng “hoạn nạn là giải thoát”.

Họ chửi ta là đồ trâu chó... là họ nhắc lại cho ta, kiếp trước ta là những con vật ấy rồi. Hiểu như vậy tức là ta “chánh niệm tỉnh giác”?

Đáp: Đúng vậy, đời sống con người khổ vì lòng ham muốn và các ác pháp, nhưng lại khổ vì tưởng, lầm cho những cái không có, cho là có thật, nên khổ cũng không phải ít. Ví dụ: Thế giới siêu hình không có, người ta tưởng cho nó có, vì thế người ta phải khổ với nó rất nhiều.

Quán xét về nhân quả đây là một góc độ tu tập của Định Vô lậu. Định Vô Lậu là trí tuệ tri kiến giải thoát, người thường hay quán xét thì trí tuệ tri kiến giải thoát phát triển khiến cho ba lậu hoặc không tác động vào tâm được.

Định Vô Lậu là một loại định triển khai trí tuệ tri kiến giải thoát vô lậu như chúng tôi đã nói ở trên, nó có nhiều góc độ để quán xét như:

1- Quán xét về nhân quả như cư sĩ đã quán xét ở trên.

2- Quán xét về lý duyên khởi.

3- Quán xét về Tứ Niệm Xứ.

4- Quán xét về Tứ Vô Lượng Tâm.

5- Quán xét Tứ Bất Hoại Tịnh.

6- Quán xét Tứ Chánh Cần.

7- Quán xét Thất Giác Chi.

8- Quán xét Tứ Thánh Định.

9- Quán xét Tứ Như Ý Túc.

10- Quán xét Tam Minh.

Nhờ tư duy quán xét nhân quả chúng ta mới thấu rõ nhân quả thảo mộc; mới thấu rõ đường đi nhân quả của con người; mới thấu rõ thân vô thường, khổ, không, vô ngã; mới thấu rõ thân ngũ uẩn; mới thấu rõ ngũ triền cái; mới thấu rõ thập thất kiết sử; mới thấu rõ Tứ vô lượng tâm v.v..

Nhờ có thấu rõ nên không có ác pháp nào tác động vào thân tâm chúng ta được, vì thế mà lậu hoặc không còn, tâm hồn lúc nào cũng thanh thản an lạc và vô sự. Một sự giải thoát ngay liền.



SÁT SANH MÀ KHÔNG CÓ TỘI

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Giết những con vật phá hại, hoặc kẻ ác... (chuột bọ sâu kiến...) HT dạy là không tội? Con đặt nghi vấn.*

1- Nếu nặng, do lợi ích cho riêng mình (lòng ích kỷ, đố kị..).

2- Nếu nhẹ, bản thân mình làm nhưng mang lại lợi ích cho nhiều người. Thêm vào đó mình chưa ly dục ly ác pháp. Một nhân quả rất công lý và công bằng, thì tránh sao khỏi không bị chi phối? Khởi niệm giết là chịu nhân một hành động rồi. Nhân quả vậy mà.

Đáp: Trong Giới luật của Phật có hai nghĩa:

1- Là đức hạnh

2- Là pháp luật nghiêm cấm.

Đứng trên giới luật của Phật mà nói thì giới luật là pháp luật nhân quả. Pháp luật nhân quả luôn luôn áp dụng cho muôn loài vạn vật trên hành tinh này rất bình đẳng không có một pháp luật nào bình đẳng hơn được.

Khi nói đến nhân quả là phải nói đến môi trường sống, hễ nói môi trường sống thì phải nói đến một đạo luật công bằng và công lý.

Chuột, bọ, sâu, rầy, kiến... là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, trong đó có con người, chúng cũng có một sự sống như bao nhiêu sự sống khác, chúng cũng biết đau khổ, biết sợ chết...

Vì thế, vô cớ mà chúng ta xâm phạm đến đời sống của chúng và còn tìm chúng giết hại thì dù là một con kiến, con trùng, con dế v.v.. vẫn bị kết tội nặng cũng như giết một mạng người, đó là pháp luật nhân quả định tội, có định tội như vậy mới là một đạo luật công bằng, ngược lại chúng xâm chiếm vào đời sống của chúng ta, phá hại mùa màng do công lao của chúng ta làm ra bằng mồ hôi nước mắt, vì thế chúng ta có quyền bảo vệ sự sống của chúng ta bằng cách phải diệt trừ kẻ ác để tự vệ không những riêng cho chúng ta mà còn bao nhiêu loài vật khác nữa, luật nhân quả phải công bằng trên vấn đề này. Vì loài sâu bọ chuột đang phá hoại mùa màng và đang giết người và giết các loài vật khác, chúng ta và các loài vật khác sẽ bị chết đói.

Đứng trên công lý những loài sâu bọ, côn trùng, chuột v.v.. có tội trộm cướp và cố sát

loài người và loài vật khác, tội ấy là tội tử hình, như vậy chúng ta giết các loài sâu bọ chuột để tự vệ bảo toàn sự sống của mình và các loài vật khác thì bất cứ một pháp luật nào chúng ta cũng đều là người vô tội.

Ví dụ: Một nước đang bị ngoại xâm, toàn dân nước ấy đứng lên chống ngoại xâm giết giặc tức là giết người mà không có tội, còn kẻ cướp nước kia mới là kẻ có tội. Tại sao vậy?

Vì môi trường sống chung thì phải được bảo vệ để cho mọi loài động vật trên hành tinh này được sống bình đẳng và an ổn. Vì thế, phải diệt trừ những loài vật phá hoại môi trường sống. Luật nhân quả sẽ công bằng trị tội nếu ai phá hoại môi trường sống sẽ tự chuốc hậu quả. Loài côn trùng, sâu, bọ, chuột v.v.. cũng vậy. Do chúng tạo nhân chẳng lành thì chúng phải trả quả là chúng ta diệt chúng, đó là luật nhân quả rất công minh.

Đối với kẻ có tội trộm cướp giết hại sự sống của loài người thì pháp luật thế gian cũng đều kết án tử hình huống là luật nhân quả, do đó ta giết côn trùng phá hại mùa màng của ta là không có tội.



NGÃ VÀ VÔ NGÃ

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Câu tác ý: (“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”). Con hỏi: Đã phá bản ngã thì là gì có tôi và của tôi. Vậy thay bằng chữ thân đi kinh hành có khác nhau không?*

Đáp: Dù có thay danh từ nào thì nghĩa của nó cũng chỉ là “tôi”. Người ta đã chịu ảnh hưởng của Thiền Tông và kinh sách phát triển quá sâu cho là con người tu theo đạo Phật thì phải không có ngã, không có cái ta, không có cái của ta thì người ấy mới giải thoát, cho nên thường tránh những danh từ xưng hô cái tôi, cái ta mà xưng hô là trò, là con v.v.. là có ý đẹp ngã, đó là một việc làm sai. Theo đạo Phật sự cung kính trước mặt cũng như sau lưng thì đó là đạo đức chân thật lợi ích cho mình cho người, còn trước mặt xưng hô là trò, là con mà sau lưng thì khác thì cái đó là giả dối chứ không phải diệt ngã xả tâm.

Theo chỗ chúng tôi hiểu đức Phật dạy: **“Vô thường, khổ, vô ngã”**, đây là tam pháp

ấn để xác định một sự thật về thế giới hiện tượng này, do chúng ta không hiểu ý này nên lo đập phá cái ngã của mình. Bởi vì người ta thường lầm chấp cho thế giới này là thường hằng, không khổ, là hạnh phúc, vì sự lầm chấp dính mắc này nên đức Phật dạy cho chúng ta hiểu để không dính mắc, chứ đức Phật không bảo chúng ta tu hành để trở thành cây đá (vô ngã, không ta, không cái của ta).

Đức Phật dạy: “diệt ngã” là xả lòng ham muốn của mình, chứ không phải diệt cái ngã, xả lòng ham muốn của mình là diệt đế, diệt đế là một chân lý trong bốn chân lý của đạo Phật, chứ không phải diệt ngã như người ta hiểu.

Vô thường, khổ thì ai cũng rõ, nhưng vô ngã thì người hiểu như thế này, kẻ hiểu như thế kia. Có người lại hiểu rằng: Vô ngã là Niết bàn, hiểu như vậy có nghĩa là trong Niết bàn không có ngã. Vậy không có ngã thì ai là người biết Niết bàn? Không người biết Niết bàn sao đức Phật lại biết mà dạy cho chúng ta Diệt đế. Trong Diệt đế theo chúng tôi hiểu thì phải có ngã, vì Diệt đế là mục đích giải thoát của con người cho nên nó là một chân lý của loài người không ai chối cãi được. Một sự giải thoát chân thật không ai phủ nhận được vì nó có người

biết Niết bàn, có người biết tự Niết bàn trong tâm của mình thì không thể nào là vô ngã được.

Đức Phật dạy: ***“Pháp không có thời gian đến để mà thấy”***. Vậy khi tu theo đạo Phật chúng ta thấy sự giải thoát rõ ràng, vậy không thể nào vô ngã được.

Ngăn ác diệt ác sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, vậy cái gì ngăn và diệt ác pháp, cái gì sanh thiện tăng trưởng thiện?

Thưa quý vị! Cái gì không giải thoát, cái gì giải thoát? Ác pháp là không giải thoát, thiện pháp là giải thoát. Như vậy người tu có cần gì diệt ngã, cái ngã chỉ cần biết sống trong thiện pháp là Niết bàn rồi.

Đạo Phật ra đời vốn vì con người khổ chứ không phải vì cái ngã của con người. Đạo Phật biết lấy cái ngã ác của con người tu sửa trở lại để trở thành cái ngã thiện, nhờ thế con người sống toàn thiện, đó là Niết bàn, chứ không phải vô ngã là Niết bàn như kinh sách phát triển dạy.

Đại Thừa và Thiên Đông Độ đã lầm, nên đã ca ngợi những người vô niệm, vô trụ, vô chúng là tối thượng, vô niệm, vô trụ, vô chúng

là vô ngã mà vô ngã là gốc cây cụt đá rồi. Nếu còn có cái biết thì không thể nào gọi là vô ngã được.

Con người tu để vô ngã thì không bao giờ tu vô ngã được, cũng như con người bảo rằng không tài sản thì không thể nào có người không tài sản được.

Vì thế, hữu ngã thiện pháp mới thật sự là vô ngã. Có của cải tài sản mà không dính mắc của cải tài sản mới thật sự là không tài sản, nhờ đó mà tâm được an vui, hạnh phúc. Cho nên, hữu ngã thiện mới không làm khổ mình, khổ người, gọi là giải thoát. Đạo Phật tu hành chỉ hiểu biết rõ thiện và ác, lúc nào cũng ngăn và diệt ác pháp thì mục đích của Phật giáo nơi đó là đã chứng đạo.



LỤC ĐỘ BA LA MẬT

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trong pháp hành, nếu ngồi kiết già thẳng lưng thời gian*

30', có thực hiện được sáu ba la mật không? (giới, định, tuệ, tinh tấn, nhẫn nhục, bố thí).

Nếu đi kinh hành nhiều, vô tình dẫm đạp lên những con vật nhỏ xíu, có phạm vào giới sát không? (nó nhiều lắm rất khó tránh).

Đáp: Ngồi kiết già lưng thẳng giữ tâm không niệm thiện niệm ác thì đó là tu sáu ba la mật rồi, bởi vì sáu ba la mật kể ra cho nhiều, nghe cho vui chứ chính bản chất của nó là không (người cho mà không biết mình cho và người nhận không biết mình nhận thì đó mới là bố thí Ba La Mật). Những điều này là những điều hý luận, toàn là thứ bánh vẽ.

Cho nên, từ xưa đến giờ không có ai tu sáu độ ba la mật được cả, chỉ lừa đảo người mà thôi.

Đi kinh hành sợ dẫm đạp lên chúng sanh, chính sự sợ dẫm đạp lên chúng sanh mới là đi kinh hành, còn không sợ dẫm đạp lên chúng sanh mà đi kinh hành thì không có nghĩa là đi kinh hành nữa.

Vô tình sát hại chúng sanh vẫn có tội, do có tội nên đi kinh hành rất cẩn thận, như vậy mới thật sự kinh hành tỉnh thức, mới có nghĩa là tu tập kinh hành.

Nhờ sợ dẫm đạp lên chúng sanh mà đi kinh hành đúng đắn, đi kinh hành đúng đắn là tỉnh thức.



TỨ THIỀN CÓ GIỐNG VÔ TÂM KHÔNG?

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Tu đến Tứ Thiền: xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Có giống vô tâm không?*

Đáp: Không, trong trạng thái Tứ Thiền chúng ta có một tâm lực siêu việt dùng để thực hiện Tứ Như Ý Túc và Tam Minh, không phải vô tâm như Thiền Đông Độ.

Tứ Thiền là một loại định của thân, vì thế khi nhập Tứ Thiền thì thân bất động, hơi thở tịnh chỉ, hơi thở tịnh chỉ thì các hành trong thân đều ngưng nghỉ.

Vô tâm là một loài thiên định của Đại Thừa và Thiền Đông Độ, vì thế thân nó không định tức là thân còn hoạt động (còn thở ra, vô), Thân không định thì không thể nào thực hiện Tứ Như Ý Túc và Tam Minh được. Nếu

không thực hiện được Tứ Như Ý Túc và Tam Minh thì không bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi.



ĐỨC PHẬT ĐÃ THÀNH PHẬT TỪ VÔ LƯỢNG KIẾP CÓ ĐÚNG KHÔNG?

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Trong nhiều kinh nói: Đức Phật đã thành Phật từ vô lượng kiếp, vì thương chúng sanh thị hiện vào làm con vua Tịnh Phạn ở cõi Sa Bà để hóa độ chúng sanh.*

Theo như HT giảng trong ĐVXP, chính niệm tỉnh giác ở giai đoạn bốn “khi bỏ thân này (chết) đi đầu thai vào trong thai mẹ, ở trong thai mẹ, ra khỏi thai mẹ và lớn lên đều biết”

Đã như thế thì có nhớ biết được tiền kiếp không? Như vậy sao lúc đầu Phật còn tu sai?

Hay do Phật phương tiện để hóa độ chúng sanh cho nên lúc quyền lúc thật là như thế?

Đáp: Nhiều kinh nói về đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật từ vô lượng kiếp, nhưng đó là những kinh sách phát triển, do tưởng của người sau bịa đặt ra. Sự thật phải là sự thật của dòng lịch sử đã chứng minh điều này. Đức Phật sanh ra cũng có cha mẹ lớn lên có vợ con cũng giống như bao nhiêu người khác trên hành tinh này. Vì ngao ngán đời người sanh ra để thọ khổ, nên Ngài từ già cung vàng điện ngọc, cha già, vợ trẻ, con thơ để đi tìm đường thoát khổ. Sau bao năm tu hành không đúng chánh pháp, tưởng chừng như Ngài sắp chết, bỏ xác giữa rừng già. Phước của chúng sanh trên hành tinh này còn nên cuối cùng Ngài đã tìm ra một lối đi giải thoát, mà thời ấy không có tôn giáo nào có được giáo pháp chân lý ấy.

Sau 49 ngày dưới cội cây Bồ Đề, Ngài chứng quả giải thoát, từ đó mới bắt đầu có đạo Phật. Đạo Phật một nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người, mà con người đã có sẵn nhưng có mấy ai biết đến. Bài pháp đầu tiên *TỨ DIỆU ĐẾ* đã làm sáng tỏ những gì con đã từng có mà không biết, nhưng sau này kinh sách phát triển bịa đặt ra và bóp méo làm sai lệch lịch sử của một con người

toàn thiện như Ngài, một ân nhân của loài người.

Sau khi chứng quả chánh giác Ngài đã thấu suốt đường đi, nên trong kinh Ngài dạy: *“có bốn giai đoạn tỉnh thức”*:

- 1- Tỉnh thức khi chết vào thai mẹ.
- 2- Tỉnh thức khi ở trong bụng mẹ.
- 3- Tỉnh thức khi xuất thai.
- 4- Tỉnh thức trong khi còn bé.

Bốn sự tỉnh thức này là những pháp môn tu tập để làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người.

Kinh sách viết sai sự thật là những kinh sách không đáng tin cậy, vì thế, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: ***“Có 10 điều chó có tin...”***.

Đức Phật đã cân nhắc chúng ta như vậy, thế mà những kinh sách nói không đúng sự thật thì chúng ta lại tin được sao?

Theo thiện nghĩ của chúng tôi đức Phật thường dạy thẳng thực hành vào pháp môn của Ngài hơn là dùng phương tiện, vì dùng phương tiện người tu hành dễ bị lệch lạc vào ngoại đạo. Đức Phật là người thẳng thắn, không giả

đối, nên không dụng quyền, người sau không hiểu nên đã dùng nhiều phương tiện, vì thế, khiến cho đạo Phật ngày nay mới ra nông nổi này, mới trở thành một tôn giáo thần quyền.



BẤT ƯNG TRỤ SẮC SANH TÂM CÓ GIỐNG BẤT ĐỘNG TÂM ĐỊNH KHÔNG?

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Kính Kim Cương dạy: “Bất ưng trụ sắc sinh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Vậy có giống Định Bất Động Tâm hay Định Vô Tướng hay phòng hộ: mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý không cho dính mắc sáu trần không?*

Vậy thì vô tâm, nhưng liễu liễu thường tri (rõ ràng thường biết) có giống tác ý câu: “tâm như cục đất không”?

Tâm như đất, có sợ rơi vào vô ký không?

Đáp: Kính Kim Cang thuộc về hệ thống Bát Nhã, Bát Nhã là không. Câu kinh trên

đây diễn tả vị trí chân không diệu hữu của triết học tánh không, thì không thể nào là bất động tâm định, bất động tâm định do ly dục ly ác pháp hay nói một cách khác hơn bất động tâm định là tâm không phóng dật, nên Đức Phật dạy: ***“Ta thành Chánh Giác là nhờ tâm không phóng dật”***.

Bất động tâm định là một quá trình tu tập bằng một cuộc sống đúng giới luật, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả trong khi giữ gìn giới luật, mà còn tu tập các pháp hành như: Tứ Bất Hoại Tịnh, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ... để làm cho thanh tịnh giới luật, nhờ giới luật thanh tịnh tâm mới ly dục ly ác pháp hoàn toàn.

Các nhà kinh sách phát triển chỉ biết lý luận bằng ngôn ngữ hay tuyệt nhưng cuộc sống của các Ngài rất phạm phũ (sống phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới), nhưng lại khéo dùng những danh từ để che mắt tín đồ: *“Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”*. Đây là những danh từ suông chứ sự sống của con người không thể thực hiện được như vậy, cho nên kinh sách thuộc hệ thống Bát Nhã này từ xưa cho đến nay đã lưu hành hơn

hai nghìn năm mà có mấy ai đã tu tập đạt được.

Vô tâm nhưng liễu liễu thường tri nghĩa của nó cũng giống như chân không diệu hữu, chỉ nói được chứ không sống với cái đó được là tại vì nó là cái bánh vẽ, còn câu tác ý tâm như cục đất là câu pháp huấn luyện tâm để tâm huân thành thói quen như đất chứ không phải tâm là cục đất thật. Vì thế, tâm làm sao rơi vào vô ký được.

Nghe hương tâm như đất là người ta sợ tâm thành đất thật sự, đất là đất tâm là tâm có nghĩa là tâm không làm khổ mình, khổ người nữa tức là tâm không còn mang bản chất hoang dã của loài cầm thú nữa, chứ không phải tâm như cục đất vô tri vô giác (vô ký) như con hiểu.

Tâm như cục đất, có nghĩa là tâm không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Tâm không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Tâm như mọi người đang sống nhưng không có tham, sân, si, mạn, nghi.



PHÁP THÂN

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Ở CNTP HT giảng về hành Thập Thiện:*

- Thân hữu sắc (thân do duyên hợp giả có).

- Tâm là vô sắc (không có hình). Vậy gọi là pháp thân có được không?

Có giống như trong nước biển có muối, không một mà cũng chẳng phải hai hay trong nước có bọt nước. Vậy câu: “Sắc tức là không, không tức là sắc”. Câu này có hợp không?

Đáp: Không, pháp thân là một trạng thái vô dục của tâm chứ không phải tâm, vì tâm là một uẩn trong ngũ uẩn, khi sắc uẩn hoại diệt thì toàn cả ngũ uẩn đều hoại diệt, ngũ uẩn hoại diệt thì tâm đâu còn.

Trong năm uẩn chỉ có sắc uẩn là hữu sắc còn bốn uẩn kia là vô sắc, cho nên không thể lấy một uẩn vô sắc mà gọi là pháp thân được. Vì lấy tâm uẩn cho là pháp thân thì thọ uẩn, hành uẩn và tưởng uẩn cũng cho là pháp thân được sao?

Trong thân nhân quả (thân ngũ uẩn) của chúng ta chỉ thuần có một vị khổ không có vị giải thoát, nếu chúng ta không tu tập đúng chánh pháp thì không bao giờ có vị giải thoát.

Trong luật nhân quả có vị giải thoát và không giải thoát, thiện và ác, thiện là giải thoát, ác là khổ đau. Cho nên, đem thân ngũ uẩn ví như nước biển, cũng như nước và bọt nước thì e rằng không đúng vì thân ngũ uẩn là một hợp chất của các duyên chứ không thật có thì làm sao nước và bọt nước được.

Vì thế câu kinh: “sắc tức là không, không tức là sắc” thì không đúng ý nghĩa của Phật giáo, cho nên đức Phật dạy: ***“Nếu còn có một chút xíu gì trong thân ngũ uẩn này thường hằng thì đạo Phật không ra đời”***. Tại sao vậy?

Tại vì không giải thoát khổ cho loài người.

Vài lời thăm và chúc con thân tâm an lạc, kiên cố tu hành đến ngày viên mãn.

Kính thư,

Sa Môn Thích Thông Lạc

Chơn Như ngày 20 tháng 1 năm 2001



LÀM CHỦ CÁI Ý

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Kính thưa cô Diệu Quang! Chúng con có những thắc mắc các vấn đề sau, xin cô mở lòng từ mẫn mà chỉ dạy:*

1- Khi chưa tỏ ngộ chánh pháp, quá trình tu tập làm chủ cái ý như thế nào khi gặp nghịch cảnh đến?

2- Mỗi ngày Cô làm gì trong suốt 24 tiếng?

Đáp⁹: Khi chưa tỏ ngộ chánh pháp, câu này có hai nghĩa:

1- Khi mình chưa hiểu biết pháp tu của Phật (Nguyên Thủy).

2- Khi mình chưa ngộ được Phật tánh (thấy Tánh của Thiên Tông).

Ở đây Út sẽ trả lời nghĩa thứ nhất theo Phật giáo Nguyên Thủy, còn theo thiên Tông vì Út không biết.

⁹ Chơn Như ngày 20 tháng 1 năm 2001

Khi chưa tỏ ngộ chánh pháp, thì không thể gọi là quá trình tu tập được gì, có biết cái gì đâu mà tu tập, cho nên, lúc bấy giờ gặp ác pháp đến thì mình chỉ biết tức tối, buồn, giận, khóc, la v.v.. rồi tự mình hát lên những bài hát nho nhỏ, sau đó lần lần tâm hồn mình thấy an vui trở lại. Thời gian đó có thể suốt trong 24 tiếng Út đều tự hát lên nho nhỏ để tự giải khuây lòng mình khi gặp nghịch cảnh. Khi nào tâm an vui trở lại là Út hết hát.



KHI TỎ NGỘ CHÁNH PHÁP CÔ LÀM GÌ TRONG 24 H

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Khi tỏ ngộ chánh pháp, năng khiếu trời dậy, lúc nghịch cảnh đến Cô làm chủ cái ý có khác lúc chưa tỏ ngộ như thế nào? Mỗi ngày Cô làm gì trong suốt 24 tiếng?*

Đáp: Khi đã hiểu được Phật pháp, lúc gặp nghịch cảnh thì có khác hơn nhiều:

1- Tỉnh thức ngay đối tượng (mới đầu còn chậm lằm), nhưng sau khi có được tỉnh thức thì lại nhanh hơn.

2- Khi có sự tỉnh thức muốn làm chủ được ý thì phải chủ động điều khiển tâm, là phải ý thức xem cái ý của mình nó khởi lên ham muốn cái gì ác hay là thiện, vui hay là buồn, khi nhận định xong thì dùng câu như lý tác ý để đánh bật nó xuống. Ví dụ: ý nôn nóng muốn khởi đi tu để không mất thời gian, vì sự vô thường không chờ đợi ai:

“Tắc bóng thời gian một tắc vàng

Tắc vàng tìm được không gì khó

Tắc bóng thời gian khó hỏi han”

Lúc bấy giờ các Chú phải thấy được bốn phận và trách nhiệm đạo đức làm người của mình thì các chú phải khởi niệm: *“Bốn phận đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người. Trong lúc con mình còn nhỏ, vợ thì yếu đuối biết có đủ sức nuôi con dạy con cho đến lớn khôn nên người hữu dụng cho xã hội không? Nếu Ta bỏ đi tu như vậy, ta là người thiếu đạo đức không làm tròn bốn phận làm*

người, phỏng chừng ta vào chùa có ngồi được yên tu tập được không? Hay duyên nhân quả này phá hạnh độc cư. Hiện giờ đạo đức nhân quả chưa cho phép ta xuất gia thì ta hãy tu tại gia đình, lo xả tâm dục và ác pháp còn chưa xong hướng hồ vô chùa làm gì cho khổ vợ con, chừng nào con cái lớn khôn ta hãy vào chùa tu hành Tứ Thánh Định, không muộn màng gì?”. Đó là khởi niệm quán xét cân nhắc để dừng lại sự nông nổi và tất cả những nghịch cảnh xảy ra đều phải khởi niệm quán xét thì mới làm chủ được cái ý.

Khi các chú gặp nghịch cảnh thì các chú phải xem lại lỗi tại ai, nếu biết mình lỗi thì tâm sẽ xả ngay liền, còn người khác lỗi thì mình phải mở lòng tha thứ, còn nếu mình không tha thứ được thì phải quán nhân quả: “Ai gieo nhân ác thì phải gặt lấy quả khổ, ai gieo nhân thiện thì phải hưởng phước báo, ta đại gì mà gieo nhân ác để phải thọ quả khổ, họ chửi mạ nhục ta là họ gieo nhân ác họ làm sao tránh khỏi quả người khác sẽ chửi và mạ nhục họ lại, ta là người đang trả quả của tiền kiếp, vậy ta không nên buồn mà hãy vui để trả quả cho xong, nếu ta buồn giận là ta trả không hết nghiệp mà ta còn nuôi dưỡng ác pháp

trong ta, như vậy ta là người ngu si, ôm khổ vào lòng mà không biết”.

Họ chửi và mạ nhục ta là họ nhắc nhở ta chỉ có một phần nhỏ còn ta làm nhiều điều khác ác độc hơn nhiều.

Nếu ta dùng trí quán xét nhân quả không đẩy lui được chướng ngại pháp trong tâm ta thì ta nên khởi ý làm việc không để cho ý rảnh rang, nhờ thế ý tránh được sự đau khổ, phiền não.

Khi hiểu được Phật pháp suốt trong 24 tiếng, lúc nào cũng tỉnh thức, nên khi tâm khởi lên niệm thiện vui thì Út biết rõ và liền tác ý: *“Tâm không được vui lắm phải thanh thản, bình thường”*, còn có những niệm xấu ác khiến tâm buồn phiền khổ đau thì Út hát lên những câu hát để đẩy lui hay nói cách khác là quên đi sự ưu phiền đó, còn đẩy lui không được thì Út dùng câu trấn tĩnh để an thân phận mình: *“Thân phận mình là người giúp cho Thầy ai khen chê nói xấu gì mặc, mình là người phụ giúp thì phải lo hết bốn phận thôi chớ có buồn phiền, khổ tâm làm gì cho mệt”*.

Luôn luôn lúc nào Út cũng sẵn sàng tác ý tắt cả việc gì xảy đến thì phải đánh bật, đẩy

lui nó ra liền để tạo cho mình một cảnh sống an vui thật thụ.



CÓ CHUYỂN BIẾN GÌ KHI TỎ NGỘ

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Khi tỏ ngộ Chánh pháp, Cô có chuyển biến gì trong tâm hồn mình?*

Đáp: Út tu theo pháp xả tâm của đức Phật “**ngãn ác diệt ác pháp**” chứ không có tu theo thiên Đông Độ, nên không có sự chuyển biến gì trong tâm, khi xả tâm được tức đẩy lui các chướng ngại pháp là có sự an vui, thanh thản và vô sự trong tâm của mình mà thôi.

Do nhận ra được trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự giải thoát của tâm mình, nên Út nói: “Ai có duyên đi trước thì mình cũng từ từ theo sau, miễn là đi đúng con đường”.



CÁCH THỨC XẢ TÂM

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Cô dạy học trò cách thức xả tâm bằng cách nào?*

Đáp: Khi thì la hét tạo ra chướng ngại pháp để cho các em và các cô lấy đó làm đối tượng xả tâm; khi thì nhỏ nhẹ khuyên bảo chỉ vạch từng lỗi nhỏ nhặt để các cô và các em biết lỗi mà xả tâm; khi thì làm thinh không nói ai hết nhưng đều để mắt xem xét mọi hành vi cử động của các cô và các em để kịp thời ngăn chặn những điều sai trái không đúng pháp tu hành.

Ví dụ 1: Đang nấu cơm mà để cơm khét thì đó là thiếu ý tứ, cẩn thận, tức là thiếu tỉnh giác thì Út dạy phải tu tập tỉnh thức ngay trong hành động đang làm không có nghĩa chỉ biết đang làm mà còn có nghĩa là phải chú ý cẩn thận sự việc đang làm không cho hư hại thất bại.

Ví dụ 2: Khi bắt gặp quý cô và các em nói chuyện thì Út dạy: Người tu mà nói chuyện là tâm mình không được yên lành vì nói chuyện

là tâm duyên theo ngoại cảnh (phóng dật), khi nói chuyện thì làm sao biết được tâm nghĩ gì để quán xét, nhờ có quán xét mới xả được tâm.

Sống độc cư yên lặng một mình thì mới thấy được tâm mình nói gì, muốn gì, nhờ thế các cô và các em mới có đối tượng để quán xét xả tâm.

Ví dụ 3: Khi các cô và các em bị la rầy thì tâm họ sân lên hoặc mặt họ dầu dầu buồn bã thì Út khuyên nên nhẫn nhục, nhẫn nhục tức là ngăn ác pháp trong tâm mình, nhưng ngăn chặn ác pháp mà không xả là bị ức chế tâm vì thế ta nên quán xét sự việc bị la rầy là do mình có lỗi hay người khác có lỗi, nếu biết mình có lỗi là mình đã xả tâm ngay liền, còn nếu lỗi của người khác đó là nhân quả đời trước hoặc cô Út thử thách mình giúp mình tu tập xả tâm. Khi tư duy như vậy thì tâm liền xả ngay không còn giận hờn phiền não nữa.



CÁC ĐỐI TƯỢNG

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *H*àng ngày đối tượng thường xảy đến với chúng con:

Vu oan, nói xấu chê mình.

1. *Phải xả tâm gì?*

2. *Tác ý thế nào để xả không còn trong tâm.*

Đáp: Phải xả tâm sân.

Muốn xả tâm sân bình thường hằng ngày phải dùng câu tác ý: “*Tham, sân, si là ác pháp, làm cho ta khổ đau, tâm phải xa lìa, phải từ bỏ, phải đoạn trừ*”.

Khi đang sân hận thì ta nên uống một ly nước, ngồi trên ghế trong tư thế nào cũng được và cố gắng phòng hộ mắt, tai bằng cách tập trung tâm vào hơi thở và hướng tâm; “*tai phải nghe hơi thở ra, vô cho rõ ràng, không được nghe bên ngoài*”, khi hướng tâm xong thì đếm hơi thở 1, 2, 3, 4, 5 rồi nhắc lại câu pháp hướng, cứ tập tu như vậy khi nào tâm tập trung vào được hơi thở thì mới thôi hướng vì lúc bấy giờ tâm đã nhả được rồi.

Sau khi nhận được, mọi sự đều được trở lại bình thường thì lúc bấy giờ ta quán xét để sự việc vừa xảy ra thấu suốt, đó là ta đã quét sạch sự sân hận trong ta.



XẢ TÂM TRẠO HỐI

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *M*ình phạm lỗi bị người chỉ trích, mắng chửi không tiếc lời, có người góp ý nhẹ nhàng để sửa đổi.

1- Xả tâm gì?

2- Tác ý thế nào để xả?

Đáp: Mình làm lỗi bị người khác mắng chửi mạ nhục thì nên xả tâm trạo hối. Muốn xả tâm trạo hối thì phải quán xét tư duy sự lỗi lầm của mình.

1- Khi quán xét sự lỗi lầm đó ta rút ra những kinh nghiệm không để sau này còn phạm lỗi nữa.

2- Ta tư duy sự lỗi lầm này đáng để cho người khác chỉ trích mắng chửi thậm tệ, để lấy

đó răn nhắc mình, người chỉ trích mắng chửi ta là người ơn giúp ta nhớ mãi không quên để sửa lại những lỗi lầm của mình.

3- Hằng ngày hướng tâm: *“Ta phải sống, sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người”*.



XẢ NGÃ CHẤP

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *N*gười khen mình, tán dương chuyện tốt có thật.

1- Trước pháp này xả tâm gì?

2- Tác ý thế nào để không dính mắc trong tâm?

Đáp: Khi được khen tặng ta nên xả tâm chấp ngã.

Muốn xả tâm chấp ngã, hằng ngày trong những giờ tu Định Niệm Hơi Thở hoặc đi kinh hành tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định ta nên hướng tâm: *“Thân ngũ uẩn này không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của*

ta. Khi thân ngũ uẩn này chết rồi còn cái gì là ta nữa, khen chê mừng vui đâu còn có nghĩa lý gì với một người đã chết”.



LÀM SAO ĐOÁN ĐƯỢC Ý ĐỐI TƯỢNG

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Làm thế nào Cô đoán trong ý đối tượng mà đập phá, thiện xảo, chỉ bảo, sách tấn, động viên họ?*

Đáp: Cứ xem cử chỉ và hành động thì đoán được trong ý của đối tượng.

Người thích nói chuyện là người nhiều chuyện, người tâm hay phóng dật; người hay làm dáng là người thích khen, người thích khen là người chấp ngã; người có tiếng nói to là người hay sân, người hay sân là người chấp ngã; người có tiếng nói nhỏ nhẹ, ôn tồn là người hay ức chế tâm chịu đựng, người hay ức chế tâm chịu đựng là người hay hờn mát khó xả tâm v.v..

Đối với người nhiều chuyện thì nghiêm cấm, sống độc cư, không được giao du với bất cứ người nào...

Đối với người thích khen thì đập phá la hét.

Đối với người hay sân thì dùng lời khuyên nhỏ nhẹ như lời mẹ hiền dạy bảo con.

Đối với người hay ức chế tâm thì dạy thường tu quán tư duy để giúp họ có tri kiến giải thoát, không cho tu pháp ức chế tâm như Định Niệm Hơi Thở.



TẤT CẢ MỌI ĐỐI TƯỢNG

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Đối tượng nào cô âm thầm theo dõi mọi hành động để dễ uốn nắn?*

Đáp: Tất cả mọi đối tượng, đối tượng nào cũng phải âm thầm theo dõi mọi hành động cử chỉ để sửa lại những chỗ tu sai lệch.



NHÂN QUẢ THÂN, KHẨU, Ý

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: Ý (nhân và quả), THÂN và KHẨU (nhân và quả)

Đáp: Ý khởi niệm là nhân.

Ý thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ là quả.

Thân hành là nhân.

Thân thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ là quả.

Khẩu hành là nhân.

Khẩu thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ là quả.

Người tu theo Phật giáo là phải tu tập tỉnh thức hằng ngày trong mỗi hành động Thân, khẩu, ý phải toàn thiện tức là sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người, có như vậy mới tìm thấy sự giải thoát chân thật của Phật giáo, thì lúc bấy giờ mới tìm thấy được tâm thanh tịnh, vô tham, sân, si của chính mình.

Một người tu theo Phật giáo mà không rõ đường đi lối về của nhân quả ở đâu thì khó mà

làm chủ sanh, già, bệnh, chết tức là khó giải thoát làm chủ sự đau khổ của kiếp người.



TỈNH THỨC

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Kính xin Cô góp ý chỉ dạy để chúng con có chút kinh nghiệm tu tập trong cảnh động qua thân, khẩu, ý hằng ngày để ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện... để tùy thuận, bằng lòng, nhẫn nhục với nhau, đoàn kết lại từng bước cùng nhau xây dựng lại ngôi nhà Phật giáo Nguyên Thủy mà thầy Bổn Sư chúng ta đã khổ công tu luyện để truyền lại cho nhân loại mai sau.*

Đáp: Kinh nghiệm bản thân của Út là hằng ngày phải tập tỉnh thức ngay trên mỗi hành động thân, khẩu, ý của mình.

Các chú nên biết thân, khẩu, ý là đường đi của nhân quả, do đó ta tu tập tỉnh thức ngay trên đó là ta đã ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, tức là ta sống không làm

khổ mình, khổ người, sống không làm khổ mình, khổ người là sống đoàn kết.

Muốn được vậy chỉ có ngăn ác diệt ác mà thôi. Muốn ngăn ác diệt ác thì chỉ có tu tập tỉnh thức trên những hành động thân, khẩu, ý như trên Út đã nói.

Vậy hằng ngày chúng ta cố gắng tu tập tỉnh thức nhưng phải cảnh giác không khéo chúng ta rơi vào ức chế tâm, đã không tỉnh thức mà lại còn vô minh hơn.



CHÁNH NIỆM TRONG VIỆC LÀM

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: Chúng con cố gắng tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác trong mọi lúc đi, đứng, nằm, ngồi và làm việc v.v.. Nhưng lúc nói, lúc viết, lúc tư duy quan sát một việc gì thì tức khắc chánh niệm mất ngay. Vậy có phải nói, viết, tư duy lúc này tạm thời không có chánh niệm có đúng không? Điều này xin Cô dạy bảo thật rõ.

Đáp: Các chú nên chú ý những danh từ: “Chánh Niệm Tỉnh Giác”, Út xin giải nghĩa của những từ này - Về pháp hành: Chánh

Niệm trong Bát Chánh Đạo là lớp thứ bảy. Chánh Niệm có nghĩa là niệm thiện, niệm thiện là niệm không khổ, là niệm không có tham ưu, không có phiền não. Câu hỏi trên các chú đã lầm chánh niệm là hành động suông là sai. Luôn luôn lúc nào hành thân, miệng, ý đều mang theo tính chất của nó có thiện hay ác, chứ không có hành động suông không được. Vì thế, tỉnh thức ở chỗ thiện, ác, chứ không phải tỉnh thức ở hành động suông, tỉnh thức ở hành động suông thì còn có nghĩa lý gì cho con đường tu tập giải thoát của đạo Phật.

Cho nên lúc nói, lúc viết, lúc tư duy quan sát mọi việc làm thì ta tỉnh thức lời nói thiện, viết điều thiện, tư duy quán xét việc làm thiện thì đó là ta đã chánh niệm tỉnh thức chứ không phải có chánh niệm tỉnh thức ở chỗ đang nói, đang viết, đang làm mọi việc như các chú nói. Vì có siêng năng tu tập trong khi nói, trong khi viết và trong mọi việc làm thì ta ngăn ác diệt ác trong khi nói, trong khi viết và trong khi mọi việc làm đều dễ dàng, do đó tâm hồn ta được giải thoát hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây...

Các chú nhớ kỹ tu tập lại cho đúng, tu tập lại cho khéo không sẽ lạc vào thiên tà của ngoại đạo thì rất uổng công vô ích.



XẢ THÂN THỌ

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Thân có bệnh: bị cảm, bị thương, bị đau nhức trong xương trong thịt.*

1- *Lúc này xả tâm gì?*

2- *Tác ý để xả.*

Đáp: Thân có bệnh, bị cảm hoặc bị thương thì phải xả thân thọ.

Xả thân thọ bằng pháp hướng tâm. Ví dụ: Ta bị cảm nhức đầu, ta liền ra lệnh: “*Đừng có nhức đầu nữa hãy bình thường trở lại*”. Khi hướng tâm xong ta đừng nghĩ đến nhức đầu nữa thì lúc bấy giờ phải tập trung vào hơi thở, nếu không có khả năng tập trung tâm vào hơi thở thì tìm một công việc gì làm, làm trong say mê thì nhức đầu sẽ hết liền, còn nếu tập trung tâm vào cái đau thì sẽ cảm thấy đau dữ

đội. Đây là người mới tu tập pháp hướng tâm, còn người tu tập lâu về pháp hướng tâm thì sẽ có năng lực, chỉ cần hướng tâm là trạng thái thọ khổ sẽ lần lượt biến mất mà tâm khỏi tập trung vào đau cả.

Tất cả những bệnh tật khác của thân đều phải trạch pháp đúng bệnh trạng thì sẽ hướng tâm đúng bệnh của nó thì nó chóng lành, không còn đau nữa.



CHỮA BỆNH BẰNG TÂM LỰC

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *Cô chữa trị bệnh bằng cách nào? Có dùng thuốc để trị hay không?*

Đáp: Khi có bệnh Út thường hay dùng pháp hướng tâm trị bệnh hơn là uống thuốc.

Trị bệnh bằng tâm lực thì không nên uống thuốc vì uống thuốc sẽ không hiệu nghiệm.

Trị bệnh bằng thuốc, khi trị bệnh này hết thì sanh ra bệnh khác còn trị bệnh bằng tâm

lực thì phải sống đúng đời sống đạo đức nhân quả làm người, sống đúng đời sống nhân quả làm người thì thân tâm ít bệnh tật nhưng có bệnh dùng tâm lực trị rất nhanh.

Vì thế, người tu theo đạo Phật là làm chủ được bệnh tật, làm chủ được bệnh tật là nhờ nội lực tâm thanh tịnh tức là tâm ly dục ly ác pháp.

Các chú nhớ kỹ tu tập để tự cứu mình, nếu không tự cứu mình thì không còn ai cứu mình, phải cố gắng lên các chú ạ?



XẢ TÂM THỌ

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *7*âm bệnh: khi gia đình hoặc thân bằng quyến thuộc gặp phải tai nạn buồn khổ, chết chóc, nhớ thương, mất của tài sản, trước những biến cố này ta xả tâm gì? Tác ý để xả?

Đáp: Thuộc về tâm bệnh ta nên xả tâm thọ.

Pháp hướng tâm để xả tâm thọ: ***“Thọ là vô thường, là vô ngã, ta không nên dao động tâm trước các cảm thọ của tâm”.***

Những câu pháp hướng dùng để xả tâm thọ:

“Tâm thương nhớ buồn phiền là ác pháp phải chấm dứt ngay liền”.

“Tai nạn khổ đau là do nhân quả ác, Ta chẳng hề sợ hãi và dao động tâm, phải vui vẻ, thanh thản và an lạc để trả cho xong món nợ nhân quả”.

“Sự chết chóc là định luật hoại diệt của nhân quả không ai tránh khỏi, sao ta lại buồn thương đau khổ, buồn thương đau khổ là điều sai, là vô minh là ngu si”.

“Tài sản vật chất do ta làm ra chứ không phải vật chất tài sản làm ra ta. Vậy tài sản vật chất có mất mà ta buồn khổ là không đúng, là ngu si, là vô minh, ta hãy bình thường, an lạc và vô sự xem như không có”.



NGUYÊN THỦY II

Câu hỏi của Minh Pháp

Hỏi: *K*in Cô đặt cho chúng con một tên của nhóm Phật tử Phan Rang?

Đáp: Nhóm phật tử Phan Rang nên lấy tên là “Nguyên Thủy II”.

Út có lời thăm và chúc cho các chú mạnh khỏe đoàn kết tu tập xả tâm tốt để sống một đời sống đạo đức làm người trọn vẹn hạnh phúc.

Kính thư

Thích Nữ Diệu Quang



NIỆM VÀ HÀNH CÁC PHÁP NHƯ THẾ NÀO?

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *K*ính thưa Thầy! Vì Phật pháp lúc này, Thầy ra đi chúng con e rằng: Giới luật của đức Phật người ta còn bề vụn ra, còn Đường Về Xứ Phật của Thầy, người ta phá đi,

để đi con đường khác Thầy ạ! Do đó ước nguyện của chúng con, muốn Thầy vì Phật Pháp trường tồn, vì diu dắt chúng sanh, một thời gian nữa Thầy hãy ra đi Thầy nhé!

Thưa Thầy con nghĩ rất nhiều, con không thể viết ra được, con không có văn hay, chữ tốt, lỗi chính tả của con cũng có, con mong Thầy cảm thông cho con. Sau đây con mong Thầy giải thích cho con hiểu một số câu hỏi:

Niệm và hành các pháp này như thế nào?

Kính thưa Thầy, ở miền Bắc các cư sĩ thường đọc và tụng kinh sách của Đại Thừa nhiều, nên đã ăn sâu vào tâm trí của mọi người. Đến nay chúng con có phước duyên gặp được chánh pháp của Phật, chúng con mong Thầy giảng rõ cách niệm, cách hành trì và phân biệt những câu dưới đây để mọi người hiểu được rõ ràng để khi tu tập cho có kết quả.

A/ Cách niệm thân, thọ, tâm và pháp như thế nào?

B/ Cách quán thân, thọ, tâm, pháp như thế nào?

C/ Cách niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới như thế nào?

Ở miền Bắc nói đến niệm là mọi người cứ đọc: “Nam Mô A Di Đà Phật” hoặc “Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật” v.v.. Còn niệm Pháp thì cứ nghĩ tưởng là tụng kinh, họ đâu biết kinh là lời Phật dạy các pháp thiện hoặc ác để mọi người tu tập tránh điều ác làm điều lành để mọi người không còn làm khổ cho nhau, đó là giải thoát, chứ đâu có nghĩ kinh sách để mà tụng gọi là niệm Pháp. Từ lâu trên thế gian này chúng con có bao giờ được nghe giảng về các pháp này đâu. Vì vậy chúng con ngưỡng mong Thầy từ bi thương xót chúng con nói rõ như Thầy đã giảng “Thất Giác Chi” trong tập 9 Đường Về Xứ Phật.

Đáp¹⁰: Niệm theo lời đức Phật dạy thì không phải là miêng đọc thầm hoặc đọc to tiếng một danh hiệu Phật hoặc một câu kinh, câu kệ, câu thần chú v.v..

Niệm có nghĩa là tâm tâm niệm niệm một việc gì - một gương hạnh đạo đức cao thượng, một pháp môn tuyệt vời để sống đúng, làm đúng, tu tập đúng, không hề làm sai, hành sai, sống sai v.v.. Chúng ta nên thấy:

¹⁰ Chơn Như, ngày 8 tháng 2 năm 2001

A/ Cách niệm thân, thọ, tâm, pháp là luôn luôn quan sát để ý trên bốn chỗ này tức là thân, thọ, tâm và pháp, hễ khi thấy có chướng ngại pháp nào trên đó thì phải tìm mọi cách đẩy lui chúng ra khỏi bốn chỗ này, nhờ tu tập như vậy mà tâm được giải thoát nên gọi là tu tập Tứ Niệm Xứ hay gọi là cách niệm thân, thọ, tâm, pháp và vì vậy còn gọi là niệm bốn niệm xứ.

B/ Quán thân, thọ tâm và pháp là cách tư duy, suy nghĩ về thân, thọ, tâm và pháp. Ví dụ:

- Quán về thân tức là tư duy suy nghĩ về sự vô thường, sự bất tịnh, sự đau khổ của thân. Thân không phải là ngã, là ta, là của ta, là bản ngã của ta, thân là do nhân quả tạo thành, thân là do tứ đại hòa hợp, thân là ổ bệnh tật, là tai họa, khổ ách v.v..

- Quán về thọ, thọ cũng vô thường, cũng khổ đau, thọ không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta, thọ là do nhân quả mà có, thọ là thọ chứ không có người chịu thọ khổ đau như phần đông người ta tưởng “*Có người chịu thọ khổ đau*”.

- Quán về tâm, tâm vô thường, vô ngã, tâm là khổ đau, tâm không phải là ta, của ta, không phải là bản ngã của ta, tâm là do duyên

ngũ uẩn tạo thành, tâm là chủ chốt của hành động nhân quả thiện và ác, tâm ham muốn là khổ, tâm không ham muốn là giải thoát, tâm ác là khổ, tâm thiện là giải thoát.

- Quán về pháp, các pháp là vô thường, là khổ, là vô ngã, các pháp không phải là ta, của ta, bản ngã của ta v.v..

Về phương pháp niệm Phật, Pháp, Tăng và Giới thì ta nên đọc lại Tứ Bất Hoại Tịnh mà Thầy đã giảng dạy trong bộ sách Đường Về Xứ Phật.

Trong kinh Nguyên Thủy đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy niệm Phật có nghĩa là Phật sống như thế nào thì chúng ta sống như thế nấy thì gọi là niệm Phật. Niệm pháp có nghĩa là pháp dạy như thế nào thì chúng ta sống đúng như pháp đã dạy thì đó là niệm Pháp. Niệm Tăng có nghĩa là chúng tăng sống hòa hợp như thế nào thì chúng ta sống hòa hợp như thế nấy thì đó là niệm Tăng.

Niệm Giới có nghĩa là giới luật dạy như thế nào thì chúng ta phải sống đúng giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì đó là niệm giới.

Chỉ tu tập theo đúng lời dạy trên đây thì có sự giải thoát ngay liền, còn niệm Phật theo kiểu Đại Thừa, cứ đọc tụng danh hiệu Phật tức là chửi Phật còn có tội chứ chẳng có ích lợi gì cả.

Ví dụ: Như có ai cứ gọi tên mình mãi mình có buồn giận không?

Chẳng hạn người ta gọi tên con: “Tâm Thanh ơi! Tâm Thanh ơi!”. Như vậy con thấy sao? Gọi tên con mà con giúp gì được cho họ khi mà luật nhân quả đã công bằng và công lý xử phạt công minh.



THỌ BÁT QUAN TRAI

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thọ Bát Quan Trai như thế nào cho đúng?*

Bên Đại Thừa trong một tháng thọ Bát Quan Trai chọn lấy hai ngày, ngày 15 và ngày 30, ngày ấy đem kinh Phạm Võng đến chùa để nghe thuyết giảng và giữ giới.

Bây giờ chúng con được nghe Thầy dạy thọ Bát Quan Trai chúng con cũng chọn lấy 2 ngày ấy, nhưng ngày đó gia đình có việc bận rộn, chúng con có thể thọ vào ngày khác được không?

Đáp: Thọ Bát Quan Trai tức là người cư sĩ phải sống đúng trong một ngày như Phật (tập làm Phật trong một ngày) không hề vi phạm tám giới, sống trầm lặng độc cư một mình, không nói chuyện tào lao, không làm ồn náo, không nghe thuyết giảng, không ăn uống phi thời, không ca hát và nghe ca hát, không trang điểm làm dáng làm đẹp, giữ tâm từ bi thương xót chúng sanh, không khởi tâm dâm dục, không nói lời không đúng sự thật, không uống rượu và những thứ nghiện ngập, không tham lam trộm cắp.

Suốt trong 12 tiếng chuyên tâm tu tập thường hằng đẩy lui các chương ngại pháp trên thân, thọ, tâm, và pháp. Tu như vậy mới gọi là Thọ Bát Quan Trai. Còn tu tập Thọ Bát Quan Trai theo kiểu Đại Thừa thì tụng kinh niệm Phật nghe pháp ngồi thiền đó là lối giải trí tôn giáo chứ tu tập như vậy không có lợi ích gì cả.

Trong một tháng các con chọn một ngày nào rảnh thì tu tập Thọ Bát Quan Trai đều tốt, chứ không riêng gì ngày 15 và ngày 30, các con là cư sĩ gia duyên có rất nhiều việc không thể bỏ quên trọng trách và bổn phận của mình đối với những người thân thương trong gia đình? Như vậy đâu phải đợi ngày 15 và ngày 30 mới Thọ Bát Quan Trai mà ngày nào cũng tốt miễn là các con được rảnh công việc. Ngày cố định (ngày 15 và ngày 30) Đại Thừa tổ chức như vậy là tạo thành ngày hội thói quen để vui chơi giải trí tôn giáo.

Mặc dù trong kinh sách Nguyên Thủy có dạy ngày 15 và ngày 30 Thọ Bát Quan Trai có nghĩa là chia đều trong tháng cách 15 ngày một kỳ Thọ Bát, nhưng đó là sự chia đều để dễ tu, chứ không phải là sự tu tập để làm Phật trong một ngày.

Theo Thầy thiết nghĩ ngày nào rảnh rang là ngày đó dễ tu nhất, vì đây là pháp tu xả tâm chứ không phải ức chế tâm, các con cứ suy ngẫm có đúng không?



CÁCH XƯNG HÔ

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Trong ngày Thọ Bát Quan Trai chúng con xưng hô như thế nào cho đúng?*

Chúng con thường xưng hô như thế này:

- “Các cô và con – Các đạo hữu và tôi”?

Chúng con mong Thầy từ bi lân mẫn dạy bảo để chúng con biết cách xưng hô với nhau cho đúng là người đệ tử của Phật, là người dân Việt Nam mà không bị đồng hóa với dân tộc khác.

Đáp: Các con nên xưng hô với nhau: Người nhỏ tuổi nên gọi người lớn tuổi hơn bằng cụ, cô, bác, anh, chị như tiếng xưng hô ngoài đời, nhưng phải thêm vào pháp danh, ví dụ: Thưa cụ Minh Tâm con muốn hỏi một điều...; thưa cô Liễu Tâm cháu muốn nhờ cô giúp cho...; thưa bác Tâm Như...; thưa anh Từ Quang...; thưa chị Liễu Hạnh v.v..

Người lớn tuổi xưng hô với người nhỏ tuổi hơn bằng cách gọi pháp danh, ví dụ: Minh Tâm, bác nhờ cháu giúp điều này; Minh Trí,

em giúp chị điều này; Liễu Châu cô muốn nói chuyện với cháu; Liễu Ngọc, em lấy cho chị cái rổ; Từ Hạnh cháu giúp bác cắm lọ hoa; Từ Đức giúp cô mời cụ Tâm Quang v.v.. Nếu lịch sự hơn một chút thì chúng ta thêm vào vị trí cháu, em đứng trước pháp danh.

Ví dụ: Cháu Diệu Thiện, em Từ Hạnh..

Về việc xưng hô chúng ta đừng dùng những danh từ Hán ngữ như: *“hiền tử, hiền muội, hiền huynh, đạo hữu, đạo huynh, sư tử, sư muội, sư huynh, sư bá, sư thúc v.v..”*

Xưng hô như vậy (rất là Trung Hoa) nghe không phải là người Việt Nam, phải không các con?

Người Việt Nam xưng hô bằng ngôn ngữ Việt Nam và những ngôn ngữ ấy rất thân mật và cao đẹp, ngôn ngữ và âm thanh ấy diễn đạt được đạo đức tình thương thấm thía từ người này cảm thông đến người kia như chia sẻ ngọt bùi cay đắng của kiếp làm người và cũng nói lên được sự cảm thông nhau trên đường tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp là pháp khó khăn vô cùng vô tận. Ngôn ngữ xưng hô của dân tộc Việt Nam không thể thua một ngôn ngữ nước nào trên hành tinh này, nó nói lên đúng ý nghĩa tinh thần tình cảm của dân tộc Việt

Nam, nhờ thế chúng ta không bị đồng hóa với một dân tộc nào khác phải không hỡi các con?

Dân tộc Việt Nam không thiếu ngôn ngữ xưng hô, thế mà trong tôn giáo lại dùng những ngôn ngữ ngoại lai xưng hô với nhau, mà lại còn hãnh diện, thật là đau lòng, người Việt mà không biết dùng tiếng Việt xưng hô với nhau thì có nỗi buồn và xấu hổ nào hơn phải không các con?



NGƯỜI CƯ SĨ CÓ NHẬP ĐƯỢC SƠ THIỀN KHÔNG?

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người cư sĩ có nhập được Sơ Thiền không?*

Chúng con là những cư sĩ tại gia, cũng ăn trường chay, có người cũng ăn ngày một bữa, không ăn uống phi thời và đang tu tập ly dục ly ác pháp, nhưng bốn phận và trách nhiệm làm người nội trợ gia đình nên chúng con phải đi mua các loại thịt cá mà người bán đã làm

sẵn, chúng con chỉ có cất thái xào nấu cho gia đình ăn, đó là chúng con tùy thuận gia đình, nhưng với tâm chúng con thì không dính mắc có nghĩa là chúng con không còn ưa thích ăn thịt cá nữa. Với việc làm này chúng con tu tập có nhập được Sơ Thiên hay không? Và có tội lỗi gì không? Xin Thầy vui lòng chỉ dạy cho chúng con được rõ để chúng con tu tập cho có kết quả, chúng con xin biết ơn Thầy.

Đáp: Người cư sĩ vẫn nhập được Sơ Thiên, nhưng phải siêng năng tu tập Thọ Bát Quan Trai giữ gìn rất đúng phạm hạnh không hề vi phạm tám giới mà đã thọ thì chuyển hóa được nghiệp gián tiếp sát sanh.

Thầy sẽ cố gắng làm nội trong năm này bộ sách *Đạo Đức Làm Người* ra đời giúp cho tất cả gia đình của các con không còn ưa thích thực phẩm động vật, các con sẽ không còn thấy sự sống chết khổ đau của chúng sanh dưới bàn tay của các con nữa. Hiện giờ tuy rằng các con không tự tay giết hại chúng nhưng còn có người ăn thì còn có người giết hại. Càng suy ngẫm chúng ta lại càng thương tâm trước giờ chết chúng sanh phải chịu nhiều sự khổ đau phải không hỏi các con?

Người tu theo đạo Phật không nỡ nhẫn tâm nhìn sự đau khổ và chết chóc trước cảnh thảm thương đó.

Người tu theo đạo Phật không nỡ nhẫn tâm bỏ thịt cá vào miệng nhai nuốt. Nhai nuốt làm sao được mỗi miếng thịt cá là mỗi sự khổ đau giã dũa kêu la trên dao dưới thớt. Thật là đau xót vô cùng.



TỤNG KINH ĂN TÂN GIA VÀ Đầy THÁng CHO EM BÉ

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Bên Tịnh Độ và kinh sách Đại Thừa dạy: “Nếu người nào về nhà mới (ăn tân gia) lập bàn thờ và có con cháu đầy tháng thì mời các cư sĩ đến nhà tụng kinh cầu nguyện cho mát mẻ”, làm như vậy có lợi ích gì không? Kính thưa Thầy, xin Thầy dạy bảo cho chúng con được rõ.*

Đáp: Làm lễ “ăn tân gia” có nghĩa là khoe nhà mới với bạn bè thân hữu, làm lễ đầy

tháng cho con tức là mừng đứa bé chào đời vừa tròn đầy một tháng (mẹ tròn con vuông).

Đối với Phật giáo Nguyên Thủy những việc làm này như tụng kinh cầu nguyện là một việc làm ngược lại với Phật giáo. Vì Phật giáo không thể cầu nguyện cho một sự khổ đau đang bắt đầu như vậy được.

Một ngôi nhà mới được kiến tạo xây dựng là một sự cực khổ bằng sức lao động trí tuệ và tay chân, mồ hôi và nước mắt của người gia chủ.

Một đứa bé chào đời vừa tròn một tháng là báo động cho biết một kiếp người phải chịu khổ đau bắt đầu từ đây.

Đôi mắt nhân quả của Phật giáo nhìn ngôi nhà mới và đứa bé đầy tháng là một sự khổ đau tiếp nối của một chuỗi dài nhân quả tiếp theo.

Thọ Bát Quan Trai là một sự tu tập buông xả để học những đức hạnh của bậc Thánh Tăng.

Thọ Bát Quan Trai là để tu tập tâm ly dục ly ác pháp trong một ngày để được tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

Thọ Bát Quan Trai là một ngày để tu tập giúp cho tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không.

Thọ Bát Quan Trai là một ngày tập sống như Phật, là một ngày hạnh phúc nhất trần gian.

Thọ Bát Quan trai không phải là một ngày mừng tân gia, mừng cháu bé đầy tháng mà là một ngày hết sức quan trọng cho một đời người.

Vì gieo một hạt giống Thọ Bát Quan Trai đúng nơi, đúng chỗ, đúng lúc thì ngày mai nó sẽ trở hoa quả giải thoát mà chính người gieo phải được thọ hưởng, nếu hiểu sai đặt không đúng nơi, đúng chỗ, đúng lúc thì hoa giải thoát kia không bao giờ nở và người gieo chỉ uổng phí công lao mà thôi.

Tóm lại, đừng lấy ngày Thọ Bát Quan Trai mà cầu phúc mừng ngày về nhà mới hoặc mừng cháu bé ra đời đầy tháng là sai. Ngày thọ Bát Quan Trai là ngày mà chính mọi người phải tự gieo hạt giống này chứ không ai gieo cho mình được. Các con nên nhớ lời Phật dạy: *“Các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi, Ta không thể đi thay cho các con được con đường ấy, Ta chỉ là một người chỉ đường mà thôi”*.

NGƯỜI CHẾT RỒI CÒN ĐAU ĐÓN NỮA KHÔNG?

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người chết rồi còn đau đón nữa không?*

Trong quyển “Sống Và Chết” con đã được đọc, trong đó nói rằng: “Người chết từ lúc tắt thở phải được để yên không được đụng vào người chết từ 8 đến 12 giờ, nếu đụng vào người ta đau đón lắm nhưng người ta không nói ra được nữa”. Có phải thế không thưa Thầy?

Đáp: Trong sách “Sống và Chết” này người ta dựa vào đâu mà dám bảo rằng người đã tắt thở từ 8 giờ đến 12 giờ mà còn cảm giác đau đón. Trong bệnh viện về khoa giải phẫu bác sĩ gây mê cho bệnh nhân thế mà khi mổ bệnh nhân còn không thấy đau đón huống là một người đã chết, toàn bộ thần kinh không còn hoạt động nữa thì làm sao người ta còn có cảm giác đau đón được? Thật ra người viết cuốn sách này sống toàn trong tưởng, vậy mà các con tin được sao?

Một sự chết của một người là một sự vô thường của một giai đoạn nhân quả trả vay vay trả và tiếp tục những thân khác nữa để nối tiếp ngọn đuốc nhân quả mãi mãi.

Chết là toàn bộ thân ngũ uẩn tan rã không còn một uẩn nào cả thì cái gì còn cảm giác biết đau? Sách này nói đi ngược lại lời đức Phật dạy. Năm xưa đức Phật dạy rằng: ***“nếu người chết còn lại một chút xíu thức dù như đất trong móng tay Ta thì Đạo Ta cũng không ra đời”***. Lời nói này rất chân thật, đức Phật dám lấy tôn giáo của mình ra xác chứng rằng không có linh hồn, thần thức như kinh sách ngoại đạo thường tuyên bố. Không có thần thức, linh hồn thì cái gì còn biết đau, thật ra những người viết kinh sách không có kinh nghiệm tu hành cứ theo lối mòn của người xưa mà lập lại y khuôn, khiến cho con người lầm lạc lại còn lầm lạc hơn, khiến cho con người bị lừa đảo lại còn bị lừa đảo hơn, cho nên mọi người tiền mất tật mang là phải.

Bởi vậy đức Phật dạy chúng ta 10 điều chớ có tin, và chỉ dạy cho chúng ta tin khi nào điều đó đem lại lợi ích cho mình cho người.

Thân tứ đại này là cát bụi, chết thì trả về cát bụi. Cái cảm thọ đau đớn kia của thân tứ

đại này đã tan rã theo nó còn đau đau đớn nữa mà còn bảo rằng người chết còn đau đớn. Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe, không biết mà viết kinh sách như vậy là lừa đảo người thật đáng hổ thẹn. Thật đáng chê trách.



NGƯỜI CHẾT ĐEM THIÊU CẢM THẤY NÓNG LẮM

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Có người bảo rằng nhà có người chết đem thiêu xác, khi đi gọi hồn, tức là đồng hay cốt về nói là chết nóng lắm, do đó mọi người và chúng con cũng thấy sợ thiêu Thầy ạ!*

Đáp: Với dân tộc Việt Nam tình cảm rất sâu sắc khi thấy người thân của mình chết được đem thiêu đốt, thì có một cảm giác như chính bản thân của mình đang bị nóng lắm phải không? Người chết rồi như một khúc cây đã bị chặt lìa thì còn gì là nóng là đau nữa.

Những người đồng, cốt, những nhà ngoại cảm là những người sống trong tướng uẩn nên tướng thường thể hiện cảm giác thấy nóng mà nói ra, nó là một ảo giác nóng chứ không thật có nóng.

Người tu theo đạo Phật không nên tin thế giới tướng, vì thế giới tướng là một thế giới không thật có, là một thế giới ảo giác do năng lực của tướng giao cảm những sự kiện xảy ra của thế giới hữu hình. Bởi vì mọi sự kiện xảy ra của thế giới hữu hình âm thanh và hình ảnh còn lưu lại trong không gian và thời gian đó.

Khi năng lực của tướng bắt gặp âm thanh sắc tướng đó, sự bắt gặp này giống như chúng ta nằm mộng nên những nhà ngoại cảm cũng như những người lên đồng, nhập cốt thấy như mình đang sống và sinh hoạt trong thế giới những người đã chết, chính lúc bấy giờ nhà ngoại cảm cũng như đồng cốt không còn biết mình là ai đang sống giữa hai cảnh giới thực và ảo, giống như người chết mượn phần xác của người sống để nói lại tình trạng của mình cách đây 5 năm hay 10 năm.

Bởi thế con người không đủ khả năng thiên định như Phật nên mới cho rằng có thế giới của con người sau khi chết.

Các loại thiên định của các Tổ và kinh sách phát triển không vượt qua thế giới ảo tưởng này nên mới thấy có Phật Tánh, bản thể vạn hữu, cho nên chúng ta không nên trách con người bình thường làm sao thấu rõ trong cái thế giới hữu hình. Khi có thế giới hữu hình thì phải có cái bóng dáng của nó mà con người không đủ trí sáng suốt nên mới cho cái thế giới bóng dáng đó là thế giới của người sau khi chết.

Ví dụ: Một cây cổ thụ kia đang đứng sừng sững giữa trời thì cái bóng của cây kia luôn luôn cũng sừng sững không lìa nó, khi cây bị chặt phá không còn nữa thì bóng kia cũng không còn, nhưng âm thanh, sắc tướng của cây kia còn lưu lại mãi trong không gian và thời gian của nó.

Cho nên người chết rồi còn gì biết đau, biết nóng, chỉ là một sự tưởng của người sống mà thôi.



BA NĂM CẢI TÁNG

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Ngoài Bắc có tục lệ, người chết chôn ba năm lại đào lên bốc xương đem chôn nơi khác thật là mất vệ sinh làm ô nhiễm môi trường sống và chập đất, chúng con mong Thầy dạy bảo để chúng con và mọi người thấu hiểu sự thật cái nào đúng, cái nào sai để chúng con và mọi người sửa lại cho tốt đẹp và phù hợp hơn.*

Đáp: Việc ba năm cải táng là một việc làm vừa hao tổn tiền của, vừa làm mất vệ sinh môi trường sống chung.

Ngôi Bắc đã thành một tục lệ, tục lệ này xuất phát từ đâu? Từ những ông thầy địa lý.

Trong lúc Đinh Bộ Lĩnh còn là một chú bé chăn trâu, có một thầy địa lý bên Trung Hoa sang Việt Nam đi tìm hàm rồng để cải táng nắm xương tàn của người cha vào huyết đế vương để con cháu sau này làm nên danh phận. Khi tìm được huyết đế vương dưới đáy hồ, ông bèn đến nhờ Đinh Bộ Lĩnh đem gói xương này bỏ xuống đáy hồ nơi có các gộp đá.

Đinh Bộ Lĩnh nhận làm việc này, nhưng ông về cải táng mộ cha mình lấy năm xương của cha bỏ vào những gộp đá trong đáy hồ, còn năm xương cha của ông thầy địa lý kia được ném vào chỗ khác, nhờ đó sau này Đinh Bộ Lĩnh lên làm vua nước ta.

Nếu chúng tôi xác định không lầm thì tục lệ ba năm cải táng là do các ông thầy địa lý bịa đặt ra để lừa đảo mọi người, làm tiền một cách bất chánh. Cải táng là để chôn vào huyệt đế vương, con cháu sau này làm ăn phát đạt sang giàu, làm quan hoặc làm vua, nhưng mãi sau này thành một tục lệ khó bỏ. Người miền Bắc bị phong tục này nên ba năm phải cải táng, nếu không cải táng thì thấy như mình còn thiếu sót một việc gì và bị mọi người lên án là bất hiếu. Cũng như bây giờ nhà nào có người chết mà không rước thầy chùa tụng kinh thì coi như thiếu sót một việc gì và cũng bị mọi người lên án là bất hiếu, vì thế người ta quá sợ hãi những dư luận, cho nên ít ai dám đi trên dư luận để đả phá đi những phong tục mê tín lạc hậu.

Hiện giờ người ta không dám đả phá những phong tục mê tín lạc hậu, mà lại còn ca

ngợi tán thán cho đó là văn hóa dân tộc thật là đáng trách.

Người ta đâu biết rằng sự giàu nghèo và làm quan, vua chúa đều do nhân quả.

Nếu không gieo nhân làm vua, làm quan thì không bao giờ làm vua, làm quan được, nếu không gieo nhân giàu có thì không bao giờ giàu có được. Tất cả đều do nhân quả thiện ác mà có những điều trên chứ không phải đi tìm huyết đế vương là con cháu làm vua làm quan; chứ không phải đi tìm huyết giàu sang mà con cháu sẽ giàu sang, những điều này là những điều mê tín lạc hậu, còn những loại sách địa lý là những loại sách phi đạo đức, muốn ăn không ngồi chơi mà làm giàu, muốn không đánh giặc mà làm vua, muốn không học tập mà làm quan thì thật là một điều bất công.

Đứng trên đạo đức làm người ba năm cải táng là một việc làm vô đạo đức:

1- Điều vô đạo đức thứ nhất: ông cha đã chết đi được chôn cất yên mồ ấm mả, bây giờ con cháu xúm lại móc lên, phải chi móc lên mà được sống lại thì cũng nên, móc lên để làm đám ma một lần nữa, giết hại sanh linh, tạo thêm tội ác không những cho những người còn sống mà người đã chết cũng thêm tội, chỉ có

ăn uống nhậu nhẹt say sưa chứ chẳng có ích lợi gì.

2- Điều vô đạo đức thứ hai là điều bất hiếu với người đã chết rồi, ba năm để nắm mồ đất lạnh, đó là tội thứ nhất. Nắm xương tàn cuối cùng cũng chẳng yên đó là tội bất hiếu thứ hai. Giết hại sanh linh làm đám gây tạo tội cho người chết đó là tội bất hiếu thứ ba.

3- Điều vô đạo đức thứ ba là làm mất vệ sinh, gây nên môi trường sống ô nhiễm, khiến cho những người còn sống phải chịu những bệnh tật khổ đau tức là thiếu đạo đức làm người làm khổ mình, khổ người. Môi trường sống của chúng ta hôm nay tràn đầy sự ô nhiễm do vô tình mà chúng ta đã thải ra trong không gian biết bao nhiêu những loại khí độc, để rồi chúng ta phải thọ chịu lấy những hậu quả của những chất khí độc đó.

Tóm lại, khi trong nhà có người chết thì chúng ta nên chôn cất một lần, xây mồ mả cho yên ấm ngay liền, đó là một việc làm tốt đẹp nhất, trong sạch nhất và đạo đức nhất của con người. “*Sống cái nhà thác cái mồ*”, Thầy tin rằng mọi người khi hiểu được sự lợi ích này thì những phong tục tập quán kia sẽ được dẹp bỏ và phật tử các con là những người tiên phong

đi trước để xứng đáng là những người con của Phật, sống đầy đủ đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người, luôn luôn phá dẹp những phong tục mê tín lạc hậu khiến cho mọi người không hao tiền tốn của một cách vô lý, khiến cho mọi người không bị những kẻ lừa đảo để rồi “*tiền mất tật mang*”, khiến cho mọi người không còn bị các tôn giáo lừa đảo bằng sự cúng bái tụng, niệm, ngồi thiền, thần thông, bùa chú v.v.. làm những việc phi đạo đức.



ĐÀN CẮT GIẢI OAN KẾT

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Đàn cắt giải oan kết là gì?*

Thưa Thầy, ở các chùa miền Bắc thường hay lập ra đàn cắt giải oan kết cho gia tiên tiền tổ rất là tốn kém.

Cuối tháng 11 âm lịch năm nay, có một gia đình lập một đàn cắt giải oan kết cho các cụ, gồm có cỗ mặn, cỗ chay tụng kinh lễ bái ba ngày đêm tốn hao trên 30 triệu đồng, còn như

nhà nghèo không có tiền chắc các cụ phải chịu oan kết mãi phải thế không thưa Thầy?

Theo thiện nghĩ của con thấy là quá lãng phí và tốn kém rất nhiều mà không có ích lợi gì, nếu cả đời con nằm mơ cũng chưa bao giờ có số tiền đó. Con cúi mong Thầy dạy rõ cho mọi người khỏi bị lừa gạt bởi những sự mê tín này, giúp cho mọi người sau này đỡ tốn kém và không mắc nợ vào thân.

Đáp: Trước khi muốn hiểu điều này thì chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Đàn cất giải oan kết là gì?

Đàn có nghĩa là lập đàn tràng nói rõ hơn để dễ hiểu là tổ chức một cuộc tế lễ cúng bái với một hình thức mê tín.

Cất giải oan kết có nghĩa là làm cho đoạn dứt những điều oan ức của những người đã chết.

Những người chết tức, chết tối, chết oan, chết không đi đầu thai được, như những người tự tử, những người lính chết trận, những người chết bị tai nạn giao thông, chết bị cướp đâm, giặc giết v.v..

Vua Đường Lý Thế Dân đánh Đông dẹp Bắc, chinh Nam, phạt Tây. Sau khi bình định

được quê hương xứ sở thì những người chết oan vì chiến tranh vô số kể, vì thế vua Đường Lý Thế Dân cho người qua Thiên Trúc thỉnh kinh về lập đàn kỳ siêu giải oan kết.

Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta có làm gì oan kết với ai, có chết đường, chết sá, chết tức, chết tối đâu mà phải lập đàn cất giải oan kết.

Kinh sách phát triển bày ra nhiều điều mê tín lừa đảo người làm hao tổn tiền của phật tử mà chẳng có ích lợi thiết thực gì.

Luật nhân quả rất công bằng, trên đời này không có ai chết oan ức, nếu mọi người lái xe cẩn thận đúng luật lệ giao thông thì làm sao có tai nạn chết người thành linh, làm sao có sự chết tức chết tối.

Nếu con người không có lòng tham lam không vì quyền lợi thì làm sao có chiến tranh, không có chiến tranh thì làm sao có người chết.

Bởi con người chết vì chiến tranh, chết vì thiên tai hỏa hoạn, chết vì giặc cướp, chết vì buồn khổ thất tình, thất vọng hoặc tức giận tự tử, chết vì tai nạn giao thông đều do nhân quả

tự mình làm ra rồi tự mình phải gánh chịu hậu quả đó chứ không phải ngẫu nhiên mà chết.

Đối với luật nhân quả thì không có ai là người chết oan cả. Người chết thế này, kẻ chết thế khác đều do nhân quả. Người chết yếu không có nghĩa là chết oan. Người đó vô ý tứ dậm đạp lên chúng sanh khiến vô số loài côn trùng và loài kiến bị chết. Người ấy đã vô tình gieo nhân ác nên gặp người lái xe thiếu cẩn thận cũng vô tình gây tai nạn chết người, khiến cho người kia chết không toàn thân, đó cũng là trả quả, như vậy đâu có phải là chết oan.

Một đứa bé chơi bóng, chạy đuổi theo quả bóng ra đường bị xe cán chết, chết như vậy đâu có nghĩa là chết oan, mà chết theo luật nhân quả.

Một người phụ nữ mang thai do sự nông nổi không làm chủ được mình nên sợ tai tiếng, do đó phá thai, thai nhi bị chết và chết như vậy không có nghĩa là chết oan, mà chết theo luật nhân quả.

Tất cả những sự sống chết khổ đau của con người đều nằm trong môi trường nhân quả cả, không một ai thoát ra khỏi định luật của nhân quả vì nhân quả chính là mình làm ra

nhân, đến khi hái quả thì quả xử phạt lại chính mình, do đó làm sao có sự oan kết được.

Vì thế, lập đàn cất giải oan kết là một việc lừa đảo của kinh sách phát triển mà người phật tử cần phải suy tư chín chắn đừng để kẻ khác lừa gạt mình, hao tài tốn của vô ích.

Là đệ tử của Phật các con đừng tin theo những tà sư ngoại đạo này mà hãy dẹp bỏ những điều phi đạo đức, không phải là của Phật dạy.



NGƯỜI TU SĨ PHÁ GIỚI

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Đ*i tu có được học giới luật không?
Nếu đã được học giới luật, sao không giữ gìn giới luật mà để vi phạm?

Người tu sĩ sao lại ăn uống phi thời, ngày ăn ba bốn bữa như vậy có đúng là tu sĩ không?

Người tu sĩ sao lại ăn thịt chúng sanh? Lòng từ bi của họ ở đâu? Sao lại theo đạo từ bi mà không có từ bi chút nào?

Người tu sĩ sao không có oai nghi tế hạnh, đi đứng nằm ngồi nói năng không đúng cách, họ chẳng khác gì người cư sĩ tại gia, tại sao vậy? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo Phật giáo Nguyên Thủy trước khi muốn trở thành một tu sĩ của Phật giáo, người cư sĩ cũng như người tu sĩ ngoại đạo phải bốn tháng được sống và học tập giới luật, nếu bốn tháng cảm thấy sống thích thú với đời sống phạm hạnh tức là không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào cả thì đức Phật mới chấp nhận trở thành người tu sĩ của Phật giáo, Bởi vì giới luật là đạo hạnh của người tu sĩ. Đối với người tu sĩ Phật giáo thì không thể thiếu được đạo hạnh, nếu thiếu giới luật đạo hạnh thì người tu sĩ ấy là người tu sĩ ngoại đạo không phải tu sĩ của Phật giáo. Đức Phật đã xác định điều này: *“Giới luật còn là đạo Ta còn, giới luật mất là đạo Ta mất”*, như vậy một tu sĩ sống không đúng giới luật là không phải tu sĩ của Phật giáo.

Như vậy các tu sĩ Phật giáo hiện giờ dù Bắc Tông hay Nam Tông, Thiền Tông hay Tịnh Độ Tông, Mật Tông hay tất cả Tông nào khác... đều sống không đúng giới luật thì đó không phải là tu sĩ của ngoại đạo sao? Các

phật tử hãy suy ngẫm lời đức Phật đã dạy trên đây để chúng ta nhận xét tu sĩ nào là tu sĩ Phật giáo và tu sĩ nào là tu sĩ ngoại đạo, không còn khó khăn nữa phải không quý phật tử?

Bốn tháng thử thách giới luật của một người mới vào tu, không phải là bốn tháng học và sống đúng giới luật sao?

Những hành động sai phạm giới mà con đã nêu ở trên, đó là những tu sĩ của kinh sách phát triển, những tu sĩ này có xứng đáng làm thầy của cư sĩ các con không?

Họ là những tu sĩ thiếu đạo đức làm người thì nói gì đến đạo đức làm Thánh, họ là những tu sĩ không xứng đáng làm gương hạnh tốt cho người cư sĩ, họ không xứng đáng là tu sĩ để các con cúng dường, đánh lễ, cung kính và tôn trọng.



QUÁN ĂN THỊT NHƯ ĂN RAU

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Dựa vào đâu mà các sư thầy nói: “Quán ăn thịt như ăn rau”. Có một số quý thầy và một số thượng tọa nói với các Phật tử: “Đi đâu họ làm cỗ mặn ta cứ quán ăn thịt như ăn rau là để hòa chúng”.

Con đọc sách Bảo Đàn Kinh nói về Lục Tổ Huệ Năng, trong thời gian ẩn dật cùng phùng sấn trong rừng, hằng ngày Ngài hái rau rừng bỏ vào một góc của nồi thịt, khi ăn Ngài chỉ ăn rau mà thôi, do đó khi đi đâu con đều tùy thuận mọi người làm vui lòng họ con cũng gấp cũng ăn cứ miếng rau, miếng măng, còn miếng thịt miếng cá thì con không gấp, không ăn.

Nhìn miếng thịt miếng cá con quán tưởng như thịt của cha mẹ mình, vì cha mẹ mình đã chết đi được tái sinh làm những con thú vật này, bây giờ người ta giết chết làm cỗ bàn thì nỡ lòng nào chúng ta ăn thịt được.

Còn hòa chúng như các thầy ăn thịt có đúng không? Hay làm vui lòng như chúng con

là đúng? Kính xin Thầy dạy bảo cho chúng con được rõ.

Đáp: Những người tu sĩ này lòng từ bi thương xót chúng sanh không có nên tâm còn tham ăn thịt chúng sanh, vì thế dựa vào tướng tri để luận ra câu nói này chứ trong kinh sách không có dạy, câu nói này do các Tổ sư Nam Tông đặt ra để thỏa mãn dục vọng hung ác ăn thịt chúng sanh như quỷ La Sát chuyên ăn thịt người.

Người tu theo đạo Phật mà không hiểu bốn phận trách nhiệm đạo đức làm người làm Thánh thì lấy pháp gì mà giáo hóa chúng sanh, ngoài đạo đức làm người làm Thánh thì còn pháp gì mà dạy chúng sanh tu hành giải thoát. Cho nên, người ta bỏ giới luật đạo đức lấy Thiên, Mật, Tịnh dạy người tu tập cho nên không thành Phật giải thoát mà thành những loại vi trùng truyền nhiễm bệnh phá giới: “*quán ăn thịt như ăn rau*”. Đã đi tu mà còn thêm thịt cá cho nên quán thịt thành rau để mà ăn làm như cây rau không còn ai trồng nữa.

Lại thêm dùng miệng lưỡi lừa đảo người gọi là hòa chúng. Một tu sĩ hòa chúng để trở thành những người phạm phu tục tử, như vậy

đi tu để làm gì? Đi tu để làm Thánh, làm Phật chứ không lẽ đi tu rồi lại giống như người thế tục, giống như người thế tục thì đi tu để làm gì? Không lẽ đi tu chỉ có chiếc áo cà sa và cái đầu cạo trọc hay sao?

Phật phải độ chúng sanh để được giải thoát làm Phật, còn quý thầy hiện giờ là Phật, vì hòa hợp với chúng sanh nên bị chúng sanh đồng hóa không giải thoát mà thành chúng sanh và còn tệ hơn nữa thành ký sinh trùng, làm gánh nặng cho xã hội. Vậy mà không biết xấu hổ lại còn nói: *“Quán thịt thành rau để hòa hợp chúng”*.

Người tu sĩ đạo Phật lấy gương hạnh đạo đức mà giáo hóa chúng sanh, có sao lại tùy thuận với chúng sanh để phạm giới, phá giới và bẻ vụn giới thì lấy gương đạo đức ở đâu mà giáo hóa như chúng tôi đã nói ở trên, hay chỉ lấy những lời hý luận lừa đảo người.

Phật giáo suy thoái là do những tu sĩ vô đạo đức này mới có những câu nói: *“Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”*

Vì Phật giáo suy đồi nên mới có những hạng tu sĩ như vậy. Những hạng tu sĩ này sống được là do những phật tử mê tín, lạc hậu, thiếu trí tuệ kém thông minh nên dễ bị các tu sĩ này

lừa đảo. Vì thế mới tin: “Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối hay quán tưởng ăn thịt thành rau để hòa hợp chúng”.



NHỮNG TU SĨ PHẠM GIỚI LÀ NHỮNG TU SĨ NGOẠI ĐẠO ĐANG DIỆT PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Đệ tử của Phật sao lại nói dối?

Chùa ngoài Bắc, các thầy lập đàn quy y cho cư sĩ, bảo chúng con đi chợ mua thức ăn thì nên mua con cá to đỡ tội hơn nhiều con cá bé. Có thầy còn lại nói: “Ăn mặn nói ngay ăn chay nói dối”. Theo như con một người cư sĩ còn không nói huống là một tu sĩ nói ra như vậy còn thể thống gì là tu sĩ. Một người tu sĩ mà ăn nói như vậy là phá giới, phạm giới, là loại quỷ vương đội lốt nhà tu để diệt Phật giáo chứ những hạng người này có tu hành gì đâu.

Nghe chúng con ăn trường chay các Thầy khuyên: “Các con còn công việc nhà nên mỗi tháng chỉ ăn mấy ngày thôi”.

Kính thưa Thầy, chúng con ăn trường chay mấy năm nay rồi, cơ thể hơi gầy đi một chút, nhưng công việc gia đình chúng con làm tất cả và không thấy ảnh hưởng xấu gì cho đời sống của chúng con.

Chị Liễu Hương ăn trường chay mà còn ăn ngày một bữa, chị rất khỏe, làm mọi công việc. Chúng con mong Thầy dạy rõ về ăn chay và ăn mặn có lợi và có hại như thế nào để mọi người thấu rõ.

Đáp: Những lý luận của các tà sư ngoại đạo luôn luôn luận để phá giới luật của Phật đó là một ý đồ diệt Phật giáo trên hành tinh này, các cư sĩ đệ tử của Phật phải tránh xa những ác tri thức này, họ không phải là những người tốt với đạo Phật.

Họ biến ông Phật thành ông thần, họ biến chùa Phật thành cảnh du ngoạn cho khách hành hương, Phật và chùa không còn là cảnh tu hành nữa.

Họ chỉ còn biết ăn uống, xe cộ, tiền bạc danh lợi, chùa to, Phật lớn v.v.. chứ sự giải thoát không còn nữa.

Phật giáo đến hồi đen tối mới sản xuất ra những người tu sĩ này, mượn chiếc áo cà sa ngồi mát ăn bát vàng, các phật tử nên đề cao cảnh giác đừng để mắc lừa những vị thầy này. Họ là Ma Ba Tuần trong đạo Phật, họ đang tìm cách diệt Phật giáo để cho họ được tự do chạy theo dục lạc thế gian. Quý phật tử cần nên đề cao cảnh giác những người tu sĩ này.



ĐẠO PHẬT CÒN TRỞ LẠI NHƯ NGÀY XƯA NỮA KHÔNG?

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính bạch Thầy! Đến bao giờ các vị sư là bậc Thánh Tăng?*

Đến bao giờ đạo Phật trên hành tinh này mới trở về đúng nghĩa như thời kỳ đức Phật còn tại thế?

Đến bao giờ các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật?

Đáp: Tùy theo phước báo của chúng sanh trên hành tinh này mà các bậc Thánh Tăng xuất hiện ra đời để quét sạch những tà sư ngoại đạo mạo danh là Phật giáo, chừng đó tất cả tu sĩ Phật giáo mới là những bậc Thánh Tăng.

Khi nào tu sĩ sống đúng giới hạnh thì Phật giáo trên hành tinh này mới trở về đúng nghĩa đạo giải thoát như thời kỳ đức Phật còn tại thế.

Khi nào tất cả phật tử thông suốt đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình, khổ người của Phật giáo thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.

Khi nào sự mê tín trong các chùa không còn nữa thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.

Khi nào tất cả phật tử không cúng dường trai Tăng cho những vị Tăng phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.

Khi nào chương trình giáo dục đào tạo tám lớp học Bát Chánh Đạo được mở mang

khắp nơi để phạt tử và tăng ni tham dự những lớp học này thì các vị sư mới giữ gìn đúng giới luật.



TỰ TỬ

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính bạch Hòa Thượng! Nếu như có một người già ốm bệnh hoạn sống dở chết dở, muốn tự mình hoặc nhờ người giúp đỡ chấm dứt cuộc sống của mình để không khổ mình và phiền khổ mọi người, vậy người này có phạm tội tự sát không? Có phải là trốn nghiệp không? Và nếu có người giúp đỡ có bị tội không?*

Đáp¹¹: Người tự tử là người có tội giết người mặc dù mình tự sát vẫn có tội như giết người khác, tội giết mình còn nặng hơn tội giết người khác, cũng như tội làm khổ mình còn nặng tội hơn tội làm khổ người. Vì chính

¹¹ Chon Như ngày 1 tháng 2 năm 2001

mình, mình còn làm khổ cho mình thì có ai mà mình từ bỏ. Tội tự giết mình còn mang thêm một cái tội nữa là tội trốn tù. Người giúp cho người tự tử là người có tội tòng phạm giết người.

Người già ốm bệnh hoạn sống dở chết dở, nên tự mình hoặc nhờ người khác để chấm dứt cuộc đời. Đối với luật nhân quả thì người đó tránh né trốn tội và như vậy tội còn nặng hơn.

Luật nhân quả rất công bằng khi một người làm ác thì phải trả quả khổ. Già, ốm, bệnh hoạn sống dở chết dở là đang trả những quả mà trước kia mình đã gieo nhân ác. Sao bây giờ vội tự sát để tránh quả khổ này ư? Nếu tránh được quả khổ thì làm sao còn có luật công lý và công bằng được? Đừng nghĩ rằng chết là hết khổ, chết là một sự tiếp nối trong đau khổ hơn. Nếu tự sát chết cho hết khổ, điều này không bao giờ có được. Luật nhân quả không phải lấy cái chết là hết tội được, đối với luật pháp thế gian chết là hết tội, nhưng với luật pháp của nhân quả thì chết sẽ tiếp tục trả quả khổ kế tiếp và tội còn nặng hơn. Tại sao vậy?

Tại vì khi tự sát, mình mắc tội giết người và còn thêm một cái tội nữa là tội trốn tù như

trên chúng tôi đã nói. Cho nên kẻ tự sát là kẻ trốn nghiệp, những người tự sát như vậy là những người hèn nhất trước cái khổ mà trốn tránh, không dám nhìn thẳng cái khổ, không dám lấy cái khổ làm niềm vui cho mình, không dám lấy cái khổ để trả nghiệp, không biết chuyển khổ làm vui, chuyển họa làm phước, xưa đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Tiến tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”.

Kẻ gặp khổ mà đứng lại là kẻ hèn nhất chỉ biết kêu khóc, rên la, than thân, trách phận, oán trời trách người, làm như vậy có lợi ích gì? Hoặc vào chùa cúng bái, tế lễ, cầu xin thì cũng chẳng bao giờ giải quyết được gì? Hoặc trốn bỏ đi tu vào chùa thì những người này có tìm sự giải thoát chỗ nào được, đó là hạng người tránh né.

Kẻ gặp khổ cầm dao tự sát, hay uống thuốc độc hoặc thắt cổ, nhảy sông trầm mình tự tử, đó là những người trôi dạt, những người hèn nhất, những người này bị nhân quả xô mũi, những người này nô lệ cho nhân quả,

những người này vô đạo đức thiếu ý chí làm người.

Người ta cứ nghĩ rằng khi chết là hết khổ, sự thật không phải thế, khổ là do nhân quả, ăn ở chẳng lành khiến cho bao nhiêu người khác khổ, vì thế mà phải thọ quả khổ để đền trả những điều mình đã làm ác và như vậy không phải là đạo lý. Tại sao làm cho kẻ khác khổ bây giờ lại trốn tránh? Một đời dám ăn thịt chúng sanh, biết bao nhiêu xương máu và sự đau khổ của loài vật khác đã đem vào cuộc sống của mình mà bây giờ không dám nhìn thẳng sự khổ ấy? Không dám vui nhận sự khổ ấy? Cớ sao lại phải tự tử. Tự tử đâu có nghĩa là thoát khổ mà còn phải thọ khổ gấp trăm ngàn lần. Tại sao vậy?

Vì tự tử tội ác chồng lên tội ác, các phật tử đừng nghĩ rằng mình tự giết mình là vô tội. Đối với luật nhân quả không có thời gian và không gian, nó chỉ biết có thiện và ác mà thôi, vì không có không gian nên nó trừng phạt quý vị chịu khổ đau trong nhiều thân và nhiều kiếp; vì không có thời gian nên sự thưởng phạt của nó liên tục không gián đoạn, nên quý vị bỏ thân này thì lại tiếp tục thân kia để chịu khổ

đau và cái khổ đau này lại chồng lên cái khổ đau khác nữa.

Người tự tử đối với luật nhân quả được xem là tội giết người, phải xử phạt tội như xử phạt kẻ cố sát, còn thêm một tội nữa là tội trốn pháp luật (luật định của nhân quả).

Người giúp đỡ cho người tự tử cũng là có tội tòng phạm giết người. Một lời nói khiến cho người ta chết là tội giết người. Rầy mắng con cái khiến con cái tự tử là tội giết người. Vợ chồng rầy rà cãi vã khiến chồng hoặc vợ tự tử đều là tội giết người.

Tóm lại, người tử tự là người trốn luật nhân quả, là con người không thể nào trốn luật nhân quả được, dù trốn bất cứ nơi đâu cũng không thể thoát khỏi, trốn luật nhân quả càng trốn luật nhân quả là bị luật nhân quả chi phối nặng thêm tức là thọ khổ nhiều hơn nữa, chỉ có điều duy nhất là tâm bất động trước luật nhân quả là đã chuyển được nhân quả.

Hỡi các phật tử! Tất cả những sự đau khổ tận cùng của sinh mạng con người, nếu ai không dao động tâm, thì thân tâm người ấy sẽ mát lạnh, chính người ấy đã chuyển được nhân quả của người ấy, người ấy thoát khổ.

Bởi vậy người tự tử là người ngu si tự mình làm khổ thêm cho mình, tạo thêm tội ác cho mình, Đức Phật dạy: “*thọ là vô thường*” có gì mà chúng ta phải sợ, vì thọ có khi có, có khi không, có gì mà chúng ta lo sợ, mà tự tử phải không quý vị.



MẤT TRÍ

Câu hỏi của Tâm Thanh

Hỏi: *Kính bạch HT! Nếu như có một người mất trí phạm tội giết người thì đối với pháp luật thế gian họ không có bị tội vì không có chủ ý, nhưng đối với luật nhân quả họ có bị tội báo gì không bạch HT?*

Đáp: Người mất trí là người đã bị luật nhân quả xử phạt tội rất nặng, nặng hơn tội giết người. Đối với luật nhân quả tử hình xem như tội còn nhẹ. Sống mà chịu khổ đau đủ mọi điều thì đó gọi là địa ngục. Địa ngục là tội nặng nhất của luật nhân quả.

Người mất trí chỉ là một sự hình phạt nặng của luật nhân quả để người này thi hành

bản án tử hình và làm khổ cho những người khác, để cho những người khác trả quả, chứ riêng bản thân kẻ mất trí thì không còn khổ đau gì cả.

Lấy luật thế gian mà so sánh với luật nhân quả thì không thể được, luật thế gian tội tử hình là nặng nhất, ngược lại luật nhân quả không có tội tử hình mà chỉ có tội địa ngục là nặng nhất.

Đối với luật nhân quả con người chỉ là một chuỗi dài nhân quả khổ vui mà thôi, chứ không có sự sống chết, sự sống chết chỉ là một sự vô thường thay đổi nối tiếp sự khổ vui nhiều hay ít hơn.



TIỀN THÂN

Câu hỏi của Diệu Hiền

Hỏi: *Kính bạch HT! Trong sách có nói về Tô Đông Pha tiền kiếp trước là một thiền sư nổi tiếng. Vậy điều đó đúng hay sai? Và tại sao một thiền sư không tiền thân ở kiếp sau là một*

tu sĩ giải thoát mà phải lui lại làm một cư sĩ có vợ con?

Đáp: Từ một thiền sư tu hành chứng đạo thân tâm thanh tịnh làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi. Thế mà, lại có hậu kiếp, như vậy Thiền Tông có đúng là con đường của đạo Phật không? Khi một người tâm đã hết tham sân, si, mạn, nghi thì làm sao còn tương ưng với ai mà tái sinh luân hồi được. Phải không con?

Hậu kiếp là một cư sĩ có thê thiếp, như Tô Đông Pha thì còn nghĩa lý gì của đạo giải thoát? Từ nước đục trở thành nước trong là khó chứ không phải dễ, từ nước trong trở thành nước đục là dễ chứ đâu phải khó. Cho nên Thiền Đông Độ tu hành không giải thoát nên có những câu chuyện ngược đời mà người trí không thể chấp nhận được. Bởi vậy người ta phá giới luật của Phật, người ta sống không có đạo đức, sống không có đạo đức thì lấy cái gì dạy người khác tu, do đó mới có những cư sĩ có vợ con tâm còn dâm dục, ăn uống phi thời mà dạy đạo giải thoát thì giải thoát chỗ nào?

Chỉ có kinh sách phát triển mới có cư sĩ Duy Ma Cật v.v.. Thiền Tông mới có cư sĩ Tô Đông Pha v.v..

Người ta đâu biết rằng giới luật đạo đức của đạo Phật là pháp môn tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Vì thế người nào sống phạm giới, phá giới mà nói tu giải thoát là nói vọng ngữ, là lừa đảo người khác.

Có bao giờ chúng ta nghe Phật Thích Ca thành Phật mà còn trở lại làm chúng sanh nữa không? Trước khi chết Ngài nói: ***“Ta chỉ còn một kiếp làm người này nữa thôi”***. Nghĩa là Ngài tu thành Phật rồi thì không bao giờ tái sanh làm người nữa. Vì từ nước đục Ngài lóng được nước trong, cho nên nước đã trong thì không bao giờ Ngài để nước đục trở lại, vì đạo Phật là đạo trí tuệ.

Câu chuyện tiền thân đức Phật là câu chuyện ngụ ngôn, câu chuyện người sau bịa đặt để ca ngợi đức Phật dùng Bồ Tát hạnh hành Bồ Tát đạo theo kiểu kinh sách phát triển.

Chỉ còn có một kiếp này mà thôi cho nên đức Phật di chúc: ***“các con tự thấp đức lên mà đi”*** và ***“hãy lấy Giới luật và giáo pháp của Ta làm Thầy”***.

Thiền Đông Độ và kinh sách phát triển dùng danh từ hóa độ chúng sanh để lừa đảo tín

đồ, khi làm Phật, khi làm chúng sanh, vì thế câu chuyện Tô Đông Pha là câu chuyện tưởng của các học giả bịa đặt ra để chứng tỏ Bồ Tát Hạnh hành Bồ Tát đạo.

Câu chuyện Quan Công - Hạng Võ; câu chuyện Tần Cối - Nhạc Phi; Câu chuyện Phật Ấn - Tô Đông Pha là những câu chuyện nhân quả luân hồi theo kiểu Trung Hoa chứ Phật giáo không có nhân quả tướng như vậy.

Những câu chuyện này đã xác định cho quý vị biết Thiền Tông tu hành chẳng đi đến đâu, xin quý vị lưu ý và cảnh giác lưới lừa của các thiền sư Đông Đô.

Kính ghi,
Thầy của các con



NGƯỜI CHIẾN THẮNG (PHẦN II)

Bài viết của Mật Hạnh

Khi ở Hòn Sơn về Thầy tôi tự giam mình trong thất (nhập thất), không kết bè, kết bạn, không chơi thân với ai và ngay cả những người trong gia đình như cô Út và bà Nội, Thầy cũng chẳng nói chuyện phiếm, chuyện tào lao.

Thầy ở trong thất vừa làm việc vừa tu tập, nhưng tôi không biết Thầy đã tu tập pháp môn gì, tôi chỉ thấy khi thì Thầy đi, lúc thì Thầy ngồi, khi làm việc, lúc ngồi chơi. Thầy làm việc rất chăm chỉ, kỹ lưỡng cẩn thận, Thầy chế tạo ra một chiếc máy tiện cán dao rất tiện lợi cho cô Út khỏi phải bỏ tiền ra mua cán, Thầy còn chế ra một chiếc máy ép dầu thực vật như hạt điều, đậu phộng, mè để tiết kiệm được kinh tế sống của gia đình.

Thầy làm vườn cũng giỏi mà cấy lúa cũng hay. Thầy làm bằng công sức của mình chứ không dùng sức trâu, bò, vì Thầy là một tu sĩ, rất yêu thương các loài vật. Dường như Thầy

vui sống một mình hơn là sống với mọi người, vì tôi biết Thầy không có bạn bè trai cũng như gái và ba tôi cũng nói lại suốt 10 năm trong thất không có một người bạn nào đến thăm Thầy cả.

Sau này Thầy thuật lại cho tôi nghe những sự tu hành của Thầy, nhờ đó khi nhập thất tôi mới biết cách tu xả tâm. Đến khi tôi xả tâm gần hết dục thì tâm tôi thường quay vô, không khởi niệm, không phóng dật ra ngoài. Tôi thấy tâm tôi quá yên tịnh gần như nó không còn muốn gì hết, thậm chí ăn ngủ nó cũng không tham. Lúc bấy giờ tôi mới lo sợ và suy nghĩ: Từ lúc bé cho đến bây giờ tôi có biết mùi đời là gì, nếu hết dục thì làm sao biết đời được. Thế là tôi xin Thầy ra đời và tự hứa sau khi biết đời xong tôi sẽ trở lại tu tập.

Xin trở lại vấn đề, vì tôi đã nói về mình nhiều quá mà tu hành thì chưa ra gì xin các bạn vui lòng thứ cho.

Thầy tôi nói sau khi tu tập thiền Đông Độ không có kết quả Thầy bỏ pháp môn ấy và trở về tu tập theo kinh sách Nguyên Thủy như các bạn đã biết về Người Chiến Thắng tập I do Thầy Thông Huyền viết.

Khi viết đến đây tôi bỗng nhớ lại là chưa xin phép viết về hồi ký tu tập của Thầy mà ghi vào đây Thầy không bằng lòng là mình có tội.

Khi trình bày xin phép ghi lại Người Chiến Thắng phần hai thì Thầy bảo: *“Căn cơ chúng sanh thấp kém. Vả lại tâm tham còn nhiều đời chưa muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm. Cho nên, ôm một pháp tu tập là chỉ có ức chế tâm thành bệnh hoặc thành Ma chứ không bao giờ thành A La Hán được”*.

Người tu tập thời nay không biết cách xả tâm mà hễ đi, đứng, ngồi, nằm đều tập trung ức chế thân tâm cho không vọng tưởng khởi. Cách thức tu tập ấy họ đã luôn luôn chịu ảnh hưởng của Thiền Tông: *“Chẳng niệm thiện niệm ác”* và Tịnh Độ Tông *“Thất nhật rút tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật”*, và Đại thừa: *“Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”*.

Nếu Người Chiến Thắng phần hai ra đời sớm họ không biết đặc tướng của họ là tâm đã hết phóng dật chưa, vội bắt chước Thầy tu tập một pháp thì chỉ phí bỏ cuộc tu hành như sư Hiệp, sư Vinh, sư Bửu Quán, thầy Chơn Thông, thầy Chơn Huệ, thầy Từ Minh, thầy Thiện Thiền, cư sĩ Minh Tông, v.v..

Vả lại hình ảnh chưa sưu tập đầy đủ mà viết Người Chiến Thắng phần hai thì tập sách thiếu xác minh giá trị chân thật của nó.

Biết ý Thầy chưa bằng lòng nên tôi có lời khuyên các bạn nên theo bài kinh Bát Thành mà chọn lấy cho mình một pháp độc nhất tu hành xả tâm. Trước kia Mật Hạnh là tu sĩ còn bây giờ là cư sĩ. Trước kia tu tập xả tâm trong thất, còn bây giờ ngày nào cũng xả tâm theo các pháp và các đối tượng, do đó cuộc đời của Mật Hạnh vẫn an ổn, yên vui không bận bịu gì việc trần thế. Chừng nào đủ duyên Mật Hạnh khoác chiếc y phẩn tảo sẽ nguyện lấy đời mình làm sáng tỏ chân lý Phật pháp trong gương Thánh hạnh để đền đáp công ơn muôn một của Thầy.



HÃY TRỞ VỀ NƯƠNG TỰA CHÍNH MÌNH

Bài viết của Nguyễn Thanh

7hưa các bạn thân mến!

Chúng tôi xin gửi đến các bạn những lời Phật dạy trong quyển kinh Dhammapada thuộc tập *Khud daka Nikaya (Tiểu Bộ Kinh)*, Pháp Cú XII: *Attavagga: Phẩm Tự Ngã (159)*:

“Dạy người như thế nào?

Hãy dạy mình như vậy

Khéo điều, mới điều người

Khó thay tự điều phục”.

Đọc bài kệ trên đây đã nói lên ý nghĩa rất sâu sắc cho chúng ta hiểu rằng: Đạo Phật là một tôn giáo xả tâm diệt ngã. Khi chúng ta đến với Đạo Phật mục đích là để ly dục, ly ác pháp. Cái mục đích của chúng ta khi tìm đến với Đạo Phật, khi tìm về tu viện Chơn Như là như vậy. Cho nên, chúng ta tu tập ăn ngày một bữa, ngủ một ngày bốn tiếng, không còn khó khăn chi và im lặng giữ hạnh độc cư là muốn

xả tâm diệt ngã. Chúng ta tìm đến tu viện Chơn Như là để giải thoát không còn bị vướng mắc và trói buộc ngay trong kiếp hiện tại đầy những niềm đau và nỗi khổ này.

Chúng ta được giải thoát trong cái ăn uống; trong cái ngủ nghỉ; trong cái nói chuyện. Vì thế mới gọi là Đạo xả tâm diệt ngã. Còn những tôn giáo khác ăn uống ngủ nghỉ nói chuyện phi thời thì không gọi là Đạo xả tâm diệt ngã được. Mà là một tôn giáo đã bị phân hoá hỗn hợp quá nhiều kiến giải, vô minh kiến trong thế giới tưởng tri của các nhà học giả xưa và nay.

Thưa các bạn! Những nhà học giả xưa và nay từ tu sĩ đến cư sĩ đều dạy người tu tập bằng những kiến tưởng giải. Chứ họ không có kinh nghiệm chứng đắc gì của sự tu tập. Họ nói và giảng pháp như những người hát xiếc Sơn Đông nhai lại những ý tưởng tượng, ảo ảnh, mơ hồ nên thiếu giá trị chân thật và chính xác thường đưa dắt con người vào thế giới ảo tưởng theo sự tìm tòi suy tưởng nghĩ của chính họ bằng những danh lợi trong Đạo. Cả hai tay đều ưa muốn nắm hết, Đạo thì muốn thêm đời không muốn bỏ nên chỉ mọi

khổ ách được đổ lên đầu lên cổ của đàn na thí chủ. Và mỗi người trong chúng ta cũng vậy đều hiểu biết rằng: Sự tu tập rất khó khăn vô cùng chiến đấu với nội tâm ái dục lòng lấy của chính mình đâu phải chuyện đơn giản ai muốn tu là được. Tu rất khó! Nói thì ai nói cũng được nhưng để thực hành rất khó không phải chuyện dễ đâu, chúng ta chưa xả ly được tham, sân, si, mạn, nghi thì dạy ai nổi? Bản thân chưa ly dục nổi tự dạy mình chưa nổi chưa xong. Ta nói với chính ta, chúng ta tự tác ý nhắc nhở cái tâm cứng đầu khó trị của ta, cái núi tâm đầy rác bần hờn hợp gai độc mà cái thằng tôi trong ta này, nó còn chưa muốn chịu nghe lời thì chúng ta đâu có dám dạy ai được. Phải không hỡi các bạn?

Nếu chúng ta chưa có kinh nghiệm trong sự tu tập hoặc chưa chứng Thánh quả A La Hán thì nên im lặng như Thánh. Còn tu xong rồi đã có kinh nghiệm trong sự tu tập muốn giảng dạy ai cũng được, như Trưởng Lão THÔNG LẠC vậy. Trưởng Lão dạy người tu không có lỗi lầm gì cả. Vì Trưởng Lão đã tu chứng Thánh quả A La Hán, làm chủ sanh, già, bệnh, chết nên Trưởng Lão rất xứng đáng làm bậc Đạo Sư của chúng ta.

Còn mỗi chúng ta hễ mà nhúc nhích, khinh suất là cũng bị lỗi lầm của cái tâm vô minh kiến tướng đầy đầy tham, sân, si, mạn, nghi. Chúng ta vẫn còn đầy ấp phiền não của cái tâm: tham lam, giận hờn, mê muội. Sơ suất một chút thôi, thiếu tỉnh giác chánh niệm là cục tham, cục sân khởi lên rồi. Hở chút là si mê, là kiêu mạn, là nghi ngờ. Ta vẫn còn tham muốn ăn uống phi thời, muốn ăn thêm cái này, thêm cái khác, bổ dưỡng thêm cái này, bổ dưỡng thêm cái khác, v.v.. Ta vẫn còn tham muốn ngủ nghỉ thêm giờ giấc, ngủ đến 2, 3 giờ chưa muốn ngồi dậy, còn nằm rũ rượi thẳng cẳng trên giường, trườn qua uốn lại biếng nhác, gục lên gục xuống trông thật tội nghiệp! Và trong tham, sân, si thì cái cục si là đáng sợ nhất, khó đối trị nhất (chúng tôi đã trải qua kinh nghiệm này với những ngày tháng chiến đấu tận cùng với thù miên rất khó khăn vô cùng, phải bền chí, gan dạ mới chiến thắng được nó).

Những người nào còn ham muốn ưa ngủ nhiều thì nghiệp nhân quả còn vương mắc trói buộc rất nặng và tâm ái dục của họ phát triển rất mạnh, họ xả tâm còn rất chậm, ý thức lực còn rất yếu. Vì cục si đã làm chướng ngại,

tham không đáng sợ, sân không đáng sợ, chỉ duy nhất sợ cục si này mà thôi. Nên Đức Phật dạy: **“Si là đại ác”**. Chúng ta nhập Tứ Thiên mới xả ly được cái tâm si mê ngu muội này. Vì vậy chúng ta hãy cố gắng bền chí gan dạ tu tập để buông xả lần lần mỗi ngày một ít cái tâm si mê ưa ngủ nghỉ lười biếng này. Chúng ta hãy tu tập theo thời khoá đã quy định, phải nghiêm chỉnh giờ giấc và phải đi kinh hành thật nhiều mới đối trị lại nổi cục si này. Xin các bạn lưu ý cho. Nên Đức Phật dạy rằng:

“Người ưa ngủ tham ăn

Lăn lóc nằm qua lại

Chẳng khác heo no bụng

Tục sanh mãi luân hồi”.

*(Kinh Nikaya Pháp Cú:
XXIII, Nagavagga: Phẩm Voi (325)).*

Chúng ta vẫn còn ham muốn nói chuyện tào lao, ưa bàn luận chuyện thiên hạ. Nhất là ưa nhòm ngó, xét nét, phê bình hoặc chỉ trích, góp ý và ưa nói những lỗi lầm của người khác. Thì làm sao dạy người như thế nào, hãy dạy mình như vậy được, phải không hỡi các bạn? Nên Đức Phật dạy:

***“Thấy lỗi người thì dễ
Thấy lỗi mình mới khó
Lỗi người ta phanh tìm
Như tìm trấu trong gạo
Còn lỗi mình thì giấu
Như thợ săn giấu mình”.***

*(Kinh Nikaya Pháp Cú XVIII:
Malavagga: Phẩm Cấu Uế (252)).*

--o0o--

***“Chớ nói lời thô ác
Nói ác, bị nói lại
Khổ thay lời thù hận
Hình phạt tất đến thân”.***

*(Kinh Nikaya Pháp Cú: X:
Dandavagga: Phẩm Đao Trượng (133))*

--o0o--

***“Không nên nhìn lỗi người
Người làm hay không làm
Nên tự nhìn thân ta
Có làm hay không làm”.***

*(Kinh Nikaya, Pháp Cú IV:
Pupphavagga: Phẩm Hoa (50))*

Cho nên, chúng ta hãy cố gắng siêng năng nhiệt tâm tinh cần, rèn luyện mỗi ngày cho chính ta trước đã. Hãy sửa bỏ những thói quen tật xấu, mài giũa cục đá nghiệp to lớn đồ sộ vĩ đại này mà đã từ bao nhiêu ngàn kiếp chúng ta đã huân tập tích trữ của tham dục và ác pháp cho nó hao mòn dần dần, cùng với sự tu tập quyết tâm bền chí gan dạ của mỗi người. Đó là ước nguyện hoài bão và mục đích của chúng ta. Khi tìm đến với chánh pháp Nguyên Thủy. Khi tìm về tu viện Chơn Như xin tu tập là như vậy. Xin các bạn lưu ý điều này.

Khi chúng ta đến tu viện Chơn Như tu tập thì mỗi người phải tự điều phục mình; tự mình nương tựa chính mình; tự mình làm hải đảo cho tâm mình được nhiếp phục an trú để gội rửa lọc sạch rác rưởi bên trong nội tâm của chính ta; chúng ta gội rửa những chất liệu nổi đau niềm giận trong ta của cái tâm ái dục lấy lừng đang phát khởi, đang ngủ ngầm bên trong đây những tham, sân, si đang vây quanh đánh vào. Mỗi một ngày chúng ta im lặng không muốn nói chuyện nhiều là để đối diện với chính ta, đối diện với bộ mặt thật gian xảo bên

trong của chính ta. Đó là những giờ phút chiến đấu tận cùng oanh liệt và gay cấn nhất của mặt trận nội tâm bên trong của mỗi người.

Và sẽ không có một ai hi sinh làm Bồ Tát cho ai cả. Nếu có một người nào đó tự cho mình hy sinh để được làm Bồ Tát, thì xin thưa đó là những kẻ điên đảo tưởng, v.v.. Vì sao vậy? Bởi vì nếu chúng ta làm Bồ Tát thì sẽ đi ngược luật nhân quả. Đi ngược lại luật nhân quả là phi đạo đức, làm đảo lộn trật tự sự công bằng công lý của vũ trụ. Chúng ta hiện giờ còn đang trên đường tu tập, còn đang sống trong nhân quả. Và mỗi giây phút nếu chúng ta thiếu tỉnh giác chánh niệm thì sẽ bị luật nhân quả chi phối ngay trong giây phút đó liền, chúng ta vẫn chưa làm chủ được nhân quả thì chớ có phát tâm hạnh nguyện làm Bồ Tát hạnh. Chỉ có những kẻ vô minh điên đảo mới phát tâm làm Bồ Tát hạnh. Vì thế, các vị Bồ Tát bị dòng nước danh lợi cuốn trôi đạo nghiệp giải thoát, nên đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, chỉ có hình thức tu sĩ và cư sĩ làm ô danh Phật Giáo.

Đối với Phật Giáo chỉ có những bậc Thánh A La Hán mới có đủ năng lực dạy và độ người. Còn tất cả chúng ta đều đang bị chi

phối sống và chết trong luật nhân quả. Vì thế, chúng ta hãy cố gắng tu tập chuyển hoá nhân quả của thân, khẩu, ý mà do chính ta đã tạo ra. Cho nên, hễ mà nhúc nhích thì hãy coi chừng luật nhân quả, nó sẽ xử phạt rất công minh chính trực. Đó là cán cân công lý rất tuyệt vời, xin các bạn lưu ý điều này.

Văn hóa Phật Giáo Nguyên Thủy là một giáo lý thực lực có trí tuệ của nền đạo đức nhân bản nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh; là chân lý lẽ phải của nhân loại; là đạo xả tâm diệt ngã; là văn hoá có phẩm chất đạo đức trí tuệ rất bình dị, gần gũi thân thương, gắn liền với cuộc sống của mỗi con người. Nên mỗi lời nói của chúng ta đều phải có Chánh tri kiến của đức từ tâm, của đức bi tâm, của đức hỷ tâm và của đức xả tâm, nghĩa là bốn đức này gồm trong các hạnh: nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng. Nếu chúng ta có Chánh tri kiến, có Chánh tư duy mỗi ngày thì khi gặp nghịch cảnh, chướng duyên ta sẽ diệt ngã xả tâm rất nhanh chóng. Chúng ta thường quay về thủ hộ sáu căn của mình; quay về nương tựa pháp Thân Hành Niệm của mình; quay về nương tựa pháp hướng tâm như lý tác ý của chính mình. Đó là ý

nghĩa của bài kệ trên rất thâm thúy vô cùng sâu sắc; đó là những gia bảo tinh hoa quý giá mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã để lại cho tất cả chúng sanh - những bài kinh Pháp Cú ngắn gọn thâm sâu vi diệu.

Những bài kệ này chính là những lời dạy của Đức Phật tự thân thuyết. Cho nên, khi đọc những bài kệ này chúng ta cảm như thân nghe chính lời Phật dạy từ hơn 2000 ngàn năm vẫn còn vang lại với giá trị bất hủ của tập kinh Dhammapada là ở chỗ này. Nhờ ở chỗ này mà ta cảm thấy không có sự trung gian của các vị Tổ Sư kết tập kinh điển. Chúng tôi hân hạnh xin gửi gắm đến quý bạn.

Thưa các bạn thân mến! Trên bước đường tu tập của chúng ta chỉ có Đức Phật và các bậc Thánh A La Hán mới có đủ năng lực trí tuệ Tam Minh làm vị Thầy của Trời, Người, mới giảng dạy pháp và luật cho chúng ta. Còn ngoài ra sẽ không còn có một người nào xứng đáng dạy pháp và luật này cả. Vì sao vậy?

Bởi vì các bậc Thánh A La Hán tâm các Ngài đã vô lậu hoàn toàn, đã ly dục ly ác pháp, không còn đắm nhiễm trong sắc, danh, lợi, thực, thùy nên các Ngài rất xứng đáng là

nguồn năng lượng thương yêu của chúng sanh, nguồn năng lượng tình thương yêu đó rất cao quý biết bao, rộng lớn mênh mông hơn biển cả đại dương không thể đem một vật gì vô giá trên cuộc đời này để mà so sánh được. Nên mỗi lời giảng dạy của Bậc Thánh A La Hán rất có giá trị cho chúng ta.

Chúng ta là những người con đã có gieo trồng thiện duyên từ nhiều ngàn kiếp xa xưa nên ngày hôm nay mới đủ duyên gặp lúc Bát Chánh Đạo Nguyên Thủy hồi sinh. Do hội đủ nhân duyên mới được hội tụ về đây cùng chung sống bên nhau tu tập trong nguồn năng lượng thương yêu của Trưởng Lão Thích Thông Lạc trên quê hương yêu dấu của miền nhiệt đới xứ sở Tây Ninh miền Nam Việt Nam này. Vì vậy chúng ta hãy đặt trọn vẹn niềm tin yêu son sắt thủy chung nơi những lời giảng dạy nhiệt tình tha thiết thương yêu của Ngài. Nên cố gắng tu tập xả tâm diệt ngã. Đó là cốt lõi cơ bản phạm hạnh của tu sĩ và cư sĩ; đó cũng là mục đích Sa Môn quả của hàng tăng, ni và cư sĩ chuyên tu khi tìm về tu viện Chơn Như tu tập.

Chúng tôi nhớ lại hồi còn học ở Trường ĐHKHXH - CCPHHĐ, thường hay lập luận các bản kinh dài của Hoà Thượng Minh Châu dịch trong Đại Tạng Kinh Việt Nam, thuộc Trường Bộ Kinh tập I, phẩm kinh Lohicca. Đức Phật-bậc đại A La Hán Thích Ca Mâu Ni đã giảng dạy cho Bà La Môn Lohicca về ý nghĩa của các vị Đạo Sư.

Đức Phật dạy rằng: *“Này Lohicca, ở đời có ba vị Đạo Sư đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích Đạo Sư như vậy. Sự chỉ trích của vị này chân chánh, hợp pháp, không lỗi lầm. Thế nào là ba?”*.

“Này Lohicca. Ở đời có một vị Đạo Sư không chứng mục đích của Sa Môn Quả mà mọi người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn Quả ấy. Vị này thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!”. Những đệ tử này không chịu nghe lời dạy của các vị ấy, không lắng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, và sống trái ngược với giáo pháp của vị Bốn Sư. Đạo Sư như vậy cần phải được khiển trách: “Đại

đức không chứng mục đích Sa Môn Quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn Quả ấy (tức là không chứng được quả Thánh A La Hán) mà Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người, như thế này là hạnh phúc cho các người”. Những người đệ tử này không nghe lời dạy của Đại đức, không để tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết và sống trái ngược giáo pháp của vị Bổn Sư”. Cũng giống như người tán tỉnh cô gái muốn xa lánh mình, hay ôm hôn cô gái muốn né mặt mình. Như Lai nói rằng: “Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai làm giúp cho ai được?”.

“Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ I đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích vị Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không lỗi lầm”.

Thưa các bạn! Các bạn có biết Sa Môn quả là gì không?

Sa Môn quả là kết quả tu tập của một tu sĩ Phật Giáo. Các bậc ấy đã thành tựu viên mãn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh (giới luật), đầy đủ thần lực, chuyển hóa nhân quả (Thiền

định), làm chủ sinh tử, chấm dứt luân hồi (Trí tuệ). Khởi sự tu tập từ giới luật, Thiên định đến Tam Minh. Nói cho dễ hiểu là một người đã tu chứng quả Thánh A La Hán tâm hoàn toàn vô lậu.

Trong đoạn kinh trên đây đã xác định cho chúng ta thấy rằng: Các vị giảng sư của Phật Giáo hiện giờ cũng giống như vị Đạo Sư thứ nhất này tu hành chưa tới đâu mà đi thuyết giảng dạy người tu.

Dạy về giới luật giảng thì rất hay nhưng sống không đúng giới luật, chánh hạnh không có. Cả Thầy lẫn học trò đều phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, chẳng có giới luật nào mà không vi phạm. Thưa các bạn! Lời chúng tôi nói quý bạn thấy có đúng không?

Dạy về Thiên định, thuyết giảng cũng rất hay, nhưng chẳng có ông giảng sư nào nhập định được và cũng không biết nhập định bằng cách nào, chỉ biết ngồi lim dim ức chế thân tâm không có vọng tưởng giống như “cóc”, từ một giờ, hai giờ cho đến một ngày, hai ngày, v.v... Rồi tuyên bố, quảng cáo khắp nơi rằng: mình đã nhập định, kiến tánh thành Phật, v.v...

Dạy về trí tuệ Tam Minh thuyết giảng thì rất hay: Nào là Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh, Lậu Tận Minh, nói đủ loại thần thông, nhưng xét ra cái trước mắt của các ông là những bài kinh mà các ông đang thuyết giảng. Chính các ông nói mình mà các ông chẳng có mình chút nào cả. Các ông giống như những người mù sờ voi. Những bài kinh mà các ông đang thuyết không phải của Phật thuyết mà các ông không biết thì các ông có mình chỗ nào đâu. Có đúng như vậy không các bạn?

Lời dạy của Đức Phật trên đây là chỉ thẳng cho chúng ta biết rằng những vị giảng sư trong Phật giáo hiện giờ chưa có người nào xứng đáng là bậc Đạo Sư của chúng ta. Tại sao vậy?

Tại vì các ông giảng sư tham danh làm Thầy thiên hạ, tham lợi phật tử cúng dường tiền nhiều, giống như những chàng thanh niên mê gái vậy. Cho nên đức Phật dạy: *“Cũng giống như người tán tỉnh cô gái muốn xa lánh mình, hay ôm hôn cô gái muốn né mặt mình. Như Lai nói rằng: “Chỉ chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai làm giúp cho ai được?”* Qua lời

dạy này chỉ rõ những hạng Đạo sư thứ nhất là những người tham danh.

Theo Phật giáo chân chánh thì các vị giảng sư trong Phật giáo hiện giờ đều đáng bị chỉ trích: Tu chưa tới nơi mà đi ra làm Thầy dạy Đạo để lừa đảo mọi người “*Ngồi trong mát ăn bát vàng*”. Thật là đáng chê trách như đoạn kinh này xác định: “*Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ I đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích vị Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không lỗi lầm*”.

Hạng Đạo Sư thứ hai là hạng người ngu si không lo quét tâm mình cho sạch những rác bẩn tham, sân, si lại đi hốt quét rác tâm người, như lời Phật dạy trong đoạn kinh này: - “*Lại nữa, này Lohicca, ở đời có một vị Đạo Sư không chứng mục đích của Sa Môn Quả mà mọi người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa, hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn quả ấy. Vị này thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!” Những đệ tử này không chịu nghe lời dạy của các vị ấy, không lắng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng*

sống trái ngược với giáo pháp của vị Bốn Sư. Đạo Sư như vậy cần phải được khiển trách: “Đại Đức không chứng mục đích Sa Môn quả mà Đại Đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa hướng đến không chứng được mục đích sa môn quả ấy, (tức là không chứng được quả Thánh A La Hán) Đại Đức thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!”. Những đệ tử này không nghe lời dạy của Đại Đức, không lắng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị Bốn Sư. Cũng giống như người bỏ ruộng dưa của mình mà nghĩ đến việc nhổ cỏ cho ruộng dưa của người khác. Như Lai nói rằng: “Củ chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai làm giúp cho ai được?”.

“Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ II đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không sai lầm”.

Một tu sĩ Phật Giáo tu hành chưa chứng Đạo mà đi thuyết giảng cũng giống như các ông giảng sư của Phật Giáo hiện giờ mà Đức Phật xem họ như những người nông dân ngu si

làm cỗ ruộng dưa cho người khác còn ruộng mình thì để cỗ mọc đầy, vì lý do này mà họ được đặt vào vị trí Đạo Sư thứ II đáng bị chỉ trích vì cái ngu của mình. Cho nên, những hàng Bồ Tát tu chưa chứng đạo mà ra độ người được Đức Phật cho là những hạng người ngu si.

Đọc đoạn kinh này, các bậc Tôn Túc, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và các phật tử bốn phương có nhận thấy lời dạy này đúng không?

Thưa các bậc Tôn Túc! Các vị phải tự xét mình, có thấy mình thuyết giảng kinh sách Phật là giống như những người ngu si đi nhổ cỗ ruộng dưa cho người khác không? Trong khi ruộng dưa của mình cỗ mọc đầy mà không nhổ. Như vậy các vị có thấy cái ngu của mình không?

Khi tu xong Đức Trưởng Lão Thông Lạc nhìn lại Thầy Tổ, bạn bè của mình đang say mê danh lợi trong tôn giáo trôi lăn theo dòng nước đục khổ đau của nhân quả, đành chịu ngu si một đời đi nhổ cỗ ruộng dưa cho người thì Trưởng Lão rất thương tâm, nhưng không biết làm sao giúp cho họ thức tỉnh trở về con đường chân chánh của Phật Giáo Nguyên Thủy. Vì

thế, Trưởng Lão cho ra đời bộ sách Đường Về Xứ Phật chỉ thẳng đánh mạnh như tiếng sét làm long trời lở đất khiến cho các bậc Tôn Túc thức tỉnh giấc mộng Đại Thừa và Thiền Tông.

Đây là những hạng Đạo Sư thứ II, do sự ngu si đáng bị chỉ trích mà đoạn kinh này dạy rất rõ: *“Này Lohicca, như vậy là hạng Đạo Sư thứ II đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích Đạo Sư như vậy là sự chỉ trích này chân chánh, hợp pháp, không sai lầm”*.

Thưa các bạn! Những đoạn kinh này đã giúp cho các bạn nhận xét vị Đạo Sư của mình có xứng đáng là Đạo Sư hay không?

Trong kinh sách Đại Thừa thường kêu gọi mọi người nên tu tập theo Bồ Tát hạnh vừa độ mình vừa độ người. Đó là những nguyện vọng cao quý của Bồ Tát hạnh. Kinh sách dạy làm Bồ Tát hạnh được gọi là kinh Đại Thừa. Vấn đề này trong Phật giáo Nguyên Thủy cho rằng: Bồ Tát không biết chữ mà đi dạy người khác học chữ thì việc làm này các bạn cứ xét xem có kết quả hay không? Từ xưa đến nay đã chứng minh rằng: việc làm của Bồ Tát Đại Thừa là việc làm không ích lợi, chỉ là một việc lừa đảo người mà thôi.

“Lại nữa, này Lohicca. Ở đời có một vị Đạo Sư không chứng mục đích của Sa Môn Quả mà mọi người xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa, hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn quả ấy. Vị này thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!”. Những đệ tử này không chịu nghe lời dạy của các vị ấy, không lắng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị Bốn Sư. Đạo Sư như vậy cần phải được khiển trách: “Đại Đức không chứng mục đích Sa Môn quả mà Đại Đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa hướng đến không chứng được mục đích Sa Môn quả ấy, (tức là không chứng được quả Thánh A La Hán) Đại Đức thuyết pháp cho các đệ tử: “Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!”. Những đệ tử này không nghe lời dạy của Đại Đức, không lắng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị Bốn Sư. Cũng giống như người cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác buộc mình. Như Lai nói

rằng: “Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai giúp cho ai được?”.

Vị Đạo Sư thứ ba mà Đức Phật nêu trong đoạn kinh này thì chúng tôi thấy một số các Thầy Đại Thừa rất giống. Vì vừa cắt bỏ sợi dây ái kiết sử gia đình sự nghiệp thế gian, thì lại trói mình vào một sợi dây mới. Một sợi dây danh lợi trong tôn giáo, vì thế Đức Phật dạy: *“Như Lai nói rằng: “Cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp, vì có ai giúp cho ai được?”.*

Trên đây là ba hạng Đạo Sư mà quý phật tử nên lưu ý: *“Đừng nên chọn những vị Đạo Sư này họ chẳng xứng là Thầy của quý vị”.* Cho nên Bà La Môn Lohicca hỏi đức Phật: *“Thưa Ngài Tôn Giả Gotama, ở đời có vị Đạo Sư nào không đáng bị chỉ trích?”*

“Đức Phật dạy: Này Lohicca ở đời có vị Đạo Sư không đáng bị chỉ trích”.

“Thưa Ngài Tôn Giả Gotama ở đời, thế nào là Đạo Sư không đáng bị chỉ trích?”.

“Đức Phật dạy: Này Lohicca! Ở đời Đức Như Lai xuất hiện là Bạc A La Hán Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng

Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn...” (Như kinh sa môn quả số 40- 74, với những thay đổi cần thiết).

“Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh, do hân hoan nên hoan hỷ sanh, do tâm hoan hỷ nên thân được khinh an, do thân được khinh an nên lạc thọ sanh, do lạc thọ sanh tâm được định tĩnh, do tâm định tĩnh vị tỳ kheo ly dục ly ác pháp chứng và trú Thiền thứ I một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm với tứ”.

“Này Lohicca, lại nữa tỳ kheo diệt tâm và tứ chứng và trú Thiền thứ II một trạng thái hỷ lạc do định sanh không tầm không tứ nội tĩnh nhất tâm... Trú thiền thứ III... chứng và trú Thiền thứ IV...” (Như kinh Sa Môn quả số 74- 84 với những thay đổi cần thiết).

“Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng vững chắc, bình thản như vậy. Vị tỳ kheo dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí Tam Minh, vị ấy biết như thật “đây là khổ...” và sẽ không có đời sống nào khác nữa” (Như kinh Sa Môn quả số 79- 98).

“Này Lohicca đệ tử của vị Đạo Sư nào chúng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy (tức là chúng quả Thánh A La Hán). Này Lohicca vị Đạo Sư như vậy không đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích một Đạo Sư như vậy, là sự chỉ trích ấy sẽ không xác thật, không chân chánh không hợp pháp và có lỗi lầm”. (Đại Tạng Kinh Việt Nam thuộc Trường Bộ Kinh tập I: Phẩm kinh Lohicca trang 383- 393).

Qua những lời dạy của Đức Phật trên đây đã chứng minh một cách rõ nét cụ thể cho chúng ta thấy rằng: Khi tìm đến với Đạo Phật thì chúng ta hãy nên chọn cho riêng mình một vị Thầy Phạm hạnh có đầy đủ oai nghi chánh hạnh, có đức độ và giới luật phải nghiêm chỉnh để cho chúng ta có thể được nương tựa, làm tàn cây bóng mát cội bồ đề vững chắc về tinh thần và có thể thừa hởi tu học giáo lý qua những lời giảng dạy của vị Đạo Sư ấy. Chính những lối sống sinh hoạt hằng ngày được thể hiện qua hành động và ngôn ngữ của vị Thầy đó là gương hạnh phản chiếu mẫu mực cho chúng ta soi sáng nội tâm của mình, mỗi ngày chúng ta được xoa dịu bao nỗi khổ niềm đau của tâm hồn trong cuộc đời khổ đau này. Khi gặp nghịch cảnh và chướng ngại trên con đường tu

tập. Vì vậy, để chọn cho riêng mình một vị Thầy có phạm hạnh, giới luật nghiêm chỉnh, giữ gìn hạnh ăn, hạnh ngủ, hạnh độc cư, độc trú rất là khó khăn vô cùng, rất quý hiếm, rất ít có trên cuộc đời này, trừ một người duy nhất đó là Đức Trưởng lão Thích Thông Lạc. Đôi khi chúng ta còn bị lệ thuộc vào luật nhân quả của mỗi người gieo trồng thiện duyên từ nhiều ngàn kiếp xa xưa để lại. Một vị Thầy đã thông suốt và biết rõ như thật về bốn nỗi khổ đau của kiếp người (Khổ, Tập, Diệt, Đạo). Một vị Thầy đã nhập Tứ Thánh Định có Tam Minh thấu suốt mọi ngõ ngách tâm tham, sân, si, mạn, nghi của chúng sanh. Thì đó là một vị Đạo Sư rất xứng đáng cho chúng ta tôn trọng kính lễ, là chỗ nương tựa vững chắc an lành hạnh phúc trong tâm hồn và trái tim của mọi loài.

Thưa các bạn! Chúng tôi luôn muốn nói đến Bạc Thầy, một bậc Thầy giới luật nghiêm chỉnh, sống biết nhẫn nhục, tùy thuận và vui lòng trong mọi hoàn cảnh dù nghịch hay thuận. Đó là Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc người Việt Nam. Ngài đã trình bày phương pháp dẫn tâm vào Đạo. Với phương pháp như lý tác ý rất chân thực cụ thể, dễ hiểu qua

những bài giảng trải rộng tất cả nhiệt huyết con tim thương yêu chúng sanh trên những trang sách dạy đạo đức làm người.

Thưa các bạn! Sự thật viết rất khó, nhưng viết lên chân lý còn khó hơn nhiều và những chân lý vĩ đại thường là đơn giản nhất. Với ngòi bút thực chứng sáng nghĩa của Chơn Như đã giúp cho người hậu học am tường đâu là chân lý lẽ phải của nền đạo đức nhân bản nhân quả, đâu là Ma đạo, đâu là Chánh đạo. Thật vinh hạnh cho đất nước Việt Nam có Bạc Thánh Nhân chứng đạo Bồ Đề. Nên Đức Phật dạy:

“Vui thay, Phật ra đời.

Vui thay, Pháp được giảng.

Vui thay, Tăng hoà hợp.

Vui thay, Chúng đồng tu!”

Và được sinh ra làm người là một điều khó, thế mà được sinh làm người mà còn gặp được bậc Thánh nhân thì phước duyên đời trước đã gieo trồng nhiều thiện pháp với chánh pháp. Nên kinh Pháp Cú dạy:

“Khó gặp Bạc Thánh Nhân

Không phải đâu cũng có

Chỗ nào Bạc Trí sanh.

Gia đình tất an lạc”.

*(Kinh Nikaya Pháp Cú: XIV Buddhavagga:
Phẩm Phật Đà (193- 194).*

Thưa các bạn! Mỗi người trong chúng ta rất có thiện duyên khi đã gặp Trưởng Lão; khi đã được gần gũi thân thương bên Người; khi đã được lắng nghe chân diệu pháp của Người. Đó là đại phước duyên của mỗi chúng ta khi tìm về tu viện Chơn Như tu tập. Cho nên, hơn bao giờ hết, chúng ta hãy cố gắng tu tập xả tâm diệt ngã mỗi ngày và giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh không vi phạm lỗi nhỏ nhặt nào, giữ gìn ba đức, ba hạnh cho được trọn vẹn, để đền đáp công ơn sâu dày hiếu hạnh với cha mẹ, ân đức như trời biển của Trưởng Lão Thông Lạc đã tận tụy giảng dạy pháp và luật cho chúng ta.

Nói đến công ơn của Trưởng Lão thì chúng ta phải nhớ đến công ơn của cô Út Diệu Quang cũng đã tận tụy sớm khuya khổ cực gánh vác mọi gian lao trên đôi vai gầy yếu của mình, lo lắng chu toàn từng bữa cơm độ ngộ

phòng hộ thất cho chúng ta yên tâm tu tập mỗi ngày. Đó là những ơn đức ân tình rất cao quý, rất sâu nặng thấm đậm tình nghĩa tha thiết son sắt thủy chung của Cha Mẹ, của Thầy, của Út, mà chỉ có sự tu tập chúng ta mới đền đáp trong muôn một. Phải không các bạn? Nên đức Phật dạy rằng:

“Vui thay, hiếu kính Mẹ

Vui thay, hiếu kính Cha

Vui thay, kính Sa Môn

Vui thay, kính Hiền Thánh!”

*(Kinh Nikaya Pháp Cú: XXIII: Nagavagga:
Phẩm Voi (332).*

Thưa các bạn thân mến! Chúng tôi thiết nghĩ rằng: Khi chúng ta tu tập chưa xong thì nên im lặng như Thánh, đừng có thuyết giảng pháp và luật cho một ai cả. Vì nếu chúng ta có giảng dạy hay tuyệt đến đâu chẳng nữa, có hấp dẫn nổi tiếng như những kĩ xảo điện ảnh dựng lên những Thiên đường lộng lẫy nguy nga tráng lệ hay tuyệt đẹp... thì nó cũng vẫn còn nằm trong danh lợi của tâm tham, sân, si, còn lỗi lầm rất vi tế đang tiềm ẩn bên trong nội tâm với bản ngã to lớn đồ sộ vĩ đại của mỗi

người. Ngẫm nghĩ trên cuộc đời này, ai ai cũng ưa thích ham muốn làm thầy thiên hạ, những hạng người nào mà như vậy khi có được chút ít quyền lực trong tay thì ôi thôi! Lại luôn độc tài, chiếm hữu và hiếp đáp, lấn lướt áp đặt người khác. Đời và Đạo chẳng khác gì mấy.

Khi tu tập mà có được một chút ít kết quả nho nhỏ, kha khá và có thêm quyền lực thì ôi thôi, chao ôi! Ta muốn thổi phồng lên như những quả bong bóng vậy. Và rồi ta bắt đầu khoác lác vọng ngữ, cũng muốn thuyết giảng cho người khác được nghe, bằng những kiến giải, bằng những danh từ đội lốt mang râu nghe rất hợp lý bùi tai: “*Bồ Tát hạnh, Bồ Tát khổ vì chúng sanh khổ*”. Đó là tâm lý chung của những hạng người thích muốn làm Thầy thiên hạ là vậy.

Vì thế, ta luôn ham thích và muốn nói thật nhiều để nhắc nhở người chị, người em, người anh, v.v.. đừng có nói chuyện nhiều; đừng có cười đùa nhiều; đừng có ham ngủ nhiều; đừng có ham ăn hốt uống nhiều. Hãy xả cái tâm sân hận đi! Hãy buông xả cái tâm ganh ghét đi! Hãy xả bỏ cái tâm tham lam đi! Hãy khước từ cái tâm kiêu mạn đi! Hãy xả đi

buông xuống cái tâm nghi ngờ đi! Đừng nên hờ một chút là nghi ngờ; hờ một chút là sân hận, v.v... chúng ta luôn ham thích khi nói điều đó. Chúng ta nói hay lắm, tưởng chừng ta đã làm được; tưởng chừng ta đã gội rửa sạch tham, sân, si, mạn, nghi của chính ta; tưởng chừng ta đã gỡ hết giống gai độc của ngũ triền cái đang ở bên trong nội tâm của chính ta. Nhưng sự thật chúng ta vẫn chưa làm được, chưa tu tập nổi, còn vướng mắc và bị trói buộc như những con cá mắc cạn trên bờ phải chết dở, sống dở...

Cho nên, vô minh triết luận suông nửa chừng không tới đích nên ta sẽ phải dậm chân nơi cổ mộ luân hồi đăm lụy. Bởi vì chủ nhân của nó không có thừa tự Đạo Chánh, nên phải dùng gương giới tuệ nội soi sẽ giúp cho chúng ta nhận rõ đâu là phải trái của cuộc đời... thì tốt nhất nên im lặng như Thánh mà lo tu cho mình trước đã, chứ thuyết giảng có lợi ích gì cho mình đâu. Phải không hềi các bạn?

Khi tu chưa xong, nếu chúng ta thuyết giảng là phạm giới luật. Giới thứ tư cấm nói dối (Nói dối, nói lời hung ác, nói lưỡi đôi chiều, nói lật lọng). Giới này là đức Thánh chân thật nên đức Phật dạy chỉ có người tu chứng Thánh

quả A La Hán mới đi làm giảng sư vì lòng thương tưởng đến chúng sanh, không đắm nhiễm trong danh lợi. Còn người chưa tu chứng mà thuyết giảng ưa làm Thầy thiên hạ sẽ có ngày đọa địa ngục với cảm thọ hành xác thân đau nhức nhối vì đã chết chìm trong danh lợi, nên quả báo phải lãnh đủ.

Chúng ta hãy xem các vị Hoà Thượng, Thượng Toạ trong các chùa Đại Thừa thì sẽ rõ! Dạy người mà không có kinh nghiệm của sự tu chứng thì chẳng khác nào nói dối, khoác lác, vọng ngữ trong thế giới tưởng tri, để moi tiền của người khác, đó là mang di chứng của căn bệnh: *“Vô minh kiến, lừa đảo bằng miệng lưỡi, đắm nhiễm trong thế giới cuồng tưởng, Marketing tôn giáo của tẩu hoả nhập ma trong danh lợi”*, chứ nào phải là độ chúng sanh, độ kiêu đó là giết chết chúng sanh. Và đạo đức nhân bản nhân quả sẽ xử phạt rất công minh, chính trực, dù cho khôn khéo cao siêu cũng không trốn thoát. Xin các bạn lưu ý cho. Nên Đức Phật dạy:

“Không phải vì nói nhiều

Mới xứng danh bậc trí

An ổn không oán sợ

Thật đáng gọi bậc trí”.

--o0o--

“Không phải nói lưu loát

Không phải sắc mặt đẹp

Thành được người lương thiện.

Nếu danh tham, dối trá”.

(Kinh Nikaya Pháp Cú: XIX

Dhammatthavagga: Phẩm Pháp trụ(258-262))

Thưa các bạn! Chỉ có những bậc Thầy đã tu chứng đủ Thánh quả A La Hán mới triển khai nổi vì các Ngài có đầy kinh nghiệm trong sự tu tập, và vì vậy mới xứng đáng làm giảng sư. Còn những người phá giới, phạm giới mà đi thuyết giảng thì giảng làm sao đúng được vì đã phạm giới mà dù có thuyết giảng đúng vẫn được xem là vọng ngữ. Họ giảng, họ nói theo kiểu nhai lại bã mía của người xưa theo chữ nghĩa kiến giải tưởng thành hoá ra nói sai pháp, biến Chánh Pháp của Phật thành ra tà pháp của ngoại đạo.

Hiện bây giờ những nhà học giả xưa và nay từ tu sĩ đến cư sĩ là những giảng sư có trình độ tri thức chuyên môn có bằng cấp cao giáo sư, tiến sĩ đều dạy người tu tập đi vào con đường bế tắc ngõ cụt của đạo Phật, thành thử mọi người không biết được đâu là con đường chân lý lẽ phải của nền đạo đức nhân bản nhân quả, mà không còn biết đâu là pháp hành chính tông Nguyên Thủy của đạo Phật chỉ cứ đi theo lối mòn - lối cũ dẫm lại những luận điệu kiến giải của các vị Tổ Sư truyền thừa lại mà thôi, làm cho biết bao nhiêu thế hệ trẻ úa tàn, héo hắt, xác xơ, ê chề, khốn đốn vì lỡ đời, lỡ đạo, lỡ hiếu hạnh với song đường vì tu sai đường lạc lối; làm suy yếu tiêu mòn phá sản nội lực trí tuệ của bao thế hệ tu theo Phật Giáo Đại Thừa phát triển; làm tiêu hao tài sản của đàn na thí chủ khánh kiệt tận cùng gia sản của mỗi người dân Việt. Vì tin tưởng vào tà ma ngoại đạo mê tín Thần Thánh đang mỗi ngày phát triển rất mạnh, đang len lỏi vào trong tâm hồn của mỗi người dân. Từ giới bình dân cho đến giới trí thức cũng bị ảnh hưởng rất sâu đậm. Rốt cuộc vẫn chìm nổi trong bể khổ luân hồi quần quai đau thương tan nát. Vì đâu? Phải chăng đã lỡ tu sai đường

lạc lối bế tắc ngõ cụt do không đủ phước duyên gặp được bậc Thầy chơn chánh. Đó là nỗi đau lòng nhất của Phật Giáo ngày nay.

“Giới luật còn là Đạo Phật còn”. Đây là lời tiên tri của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về sự hồi sinh Đạo Phật mà Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc đương đại đang làm sống lại giới luật cuối thế kỷ 20 này.

“Giới luật mất là Đạo Phật mất”. Là lời di chúc của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về sự cáo chung tà pháp, mê tín Thần Thánh đang ẩn núp trong ngôi nhà Phật Giáo.

Cho nên, hơn bao giờ hết, khi mỗi chúng ta tìm đến với chánh pháp Nguyên Thủy, chúng ta hãy sống có chánh tri kiến suy tư mỗi ngày trên con đường tu tập của mình; chúng ta hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình; tự mình nương tựa mình. Đó chính là ôm phao mà ta sẽ vượt thoát qua những giông tố biển cả của cuộc đời đầy những niềm đau và nỗi khổ này. Vì thế, đức Phật mới dạy rằng:

***“Tự mình nương tựa mình
Tựa điểm nào hơn nữa
Nhờ khéo điều phục mình
Được điểm tựa khó được”.***

--oOo--

***“Tự mình làm điều ác
Tự mình sanh nhiễm ô
Tự mình không làm ác
Tự mình thanh tịnh mình.
Thanh tịnh không thanh tịnh
Đều do tự chính mình
Ai thanh tịnh cho ai?”.***

*(Kinh Nikaya Pháp Cú XII:
Attavagga: Phẩm Tự Ngã (160- 165)).*

Thưa các bạn thân mến! Khi lưu dấu những dòng chữ này, trái tim chúng tôi xin chia sẻ tất cả nỗi niềm trên trang giấy đến với các quý bạn vì chúng tôi cũng đang trên đường tu tập cũng gặp rất nhiều thử thách chướng ngại trên đường tu nên tâm hồn rất thấm đậm cảm thông cho những nỗi khổ và niềm đau của

mỗi chúng ta. Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng nỗ lực tu tập chiến đấu đến tận cùng với bọn giặc sanh tử tham, sân, si, mạn, nghi này. Phải không hỡi các bạn? Nên đức Phật mới nhấn nhủ đến với chúng ta:

***“Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch
Không bằng tự thắng mình
Thật chiến thắng tối thượng”.***

--o0o--

***“Tự thắng vẻ vang hơn
Hơn chiến thắng người khác
Kẻ khéo điều phục mình
Thường sống tự chế ngự”.***

*(Kinh Nikaya Pháp Cú: VIII:
Sahassavagga: Phẩm Ngàn (103-104))*

Chúng tôi cũng rất có thiện duyên là được đi tu từ nhỏ (12 tuổi), mười bốn năm trời lưu lạc lang thang vô định trong kiếp luân hồi nơi đất khách quê người. Vì tu sai đường lạc lối nên bây giờ đây chúng tôi đã được sớm trở về trong vòng tay thương yêu của Thầy, của Út và

đã được hồi sinh Bát Thánh Đạo Nguyên Thủy; được gần gũi thân thương bên bậc Thầy; một người Thầy vĩ đại; một Trưởng Lão thương kính nhất của mọi người nên tâm hồn và trái tim con rất đầm thắm an lành và hạnh phúc.

Thưa các bạn! Chúng tôi xin kết luận lời tâm sự này bằng sự thành kính tri ân:

Namo Tassa Bhavagato Arahato
Sammāsambuddhassa.

Trái tim con thành tâm kính lễ

***Đức Trưởng Lão Thích Thông
Lạc***

Một bậc Thầy cao thượng

Một đáng Giới thanh nghiêm.

Thưa các bạn thân mến! Khi cầm bút viết lên những lời Phật dạy trong tập kinh Dhammapada Sutta Khuddaka Nikaya- Sutta Pitaka. Trái tim chúng tôi chỉ có một tâm nguyện mong sao những lời dạy này của đức Phật sẽ được soi sáng dẫn đường cho mọi hành động, tâm tư, ngôn ngữ của chúng ta, và ở trong một thế giới đương đại văn minh tiến bộ với nền khoa học kỹ thuật hiện đại mà vẫn còn

những cuộc chiến tranh đầy máu lửa, đau thương nước mắt, đầy những phân hoá hỗn tạp, hận thù, gian xảo. Những lời dạy này của đức Phật sẽ xoa dịu một phần thương đau cho những tâm tư đã quá căng thẳng hay buồn nản của con người Việt Nam. Làm người phật tử Việt Nam, phải đúng ý nghĩa của người phật tử là:

“Không làm những điều ác

Thành tựu các hạnh lành

Tâm ý thường thanh thản

Chính lời chư Phật dạy”.

Thân ái chào các bạn, chúc các bạn thành công trong ước nguyện.



NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Tuệ Hạnh

Hỏi: *Nếu con biết có người phạm lỗi mà con không làm sáng tỏ vấn đề, để phạm nhân cứ ung dung tạo tội, như thế con có mang tội đồng lõa không? Và quả báo của con phải chịu như thế nào?*

Nếu con làm sáng tỏ vấn đề thì có bị oán tăng hội khổ không?

Theo con nghĩ nếu đúng với đạo đức nhân bản – nhân quả thì nên làm sáng tỏ vấn đề phạm nhân phải nhận lấy hậu quả ngay trong hiện tại, may ra còn chút hồi tâm hướng thiện, khỏi phải bị quả báo khổ nhiều đời nhiều kiếp, như vậy là mình giúp họ, chứ đâu phải hại họ. Phải không Thầy?

Đây là những dòng suy tư của con lúc rất bình thản và lòng từ bi, chứ không phải với tâm oán hận, Thầy có tin con không?

Đáp: Để trả lời câu hỏi này là chỉ cho người hỏi biết rõ mình đang chánh tư duy hay tà tư duy; đang có ác ý hay thiện ý, không

khéo con dễ bị tâm dối gạt, tưởng mình làm tốt, nhưng sự thật đó là đang trả thù kẻ khác.

Cho nên, trên bước đường tu tập cầu giải thoát như lời đức Phật khuyên dạy: *“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”*.

Sự suy tư của con coi chừng bị tâm con lừa đảo. Trong cuộc đời tu hành, khi tu tập chưa đến nơi đến chốn thì không nên thấy lỗi ai hết. Thấy lỗi người khác mình đã sai. Ai làm sai nhân quả họ phải trả không sớm thì muộn không thể nào tránh khỏi. Vậy con đừng nên bận tâm lỗi của người khác mà hằng ngày nên tìm xem lại lỗi mình để cố khắc phục không còn lỗi nữa.

Tóm lại, những điều con đã nói ở trên là nên tránh, không nên làm những điều đó. Hãy để tâm thanh thản an lạc và vô sự. Đừng để các ác pháp bên ngoài tác động tâm mình con ạ! Đó cũng chỉ là tâm phóng dật mà thôi. Tâm còn phóng dật thì con đường đạo còn xa lắm con ạ!

Tu tập xả tâm là tu tập xả những tâm chướng ngại pháp đó, chứ không phải xả tâm nào. Con nên ghi nhớ lời dạy này.



HÃY ĐẾN ĐỂ TỰ MÌNH CHỨNG BIẾT

Bài viết của Tu sinh Chơn Như

Tôi là một người tu theo Tịnh Độ Tông, chưa bao giờ biết thiền là gì cả. Nhưng trong tâm lúc nào cũng nghĩ, muốn làm chủ sinh tử thì chỉ có thiền định. Do đó, những lúc làm lễ kỷ niệm ngày Đản sinh của đức Phật, tôi hay suy tư: Tại sao lại phải tốn nhiều công sức và tiền của như vậy mà tự mình không gắng tu để được như Phật.

Thời gian thấm thoát trôi qua, lúc nào tôi cũng lắng nghe tìm cho mình một vị thầy tu hành chân chánh.

Lần đầu tiên tôi mang khăn gói đến học thiền với thiền sư Làng Mai (thầy Nhất Hạnh trong dịp Ngài về Việt Nam tại chùa Hoằng Pháp). Một tuần lễ trôi qua rất nhanh, sau khoá tu đầy chúng tôi thấy rất an lạc, nhưng về chùa rồi thì đầu cũng vào đấy.

Xét lại cách dạy của thiền sư Làng Mai và sách tôi đọc được của thầy tu viện Chơn Như, làm cho tôi có một sự tò mò ghê gớm. Ngài

dạy rất thẳng thắn, nhất là câu nói: *“Tự mình làm chủ bệnh tật; tự mình làm chủ sinh tử. Người tu sẽ không cần đi bác sĩ, tự bản thân mình chữa trị. Tôi tự biết đây chính là một vị thầy của mình”*.

Thế là nhân duyên đã đến, tôi chỉ mang tròn vẹn một túi vải lên đường, trên đường đi rất là hồi hộp, không biết thầy có nhận hay không?

Vào đến cổng tu viện, liền gặp cô Út. Sau đó thầy ra nhà khách và chấp nhận cho ở lại, tôi vui mừng không biết tả cách nào cho hết. Với linh tính, tôi biết đây là vị thầy mà có lẽ nhiều đời nhiều kiếp đã gặp, cho nên cảm thấy rất gần gũi và quý mến.

Thầy cho bộ sách *Văn hoá truyền thống* thánh hạnh cấp I và cấp II.

Tôi nghĩ thầy trao cho mình bộ sách này, chắc hẳn sẽ có pháp tu cho mình. Các bạn có biết không? Đọc sách trong đó thầy nói: Người về tu viện rất đông, nhưng rớt cũng nhiều lắm, chỉ vì phá không nổi hôn trầm, nên tôi rất sợ, vì ở chùa ăn ngủ tự do quen rồi. Nhưng cũng rất may có phương pháp tỉnh thức. Đi 20 bước, ngồi hít thở 5 hơi thở. Thế là tôi thực hành ngay để đối trị hôn trầm. Hằng ngày đến đêm

tôi luôn theo dõi, hề thấy hôn trầm là tìm cách đối trị ngay, do đó tôi thấy cũng không khó lắm, hay là nhờ năng lực của thầy, vì tôi rất tin ở thầy. Thầy dạy sao tôi thực hành y như vậy, có những việc thầy dạy tôi cũng bán tin, bán nghi, nhưng sau đó nó cũng đến rất thực tế. Với kinh nghiệm tu, tôi thấy không khó lắm! Các bạn đặt niềm tin nơi thầy cho vững chắc và xả tâm cho thật tốt, thì chẳng cần ngồi ức chế tâm cho mệt. Nói vậy không phải không ngồi tập kiết già mà chúng ta hãy tập ngồi ít cũng được, nhưng có chánh niệm vững chắc, không phải tập ngồi lâu cho khổ thân. Chỉ cần chúng ta tu tập có chánh niệm thì sự an lạc nó sẽ đến ngay khi chúng ta đang đi hay làm việc. Khi có sự an lạc, các bạn bắt chân lên ngồi kiết già mà chẳng còn thấy đau nhức gì cả, mà rất là an lạc và thanh thoi. Bạn muốn ngồi bao lâu cũng được, muốn ngồi thoải mái trong tư thế nào cũng được, đi kinh hành cũng được. Sự an lạc và thanh thản nó vẫn theo bạn đến một lúc nào đó nó sẽ biến mất. Nhưng có một điều khi có trạng thái an lạc, bạn đi khi hành rất là nhẹ nhàng, thoải mái, mọi việc xung quanh chẳng có một năng lực nào làm cho chúng ta quan tâm bằng sự an lạc đó.

Cho nên kinh dạy: **“Người có hỷ nên thân được khinh an”**. Khi thân được nhẹ nhàng an lạc thì toàn bộ thân tâm có một cảm giác lạc thọ một cách kỳ lạ mà không thể nói ra được, chỉ có những người nào tu tập đến trạng thái này mới cảm nhận được, như uống nước nóng lạnh tự biết không thể người ngoài cuộc biết được. Trong kinh đã xác định rõ ràng: **“Với thân khinh an, người ấy có cảm giác lạc thọ”**. Trong trạng thái lạc thọ này hành giả mới xác định được tâm định tĩnh. Với tâm định tĩnh này sẽ nhập thiền định không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Do đó, thầy viện trưởng tu viện Chơn Như nói chứng quả A la Hán là chuyện bình thường thôi. Có gì đâu mà các bạn nói: *“Người mà nói mình tu chứng là ma nói”*. Người thế gian họ bỏ công lao sức lực để làm ra của cải vật chất thì họ bảo họ giàu có, chẳng lẽ cũng ma nói sao!

Người xuất gia chân chính bỏ hết gia tài lớn, gia tài nhỏ, bỏ bà con thân bằng quyến thuộc, không nhà cửa, không gia đình, chỉ ba y một bát khát thực sống qua ngày để nuôi thân tứ đại, tâm không còn danh lợi, tham, sân, si

đều dứt sạch, làm chủ chuyện sống chết là chuyện bình thường thôi.

Trong kinh cũng xác định: “*Ly dục ly ác pháp nhập sơ thiên*”. Chẳng lẽ một người tu chứng rồi, không được nói là mình tu chứng sao?

Kính ghi
Diệu Đức



LÒNG YÊU THƯƠNG

Kính gửi: Diệu Hảo

Thầy đã nhận được thư con, nhưng bao nhiêu công việc tới tấp phải giải quyết, mãi đến nay mới trả lời thư con, khiến con chờ đợi...

Khi đọc thư con, con thực sự là một đứa con đáng thương. Cả cuộc đời con là một diễn biến của nhân quả. Đức Phật nói không sai: ***“Đời là khổ, nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước biển”***.

Trong cuộc đời này chỉ có một con đường duy nhất, đó là con đường đạo đức nhân bản – nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người mới làm chủ nhân quả; mới chấm dứt mọi sự khổ đau. Con đường đó là con đường làm thay đổi nhân quả. Muốn thay đổi nhân quả thì con phải bất động tâm trước các ác pháp. Muốn bất động tâm trước các ác pháp thì con phải rèn luyện và tu tập lòng tha thứ, yêu thương mọi người và mọi vật trên hành tinh này, dù người ác hay người thiện. Muốn có

lòng tha thứ và yêu thương mọi người, mọi vật trên hành tinh này thì con phải thường tu tập Chánh Tư Duy: Đây là nhân quả của đời trước khiến ta mới gặp người này để trả nợ tiền kiếp. Vậy trả nợ tiền kiếp sao ta lại buồn. Trả nợ hết là hết nợ, hết nợ là hết khổ. Phải không con? Vậy hết nợ là hết khổ sao ta lại buồn? Nhờ có người này mà ta đã trả nợ tiền kiếp, vậy ta phải biết ơn người này mặc dù người này có đối xử với ta như thế nào, ta hãy tha thứ và biết ơn họ. Con hãy lắng nghe câu chuyện ông Phú Lâu Na.. Một hôm ông Phú Lâu Na đến một biên cương hành pháp, đức Phật dạy:

“- Nơi ấy người ta hung dữ lắm sẽ làm khổ ông.

- Họ còn thương con, chỉ làm khổ con nhưng chưa giết con.

- Họ sẽ giết ông.

- Họ còn thương con, vì con mang thân này là mang ổ bệnh tật, tai nạn, ngày nay chưa có gì ngày mai sẽ có. Nên có thân này là có khổ nên họ giết con là họ thương con”.

Câu chuyện trên đây rút ra một bài học đạo đức làm người rất tuyệt vời, còn có ác

pháp nào tác động vào thân tâm con được, khi con biết áp dụng lòng tha thứ và thương yêu đầy đúng thời. Phải không con?

Trên cuộc đời này, kẻ vong ân, bội nghĩa nhiều lắm con ạ! Đừng tin ai hết, chính mình mà mình còn chưa tin huống là tin những người khác. Nhưng phải mở rộng lòng tha thứ và thương yêu họ. Vì họ là những người mờ mịt trong đêm tối vô minh nhân quả, họ đang thiếu đạo đức trầm trọng.

*“Những buổi chiều tà mưa phủ trắng
Thấy cười tha thứ kẻ vong ân”.*

Tất cả mọi sự xảy ra trong cuộc đời này, con hãy nhìn nó bằng nhân quả thiện ác chứ đừng nhìn nó bằng đôi mắt đúng sai, phải trái thì mọi sự khổ đau sẽ được chấm dứt. Con luôn hãy nhớ lời dạy này, nó là bùa hộ mệnh của con.

Còn một lời dạy nữa con hãy ghi nhớ:
“Tất cả các pháp đều vô thường, một khi ta chết rồi chẳng còn gì là ta, là của ta nữa, dù ta có yêu thương tận cùng sự yêu thương hay hận thù, sự hận thù tận cùng sự hận thù thì nó có nghĩa lý gì nữa đâu”.
Thôi hết rồi! Phải không con?

“Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi có ích gì,

Thở ra chẳng lại còn chi nữa!

Các pháp vô thường buông xuống đi!”

Thăm và chúc con vui mạnh, vượt qua những điều đã, đang và sẽ đau khổ trong kiếp làm người.

Kính ghi

Thầy của con

Chơn Như, ngày 20 tháng 6 năm 2006

----☪📖☪----

HẾT TẬP X

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	5
Phải nhìn đời bằng nhân quả	34
Làm lợi ích cho mình cho người	35
Bất động tâm định	37
Xả tâm	39
Chuyển nhân quả quá khứ trong kiếp hiện tại.....	41
Bồ đoàn.....	44
Cây bồ đề.....	46
Sáng sớm ngồi thiền trước hay đi kinh hành trước .	48
Đi nhiều quanh ba vòng.....	49
Ăn ngày một bữa	50
Thiền minh sát tuệ	54
Đi kinh hành	55
Ăn sau giờ ngộ.....	57
Năm hơi thở đi kinh hành hai mươi bước	59
Việc soạn giáo án.....	61
Một hoài bão.....	64
Tu tập chuyên một pháp là bị ức chế tâm.....	67
Giới bất tử.....	70
Không định, vô tướng định, vô nguyện định.....	71
Có ba duyên.....	72

Tứ nhiếp pháp.....	75
Đa chủng, nhất chủng.....	79
Tứ thiên vẫn còn triển phược	81
Chánh pháp còn phải bỏ huống hồ là phi pháp	84
Sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt.....	85
Một trăm giới chúng học	86
Hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt.....	87
Những câu chuyện phá giới của các nhà Đại Thừa.	91
Tưởng ánh sáng	97
Thiếu kinh nghiệm tu hành thì không hiểu nghĩa kinh	101
Tầm tứ	103
Nhớ đến là tưởng thức.....	104
Chú tâm	106
Pháp môn niệm Phật.....	109
Tạo cận tử nghiệp thiện là một hành động đối trá.	114
Vong linh.....	119
Khái niệm về giới	121
Năm giới là tiêu chuẩn được sinh làm người	122
Người đắc đạo không cần giữ giới luật	131
Tụ điểm.....	133
Thân hành là gì?	139
Khắc phục tâm vô ký.....	146
Pháp môn của Phật là pháp môn câu hữu.....	149

Niệm thiện	151
Lạt ma Tây Tạng có phải là Phật giáo không?	153
“ngũ” và “nghĩa”, chúng con phải hiểu như thế nào?	162
Hỷ của sơ thiền gấp 16 lần hỷ vật chất.....	165
Chỉ cần đắc sơ thiền và đoạn trừ năm hạ phần kiết sử	166
Bà chúa Ba.....	170
Nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả thiện ác thì cuộc sống mới có hạnh phúc, an vui	175
Có thờ có thiêng, có kiêng có lành	177
Thờ cúng đúng chánh pháp	186
Hũ hài cốt là con tin trong chùa.....	191
Những trò mê tín lừa đảo trong các chùa	205
Tôn giáo và khoa học	209
Đất có thần linh, sông có hà bá.....	215
Tâm nguyện của người cư sĩ	220
Kết quả.....	224
Cảm đội ơn Thầy, ơn Phật.....	227
Vào dòng Thánh	229
Lòng tha thiết xin Thầy đừng bỏ các con	237
Trần Nhân Tôn	243
Thiền ức chế tâm	252
Kinh Tứ Thập Nhị Chương	254

Bạc phi hành biến hóa	255
Phật và A la hán	258
Ngũ nhãn còn quá ít	259
Bồ thí	261
Kinh Kim Cang	265
Bát Nhã Tâm Kinh	267
Vô khổ, tập, diệt đạo	269
Sự mâu thuẫn trong kinh sách Đại Thừa	272
Vì vô minh ta sống viễn ly	276
Sát sanh mà không có tội.....	279
Ngã và vô ngã.....	282
Lục độ ba la mật	285
Tứ thiên có giống vô tâm không?.....	287
Đức Phật đã thành Phật từ vô lượng kiếp có đúng không?	288
Bất ưng trụ sắc sanh tâm có giống bất động tâm định không?	291
Pháp thân	294
Làm chủ cái ý	296
Khi tử ngộ chánh pháp cô làm gì trong 24 h	297
Có chuyển biến gì khi tử ngộ	301
Cách thức xả tâm.....	302
Các đối tượng	304
Xả tâm trạo hối	305

Xả ngã chấp	306
Làm sao đoán được ý đối tượng	307
Tất cả mọi đối tượng.....	308
Nhân quả thân, khẩu, ý	309
Tỉnh thức.....	310
Chánh niệm trong việc làm.....	311
Xả thân thọ	313
Chữa bệnh bằng tâm lực	314
Xả tâm thọ	315
Nguyên thủy II.....	317
Niệm và hành các pháp như thế nào?	317
Thọ bát quan trai.....	322
Cách xưng hô.....	325
Người cư sĩ có nhập được Sơ thiền không?	327
Tụng kinh ăn tân gia và đầy tháng cho em bé	329
Người chết rồi còn đau đớn nữa không?	332
Người chết đem thiêu cảm thấy nóng lắm.....	334
Ba năm cải táng	337
Đàn cất giải oan kết	341
Người tu sĩ phá giới.....	345
Quán ăn thịt như ăn rau	348
Những tu sĩ phạm giới là những tu sĩ ngoại đạo đang diệt Phật giáo	351
Đạo Phật còn trở lại như ngày xưa nữa không?	353

Tự tử	355
Mất trí	360
Tiền thân.....	361
Phụ bản I: Người chiến thắng (phần II)	365
Phụ bản II: Hãy trở về nương tựa chính mình.....	369
Phụ bản III: Nhân quả	406
Phụ bản IV: Hãy đến để tự mình chứng biết.....	408
Phụ bản V: Lòng yêu thương	413

GIỚI THIỆU SÁCH

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới - 2011).
2. Những lời gốc Phật dạy (4 tập, bộ mới - 2011).
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (2 tập, bộ mới - 2011).
4. Đạo đức làm người (Tập I, II...).
5. Cẩm nang tu Phật (Hai tập).
6. Thiền căn bản.
7. Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm.
8. Những chặng đường tu học của người cư sĩ.
9. Thời khóa tu tập trong thời đức Phật.
10. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới:
Đức Hiếu Sinh (Tập I, II, III).
11. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới:
Đức Ly Tham (Tập I...).
12. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới:
Đạo Đức Gia Đình (Tập I...).
13. Mười Đức Thánh Sa Di (Tập I, II).

14. Giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni.
15. Định niệm hơi thở.
16. Phật giáo có đường lối riêng biệt.
17. Pháp môn niệm Phật tứ bất hoại tịnh
18. Nghi thức thọ trai.
19. Những lời tâm huyết...
20. Mười hai cửa vào đạo (2009).
21. Tạo duyên giáo hóa chúng sinh (mới 2009).
22. Lòng yêu thương (2009).
23. Linh hồn không có (2010 quý I).
24. Muốn chứng đạo phải tu pháp môn nào? (2010)
25. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo (2010).
26. Giới đức làm người – 2 tập (bộ mới - 2010).
27. Lịch sử chùa Am (bộ mới - 2010).
28. Linh hồn không có – tái bản lần I (2010 quý IV).
29. Sống một mình như con Tê Ngưu (2010)
30. Thanh qui Tu viện Chơn Như (2010)
31. Lòng yêu thương – tập 2 (2011 quý I)
32. Sống mười điều lành (2011)

Các trang web hiện hành có đăng tải sách
của Trưởng lão Thích Thông Lạc:

<http://www.nguyenthuychonnhu.net>

<http://www.chonlac.org>

<http://www.chonnhu.net>

<http://www.thuvienthaythonglac.net>

...

Ước mong mọi người sống không làm khổ
mình, khổ người và khổ chúng sinh.

PHẬT TỬ ẨM TỔNG KINH

“ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT - TẬP X”

- Gia đình Thích Nữ Liễu Nghĩa
- Gia đình Thích Nữ Liễu Châu
- Gia đình Thích Nữ Liên Phước
- Gia đình Thích Nữ Diệu Minh
- Gia đình Thích Nữ Diệu Tâm
- Gia đình Thích Nữ Liễu Thắm
- Phật tử Hà nội
- Phật tử Tp. Hồ Chí Minh
- Nhóm thọ bát quan trai sư P.N

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT - TẬP X

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa – Q.Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: **Nguyễn Hà**

Bìa & Trình bày: **Thanh Tuệ**

Sửa bản in: **Ngọc Phúc**

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: 066.3892911

Email: chonnhu.info@gmail.com

Số lượng in: 1.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm

In tại **CTY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
(Tp.HCM. ĐT: 38164415)

Số xuất bản: ...

In xong và nộp lưu chiểu ... năm 2011

